

Đỗ Đình Đồng
Góp Nhật

**DẠO BƯỚC VƯỜN
THIÊN**

(333 Câu Chuyện Thiên)

tức

GÓP NHẬT CÁT ĐÁ
Hiệu Đính và Bổ Sung

Cùng người dịch:**Đã in:**

<i>Góp Nhặt Cát Đá</i>	<i>Thiền sư Muju</i>
<i>Milarepa, Con Người Siêu Việt</i>	<i>Rechung</i>
<i>Gửi Lại Trần Gian</i>	<i>Milarepa</i>
<i>Ca Ngợi Cô Đơn</i>	<i>Kahlil Gibran</i>
<i>Ba Trụ Thiền (1991)</i>	<i>Philip Kapleau</i>

Ấn bản điện tử (e-book):

<i>Đạo Bước Vườn Thiền</i>	<i>Đỗ Đình Đồng góp nhặt</i>
<i>Tiếng Sáo Thép (100 công án Thiền) Ba Trụ Thiền (2011)</i>	<i>Thiên Khi Như Huyền Philip Kapleau</i>
<i>Trung Luận</i>	<i>Bồ-tát Long Thọ</i>

Đang dịch:

<i>Mila Grubum (Trăm Ngàn Đạo Ca của Milarepa)</i>	<i>Jetsun Milarepa</i>
--	------------------------



*Tự Tùng Nhất Kiến Đào Hoa Hậu,
Trực Chí Như Kim Bất Cánh Nghi.*

*“Từ khi chợt thấy hoa đào nở
Cho đến giờ đây hết cả ngờ.”*

*Phụ bản: Thơ Ngộ của Linh Vân khi thấy Hoa Đào Nở
(Tranh của Kano Motonobu, đầu thế kỷ 16)*

TỰA

Những lúc vô sự, người góp nhặt thường dạo chơi trong các vườn Thiền cổ kim đông tây. Tiêu biểu là các vườn Thiền Trung Hoa, Việt Nam, Nhật Bản và Hoa kỳ.

Trong khi dạo, thấy hoa lá cây cỏ cát đá núi sông biển cả hư không đất liền người vật... đều để mắt ngắm nhìn. Có lúc ngắm lâu, có khi đến mười, hai mươi, ba mươi năm... một hạt cát, một lá cây, một cọng cỏ, một giọt sương, một phiến đá..., có lúc chỉ thoáng nhìn giây lát. Nhưng dù ngắm lâu hay chỉ thoáng nhìn, tất cả lưu ảnh đều rơi vào cái túi vô hình không đáy của người góp nhặt. Một khi đi vào túi không đáy rồi, mỗi mỗi đều rơi chỗ ấy, không rơi chỗ khác; và tất cả đều là chân thật bất hư. Cứ như thế đã mấy chục năm qua. Gần đây, bỗng nhiên hứng khởi, liền dùng mắt lửa trông vàng của Tôn Hành Giả làm cho người vật trong túi kia hiện ra chốc lát để người cùng sở thích liếc mắt xem qua, tùy duyên lựa ngắm. Sau khi ngắm qua, ảnh có lưu lại hay không là tùy người ngắm.

Nếu có người hỏi:

- Người vật hoa lá trong các vườn ấy là giống hay là khác? Mỗi vườn có đặc điểm gì?

Xin đáp rằng:

- Giống thì chẳng giống, khác cũng chẳng khác. Trái chín ở vườn Tàu, cây phát triển ở vườn Nhật, hạt nảy mầm ở vườn Mỹ. Vườn Tàu và vườn Việt là vườn thiên đàng, có Tam Tạng, Ngô Không, Bát Giới, Sa Tăng...sinh hoạt. Vườn Nhật là vườn địa đàng, có thêm ông A-đam, bà E-và, con rắn và quả táo...hành tác. Vườn Mỹ lại có thêm máy điện tử cạnh tranh.

- Tôi nghe nói có các Thiền sư làm chủ vườn. Họ đâu cả rồi?

- Tịch cả rồi!

- Sao lại tịch hết? Tịch hồi nào ?

- Khi anh bắt đầu hỏi, họ liền tịch.

- ???!

- Đừng lo. Khi nào hoa vườn nhà anh tự nở, tất cả sẽ sống lại.

Lại hỏi:

-Hình ảnh từ trong túi không đáy của anh do mắt lừa trông vàng hiện ra có thật không?

-Anh chỉ giống hình, chẳng phải vật thật. Mỗi ảnh chỉ cho thấy một khía cạnh, chẳng phải toàn thể, chẳng phải vật thật. Muốn được vật thật, hãy trở lại vườn nhà mình, nhìn vào trong, không để gián đoạn, đến kỳ hoa vườn nhà mình sẽ tự nở ra, liền là hoa thật, chẳng có chi khác với hoa xưa trong các vườn kia.

- Anh nói nhìn vào trong là nhìn như thế nào?

- Hãy nhìn như người đàn bà trong câu chuyện sau đây:

Một hôm, một người đàn bà, tên gì không ai biết, đến nghe Bạch Ẩn thuyết pháp. Trong bài pháp, có đoạn sư nói, “Tịnh tâm Tịnh độ, Phật ở nơi mình: một khi Phật hiện, mọi vật trên thế gian liền chiếu hào quang. Nếu ai muốn thấy được như thế, hãy quay vào tâm mình, nhất tâm tìm kiếm.”

“Vì là Tịnh tâm Tịnh độ, làm sao Tịnh độ được trang nghiêm? Vì là Phật ở nơi mình, Phật có tướng tốt gì?”

Nghe vậy, người đàn bà suy nghĩ, “Cái đó có khó gì lắm đâu.” Trở về nhà, bà nhìn vào đó ngày đêm, mang nó trong lòng, dù thức hay ngủ. Rồi một hôm, trong lúc đang rửa nồi, bỗng nhiên bà thông suốt.

Ném cái nồi sang một bên, đến gặp Bạch Ẩn, bà nói: “Tôi đã qua đến ông Phật trong chính

thân tôi đây. Mọi vật đều chiếu sáng. Kỳ diệu quá! Thật là kỳ diệu!” Bà sung sướng nhảy múa vì vui.

Bạch Ân nói, “Đó là bà nói, còn cái hàm chứa phân thì thế nào?”

Bà liền bước lên tát Bạch Ân một cái, nói, “Cái lão này chưa thông rồi.”

Bạch Ân cười rông lên.

(*Đạo Bước Vườn Thiên*, trg. 25)

Rồi nếu có ai hỏi:

- Thế nào là Thiên?

Xin đáp rằng:

- *Đi đường thấy đèn đỏ, chớ vượt qua.*

- *Cái đó ai chẳng biết.*

- *Biết mà vẫn phạm.*

Xin thêm một lời. Đa số các câu chuyện trong túi không đậy vốn không có tên, nhưng khi quý vị đọc liền thấy mỗi mỗi đều có tên, ấy là do người góp nhặt thêm vào cho tiện gọi. Thường là lấy từ trong câu chuyện ra. Các tài liệu dùng lấy ảnh, phần lớn bằng tiếng Anh, phần nhỏ là tiếng Việt, chút ít là chữ Hán. Cuối mỗi chuyện có ghi xuất xứ, và cuối sách có thư mục.

*Sách này phát xuất từ **Sa Thạch Tập** (Shaseki-shu) của Thiền sư **Vô Trụ** (Muju), người Nhật sống vào thế kỷ mười ba. Vào năm 1971, người góp nhặt đã dịch sách này lần đầu tiên, lấy tên là **Góp Nhặt Cát Đá**, do nhà Lá Bối ấn hành tại Sài Gòn. Rồi từ khi nhiều đồng bào rời quê hương đi khắp ta bà thế giới, đến đâu có điều kiện, họ liền cho in lại để đọc. Nay trước khi làm ấn bản điện tử (e-book), thấy có đôi chỗ sai, liền dịch lại toàn bộ, sửa chỗ sai, bỏ cũ một phần, thêm mới bội phần. Tinh thần vẫn vậy nhưng nội*

dung thay đổi nhiều, nên không tiện giữ tên của Thiên sư Vô Trụ nữa và tên sách cũng thay đổi, mong độc giả lượng thứ và vui lòng chỉ cho những chỗ sai lạc để có thể sửa lại khi có dịp. Xin đa tạ.

*Frederick, 20 Tháng 03 Năm 1999
Đỗ Đình Đông*

MỤC LỤC

- Tựa, trg. 5*
Mục Lục, trg. 10
1. Đường Vào Cổng Thiên, trg. 20

2. *Một Tách Trà*, trg. 20
3. *Không Biết*, trg. 21
4. *Biết Để Làm Gì?*, trg. 22
5. *Cây Bách*, trg. 22
6. *Mây Trắng*, trg. 23
7. *Bát Nhã*, trg. 23
8. *Mẹ của Chư Phật*, trg. 24
9. *Tịnh Tâm Tịnh Độ*, trg. 25
10. *Uống Trà Đi!*, trg. 26
11. *Im Lặng*, trg. 27
12. *Vô Ngôn Thông*, trg. 27
13. *Mỗi Ngày Là Một Ngày Tốt*, trg. 29
14. *Trông Tùng*, trg. 29
15. *Hoa Núi Nở Như Gấm*, trg. 30
16. *Không Sinh Không Tử*, trg. 30
17. *Mặt Trăng Lặn Chẳng Là Bầu Trời*, trg. 31
18. *Núi Là Núi, Nước Là Nước*, trg. 32
19. *Được Viên Kim Cương Trên Quãng Đường Lầy*, trg. 33
20. *Thế À?*, trg. 35
21. *Vâng Lời*, trg. 35
22. *Không Chút Tì Bi*, trg. 36
23. *Đại Ba*, trg. 37
24. *Không Thế Ấn Cấp Mặt Trăng*, trg. 38
25. *Kệ Phó Pháp của Hoshin*, trg. 39
26. *Người Trung Hoa Hạnh Phúc*, trg. 41
27. *Một Ông Phật*, trg. 41
28. *Đoạn Đường Lầy*, trg. 42
29. *Shoun và Mẹ*, trg. 43
30. *Không Xa Phát Tánh*, trg. 45
31. *Hà Tiện Lời Dạy*, trg. 45
32. *Ngụ Ngôn*, trg. 47
33. *Lâu Đài Cát*, trg. 48

34. *Đệ Nhất Đệ*, trg. 48
35. *Lời Khuyên của Mẹ*, trg. 49
36. *Tiếng Vỗ Một Bàn Tay*, trg. 50
37. *Tim Tôi Bùng Cháy Như Lửa*, trg. 52
38. *Eshun Qua Đời*, trg. 52
39. *Tụng Kinh*, trg. 53
40. *Ba Ngày Nửa*, trg. 54
41. *Cuộc Đối Thoại Mặc Cả Chỗ Ở*, trg. 54
42. *Giọng Nói của Hạnh Phúc*, trg. 56
43. *Không Nước Không Trăng*, trg. 56
44. *Danh Thiếp*, trg. 57
45. *Miếng Nào Cũng Ngon Nhất*, trg. 58
46. *Bàn Tay của Mặc Tiên*, trg. 58
47. *Nụ Cười Trong Đời*, trg. 59
48. *Mọi Phút Thiên*, trg. 60
49. *Mưa Hoa*, trg. 60
50. *Xuất Bản Kinh*, trg. 61
51. *Việc Làm Trong Đời Gisho*, trg. 62
52. *Ngủ Ngày*, trg. 63
53. *Trong Cõi Mộng*, trg. 63
54. *Thiên của Triệu Châu*, trg. 64
55. *Người Chết Trả Lời*, trg. 64
56. *Thiên Trong Nếp Sống An Mây*, trg. 65
57. *Ăn Cắp Trở Thành Đệ Tử*, trg. 66
58. *Đúng và Sai*, trg. 67
59. *Cỏ Cây Giác Ngộ Thê Nào?*, trg. 67
60. *Nghệ Sĩ Bản Tiện*, trg. 68
61. *Điểm Cân Đối Chính Xác*, trg. 70
62. *Ông Phật Mũi Đen*, trg. 70
63. *Ryonen*, trg. 71
64. *Diệu Nhân*, trg. 72
65. *Vị Tương Chua*, trg. 74
66. *Ánh Sáng Có Thể Biến Mất*, trg. 74

67. *Người Cho Phải Cảm Ơn*, trg. 75
68. *Di Chúc và Ước Mong*, trg. 76
69. *Trà Sư và Kế Ám Sát*, trg. 77
70. *Chánh Đạo*, trg. 78
71. *Cửa Thiên Đàng*, trg. 78
72. *Bắt Ông Phật Đá*, trg. 79
73. *Những Người Linh của Lòng Nhân Từ*, trg. 80
74. *Con Đường Hàm*, trg. 80
75. *Ngu Đường và Hoàng Đế*, trg. 82
76. *Sinh Từ Đâu Đến, Chết Đi Về Đâu?*, trg. 82
77. *Trong Bàn Tay Định Mệnh*, trg. 83
78. *Sát Sinh*, trg. 84
79. *Mồ Hôi Kasan*, trg. 85
80. *Hàng Phục Ma*, trg. 85
81. *Những Đứa Con của Đức Hoàng Thượng*, trg. 86
82. *Người Làm Gì Vậy? Thầy Nói Gì Vậy?*, trg. 87
83. *Một Nốt Nhạc Thiên*, trg. 88
84. *Ấn Lời Trách Mắng*, trg. 89
85. *Vật Có Giá Trị Nhất Trên Thế Gian*, trg. 90
86. *Học Im Lặng*, trg. 90
87. *Lãnh Chúa Đầu Bò*, trg. 91
88. *Mười Người Thừa Kế*, trg. 91
89. *Sự Cải Hóa Chân Thật*, trg. 92
90. *Tánh Tình*, trg. 93
91. *Cái Tâm Đá*, trg. 93
92. *Không Vương Bụi Trần*, trg. 94
93. *Giữ Mình Trong Sạch*, trg. 95
94. *Sự Phát Đạt Chân Thật*, trg. 96
95. *Cái Lư Hương*, trg. 97
96. *Phép Lạ Chân Thật*, trg. 98
97. *Hãy Ngủ Đi*, trg. 99
98. *Không Có Gì Hiện Hữu*, trg. 99
99. *Bắt Chim*, trg. 100

100. *Đã Đến Lúc Chết*, trg. 101
101. *Ông Phật Sống và Người Đóng Thùng Gỗ*, trg. 101
102. *Ba Loại Đệ Tử*, trg. 102
103. *Bốn Hạng Người Tu*, trg. 103
104. *Đối Thoại Thiên*, trg. 103
105. *Cái Cốc Cuối Cùng*, trg. 104
106. *Thiền Chiếc Kẹp Gắp Than*, trg. 105
107. *Thiền của Người Kể Chuyện*, trg. 105
108. *Lá Thư Gửi Người Hấp Hối*, trg. 106
109. *Lời Dạy Tới Hậu*, trg. 107
110. *Không Ràng Buộc*, trg. 107
111. *Dám của Tosui*, trg. 108
112. *Ngôi Chùa Im Lặng*, trg. 109
113. *Thiền của Phật*, trg. 109
114. *Niệm Phật*, trg. 110
115. *Cảm Ơn Lòng Tốt*, trg. 111
116. *Mây Trên Trời, Nước Trong Bình*, trg. 111
117. *Thế Nào Là Diệu Pháp*, trg. 112
118. *Kho Báu Trong Nhà*, trg. 112
119. *Nếu Biết Đền Là Lửa*, trg. 113
120. *Thế Nào Là Đạo?*, trg. 114
121. *Tìm Thầy Học Đạo*, trg. 115
122. *Giận Dữ Là Của Quý Trong Nhà*, trg. 116
123. *Khi Gặp Cảnh Sống Chết Thì Sao?*, trg. 117
124. *Tôi Không Muốn Chết*, trg. 118
125. *Một Giọt Nước*, trg. 118
126. *Không Lãng Phí*, trg. 119
127. *Lạc Thú Trong Núi Sâu*, , trg. 121
128. *Vẽ Rỗng*, trg. 121
129. *Ông Không Ho Đáy Chử?*, trg. 123
130. *Lễ Bái*, trg. 123
131. *Phước Đức Trong Đời*, trg. 124
132. *Hai Con Thuyền*, trg. 125

133. *Lông Trắng Phơi Dòng Biếc*, trg. 126
134. *Dự Tiệc*, trg. 127
135. *Cảnh Cáo*, trg. 127
136. *Còn Mùi Thiên*, trg. 128
137. *Cẩn Thận! Cẩn Thận!*, trg. 128
138. *Sao Chẳng Nói Con Biết*, trg. 129
139. *Người Tri Không Ngộ Đạo*, trg. 130
140. *Chớ Phỉ Báng Tiên Sư Tôi*, trg. 131
141. *Dạy Con Hồi Nào?*, trg. 131
142. *Dùng Hàng Ngày Nhưng Chẳng Biết*, trg. 132
143. *Chỉ Tệ Bằng Một Nửa*, trg. 133
144. *Ai Trối Ông*, trg. 134
145. *Đói Ăn, Mệt Ngủ*, trg. 134
146. *Ngộ Rồi Đồng Chưa Ngộ*, trg. 134
147. *Hãy Về Nhà Đóng Cửa Lại*, trg. 135
148. *Ông Tăng Thất Bại*, trg. 136
149. *Hãy Xem Con Ông*, trg. 137
150. *Ngộ Không Phải Là Mặt Trời*, trg. 138
151. *Khuyến Cáo Các Thiếu Nữ*, trg. 139
152. *Bất Cứ Quyền Hạn Nào*, trg. 140
153. *Hãy Nói Chuyện Từ Bi Trước Đã*, trg. 141
154. *Tôi Không Mua Chuyện Nghiệp Này Đâu*, trg. 142
155. *Phân Trâu Cũ Đi Đâu Cũng Vậy*, trg. 143
156. *Tại Sao Tôi Phải Ngồi Thiên*, trg. 143
157. *Đêm Qua Tôi Là Khách*, trg. 144
158. *Chúng Ta Hãy Cứ Như Vậy Đi*, trg. 145
159. *Lời Mời của Địa Ngục*, trg. 145
160. *Đàn Bà Là Kho Tàng của Phật Giáo*, trg. 146
161. *Tôi Không Muốn Nửa, Cảm Ơn*, trg. 146
162. *Nếu Anh Thật Yêu Tôi, Hãy Ôm Tôi Đi*, trg. 147
163. *Cái của Bồn Ni Sâu Không Có Đáy*, trg. 148
164. *Công Án của Shosan*, trg. 149
165. *Gốc của Sanh Tử*, trg. 150

166. *Làm Sao Dứt Bỏ Đam Mê Tình Dục*, trg. 150
167. *Người Tu Không Nên Gắn Đàn Bà*, trg. 151
168. *Thật Là Một Thử Thách Gian Nan*, trg. 152
169. *Đi Chơi Đêm*, trg. 152
170. *Ở Hoàn Cảnh Nào Cũng Ngộ Được*, trg. 153
171. *Ông Có Cô Con Gái Khá Sắc Sảo Đây*, trg. 154
172. *Đam Mê và Giải Thoát*, trg. 155
173. *Thể Hiện Cái Dụng của Phật Tánh*, trg. 156
174. *Bài Học Từ Bi*, trg. 157
175. *Hoa Sen Đêm*, trg. 160
176. *Đôi Khi Con Nghĩ Kinh Nghiệm Tình Dục
Còn Thực Hơn Kiến Tánh*, trg. 167
177. *Không Là Gì?*, trg. 174
178. *Đọc về Ngộ Cũng Như Gãi Ngứa
Ngoài Giày*, trg. 174
179. *Đọc Hay Không Đọc*, trg. 176
180. *Nếu Tôi Nói Thiên, Đây Chẳng Phải Là
Thiên Tôi Nói*, trg. 181
181. *Tại Sao Các Thiên Sư Trả Lời Bằng Giọng
Khó Ưa?*, trg. 182
182. *Cái Gì Thực Sự Có?*, trg. 184
183. *Thế Nào Là Phật Tâm?*, trg. 184
184. *Không Có Thiên Sư*, trg. 185
185. *Thiên Định Siêu Việt: Ai Siêu Việt Cái Gì?*,
trg. 187
186. *Máy Điều Khiển Tâm Sinh Lý: Thiên Điện Tử?*,
trg. 189
187. *Tôi Có Thể Vừa Tu Thiên Vừa Là Tín Đồ
Do Thái (hay Ky-tô) Giáo Tốt Không?*, trg. 192
188. *Thế Nào Là Ngộ?*, trg. 193
189. *Lão Sư Đã Ngộ Chưa?*, trg. 194
190. *Ngộ Giống Cái Gì?*, trg. 194
191. *Thế Nào Là Ngã Mạn?*, trg. 195

192. *Tám Gió Thổi Chẳng Động*, trg. 196
193. *Bà Lão Hay Khóc*, trg. 197
194. *Tôi Đã Diệt Hết Tất Xấu Rồi*, trg. 198
195. *Con Nhện và Thiên Tăng*, trg. 198
196. *Giàu và Nghèo*, trg. 199
197. *Núi Tu Di Chứa Trong Hạt Cải*, trg. 200
198. *Trúc Cao Trúc Thấp*, trg. 200
199. *Tôi Không Có Gì Dấu Ông*, trg. 201
200. *Không Ta Không Người*, trg. 202
201. *Vì Có Tôi Ở Đây*, trg. 202
202. *Tiếng Mưa Rơi*, trg. 203
203. *Trở Về Tay Không*, trg. 203
204. *Đi Trong Mưa*, trg. 204
205. *Có và Không*, trg. 205
206. *Theo Dòng Mà Đi*, trg. 205
207. *Tôi Lui Điều Khó*, trg. 206
208. *Không Bằng Thằng Hề*, trg. 207
209. *Cái Gì Chẳng Phải Phật Pháp?*, trg. 208
210. *Bất Hư Không*, trg. 208
211. *Đường Đến Niết Bàn*, trg. 209
212. *Lạnh Khi Lạnh, Nóng Khi Nóng*, trg. 209
213. *Nơi Không Sinh Tử*, trg. 210
214. *Ai Biết Cô?*, trg. 211
215. *Ba Căn Gai*, trg. 211
216. *Tuyết Rơi Mảnh Mảnh*, trg. 212
217. *Câu Đá Triệu Châu*, trg. 213
218. *Rửa Chén Đi!*, trg. 213
219. *Triệu Châu Hỏi Đường*, trg. 214
220. *Điểm Cái Tâm Nào?*, trg. 214
221. *Anh Có Phải Là Phật Tử Không?*, trg. 216
222. *Vì Tôi Là Y Sĩ*, trg. 217
223. *Không Cầu Không Mong*, trg. 217
224. *Sống U? Chết U?*, trg. 218

225. *Chỉ Mặt Trăng*, trg. 219
 226. *Khí Trong Chuông*, trg. 220
 227. *Vô Tâm*, trg. 220
 228. *Đứa Trẻ Ba Tuổi Cũng Biết*, trg. 221
 229. *Tôi Chỉ Đứng Đây Thôi*, trg. 222
 230. *Trên Đỉnh Cỏ Phong*, trg. 223
 231. *Đan Hà Đốt Tượng Có Ý Gì ?*, trg. 224
 232. *Cười Với Đất Trời*, trg. 225
 233. *Hương Nghiêm Leo Cây*, trg. 225
 234. *Ý Kinh Và Ý Tổ*, trg. 226
 235. *Nhìn Mà Không Thấy*, trg. 226
 236. *Tâm Bình Thường*, trg. 227
 237. *Cậu Bé Bình Đình Đến Xin Lửa*, trg. 227
 238. *Hư Không Có Để Mắt Nhìn Hoàng
 Thượng Không?*, trg. 228
 239. *Ông Biết Bản Không?*, trg. 229
 240. *Bay Mất Được Sao?*, trg. 230
 241. *Phật Mặt Trời, Phật Mặt Trăng*, trg. 231
 242. *Qui Củ Thiên Đường của Bách Trượng*, trg. 231
 243. *Ma Ngôn Ngữ*, trg. 233
 244. *Triệu Châu Đội Dép Rơm*, trg. 234
 245. *Bị Lừa Đá*, trg. 234
 246. *Cớ Sao Lại Có Bụi*, trg. 235
 247. *Chỗ Có Phật Chớ Đứng Lại*, trg. 236
 248. *Không Mất Tai Mũi Lưỡi*, trg. 236
 249. *Nước Con An Ổn*, trg. 238
 250. *Không Chỗ Nào Không Đến*, trg. 240
 251. *Là Người Hay Là Phật*, trg. 240
 252. *Đầy Mắt Núi Xanh*, trg. 241
 253. *Tám Lòng Trong Sạch*, trg. 242
 254. *Thiền và Thuật Trị Nước*, trg. 243
 255. *Giấy Đi Cầu*, trg. 243
 256. *Tĩnh Ngộ*, trg. 244

257. *Gan Ruột*, trg. 245
258. *Chớ Lo Lắng*, trg. 245
259. *Ăn Cù*, trg. 247
260. *Đẹp Hơn Hoa*, trg. 247
261. *Hét Trống Địa Ngục*, trg. 248
262. *Lời Cuối Cùng*, trg. 249
263. *Kinh Một Chữ của Đại Giác*, trg. 250
264. *Kinh Không Chữ của Phật Quang*, trg. 251
265. *Địa Tạng Nguyên Hình*, trg. 252
266. *Tham Vân Ban Đêm*, trg. 253
267. *Bức Tranh Người Đẹp*, trg. 254
268. *Tiếng Hét của Toden*, trg. 255
269. *Thanh Kiếm Giấy*, trg. 257
270. *Đất Trời Tan Vỡ*, trg. 258
271. *Vẽ Tánh*, trg. 259
272. *Bản Sao*, trg. 260
273. *Bài Pháp của Ni Sư Shido*, trg. 260
274. *Tổ Sư Hiệp Sĩ Từ Phương Tây Đến*, trg. 261
275. *Thiền Một Chiếc Áo của Đại Giác*, trg. 262
276. *Thiền Cái Khố của Phật Quang*, trg. 263
277. *Địa Tạng Ra Khỏi Chánh Điện*, trg. 264
278. *Vây Ròng*, trg. 265
279. *Vật Dưới Rốn của Thời Tông*, trg. 266
280. *Cổng Vào Thế Giới Chư Phật*, trg. 267
281. *Chiếc Y Niệm Phật*, trg. 268
282. *Thuyết Pháp*, trg. 269
283. *Múa Thương Tay Không*, trg. 270
284. *Đánh Chuông*, trg. 271
285. *Sao Không?*, trg. 272
286. *Ăn Cá Thịt Làm Sao Thành Phật?*, trg. 273
287. *Mưa Đêm*, trg. 274
288. *Thiền Sư Thông Thái*, trg. 275
289. *Ông Phật Say*, trg. 275

290. *Đại Sư Vi Tế*, trg. 278
 291. *Phật Trong Đời Nay*, trg. 280
 292. *Án Khả Quá Sớm*, trg. 280
 293. *Đại Sư*, trg. 281
 294. *Sai Làm*, trg. 283
 295. *Một Ngày Không Làm,*
Một Ngày Không Ăn, trg. 285
 296. *Yêu Hoa*, trg. 285
 297. *Cỏ Thom Hoa Rụng*, trg. 286
 298. *Ba Chuyện Ngủ*, trg. 288
 299. *Ai Ở Trong Giếng*, trg. 288
 300. *Nên Cười Hay Nên Khóc*, trg. 290
 301. *Tổ Phật Lừa Người*, trg. 290
 302. *Dứt Bỏ Thế Tình Mê Hoặc*, trg. 291
 303. *Lưới Tình Thế Gian Không Có Ngày Dứt*, trg. 292
 304. *Gọi Trâu Đi Tắm*, trg. 292
 305. *Hai Mảnh Ngọc Hạp*, trg. 293
 306. *Ăn Cơm Mặc Áo*, trg. 295
 307. *Ai Là Kẻ Không Cùng Muốn Pháp Làm Bạn,*
 trg. 295
 308. *Câu Hỏi Nhất Thừa Đã Mất*, trg. 297
 309. *Cư Sĩ Có Đây Không?*, trg. 298
 310. *Một Câu Sau Cùng Chẳng Ai Nói Được*, trg. 300
 311. *Làm Sao Quên Được*, trg. 301
 312. *Hãy Còn Câu Thứ Nhì*, trg. 302
 313. *Ai Nhờ May Mà Thua*, trg. 302
 314. *Lão Già Ganh Tị, Chẳng Phân Tốt Xấu*, trg. 304
 315. *Bàng Cư Sĩ Đọc Kinh*, trg. 304
 316. *Mai Đã Chín Chưa?*, trg. 305
 317. *Một Câu Cũng Chẳng Cần*, trg. 305
 318. *Miệng Câm Mắt Mù*, trg. 306
 319. *Đường Ấy Đi Đâu?*, trg. 307
 320. *Chuyên Y Công Đức*, trg. 307

- 321. *Bàng Cư Sĩ Cùng Vợ Và Con Gái*, trg. 308
- 322. *Kẻ Không Hiểu Là Ai?*, trg. 309
- 323. *Bởi Vì Tôi Coi Đó Là Kẻ Thù*, trg. 309
- 324. *Vương Mặc Thân Tâm*, trg. 310
- 325. *Thoát Lạc Thân Tâm*, trg. 311
- 326. *Đọc Ngữ Lục Thiền Để Làm Gì?*, trg. 312
- 327. *Tìm Ngộ*, trg. 313
- 328. *Ngộ Là Gì?*, trg. 313
- 329. *Bằng Chứng*, trg. 314
- 330. *Hãy Ở Trong Tâm Phật Bất Sanh*, trg. 314
- 331. *Còn Gì Để Truyền*, trg. 316
- 332. *Ông Núi*, trg. 316
- 333. *Ông Tăng Trì Độ*, trg. 317

Thư Mục, trg. 318

1. ĐƯỜNG VÀO CÔNG THIỀN

Một hôm có một ông tăng vào núi tìm Thiền sư Huyền Sa Sư Bị để tham học. Ông tăng nói với sư:

- Con mới đến, xin hoà thường từ bi chỉ cho con chỗ vào.

Huyền Sa hỏi:

-Trên đường đến đây, ông có đi qua một khe nước, phải không?

Ông tăng đáp:

- Dạ phải.

Huyền Sa hỏi tiếp:

- Ông có nghe tiếng nước chảy không?

Ông tăng đáp:

- Dạ có.

Huyền Sa nói:

- Chỗ ông nghe tiếng nước chảy là đường vào cổng Thiên đấy.

(Chon Không Gầm Thét)

2. MỘT TÁCH TRÀ

Nam Ân (Nan-in), Thiền sư Nhật sống vào thời Minh Trị (1868-1912), tiếp một giáo sư đại học đến hỏi về Thiên.

Nam Ân đãi trà. Sư rót trà vào tách của khách, đến khi tách đã tràn mà sư vẫn tiếp tục rót.

Vị giáo sư ngồi nhìn nước tràn ra ngoài, đến lúc không chịu được nữa kêu lên, “Đầy quá, hết chỗ chứa rồi!” Nam Ân nói, “Cũng giống như cái tách này, ông đầy ắp những quan niệm, những suy lý, làm sao tôi có thể chỉ Thiên cho ông được, trừ phi ông cạn cái tách của ông trước?”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

3. KHÔNG BIẾT

Khi Bồ-đề Đạt-ma (532 d.l.), Thần Tổ thứ nhất, từ Ấn độ đến Trung quốc, Lương Vũ đế (502-550 d.l.) muốn gặp Tổ. Hoàng đế hỏi Tổ, “Thế nào là nghĩa tột cùng của Thánh Đế?” Tổ đáp, “Rỗng thênh, không thánh.”

Hoàng đế lại hỏi, “Ai đang ở trước trẩm đây.”

Tổ đáp, “Không biết.”

Thường chúng ta nghĩ rằng mình biết nhiều việc hoặc tin rằng mình biết mọi việc. Ông có biết tại sao mặt trời mọc ở hướng đông và lặn ở hướng tây? Ông có thể cười lớn và khinh thị đáp, “Bởi vì trái đất quay tròn.” Rồi hãy để tôi hỏi ông, “Tại sao trái đất quay tròn?” Ông có thể nói, “Bởi vì định luật thứ nhì về vận vật chuyển động của Newton.” Được rồi, hãy để tôi hỏi tiếp, “Tại sao lại có một định luật như là định luật thứ nhì ấy của Newton?” Chắc hẳn ông sẽ đáp, “Tôi không biết.” Đây không phải là vô minh. Khi nào chúng ta quên hết kiến thức tích lũy, lúc ấy chúng ta nói sự thật: Tôi không biết.

(Thiền Ngữ Thiền Tự)

4. BIẾT ĐỂ LÀM GÌ?

Pháp Thuận là Thiền sư Việt nam, sống vào cuối thế kỷ thứ 5 và đầu thế kỷ thứ 6. Khi Tổ Tỳ-ni-đa-lưu-chi đến Việt Nam gặp sư ở chùa Pháp Vân, Tổ hỏi:

- Ông tánh gì? [‘tánh’: họ hay bản tánh].

Sư hỏi lại Tổ:

- Hòa thượng tánh gì?

- Ông không có tánh sao?

- Tánh thì chẳng không, hòa thượng làm sao biết?

- Biết để làm gì?

Sư bỗng nhiên tự tỉnh, liền sụp xuống lạy. Tổ Tỳ-ni-đa-lưu-chi ấn chứng, sư trở thành đời thứ nhất của dòng Thiền thứ nhất ở Việt Nam.

(Thiền Sư Việt Nam)

5. CÂY BÁCH

Một ông tăng hỏi Thiền sư Triệu Châu, “Thế nào là đại ý Phật pháp?” Triệu Châu đáp, “Cây bách trước sân.” Thoạt nghe như Triệu Châu đang chỉ cây bách trước sân như một ngoại vật, nhưng sự thật chẳng có gì qui định là “trong” hay “ngoài”. Triệu Châu trở thành cây bách và cây bách trở thành Triệu Châu .

Thiền sư Đạo Nguyên (Dogen, 1200-1253) nói:

Học Phật pháp là học chính mình.

Học chính mình là quên chính mình.

Quên chính mình là trở thành một với

Đại Tâm vô biên.

Khi tự quên mình, Triệu Châu trở thành một với cây bách vô biên, vô lượng. Không cần nói ai cũng biết rằng tinh thần này không những chỉ áp dụng cho cây bách mà còn áp dụng cho cả mọi sự vật.

(Thiền Ngữ Thiền Tự)

6. MÂY TRẮNG

Thiền có câu nói rằng:

Núi xanh bất động,

Mây trắng đến đi .

Câu nói cho thấy sự tương phản giữa xanh và trắng, bất động và động, cũng như sự tương phản giữa cái có thể tiếp xúc và cái không thể tiếp xúc. “Đến đi” có ý nghĩa thâm sâu. Khi các Thiền tăng gặp các bậc thầy của họ, các sư hay hỏi họ, “Ông từ đâu đến?” Nếu họ đáp, “Con từ Kinh đô đến,” đây là câu trả lời hoàn toàn đúng. Chúng ta từ đâu đến và sẽ đi về đâu sau khi chết? Đây là câu hỏi nền tảng nhất cho tất cả chúng ta. Vậy “Mây trắng đến đi” ám chỉ Chân Hữu của chúng ta -- nó không từ đâu đến, không đi về đâu, mà luôn luôn lơ lửng trên núi xanh và núi ấy có thể là thiên đường hay địa ngục.

(Thiền Ngữ Thiền Tự)

7. BÁT NHÃ

Bát nhã là dịch âm chữ Phạn *prajna*. Chữ *bát nhã*, dù được dịch là trí tuệ, tốt nhất nên hiểu theo nguyên nghĩa của từ.

Để hiểu nghĩa chữ *bát nhã*, cách hữu ích cho chúng ta là nghĩ cái gì chẳng phải là *bát nhã*. Cái học hàn lâm chẳng phải là *bát nhã*, tích lũy kiến thức chẳng phải là *bát nhã*, tất cả những gì do học mà có chẳng phải là *bát nhã* .

Mặt khác, có thể hiểu *bát nhã* bằng thái độ ngược lại, nghĩa là, bằng cách gột sạch tất cả kiến thức đã có. Hành động tinh thần và thể xác đặt căn bản trên trực giác bản hữu là *bát nhã*. Chẳng hạn như một người bị đánh kêu, “Ui cha!” -- không nghĩ tốt hay xấu, chỉ “Ui cha!” thôi. Đây là *bát nhã*.

(*Thiền Ngữ Thiền Tự*)

8. MẸ CỦA CHƯ PHẬT

Thiền sư Thanh Biện thuộc đời thứ tư dòng Tỳ-ni-đa-lưu-chi. Năm 12 tuổi sư xuất gia theo ngài Pháp Đăng tu học ở chùa Phổ Quang. Khi Pháp Đăng tịch, sư chuyên trì tụng kinh Kim Cang.

Một hôm có Thiền khách đến viếng, thấy sư trì kinh, liền hỏi:

- Kinh này là mẹ chư Phật ba đời, thế nào là nghĩa mẹ Phật?

Sư đáp:

- Từ trước đến nay trì kinh mà chưa hiểu ý kinh.

Thiền khách hỏi:

- Ông trì kinh đến giờ đã được bao lâu ?

- Đã tám năm.

- Trì kinh đã tám năm mà một ý kinh cũng không hiểu, dù trì mãi đến trăm năm nào có công dụng gì?

Sư liền đánh lễ, thưa hỏi chỗ thâm sâu ấy. Thiền khách bảo sư đến Thiền sư Huệ Nghiêm ở chùa Sùng Nghiệp giải quyết cho .

Khi gặp hòa thượng Huệ Nghiêm, sư liền đem việc trước thuật lại đầy đủ. Huệ Nghiêm nói:

- Ông tự quên mất rồi, sao không nhớ trong kinh nói, “Chư Phật trong ba đời và pháp A nậu đa la tam miệu tam bồ đề,” đều từ kinh này ra, đâu không phải là nghĩa mẹ chư Phật ư?

Sư thưa:

- Phải. Thế là con tự quên.

Huệ Nghiêm hỏi:

- Kinh này là người nào nói?

- Đâu không phải là Như Lai nói sao?

- Trong kinh nói, “Nếu nói Như Lai có nói pháp, tức là chê bai Phật, người ấy không thể hiểu nghĩa ta nói,” ông khéo suy nghĩ đó. Nếu nói kinh này không phải Phật nói là chê bai kinh, nếu nói là Phật nói, tức chê bai Phật. Ông phải làm sao? Nói mau! Nói mau!

Sư toan mở miệng, Huệ Nghiêm cầm phất tử đánh ngay miệng. Sư bỗng nhiên tỉnh ngộ.

(Thiền Sư Việt Nam)

9. TỊNH TÂM TỊNH ĐỘ

Một hôm, một người đàn bà, tên gì không ai biết, đến nghe Bạch Ẩn (Hakuin), nói pháp. Trong bài pháp, có đoạn sư nói, “Tịnh Tâm Tịnh Độ, Phật ở nơi mình: một khi Phật hiện, mọi vật trên thế gian liền chiếu hào quang. Nếu ai muốn thấy được như thế, hãy quay vào tâm mình, nhất tâm tìm kiếm.”

“Vì là ịnh tâm Tịnh Độ, làm sao Tịnh Độ được trang nghiêm? Vì là Phật ở nơi mình, Phật có tướng tốt gì?”

Nghe vậy, người đàn bà suy nghĩ, “Cái đó có khó gì lắm đâu.” Trở về nhà, bà nhìn vào đó ngày đêm, mang nó

trong lòng dù thức hay ngủ. Rồi một hôm, trong lúc đang rửa nôi, bỗng nhiên bà thông suốt.

Ném cái nôi sang một bên, đến gặp Bạch Ân, bà nói: “Tôi đã qua đến ông Phật trong chính thân tôi đây. Mọi vật đều chiếu sáng. Kỳ diệu quá! Thật là kỳ diệu!” Bà sung sướng nhảy múa vì vui.

Bạch Ân nói, “Đó là bà nói, còn cái hầm chứa phân thì thế nào?”

Bà liền bước lên tát Bạch Ân một cái, nói, “Cái lỗ này chưa thông rồi.”

Bạch Ân cười rống lên.

(Giai Thoại Thiền)

10. UỐNG TRÀ ĐI

Triệu Châu là một Thiền sư xuất sắc sống vào đời nhà Đường ở Trung quốc. Một hôm, một ông tăng hành cước đến viếng sư. Sư hỏi, “Ông từng đến đây chưa?” Ông tăng đáp, “Dạ, từng đến.” Triệu Châu nói, “Uống trà đi.”

Một ông tăng hành cước khác cũng đến viếng sư, sư lại hỏi, “Ông từng đến đây chưa?” Ông tăng đáp, “Dạ chưa.”

Triệu Châu bảo, “Uống trà đi.”

Vị tăng viện chủ của Triệu Châu, có mặt trong cả hai trường hợp, khá bối rối, hỏi sư, “Tại sao đối với một ông tăng đã ngộ hòa thượng bảo ‘Uống trà đi’ rồi đối với một ông tăng chưa ngộ hoà thượng cũng bảo ‘Uống trà đi’?” Triệu Châu đáp, “Uống trà đi.”

Đây là Thiền của Triệu Châu, siêu việt lý luận, chỉ là “Uống trà đi.” Chỉ thế thôi! Trà này là trà phổ hiện. Ném

trà này là nếm Thiên. Nói như vậy có lẽ cũng đã quá nhiều.

(Thiền Ngữ Thiền Tự)

11. IM LẶNG

Trong kinh Duy Ma Cật một trong những kinh sống động nhất của văn học Đại thừa, Bồ tát Văn Thù hỏi Cư sĩ Duy Ma Cật về yếu chỉ của Phật pháp. Cư sĩ Duy Ma Cật im lặng. Có người bình rằng sự im lặng của Cư sĩ Duy Ma Cật giống như sấm sét.

Khi đọc các bản văn Thiền, chúng ta thường thấy những câu như “Ông tăng im lặng.” Ít nhất có ba thứ im lặng khác nhau. Thứ nhất, ông tăng không biết gì để nói, vì vô minh. Thứ hai, ông tăng giả vờ mình ngu, song ý định chân thực là để xem phản ứng của đối thủ. Thứ ba là sự im lặng của một vị tăng đã ngộ biết rằng điều ấy không thể giải thích được, vì thế im lặng. Loại im lặng thứ ba giống như sấm sét.

(Thiền Ngữ Thiền Tự)

12. VÔ NGÔN THÔNG

Sư là Tổ khai sáng dòng Thiền Vô Ngôn Thông ở Việt Nam. Sư họ Trịnh, quê ở Quảng châu, Trung quốc. Tính sư điềm đạm, ít nói mà thông minh, nên người đương thời gọi là Vô Ngôn Thông.

Một hôm sư lễ Phật, có một thiền khách hỏi:

- Tọa chủ lễ đó là cái gì?

Sư đáp:

- Là Phật.

Thiền khách bèn chỉ tượng Phật hỏi:

- Cái này là Phật gì?

Sư không đáp được.

Đêm đến, sư y phục chỉnh tề đến lễ thiền khách, nói:

- Hôm nay thầy hỏi, tôi chưa biết ý chỉ thế nào?

Thiền khách hỏi:

- Tọa chủ được mấy hạ?

Sư đáp:

- Mười hạ.

Thiền khách lại hỏi:

- Đã từng xuất gia chưa?

Sư càng thêm mờ mịt.

Sau sư đến tham kiến Đại sư Bách Trượng. Một hôm trong giờ tham vấn, có một ông tăng hỏi Bách Trượng:

- Thế nào là pháp môn đốn ngộ của Đại thừa?

Bách Trượng đáp:

- Đắt tâm nếu không, mặt trời trí huệ tự chiếu .

Sư nghe câu này, hoát nhiên đại ngộ.

Sau, khoảng năm 820 T.L., sư sang An Nam ở chùa Phù Đổng (tỉnh Bắc Ninh). Ở đây trọn ngày, sư ngồi quay mặt vào vách, suốt mấy năm mà không ai biết. Chỉ có Cảm Thành biết sư là cao tăng đặc đạo và sau sư truyền tâm ấn cho Cảm Thành.

(Thiền Sư Việt Nam)

13. MỖI NGÀY LÀ MỘT NGÀY TỐT

Thiền sư Vân Môn nói với môn đồ, “Trước ngày mười lăm tôi không hỏi, sau ngày mười lăm thì thế nào?”

Không ai trả lời. Vì thế sư tự đáp, “Mỗi ngày là một ngày tốt.” Ngày mười lăm, theo âm lịch, có trăng tròn, ám chỉ sự giác ngộ rõ ràng. “Sau ngày mười lăm” có nghĩa là sau khi có sự giác ngộ như thế.

Vì “Mỗi ngày là một ngày tốt,” nhiều người bị chữ “tốt” lừa, nghĩ rằng tốt là đối lại với xấu. Như thế, họ nghĩ rằng “ngày ốt” có nghĩa là ngày đẹp, hạnh phúc. Tuy nhiên, Vân Môn không có ốt. “Ngày tốt” của Vân Môn còn sâu xa hơn thế. Sư đang chỉ cái ngày ngay đây, ngay bây giờ, không tiền, tuyệt hậu. Một công án tốt cho tất cả chúng ta: “Đây là loại ngày gì?”

(Thiền Ngữ Thiền Tự)

14. TRỒNG TÙNG

Trong Lâm Tế Lục có một câu chuyện kể như vậy: “Một hôm Lâm Tế đang trồng tùng thì thầy sư là Thiền sư Hoàng Bá hỏi, ‘Trồng nhiều cây trong núi sâu có gì là ốt?’ Lâm Tế đáp, ‘Thứ nhất, con muốn tạo cảnh tự nhiên cho công chùa; thứ hai, con muốn làm mốc giới cho đời sau.’ Nói xong Lâm Tế động cuốc xuống đất ba lần và “Hư!” một tiếng. Hiểu ý Lâm Tế, Hoàng Bá nói, ‘Ồ dưới ông tông môn ta sẽ hưng thịnh khắp thiên hạ.’”

Vì sự kiện lịch sử này, cho đến ngày nay, đa số các Thiền viện Lâm Tế đều trồng một cây tùng vào Ngày Lâm Tế, ước mong tạo cảnh đẹp tự nhiên cho công chùa và cũng để làm mốc giới cho đời sau.

Hãy để cho Chánh Pháp tiếp tục.

(Thiền Ngữ Thiền Tự)

15. HOA NÚI NỞ NHƯ GẤM

Một ông tăng hỏi Hòa thượng Đại Long (một Thiền sư Trung quốc thuộc dòng Đức Sơn, nhưng chúng ta không biết gì nhiều về sư), “Pháp thân kiên ố hoại hay chẳng hoại?” Sư đáp bằng bài kệ như sau:

*Hoa núi nở như gấm,
Nước khe trong tựa chàm.*

Trong văn ọc Thiền, một ông tăng hành cước thường hay hỏi về Pháp thân, nghĩa là Pháp là gì ? Câu hỏi này có hàng trăm câu đáp khác nhau đã được ghi lại, mà “Hoa núi nở như gấm, Nước khe trong tựa chàm” là câu đáp được biết đến nhiều nhất.

Đương nhiên, câu đáp này cho biết cái ẩn tượng mà Hòa thượng Đại Long miêu tả về đẹp ngoại cảnh. Vâng, lời đáp của sư miêu tả về đẹp bên ngoài, nhưng còn hơn thế nữa, nó là một điển đạt “siêu ngôn ngữ.”

(Thiền Ngữ Thiền Tự)

16. KHÔNG SINH KHÔNG TỬ

Thiền sư Quan Sơn Huệ Huyền là người sáng lập chùa Shogen và chùa Diệu Tâm (Myoshin) ở Nhật. Sư có ảnh hưởng rất lớn đối với môn đồ nhưng không để lại ngữ lục. Sau khi Huệ Huyền từ giả cõi đời, Thiền sư Ấn Nguyên Long Kỳ (159 2-1673), thuộc phái Hoàng Bá, từ Trung quốc đến Nhật, viếng chùa Diệu Tâm. Thiền sư Ấn Nguyên Ể bái tháp người sáng lập và hỏi vị thượng tọa, “Sáng ổ của thượng tọa có để ngữ lục gì không?” “Đạ không.” “Cái gì!” Ấn Nguyên kêu lớn, “Nếu ông ta không

để lại ngữ lục gì, chùa Diệu Tâm không đáng được thừa nhận.” Vị thượng tọa sợ hãi, lưỡng lự nói, “Mặc dù sáng tỏ chúng tôi không để lại ngữ lục gì, nhưng tôi có nghe Ngài nói, ‘Công án Cây Bách có úc tước đoạt và Huệ Huyền không sinh không tử’.” Khi nghe câu nói do vị thượng tọa thuật lại, Ân Nguyên xúc động nói, “Hay lắm,” cúi đầu thật sâu và rời chùa Diệu Tâm.

Một Thiền sư hiện đại khi sắp tịch nói, “Bây giờ tôi chết để sống mãi mãi.” Phật tánh không có sinh không có chết.

(Thiền Ngữ Thiền Tự)

17. MẶT TRĂNG LẶN CHẴNG LÀ BÀU TRỜI

Mặt trời mọc, mặt trời lặn. Mặt trăng mọc, mặt trăng lặn. Hằng ngày chúng ta nghĩ rằng mặt trăng biến mất theo nghĩa đen, nhưng chúng ta biết nó sẽ trở lại. Khi có ai chết, người ta nghĩ rằng người đó biến mất, nhưng không thể nào biến mất khỏi thế giới rộng lớn, vô cùng tận.

Thiền sư Hoàng Bá nói:

Tâm tựa như hư không mênh mông, trong ấy không có thiện không có ác, như khi mặt trời chiếu bốn phương thế giới. Vì khi mặt trời mọc và chiếu khắp trái đất, hư không mênh mông không sáng hơn, và khi mặt trời lặn, vũ trụ không trở thành u tối. Hiện tượng sáng và tối thay đổi nhau, nhưng bản tánh của vũ trụ không thay đổi. Tâm của Phật và chúng sanh cũng như vậy.

(Thiền Ngữ Thiền Tự)

18. NÚI LÀ NÚI, NƯỚC LÀ NƯỚC

Một giáo sư Mỹ dạy triết ở một đại học nọ khi nghe câu nói nổi tiếng này của Thiền, ông ta phản ứng với thái độ tiêu cực. Tuy nhiên, các yếu tố khác của Thiền lôi cuốn ông ta mãnh liệt, vì thế ông ta đến Nhật và gặp một Thiền sư. Thiền sư này giải thích như vậy, “Bước đầu, núi là núi, nước là nước.” “Bước thứ nhì, núi không phải núi, nước không phải nước,” Thiền sư tiếp tục, “ở bước thứ ba, núi là núi, nước là nước.”

Vị giáo sư Mỹ hỏi, “Giữa bước thứ nhất và bước thứ ba có gì khác nhau?” “Ở bước thứ ba,” Thiền sư nói bằng giọng to nhất, “NÚI LÀ NÚI, NƯỚC LÀ NƯỚC!” Nhân đó vị giáo sư có tỉnh.

Với cái thấy chưa ngộ, núi là núi, nước là nước; với cái thấy của ngộ, núi cũng là núi, nước cũng là nước. Tuy nhiên, có cuộc hành trình tâm linh ẩn khuất trong cái thấy của ngộ; đó là thời kỳ núi chẳng phải núi, nước chẳng phải nước. Chúng ta gọi cái “chẳng phải” ấy là tu tập.

(Thiền Ngữ Thiền Tự)

19. ĐƯỢC VIÊN KIM CƯƠNG TRÊN QUẢNG ĐƯỜNG LẦY

Thiền sư Ngu Đường (Gudo) là thầy của Nhật hoàng, nhưng sư thường hành cước lang thang như một tên

ăn mày. Một hôm trên đường đến Edo, trung tâm văn hóa và chính trị của thời tướng quân tiếm quyền, sư đến một ngôi làng tên là Takenaka. Trời chiều và mưa rơi nặng hạt. Sư ướt như chuột lột. Đôi dép rơm rã ra từng mảnh. Sư thấy ở cửa sổ một nông gia có treo bốn năm đôi và quyết định đến mua một đôi khô.

Người đàn bà trao dép cho sư, thấy sư ướt quá, mời sư ở lại nhà bà qua đêm. Ngu Đường chấp nhận, cảm ơn bà. Sư vào nhà và ụng kính trước bàn thờ gia đình. Rồi sư được người đàn bà giới thiệu với người mẹ và các con của bà ta. Quan sát thấy cả nhà buồn bã, sư hỏi có chuyện gì không tốt.

Người đàn bà đáp, “Chồng tôi là một người đánh bạc và nghiện rượu. Khi nào may thắng được, anh ta uống say và hành hạ vợ con. Khi nào thua, anh ta mượn tiền của người khác. Đôi khi say quá, anh ta không về nhà gì cả. Tôi làm gì được bây giờ?”

Ngu Đường đáp, “Tôi sẽ giúp anh ta. Đây là một ít tiền. Hãy mua cho tôi một bình rượu ngon và một ít đồ nhắm. Rồi chị có thể đi nghỉ. Tôi sẽ tọa thiền ở trước bàn thờ.”

Khoảng nửa đêm người đàn ông của gia đình trở về, say mèm, rống lên, “Nè, bà ơi, tôi đã về. Bà có gì cho tôi ăn không?”

“Tôi có cái này cho anh,” Ngu Đường đáp, “Tôi bất ngờ bị mưa, vợ anh tử tế mời tôi ở lại đây qua đêm. Để đáp lại, tôi có mua ít rượu và cá, anh cũng có thể ăn được.”

Người đàn ông vui mừng. Anh ta lập tức uống rượu rồi nằm dài xuống nền nhà. Thiên sư Ngu Đường ngồi thiền định ngay bên cạnh.

Đến sáng khi người chồng thức dậy anh ta quên hết mọi chuyện đêm qua. “Ông là ai?” anh ta hỏi Ngu Đường vẫn còn đang ngồi thiền.

“Tôi là Ngu Đường ở K yoto và tôi đang trên đường đến Edo,” Thiên sư đáp.

Người đàn ông cảm thấy rất xấu hổ. Anh ta không ngớt lời xin lỗi vị thầy của hoàng đế.

Sư mỉm cười, giảng giải, “Mọi sự trên đời đều vô thường. Cuộc sống ngắn ngủi. Nếu anh tiếp tục đánh bạc và uống rượu, anh sẽ không còn thì giờ để làm được việc gì khác và anh sẽ làm cho gia đình đau khổ.”

Người chồng chợt bừng tỉnh như vừa ra khỏi cơn mộng. Anh ta tuyên bố, “Thầy đúng lắm. Làm sao con có thể trả ơn được lời dạy kỳ diệu này! Hãy để con mang hành lý cho và tiễn thầy một đoạn đường.”

Ngu Đường bằng lòng nói, “Nếu anh thích.”

Hai người bắt đầu đi. Sau khi đi được ba dặm, sư bảo anh ta trở về. Anh ta nài nỉ, “Xin cho năm dặm nữa.” Hai người tiếp tục đi.

“Bây giờ anh có thể trở về được rồi,” sư gợi ý.

“Sau mười dặm nữa,” anh ta đáp.

Khi mười dặm đã hết, sư bảo, “Bây giờ hãy về đi.”

“Con sẽ theo thầy cả quãng đời còn lại của con,” anh ta tuyên bố.

Nhiều Thiên sư Nhật hiện đại phát xuất từ dòng Thiên của một vị sư danh tiếng, là người thừa kế Thiên sư Ngu Đường. Tên của vị sư ấy là Vô Nan (Mu-nan), người không bao giờ trở về.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

20. THẾ À?

Thiền sư Bạch Ẩn (Hakuin) được những người láng giềng ca ngợi là người sống một cuộc đời trong sạch.

Một cô gái Nhật đẹp có cha mẹ làm chủ một cửa tiệm thực phẩm sống gần chùa sư. Bất ngờ một hôm cha mẹ cô ta khám phá ra cô ta có thai.

Cha mẹ cô nổi giận. Cô ta lại không chịu thú nhận người đàn ông đó là ai, nhưng sau nhiều phiền phức cuối cùng lại là tên Bạch Ân.

Cha mẹ cô ta phẫn nộ đi thẳng đến sư. Sư chỉ thốt vồn vện hai tiếng, “Thế à?”

Sau khi đưa bé sinh ra, nó được mang đến cho Bạch Ân. Lúc ấy sư đã mất hết thanh danh. Điều này không làm sư phiền não. Sư chăm sóc đứa bé thật chu đáo. Sư xin sữa của những bà mẹ hàng xóm và mọi thứ khác cần cho đứa bé.

Một năm sau đó, cô gái làm mẹ không còn chịu nổi nữa. Cô ta nói sự thật cho cha mẹ cô ta biết--rằng người cha thực sự của đứa bé là một thanh niên làm việc ngoài chợ cá.

Cha mẹ cô ta lập tức đến Bạch Ân cầu xin tha thứ, xin lỗi không ngờ, và xin đứa bé trở lại.

Bạch Ân ưng thuận. Khi trao lại đứa bé, sư cũng chỉ nói hai tiếng, “Thế à?”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

21. VÂNG LỜI

Những cuộc nói chuyện của Thiền sư Bàn Khuê (Bankei) không những chỉ có những người học Thiền mà còn có những người thuộc mọi cấp bậc và giáo phái đến nghe. Sư không bao giờ trích dẫn kinh điển hay đấm mình vào những luận giải kinh viện. Thay vào đó là lời nói trực tiếp từ tâm sư đến tâm người nghe. Số thỉnh giả to lớn của sư làm cho một tu sĩ phái Nhật Liên (Nichiren) tức giận bởi

vì tín đồ của ông ta đã bỏ đi nghe Thiền sư nói chuyện. Vị tu sĩ cục bộ của phái Nhật Liên này đến chùa, quyết tâm tranh luận với Bàn Khuê.

Ông ta kêu lên, “Này, Thiền sư! Hãy đợi một chút. Bất cứ ai kính trọng ông cũng vâng lời ông, nhưng một người như tôi đây không kính trọng ông. Ông có thể khiến tôi vâng lời ông được chăng?”

Bàn Khuê lão, “Hãy lên bên cạnh tôi đây, tôi sẽ chứng minh cho.”

Một cách kiêu hãnh, vị tu sĩ vệt đám đông lấy đường đến Thiền sư .

Bàn Khuê mỉm cười bảo, “Hãy bước qua bên trái tôi đi.”

Vị tu sĩ vâng lời.

“Không, chúng có thể nói chuyện tốt hơn nếu ở phía bên phải tôi. Hãy bước qua đây,” Bàn Khuê nói .

Vị tu sĩ lại kiêu hãnh bước qua bên phải .

Bàn Khuê nhún xết, “Ông thấy không? Ông đang vâng lời tôi và tôi nghĩ ông là một rất người lịch sự. Bây giờ hãy ngồi xuống nghe đi.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

22. KHÔNG CHÚT TỪ BI

Ngày xưa ở Trung hoa có một bà lão trợ cấp cho một ông tăng hơn hai chục năm. Bà dựng am và cung cấp thực phẩm cho ông tăng khi ông tăng thiền định. Cuối cùng bà lão muốn biết ông tăng tiến bộ thế nào trong thời gian qua .

Muốn biết sự thật, bà nhờ một cô gái đa tình giúp bà. Bà lão bảo cô gái, “Hãy đến ôm ông ta, rồi bắt ngờ hỏi, ‘Thế nào?’”

Cô gái đến thăm ông tăng, vuốt ve ông ta không chút gượng gạo, hỏi ông ta sẽ đối xử thế nào.

Ông tăng đáp bằng một câu kệ:

*Cây khô kẻ đá lạnh,
Không chỗ nào ấm cả.*

Cô gái trở về thuật lại mọi chuyện. Bà lão tức giận than, “Nghĩ ta đã nuôi hẩn hai chục năm nay. Hẩn tỏ ra chẳng quan tâm đến yêu cầu của cô, chẳng có ý giải thích tình cảnh của cô. Hẩn chẳng cần phải đáp ứng đam mê, nhưng ít nhất hẩn nên tỏ ra có chút từ tâm chứ.”

Nói xong bà lão lập tức đến thiêu rụi cái am.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

23. ĐẠI BA

Vào đầu thời Minh Trị có một nhà đô vật rất nổi tiếng tên là Đại Ba (O-nami), có nghĩa là Sóng Lớn.

Đại Ba khỏe vô cùng và biết nghệ thuật đấu vật. Trong những cuộc đấu riêng tư, anh ta đánh bại luôn cả thầy mình, nhưng giữa công chúng anh ta lại hồ thẹn đến nỗi bị học trò của anh vật ngã.

Đại Ba cảm thấy cần đến một Thiền sư nhờ giúp đỡ. Hakuju, một vị sư hành cước, đang dừng chân ở một ngôi chùa nhỏ gần bên, vì vậy Đại Ba đến gặp và nói cho sư nghe chuyện phiền não của mình.

Hakuju khuyên, “Tên anh là Đại Ba, vậy tối nay hãy ở lại chùa này. Hãy quán tưởng anh là những con sóng to lớn đó. Rồi anh sẽ không còn là nhà đồ vật sợ hãi nữa. Anh là những con sóng lớn quét sạch mọi thứ trước mặt, nuốt chửng tất cả mọi thứ trên đường đi tới. Hãy làm như vậy rồi anh sẽ là nhà đồ vật vĩ đại nhất đất này.”

Hakuju rút lui, Đại Ba ngồi thiền định cố tưởng tượng mình là những con sóng. Rồi dần dần anh ta càng lúc càng cảm thấy nhiều sóng. Càng về khuya sóng càng trở nên to hơn. Sóng cuốn đi hoa trong bình. Ngay cả Phật trên bàn thờ cũng ngập sóng. Trước khi rạng đông, cả ngôi chùa chỉ còn là một ngọn triều dâng và dòng biển cả mênh mông.

Đến sáng Hakuju thấy Đại Ba còn thiền định, mặt phản phát nụ cười. Sư vỗ nhẹ lên vai nhà đồ vật, nói: “Bây giờ thì không còn gì có thể quấy rầy anh nữa. Anh là những con sóng to lớn đó. Anh sẽ quét sạch mọi thứ trước mặt anh.”

Cùng ngày hôm đó, Đại Ba dự nhiều cuộc đấu vật và anh đã thắng. Từ đó, ở Nhật không ai đánh bại anh ta được.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

24. KHÔNG THỂ ĂN CẤP MẶT TRĂNG

Ryokan là một Thiền sư sống nếp sống đơn giản nhất trong một cái am nhỏ ở chân núi. Một buổi chiều nọ, một tên ăn trộm đến viếng am và khám phá ra rằng trong am chẳng có gì để đánh cắp.

Ryokan trở về và bắt gặp anh ta. Sư bảo kẻ rình mò, “Anh có thể đường xa lặn lội đến viếng tôi, không nên trở về tay không. Hãy nhận quần áo của tôi làm quà vậy.”

Tên trộm kinh ngạc. Hắn lấy quần áo rồi chuồn ngay .

Ryokan ngồi trên truông nhìn trăng, “Hỡi kẻ bán cùng, ước gì ta có thể cho anh mặt trăng đẹp này.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

25. KỆ PHÓ PHÁP CỦA HOSHIN

Thiền sư Hoshin đã sống nhiều năm ở Trung Quốc. Rồi sư trở về miền bắc Nhật bản, và sư dạy đồ chúng ở đó. Khi đã quá già, sư kể lại cho đệ tử câu chuyện sư đã nghe ở Trung Quốc. Câu chuyện như sau:

Một năm nọ Thiền sư Tokufu, khi đã quá già, nói với đệ tử rằng: “Ta sẽ không sống đến sang năm, vậy các anh nên đối xử tốt với ta trong năm nay.”

Các đệ tử tưởng sư nói đùa, nhưng vì sư là một bậc thầy có lòng đại độ nên mỗi đệ tử thay phiên nhau liên tiếp đãi sư ăn các món ngon trong những ngày còn lại của năm sắp hết.

Vào chiều cuối năm, Tokufu kết luận: “Các anh đã tốt với ta, ta sẽ từ giả các anh vào chiều mai khi tuyết ngừng rơi.”

Các đệ tử đều cười, nghĩ rằng sư già nua lắm cảm nói chuyện phi lý vì đêm hôm đó trời trong và không có tuyết. Nhưng nửa đêm tuyết bắt đầu rơi.

Qua hôm sau họ không thấy sư đâu. Khi vào thiền đường, họ thấy sư tịch ở đó.

Thiền sư Hoshin, người kể chuyện này, bảo các đệ tử của mình: “Thiền sư không nhất thiết phải nói trước sự ra đi của mình, nhưng nếu thật sự muốn, ông ta có thể làm được.”

Một người hỏi, “Hòa thượng làm được không?”

Hoshin đáp, “Được, ta sẽ cho các anh thấy ta có thể làm gì trong vòng bảy ngày tới kể từ bây giờ.”

Không một đệ tử nào tin lời sư và đa số họ còn quên ngay cả cuộc nói chuyện cho đến ngày sư gọi tất cả lại.

Sư bảo: “Bảy ngày đã qua, ta đã nói là sẽ từ giả các anh. Theo thông lệ là viết một bài kệ phó pháp, nhưng ta chẳng phải thi sĩ cũng chẳng phải là người viết chữ đẹp. Vậy hãy để một người nào trong các anh ghi lại những lời cuối cùng của ta.”

Các đệ tử lại nghĩ sư nói đùa, nhưng một người đã bắt đầu viết.

Hoshin hỏi, “Anh sẵn sàng chưa?”

Người viết đáp, “Dạ, rồi.”

Hoshin đọc:

Ta từ quang minh đến

Lại trở về quang minh.

Cái gì đây?

Bài kệ thiếu một câu của bốn câu thường lệ, vì vậy người đệ tử nói: “Hòa thượng, còn thiếu một câu.”

Với tiếng gầm của con sư tử chinh phục, Hoshin hét “Katsu!” và ra đi.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

26. NGƯỜI TRUNG HOA HẠNH PHÚC

Bất cứ ai đến các khu phố Tàu ở châu Mỹ cũng sẽ thấy các pho tượng một người béo tròn mang cái túi xách bằng vải bố. Các thương nhân Trung hoa gọi ông ta là người Trung Hoa Hạnh Phúc hay ông Phật Cười.

Vị Bồ Đại (Hotei) này sống vào đời nhà Đường. Ông ta không có tham vọng gọi mình là Thiên sư hoặc tụ tập đồ chúng quanh mình. Thay vào đấy ông đi khắp các đường phố với cái túi bụi trong đó ông đựng những món quà như kẹo, trái cây, hay bánh ngọt. Những thứ này ông sẽ cho bọn trẻ tụ tập chơi đùa quanh ông. Ông đã tạo đường phố thành một vườn trẻ.

Bất cứ khi nào gặp một một tin đồ Thiên, ông liền chìa tay ra nói, “Hãy cho tôi một xu.” Và nếu có ai yêu cầu ông trở về chùa dạy người, ông cũng nói: “Hãy cho tôi một xu.”

Có lần khi ông sắp bày trò chơi, một Thiên sư khác chợt theo hỏi: “Thế nào là đại ý của Thiên?”

Bồ Đại liền đặt cái túi vải xuống đất, im lặng trả lời. Người kia lại hỏi: “Rồi thế nào là hoạt dụng của Thiên?” Lập tức người Trung Hoa Hạnh Phúc đu cái túi lên vai và tiếp tục bước đi.

(Thiên Cốt Thiên Nhục)

27. MỘT ÔNG PHẬT

Vào thời Minh Trị ở Tokyo có hai vị sư nổi bật với hai cá tính trái ngược nhau. Một người tên Unsho là một giảng sư Chơn ngôn tông (Shingon), giữ giới luật của Phật rất tinh cần. Sư không bao giờ uống rượu, cũng không bao

giờ ăn sau mười một giờ trưa. Người kia tên Tanzan, là một giáo sư triết ở Đại Học Hoàng Gia Nhật, chẳng bao giờ giữ giới luật. Khi nào ông ta thích ăn thì ăn và khi nào thích ngủ ngày thì ngủ ngày.

Một hôm Unsho đến thăm Tanzan gặp khi Tanzan đang uống rượu, mà lưỡi của Phật tử, theo giới luật, thì không được dính rượu dù là một giọt nhỏ. Tanzan chào Unsho:

“Chào sư huynh, huynh uống rượu không?”

“Tôi không bao giờ uống rượu,” Unsho nghiêm trang đáp.

“Người mà không uống rượu thì chẳng phải là người,” Tanzan nói.

“Ý huynh muốn nói tôi chẳng phải là người chỉ vì tôi không cầm mình trong thứ nước độc đó!” Unsho tức giận phản nản. “Rồi, nếu tôi không phải là người thì tôi là cái gì?”

“Một ông Phật,” Tanzan đáp.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

28. ĐOẠN ĐƯỜNG LẦY

Một hôm Tanzan và Ekido cùng thong dong bước xuống một đoạn đường lầy. Con mưa nặng hạt vẫn còn rơi.

Đến một khúc quanh, hai người gặp một cô gái xinh xắn trong chiếc áo kimono và tấm khăn choàng bằng lụa, đang đứng bên lề đường không thể đi qua được ngã tư đường lầy.

“Đi này, cô bé,” Tanzan nói, và hai tay nhắc bổng cô gái đưa qua khỏi đoạn đường lầy.

Ekido không nói gì cả cho đến khi cả hai đến ngôi chùa nơi họ trú lại đêm đó. Rồi cho đến khi không còn chịu đựng được nữa, Ekido lên tiếng hỏi Tazan: “Chúng ta, những tăng nhân, không được gần đàn bà, nhất là những người trẻ đẹp. Nguy hiểm lắm. Tại sao huynh làm như vậy?”

Tazan đáp: “Tôi đã bỏ cô ta lại chỗ đó rồi, huynh còn mang cô ta theo đó sao?”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

29. SHOUN VÀ MẸ

Shoun đã trở thành sư của Thiền Tào Động. Khi sư còn là một đệ tử thì cha của sư qua đời để lại người mẹ già cho sư phải chăm sóc.

Bất cứ lúc nào đến thiền đường sư cũng đem mẹ đi theo. Vì có mẹ đi theo nên khi viếng các chùa sư không thể sống chung với tăng chúng. Vì thế sư dựng một căn nhà nhỏ và chăm sóc mẹ ở đó. Sư chép thuê kinh kệ Phật giáo và bằng cách này sư nhận vài xu để mua thực phẩm.

Khi Shoun mua cá cho mẹ, người ta chế diều sư, vì một tăng nhân không được phép ăn cá. Sư không để tâm điều đó. Nhưng mẹ sư đau lòng vì thấy con mình bị người ta cười. Cuối cùng bà bảo Shoun: “Mẹ nghĩ mẹ nên trở thành một ni cô. Mẹ cũng có thể ăn chay được.” Bà trở thành ni cô và hai mẹ con cùng nhau tu học.

Shoun rất thích âm nhạc và là nhạc sư đàn tranh, loại đàn mà mẹ sư cũng chơi được. Vào những đêm trăng tròn hai mẹ con cùng nhau chơi nhạc.

Một đêm kia, một thiếu phụ đi ngang qua nhà họ và tình cờ nghe tiếng nhạc. Xúc động sâu xa, thiếu phụ mời

Shoun đến viếng nhà mình và chơi nhạc. Shoun nhận lời mời. Vài ngày sau sư gặp thiếu phụ trên đường phố và cảm ơn bà ta vì lòng hiếu khách của bà. Người ta lại cười sư vì sư đã viếng nhà của một người đàn bà thành thị.

Một hôm sư phải đến một ngôi chùa xa để thuyết pháp. Vài tháng sau sư ~~trở~~ về và mẹ sư đã mất. Bạn bè không biết tìm sư ở đâu, vì thế họ cử hành đám táng.

Shoun bước lên, gõ thiền trượng vào quan tài, nói: “Mẹ ơi, con đã về.” Rồi sư thay mẹ trả lời, “Mẹ mừng con đã trở về, con của mẹ.”

“Dạ, con cũng mừng,” Shoun lại đáp. Rồi sư thông báo với mọi người: “Tang Ễ đã xong. Các người có thể chôn xác được rồi.”

Khi Shoun đã già và hết kỳ hạn của mình đã đến. Vào một buổi sáng sư kêu đồ chúng tập họp quanh mình, bảo rằng mình sẽ ra đi vào trưa hôm nay. Thập nhang trước hình của mẹ và vị thầy cũ, sư viết một bài kệ:

*Sáu mươi sáu năm qua ta đã sống
Hết sức mình và tạo được lối ta đi
Qua trần giới; giờ cơn mưa đã dứt
Giữa trời xanh mây tạnh mảnh trăng tròn.*

Các đệ tử vây quanh sư tụng kinh và sư ra đi trong tiếng kinh cầu.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

30. KHÔNG XA PHẬT TÁNH

Một sinh viên đại học đến viếng Thiền sư Nga Sơn (Gasán) và hỏi: “Thầy đã từng đọc Thánh Kinh Ky Tô chưa?”

“Chưa, hãy đọc tôi nghe,” Nga Sơn đáp.

Sinh viên mở Thánh Kinh và đọc một đoạn trong sách Thánh Matthew: “Còn phần quần áo, các người lo lắng làm chi. Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào; chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chi; nhưng ta phán cùng các người, dầu vua Salomon sang trọng đến đâu, cũng không mặc được áo tốt như một hoa nào trong giống đó. . . Vậy chớ lo lắng chi cho ngày mai, vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai.”

Nga Sơn nói: “Ai nói những lời đó, tôi cho là một người đã giác ngộ.”

Sinh viên đọc tiếp: “Hãy xin sẽ được; hãy tìm sẽ gặp; hãy gõ sẽ mở cho. Bởi vì hễ ai xin thì được; ai tìm thì gặp; ai gõ thì được mở.”

Nga Sơn phê bình: “Tuyệt lắm. Ai nói điều đó không xa Phật tánh.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

31. HÀ TIỆN LỜI DẠY

Một y sĩ trẻ ở Tokyo tên là Kusuda gặp một bạn đồng nghiệp đang học Thiền. Y sĩ trẻ hỏi bạn Thiền là gì?

Người bạn đáp, “Tôi không thể nói bạn biết Thiền là gì, nhưng có một điều chắc chắn là nếu hiểu Thiền, bạn sẽ không sợ chết.”

Kusuda nói, “Hay lắm, tôi sẽ thử. Tôi có thể tìm thầy ở đâu?”

Người bạn bảo, “Hãy đến sư Nam Ân.”

Vì vậy Kusuda đến viếng Thiền sư Nam Ân. Anh ta mang theo một con dao găm dài hai tấc rưỡi để xem chính Thiền sư có sợ chết hay không.

Khi Nam Ân vừa thấy Kusuda liền kêu lên: “Này, anh bạn, anh có khỏe không? Đã lâu chúng ta không gặp nhau!”

Điều này làm Kusuda bối rối. Anh ta đáp: “Chúng ta chưa bao giờ gặp nhau mà.”

“Đúng, đúng,” Nam Ân trả lời. “Tôi nhầm anh với một y sĩ khác đang theo học ở đây.”

Sự việc bắt đầu như vậy, Kusuda mất cơ hội thử thầy, nên anh ta miễn cưỡng hỏi xin học Thiền.

Nam Ân nói, “Thiền không có gì khó. Nếu là một y sĩ, hãy chữa trị tử tế cho bệnh nhân. Đó là Thiền.”

Kusuda viếng sư Nam Ân ba lần. Mỗi lần Nam Ân đều nói một câu y nhau. “Một y sĩ không nên lãng phí thì giờ quanh quẩn ở đây. Hãy về săn sóc bệnh nhân đi.”

Đối với Kusuda thật chẳng có gì rõ ràng, làm sao một lời dạy như thế có thể làm cho người ta hết sợ chết. Vì vậy vào lần viếng thứ tư, anh ta phàn nàn: “Bạn con bảo con rằng một khi hiểu Thiền sẽ không còn sợ chết. Mỗi khi con đến đây thầy đều bảo hãy về chăm sóc bệnh nhân. Con biết rõ điều ấy lắm. Nếu đó là cái mà thầy gọi là Thiền, con sẽ không viếng thầy nữa.”

Nam Ân mỉm cười, vỗ nhẹ y sĩ, “Tôi có hơi nghiêm khắc với anh. Để tôi cho anh một công án.” Sư giới thiệu Kusuda tham công án “Vô” của Triệu Châu. Đây là công án đầu tiên để giác ngộ tâm trong cuốn sách gọi là *Vô Môn Quan*.

Kusuda tham công án Vô hai năm. Cuối cùng anh ta nghĩ mình đã đạt yếu tánh của tâm. Nhưng thầy anh phê bình: “Anh chưa vào được.”

Kusuda tập trung tâm lực thêm một năm rưỡi nữa, tâm anh ta trở nên tĩnh lặng. Các vấn đề đã được hóa giải. Vô trở thành chân lý. Anh ta phục vụ bệnh nhân tốt và cũng không biết mình phục vụ tốt nữa. Anh ta không còn quan tâm đến sống và chết nữa .

Rồi khi anh ta trở lại viếng sư Nam Ân, ông thầy già của anh chỉ mỉm cười.

(*Thiền Cốt Thiền Nhục*)

32. NGỤ NGÔN

Phật kể một ngụ ngôn trong kinh:

Một người đàn ông băng qua một cánh đồng, gặp một con cạp. Anh ta chạy trốn, con cạp rượt theo. Đến một cái hố sâu anh ta chụp lấy sợi dây nho dại và đu mình xuống miệng hố. Bên trên, con cạp dọa anh ta. Run rẩy, anh ta nhìn xuống, dưới xa, một con cạp khác đang chờ ăn thịt anh. Giúp anh chỉ có dây nho.

Hai con chuột, một trắng một đen, bắt đầu gặm đứt dây nho từng chút. Người đàn ông chợt thấy một trái dâu thơm ngon gần đó. Một tay bám dây nho, tay kia thò qua hái trái dâu. Ôi trái dâu ngọt làm sao!

(*Thiền Cốt Thiền Nhục*)

33. LÂU ĐÀI CÁT

Một nhóm trẻ em đang chơi trên bờ sông. Chúng dùng cát xây lâu đài. Một em muốn bảo vệ lâu đài của mình nói: “Cái này của tao!” Chúng giữ riêng lâu đài của mình và không cho phép lẫn lộn. Khi tất cả lâu đài đã hoàn thành, một em đá nát lâu đài của một em khác. Chủ nhân của lâu đài bị đá nát nổi cơn cuồng nộ, lao đến lôi tóc em kia, vừa đấm vừa lớn tiếng kêu, “Nó đá nát lâu đài của tao, tất cả hãy đến đây giúp tao trừng phạt nó cho đáng tội nó.” Tất cả những em kia liền đến tiếp tay. Chúng quất em nhừ tử, còn đập lên người em khi em đã nằm dài dưới đất. . .

Rồi chúng trở lại chơi tiếp lâu đài của mình. Mỗi em nói: “Đây là lâu đài của tao, không đũa được nào được phép chiếm lấy. Hãy tránh xa ra! Chớ đụng đến lâu đài của tao!” Nhưng khi chiều đến, trời bắt đầu tối, tất cả đều nghĩ mình nên về nhà. Không em nào nghĩ đến lâu đài mình sẽ ra sao. Một em đập lên lâu đài của mình, em khác dùng hai tay đập nó. Rồi chúng quay lưng bỏ đi, ai về nhà nấy.

(Du Già Sư Địa Luận)

34. ĐỆ NHẤT ĐẾ

Khi đến chùa Hoàng Bá (Obaku) ở Kyoto người ta sẽ thấy trên công chùa khắc mấy chữ, “ĐỆ NHẤT ĐẾ.” Nét chữ to lớn phi thường và những ai biết thưởng thức nghệ thuật viết chữ đẹp đều ngưỡng mộ cho là kiệt tác. Những chữ đó do Thiên sư Cao Tuyền (Kosen) viết đã hai trăm năm qua .

Cao Tuyền đã viết những chữ đó trên giấy và những người thợ theo đó mà chạm lên gỗ. Khi sư phát họa những

chữ đó, một chú tiểu can đảm đã ở bên cạnh mài bao nhiêu nghiêng mực cho sư viết và không ngớt phê bình tác phẩm của thầy.

“Cái đó không đẹp,” chú nói với Cao Tuyền sau nỗ lực thứ nhất.

“Cái này thế nào?”

“Tệ. Xấu hơn cái trước,” chú đệ tử trả lời.

Cao Tuyền kiên nhẫn viết hết tờ này đến tờ khác cho đến tám mươi bốn tờ “ĐỆ NHẤT ĐẾ” chất lên nhau mãi cho đến khi chú đệ tử chấp nhận.

Rồi khi chú bé chạy ra ngoài một lát, Cao Tuyền nghĩ: “Đây là cơ hội ta tránh được cơn mắt sắc bén của nó,” sư viết nhanh với tâm không bị phân tán: “ĐỆ NHẤT ĐẾ.”

“Một kiệt tác,” chú đệ tử reo lên.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

35. LỜI KHUYÊN CỦA MẸ

Jiun là một bậc sư của Chơn Ngôn tông, là một học giả Phật ngữ nổi tiếng thời Đức Xuyên (Tokugawa). Khi còn trẻ sư thường diễn thuyết cho các sư huynh sư đệ nghe

Mẹ sư nghe tin này bèn viết cho sư một lá thư như sau:

“Con ạ, mẹ không nghĩ con là một đệ tử nhiệt thành của Phật bởi vì con muốn trở thành quyền tũ điển biết đi cho kẻ khác. Thông tin và bình luận, vinh quang và danh dự không có chỗ chắm dút. Mẹ muốn con bỏ chuyện diễn thuyết ấy đi. Hãy tự nhốt mình trong một cái am nhỏ trên ngọn núi

héo lánh nào đó. Hãy hiến thời gian cho việc tọa thiền và đạt chân ngộ bằng cách này.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

36. TIẾNG VỖ MỘT BÀN TAY

Trụ trì chùa Kiến Nhân (Kennin) là Thiền sư Mặc Lô (Mokurai: Im Lặng Sấm Sét). Sư có một chú tiểu thị giả tên là Đông Dương (Toyo) chỉ mới mười hai tuổi.

Sáng chiều Đông Dương thấy các đệ tử lớn tuổi hơn đến phòng lão sư tham thiền, nhận sự chỉ dạy hay hướng dẫn cá nhân, thường là các công án để chặn đứng tâm lang thang.

Tiểu Đông Dương cũng muốn tham thiền.

“Hãy đợi một thời gian,” Mặc Lô bảo. “Con còn nhỏ quá.”

Nhưng chú bé ứ khấn khấn, cuối cùng ông thầy phải đồng ý.

Chiều đến, đúng giờ tiểu Đông Dương đến trước cửa phòng tham thiền của lão sư Mặc Lô. Chú gõ chuông báo hiệu sự có mặt của mình, cúi đầu lễ bái ba lần ngoài cửa, bước vào ngồi trước lão sư trong sự im lặng trang nghiêm

“Con có thể nghe tiếng vỗ của hai bàn tay đập vào nhau,” Mặc Lô nói, “Bây giờ hãy cho ta nghe tiếng vỗ của một bàn tay.”

Đông Dương lễ bái rồi trở về phòng mình tham cứu vấn đề. Từ cửa sổ phòng mình, chú nghe tiếng hát của các geisha (kỹ nữ). “A, ta có rồi!” chú reo lên.

Chiều hôm sau, khi thầy bảo chú chứng minh tiếng vỗ của một bàn tay, tiểu Đông Dương bắt đầu chơi nhạc của các geisha.

“Không, không,” Mặc Lôi nói. “Cái đó chẳng bao giờ đúng. Đó không phải là tiếng vỗ của một bàn tay. Con chưa được gì hết.”

Nghĩ rằng tiếng nhạc đó có thể xen vào, chú dời đến một nơi yên tĩnh. Chú lại thiền định. Tiếng vỗ của một bàn tay có thể là cái gì? Chú chợt nghe tiếng nước tí tách. “Ta được rồi,” Đông Dương tưởng vậy.

Lần kế khi xuất hiện trước thầy, Đông Dương bắt chước tiếng nước nhỏ giọt.

“Cái gì thế,” Mặc Lôi hỏi. “Đó là tiếng nước nhỏ giọt, chẳng phải là tiếng vỗ của một bàn tay. Hãy cố gắng nữa đi.”

Đông Dương hoài công thiền định để nghe tiếng vỗ của một bàn tay. Chú nghe tiếng gió thổi dài, nhưng âm thanh này cũng bị từ chối.

Rồi chú nghe tiếng cú kêu. Âm thanh này cũng không được chấp nhận.

Tiếng vỗ của một bàn tay không phải là tiếng của lũ châu chấu.

Hơn mười lần tiểu Đông Dương viếng lão sư Mặc Lôi với những âm thanh khác nhau. Tất cả đều sai. Chú suy tư tiếng vỗ của một tay có thể là tiếng gì đã gần một năm.

Cuối cùng tiểu Đông Dương đã nhập định thật sự và vượt qua tất cả mọi âm thanh. “Tôi không còn góp **rất** nữa,” sau đó chú giải thích, “vì vậy tôi đã đạt đến âm thanh không âm thanh.”

Đông Dương đã nhận ra tiếng vỗ của một bàn tay.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

37. TIM TÔI BỪNG CHÁY NHƯ LỬA

Thích Tông Diễn (Soen Shaku), Thiền sư Nhật đầu tiên đến châu Mỹ, nói: “Tim tôi bùng cháy như lửa nhưng mắt tôi nguội lạnh như tro tàn.” Sư đặt ra những qui luật sau đây và thực hành hằng ngày suốt đời sư.

- Buổi sáng trước khi mặc quần áo làm việc, hãy đốt nhang và thiền định.
- Hãy nghỉ ngơi vào những giờ nhất định. Hãy lấy thức ăn vào những quãng thời gian nhất định. Hãy ăn điều độ và không bao giờ ăn đến thỏa mãn.
- Hãy tiếp khách với cùng một thái độ như khi ở một mình. Khi ở một mình hãy giữ cùng một thái độ như lúc tiếp khách.
- Hãy coi chừng điều mình nói và bất cứ nói điều gì, hãy làm điều đó.
- Khi cơ hội đến chớ để nó đi qua, nhưng luôn luôn nghĩ hai lần trước khi hành động.
- Đừng tiếc nuôi quá khứ. Hãy nhìn đến tương lai.
- Hãy có thái độ không sợ hãi của người anh hùng và trái tim yêu của đứa trẻ thơ .
- Khi đi ngủ, hãy ngủ như là đã đi vào giấc ngủ cuối cùng. Khi thức dậy, hãy bỏ chiếc giường lại phía sau lập tức như ném đi đôi giày cũ.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

38. ESHUN QUA ĐỜI

Khi Thiền ni Eshun quá sáu mươi tuổi, sắp từ giả cõi đời, bà bảo vài tăng nhân lấy củi làm giàn hỏa trước sân.

Tự mình ngồi vững giữa giàn hỏa, ni sư bảo chúng đốt lửa quanh giàn.

Một tăng nhân kêu lên, “Ôi, sư bà! — đó có nóng không?”

“Chỉ có ngu như người mới quan tâm chuyện đó,” Eshun đáp.

Ngon lửa dâng cao và ni sư qua đời.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

39. TỤNG KINH

Một nông dân yêu cầu một tu sĩ phái Thiên Thai tụng kinh cho người vợ đã chết của anh ta. Sau khi tụng kinh xong, anh ta hỏi: “Thầy nghĩ tụng kinh như thế này vợ tôi có được công đức không?”

“Không những chỉ vợ anh mà tất cả chúng sinh đều được phúc lợi khi tụng kinh như vậy,” tu sĩ trả lời.

Anh nông dân nói, “Nếu thầy nói tất cả chúng sinh đều được lợi ích, vợ tôi có thể rất yếu, những người kia sẽ chiếm lợi thế, hưởng hết lợi ích của vợ tôi. Như vậy xin làm ơn tụng kinh cho một mình bà ta thôi.”

Tu sĩ giải thích rằng ước vọng của Phật tử là cúng dường phúc lợi và công đức cho mọi chúng sinh.

“Đó là đi dạy rất hay, ” anh nông dân ắt luận, “nhưng xin cho một ngoại lệ. Tôi có một anh hàng xóm thô lỗ và ác với tôi. Xin loại anh ta ra khỏi mọi chúng sinh.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

40. BA NGÀY NỮA

Túy Ông (Suiwo), môn đệ củ a Bạch Ân, là một Thiên sư giỏi. Trong một kỳ ân cư mùa hạ, một đệ tử từ phía nam hải đảo Nhật bản đến tham vấn sư .

Túy Ông cho anh ta tham công án “Tiếng vỗ một bàn tay.”

Người đệ tử ấy ở lại ba năm nhưng không vượt qua được trắc nghiệm. Một đêm anh ta đến khóc với Túy Ông và nói, “Con phải về nam với xấu hổ và bối rối bởi vì con chưa giải đáp được công án.”

Túy Ông khuyên, “Hãy chờ thêm một tuần và tọa thiền liên tục.”

Nhưng ngộ vẫn không đến với anh ta.

Túy Ông bảo, “Hãy thử thêm một tuần nữa.” Người đệ tử vâng lời, nhưng vô ích.

“Hãy thêm một tuần nữa.” Song cũng lại hoài công. Tuyệt vọng người đệ tử xin được giải tỏa, nhưng Túy Ông yêu cầu một cuộc thiền định năm ngày nữa. Cũng chẳng có kết quả. Rồi sư ra lệnh, “Hãy thiền định thêm ba ngày nữa, rồi nếu không đạt ngộ thì tốt hơn anh hãy tự tử đi.”

Vào ngày thứ nhì, người đệ tử giác ngộ.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

41. CUỘC ĐỐI THOẠI MẶC CẢ CHỖ Ở

Hễ là tham dự và thắng cuộc tranh luận về Phật giáo với những người đang ở trong một ngôi chùa Thiên thì bất cứ một vị tăng hành cước nào cũng có thể ở lại ngôi chùa đó. Nếu bị bại thì phải dọn đi chỗ khác.

Trong một ngôi chùa ở miền bắc nước Nhật có hai tăng nhân sư huynh sư đệ đang ở với nhau. Sư huynh thì có học còn sư đệ thì ngu và chột mắt.

Một ông tăng hành cước đến và yêu cầu một chỗ trú, đứng ra là thách hai sư huynh đả gia tranh luận về giáo lý tối thượng. Người sư huynh mệt vì hôm đó học nhiều, bảo sư đệ thay mình. “Hãy đi yêu cầu một cuộc đối thoại im lặng,” người sư huynh ra vẻ thận trọng.

Vì vậy người sư đệ và ông tăng lạ mặt vào ngôi trước bàn thờ trong chánh điện.

Chẳng bao lâu sau đó, ông tăng hành cước đứng lên và đến nói với người sư huynh: “Sư đệ của ngài thật là một người kỳ diệu. Anh ta đã đánh bại tôi.”

Người sư huynh nói: “Xin kể tôi nghe cuộc đối thoại.”

Ông tăng hành cước giải thích: “Trước hết tôi giơ lên một ngón tay, tượng trưng cho đức Phật, đấng giác ngộ. Vì vậy sư đệ của ngài giơ lên hai ngón tay, tượng trưng cho đức Phật và giáo lý của người. Tôi liền giơ lên ba ngón tay, tượng trưng cho đức Phật, giáo lý và những người theo Phật, sống cuộc sống hòa hợp. Lúc ấy sư đệ của ngài giơ nắm tay siết chặt vào mặt tôi, ý chỉ rằng cả ba đều phát xuất từ giác ngộ. Như thế anh ta đã thắng và tôi không có quyền ở lại đây.” Nói xong, ông tăng hành cước bỏ đi.

“Cái gã ấy đâu rồi,” người sư đệ hỏi, chạy đăm đăm vào người sư huynh.

“Tôi hiểu sư đệ đã thắng cuộc tranh luận.”

“Thắng cái con khỉ. Em sẽ đánh hấn nhừ tử.”

“Hãy nói tôi nghe đề tài cuộc tranh luận,” người sư huynh bảo.

Tại sao, ngay lúc vừa thấy em, hấn liền giơ lên một ngón tay, lẳng nhúc em bằng cách ám chỉ rằng em chỉ có một mắt. Vì hấn là khách lạ, em nghĩ mình nên lịch sự, vì

vậy em giơ hai ngón tay, chúc mừng hẳn có hai con mắt. Rồi tên khốn nạn bất lịch sự ấy giơ lên ba ngón tay, ý muốn nói rằng giữa hai chúng ta chỉ có ba con mắt. Vì vậy em nổi điên lên và bắt đầu đấm hẳn, nhưng hẳn bỏ chạy và chuyện chấm dứt.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

42. GIỌNG NÓI CỦA HẠNH PHÚC

Sau khi Thiền sư Bàn Khuê qua đời, một người mù sống bên cạnh chùa sư nói với một người bạn: “Bởi vì mù, không thể nhìn thấy mặt người ta, nên tôi phải phán đoán tính tình con người qua giọng nói. Thông thường khi tôi nghe một người chúc mừng hạnh phúc hay thành công của người khác, tôi cũng nghe cả cái giọng bí mật ganh tị. Khi nói lời chia buồn vì sự bất hạnh của người khác, tôi cũng nghe cả sự khoan khoái và thỏa mãn, tựa hồ người chia buồn thực sự vui mừng vì có một cái gì đó còn lại để chiếm lấy trong thế giới riêng tư của y. Tuy nhiên, trong tất cả kinh nghiệm của tôi, giọng nói của Thiền sư Bàn Khuê luôn luôn chân thành. Khi nào sư biểu lộ hạnh phúc, tôi nghe chỉ có hạnh phúc, khi nào sư tỏ ra phiền muộn, tôi nghe toàn là phiền muộn.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

43. KHÔNG NƯỚC, KHÔNG TRĂNG

Ni cô Chiyono học Thiền dưới sự hướng dẫn của Thiền sư Phật Quang (Bukko) ở chùa Viên Giác (Engaku)

trong một thời gian khá lâu nhưng cô không đạt được kết quả của thiền định.

Cuối cùng vào một đêm trăng sáng, khi cô đang xách nước bằng một cái vò cũ có bọc nan tre. Bao nan gãy, đáy vò rơi xuống, và ngay giây phút đó Chiyono được giải thoát!

Để kỷ niệm, cô viết bài kệ sau đây:
*Chiếc vò cũ, bọc nan tre đã yếu
 Và sắp hư, ta cố cứu nhiều lần,
 Nhưng chẳng được và đáy vò rơi xuống,
 Nước không còn, trăng cũng mất tiêu luôn.*

(*Thiền Cốt Thiền Nhục*)

44. DANH THIẾP

Keichu, Thiền sư vĩ đại thời Minh Trị, là trụ trì chùa Đông Phước (Tofoku), một tổ đình ở Kyoto. Một hôm quan Tổng đốc Kyoto lần đầu đến viếng sư.

Ông tặng thị giả trình sư tâm danh thiếp của quan Tổng đốc, viết:

Kitagaki, Tổng đốc Kyoto.

Tôi không có chuyện gì với một kẻ như thế, sư nói với ông tặng thị giả, “Hãy bảo ông ta ra khỏi nơi đây.”

Ông tặng thị giả mang tâm thiếp trả lại với lời xin lỗi. “Đó là lỗi của tôi,” quan Tổng đốc nói, và với cây bút chì trong tay ông xoá các chữ Tổng đốc Kyoto. “Hãy hỏi lại thầy chú.”

“Ồ, Kitagaki đây hả?” sư kêu lên khi thấy tâm thiếp. “Tôi muốn gặp người ấy.”

(*Thiền Cốt Thiền Nhục*)

45. MIẾNG NÀO CŨNG NGON NHẤT

Khi Bàn Sơn (Banzan) đi ngang qua một khu chợ, sư nghe xa xa cuộc nói chuyện giữa người bán thịt và một khách hàng.

“Anh lựa cho tôi miếng thịt ngon nhất nhé,” cô khách mua thịt nói.

“Miếng nào trong tiệm tôi cũng ngon nhất,” anh bán thịt trả lời. “Ồ đây cô không thể tìm ra miếng nào không ngon nhất.”

Nghe những lời ấy, Bàn Sơn tỉnh ngộ.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

46. BÀN TAY CỦA MẶC TIÊN

Thiền sư Mặc Tiên (Mokusen) sống trong một ngôi chùa ở tỉnh Tamba. Một trong những đệ tử của sư phàn nàn về tính hà tiện của bà vợ.

Mặc Tiên đến viếng vợ của người đệ tử. Sư đưa nắm tay siết chặt ra trước mặt bà ta.

Người đàn bà ngạc nhiên hỏi: “Thầy muốn nói gì vậy?”

Sư nói: “Giả sử bàn tay tôi luôn luôn như thế này, chị gọi nó là cái gì?”

Người đàn bà đáp: “Dị dạng.”

Rồi sư xoè bàn tay ra để ngay trước mặt người đàn bà và hỏi: “Giả sử nó luôn luôn thế này, thì thế nào?”

Người đàn bà đáp: “Dị dạng.”

Mặc Tiên kết thúc: “Nếu chị hiểu được như vậy, chị là người vợ hiền.” Rồi sư bỏ đi.

Sau cuộc viếng thăm của sư, chị vợ giúp chồng chi tiêu cũng như dành dụm.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

47. NỤ CƯỜI TRONG ĐỜI

Người ta không bao giờ thấy Mokugen mỉm cười cho đến ngày cuối cùng của sư trên trái đất. Khi sắp qua đời, sư nói với các đệ tử trung thành: Các anh đã học với tôi hơn mười năm. Hãy trình kiến giải của các anh về Thiền cho tôi xem. Ai nói rõ nhất sẽ là người thừa kế và nhận y bát của tôi.

Mọi người đều nhìn mặt Mokugen nhưng không ai trả lời.

Encho, một đệ tử đã ở với thầy một thời gian lâu, bước đến bên cạnh giường. Anh ta đẩy chén thuốc tới mấy phân. Đây là câu trả lời đòi hỏi.

Về mặt của ông thầy trở nên nghiêm trọng hơn. “Anh hiểu chỉ có chỉ có thế à?” sư hỏi.

Encho vươn tới kéo chén thuốc trở lại .

Một nụ cười đẹp rạng rỡ trên khuôn mặt Mokugen. Sư bảo Encho, “Tên vô loại, ngươi học với ta mười năm mà chưa thấy toàn thân ta. Hãy lấy y bát đi. Chúng thuộc về ngươi đó.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

48. MỌI PHÚT THIỀN

Những người học Thiền thường ở với thầy ít nhất mười năm trước khi họ bắt đầu dạy người khác. Tenno đã qua thời gian tu học và trở thành sư, một hôm đến viếng Thiền sư Nam Ân. Bất ngờ hôm ấy trời mưa, nên Tenno đi guốc và che dù. Sau khi chào hỏi xong, Nam Ân nói: “Giả sử ông để đôi guốc của ông ở tiền đình. Tôi muốn biết cây dù của ông ở bên phải hay bên trái đôi guốc.”

Tenno bối rối và không trả lời ngay được. Sư nhận ra rằng mình chưa thể hiện được Thiền trong mọi phút. Sư trở thành đồ đệ của Nam Ân và học thêm sáu năm nữa để hoàn thành Thiền trong mọi phút.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

49. MƯA HOA

Tu-bồ-đề là đệ tử của Phật. Ông có thể hiểu được tiềm năng của tánh không, quan điểm cho rằng không có gì hiện hữu ngoại trừ trong tương quan chủ thể và khách thể.

Một hôm Tu-bồ-đề đang ngồi dưới một gốc cây, trong tâm cảnh tánh không cao độ. Hoa bắt đầu rơi quanh ông.

“Chúng tôi đang ca ngợi ngài vì bài thuyết pháp của ngài về tánh không,” chư thiên thì thầm bên tai ông.

“Nhưng tôi đâu có nói tánh không, Tu-bồ-đề nói.

Chư thiên trả lời, “Ngài không nói tánh không, chúng tôi không nghe tánh không. Đây là tánh không chơn thật.” Và hoa rơi lên Tu-bồ-đề như mưa.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

50. XUẤT BẢN KINH

Thiết Nhân (Tetsugen), một tín đồ nhiệt thành của Thiên, quyết định xuất bản các bộ kinh thời đó chỉ có ở Trung hoa. Sách phải in bằng bản gỗ với một lần in bảy ngàn bản là một việc làm to lớn phi thường.

Thiết Nhân bắt đầu bằng cách đi quyên góp tài vật cúng dường cho mục đích này. Một vài người đồng tình đã tặng Thiết Nhân cả trăm lạng vàng, nhưng phần nhiều lúc ấy ông chỉ nhận được mấy đồng xu nhỏ. Thiết Nhân cảm ơn mỗi người cho bằng một lòng biết ơn như nhau. Sau mười năm, Thiết Nhân đã đủ tiền để bắt đầu công việc của mình.

Bất ngờ vào lúc ấy nước sông Uji tràn ngập. Nạn đói theo sau. Thiết Nhân đem hết tiền của đã quyên góp được để in kinh ra cứu những người sắp chết đói. Rồi ông bắt đầu quyên góp trở lại.

Mấy năm sau đó nạn dịch lan tràn khắp cả nước. Thiết Nhân lại đem những gì góp nhặt được ra giúp đồng bào ông.

Ông lại bắt đầu việc làm của mình lần thứ ba. Và sau hai mươi năm, mong ước của ông mới được thành tựu. Những mộc bản đã cho ra đời các bộ kinh in lần đầu tiên, ngày nay, người ta còn thấy ở chùa Hoàng Bá ở Kyoto.

Người Nhật kể cho con cháu họ nghe rằng Thiết Nhân đã làm ba bộ kinh, hai bộ đầu vô hình nhưng vượt hẳn bộ thứ ba.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

51. VIỆC LÀM TRONG ĐỜI GISHO

Gisho thọ giới làm ni khi cô vừa mười tuổi. Cô nhận sự huấn luyện y như các chú con trai. Khi được mười sáu tuổi, cô hành cước từ Thiên sư này đến Thiên sư khác, tham học với tất cả các sư.

Cô lưu lại với Thiên sư Unzan ba năm, Thiên sư Gukei sáu năm, nhưng chưa được cái thấy thanh tịnh. Cuối cùng cô đến Thiên sư Inzan.

Inzan cho cô thấy không có sự phân biệt chuyện tính phái của cô. Sư chửi mắng cô như đông bèo. Sư tát tại cô để thức tỉnh bản tánh nội tại của cô.

Gisho lưu lại với Inzan mười ba năm, và cô tìm được cái cô đã tìm.

Thiên sư Inzan viết một bài kệ ca ngợi cô:

*Đã mười ba năm theo ta tu học,
Sáng lẫn chiều công án liền tham.
Tetsuma ở Trung quốc ngày xưa
Đã vượt qua tất cả những gì Gisho nay làm được
Kể từ khi Mujaku thực có chân tài
Không ai sánh được với Gisho hiện tại!
Nhưng tông môn ta còn lắm ải phải qua,
Bàn tay sắt ta luôn luôn có sẵn,
Chờ Gisho đến nhận mang về.*

Sau khi giác ngộ, Gisho đến tỉnh Banshu bắt đầu dựng chùa riêng và dạy hai trăm ni cô cho đến khi Gisho qua đời vào tháng tám một năm nọ.

(Thiền Cốt Thiên Nhục)

52. NGỦ NGÀY

Thích Tông Diễn từ giả thế giới này khi sư sáu mươi một tuổi. Hoàn thành sự nghiệp của đời mình, sư để lại một giáo lý vĩ đại, phong phú hơn nhiều Thiên sư khác. Các đệ tử của sư thường ngủ trưa vào những giữa mùa hè, trong khi sư làm ngơ đầu này và chính sư không bao giờ lãng phí một phút.

Sư đã học giáo lý của tông Thiên thai lúc mười hai tuổi. Một ngày mùa hè không khí oi nồng chú tiểu Tông Diễn nằm sải chân ra ngủ trong lúc thầy đi vắng.

Ba tiếng đồng hồ trôi qua, bỗng nhiên thức giấc, chú nghe tiếng chân thầy bước vào, nhưng trễ quá rồi. Chú nằm ỳ ra đó, chắn ngang lối vào cửa.

“Xin lỗi con, xin lỗi con,” thầy chú thì thầm, cẩn thận bước qua người chú, tựa như bước qua người của một khách quý. Từ đó Tông Diễn không bao giờ ngủ trưa nữa.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

53. TRONG CÕI MỘNG

Một đệ tử của Thích Tông Diễn kể: “Thầy chúng tôi thường ngủ trưa một giấc ngắn. Chúng tôi trẻ con hỏi tại sao thầy ngủ trưa, thầy chúng tôi đáp, “Tôi vào cõi mộng gặp các hiền triết thời xưa giống như Khổng Tử vậy.” Khi Khổng Tử ngủ, mộng thấy các hiền triết thời thượng cổ rồi kể lại cho đệ tử nghe.

Một hôm trời nóng ghê gớm, vài đứa chúng tôi ngủ một giấc ngắn. Bị thầy mắng, chúng tôi giải thích, “Chúng con đi vào cõi mộng gặp các hiền triết thời thượng cổ như Khổng Tử vậy.” Thầy liền hỏi, “Thế có tin tức gì của các

hiền triết đó không?” Một đứa trả lời, “Chúng con vào cõi mộng, gặp các vị hiền triết và hỏi có thấy thầy chúng con đến đây mỗi buổi trưa không, nhưng họ bảo là không thấy một kẻ nào như vậy.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

54. THIÊN CỦA TRIỆU CHÂU

Triệu Châu bắt đầu học Thiền lúc sáu mươi tuổi và tiếp tục cho đến năm tám mươi khi ngộ đạo.

Sư dạy Thiền từ lúc tám mươi cho đến năm một trăm hai mươi tuổi.

Một đệ tử hỏi sư: “Nếu trong tâm chẳng có gì hết, thì thế nào?”

Triệu Châu đáp: “Buông nó xuống.”

Người đệ tử hỏi tiếp: “Nếu chẳng có gì hết, làm sao buông?”

Triệu Châu nói: “Thì giữ nó lên.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

55. NGƯỜI CHẾT TRẢ LỜI

Khi Mamiya, sau này trở thành một giảng sư nổi tiếng, đến tham học với một Thiền sư, vị Thiền sư ấy bảo sư chứng minh tiếng vỗ một bàn tay.

Mamiya tập trung tâm lực tham tiếng vỗ một bàn tay có thể là gì.

“Ông tham chưa tận lực,” thầy sư nói. “Ông còn bị thức ăn, của cải, đồ vật và âm thanh đó ràng buộc nhiều

quá. Thà ông chết đi còn hơn. Chết sẽ giải quyết được công án.”

Lần kế tiếp Mamiya gặp thầy, thầy lại bảo chúng mình tiếng vỗ một bàn tay. Lập tức Mamiya ngã xuống làm như chết.

Thầy sư quan sát: “Ông chết được rồi, còn tiếng vỗ thì thế nào?”

“Con chưa giải được,” Mamiya đáp và nhìn lên.

“Người chết không nói. Cút đi,” thầy sư nói.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

56. THIÊN TRONG NÉP SỐNG ĂN MÀY

Tosui là một Thiền sư rất nổi tiếng. Sư đã sống ở nhiều chùa và dạy ở nhiều tỉnh khác nhau.

Ngôi chùa cuối cùng sư viếng, tập trung người theo nhiều đến nỗi Tosui bảo họ sư sẽ bỏ toàn bộ việc thuyết pháp. Sư khuyên họ giải tán và đi bất cứ nơi nào họ muốn. Sau đó không ai thấy tung tích sư ở đâu.

Ba năm sau, một trong các đệ tử của sư khám phá thấy sư sống với một vài người ăn mày dưới một gầm cầu ở Kyoto. Anh ta liền van nài sư chỉ dạy.

“Nếu anh có thể sống như tôi một đôi ngày, tôi có thể dạy cho,” sư đáp.

Vì vậy người đệ tử cũng mặc quần áo ăn mày và sống một ngày với sư. Ngày hôm sau, một người ăn mày chết. Nửa đêm Tosui và đệ tử đem xác đi chôn trên một sườn núi. Sau đó họ trở lại chỗ ở dưới gầm cầu.

Phần đêm còn lại Tosui ngủ ngon lành, còn người đệ tử không thể ngủ nổi. Đến sáng Tosui bảo: “Hôm nay chúng ta không phải đi xin ăn. Người bạn đã chết để lại

một ít ở đằng kia.” Nhưng người đệ tử không nuốt nổi một miếng nhỏ.

Tosui kết luận: “Tôi đã nói anh không thể làm được như tôi. Hãy rút khỏi chỗ này, đừng làm phiền tôi nữa.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

57. ĂN CẤP TRỞ THÀNH ĐỆ TỬ

Một buổi chiều khi Thiền sư Thất Lý (Shichiri) đang tụng kinh thì một tên cấp tay cầm thanh kiếm bén bước vào, đòi sư đưa tiền nếu không thì y lấy mạng sống của sư.

Thất Lý bảo y: “Đừng quấy rầy tôi. Tiền ở trong ngăn kéo kia anh có thể lấy đi.” Rồi sư tiếp tục tụng kinh.

Sau đó một chút sư dừng lại bảo: “Đừng có lấy hết. Tôi cần một ít để ngày mai đóng thuế đó.”

Kê xâm nhập gom góp phần lớn số tiền và bắt đầu chuồn. “Hãy cảm ơn người cho quà chứ,” sư nói thêm. Người kia cảm ơn rồi bỏ đi.

Vài ngày sau người ấy bị bắt và thú nhận đã ăn cắp của nhiều người, trong số đó có Thiền sư Thất Lý. Khi được gọi đến làm nhân chứng, sư nói: “Người này không phải là kẻ cắp, ít nhất cũng về phần tôi. Tôi đã cho anh ta tiền và anh ta có cảm ơn tôi.”

Sau khi mãn hạn tù, người đó đến thăm Thất Lý và trở thành đệ tử của sư.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

58. ĐÚNG VÀ SAI

Khi Thiền sư Bàn Khuê tổ chức một kỳ nhập thất bảy ngày, đệ tử nhiều nơi trên đất Nhật đến dự. Tại một trong các cuộc hội họp này, một đệ tử bị bắt về tội ăn cắp. Sự vụ được báo cáo đến Bàn Khuê với yêu cầu rằng phải trục xuất kẻ có tội. Bàn Khuê làm ngơ vụ này.

Sau đó người đệ tử lại bị bắt trong một hành vi tương tự, Bàn Khuê cũng lại bỏ qua sự vụ một lần nữa. Điều này khiến các đệ tử khác tức giận, làm đơn thỉnh nguyện đũa tên ăn cắp, tuyên bố rằng nếu không họ sẽ bỏ đi tập thể.

Sau khi đọc đơn thỉnh nguyện, sư cho gọi mọi người tập họp lại, nói:

“Các anh biết cái gì phải và cái gì không phải. Các anh có thể đi chỗ khác để học nếu các anh muốn, nhưng người anh em khốn khổ này không biết phải quấy. Nếu tôi không dạy anh ta thì ai dạy? Tôi sẽ giữ anh ta lại đây dù cho tất cả các anh có bỏ đi hết.”

Một suối nước mắt trào xuống rửa sạch khuôn mặt của người anh em đã từng là kẻ ăn cắp. Tất cả lòng ham muốn ăn cắp biến mất.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

59. CỎ CÂY GIÁC NGỘ THỂ NÀO

Vào thời Kiêm Thương (Kamakura), Shinkan lục Thiên Thai tông sáu năm, lục Thiền bảy năm, rồi sư sang Trung hoa tham thiền thêm mười ba năm nữa.

Khi sư trở về Nhật nhiều người muốn tham kiến và hỏi những vấn đề khó hiểu. Nhưng khi Shinkan ít khi ếp khách và trả lời những câu hỏi của họ.

Một hôm một tăng nhân năm mươi sáu tuổi cầu ngộ, nói với sư: “Tôi đã học giáo lý Thiên Thai tông từ lúc còn bé, nhưng có một điều tôi không thể hiểu được. Thiên Thai nói rằng ngay cả cỏ cây cũng sẽ giác ngộ. Đối với tôi điều này quả thật kỳ lạ.”

“Bàn chuyện cỏ cây giác ngộ làm gì?” Shinkan hỏi. “Vấn đề là chính ông làm sao giác ngộ. Ông có bao giờ xét đến điểm này không?”

“Tôi chưa bao giờ nghĩ đến điểm ấy,” ông tăng già lấy làm kinh ngạc.

“Vậy, hãy về nghĩ kỹ xem,” Shinkan kết thúc.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

60. NGHỆ SĨ BÀN TIỆN

Gessen là một nhà sư nghệ sĩ. Trước khi bắt đầu vẽ sư luôn luôn đòi trả tiền trước, tiền công thường cao. Sư nổi tiếng là “Nghệ Sĩ Bàn Tiện.”

Có lần một geisha (kỹ nữ) tặng tiền để nhờ sư vẽ một bức tranh. Sư hỏi: “Cô trả tôi bao nhiêu?”

Cô gái đáp, “Bất cứ giá nào ông muốn, nhưng tôi muốn ông làm việc trước mặt tôi.”

Vì thế một hôm cô geisha gọi Gessen đến. Cô ta tổ chức một bữa tiệc cho một người khách bao cô.

Gessen vẽ bức tranh bằng nghệ thuật dùng cọ lông. Khi bức tranh hoàn thành, sư đòi một món tiền cao nhất thời bấy giờ.

Sư nặn tiền công. Lúc ấy cô geisha quay phía người khách bao cô, nói: “Ông nghệ sĩ này chỉ muốn tiền. Tranh của ông ta đẹp nhưng tâm hồn ông ta bản thủ; tiền đã làm biến nó thành bùn. Tác phẩm do một tâm hồn bản thủ như thế vẽ ra không đáng được trưng bày. Nó chỉ bằng cái quần lót của tôi thôi.”

Cô geisha cởi cái váy ra rồi bảo Gessen vẽ một bức tranh khác lên phía sau cái quần lót của cô ta.

“Cô sẽ trả bao nhiêu?” Gessen hỏi .

“Ồ, bao nhiêu cũng được,” cô gái đáp.

Gessen kêu một giá thích thú, vẽ bức tranh theo cách thức đòi hỏi, rồi bỏ đi.

Sau này người ta biết rằng Gessen có một số lý do cần có tiền:

Nạn đói dữ dội đến viếng tinh sư ở. Người giàu không giúp kẻ nghèo, vì thế Gessen có một kho chứa bí mật không ai biết, ở đó sư dự trữ thóc, sẵn sàng cho lúc khẩn cấp.

Từ làng của sư đến Thánh Điện Quốc Gia đường đi thật là tồi tệ, nhiều khách bộ hành phải khổ sở khi đi qua đó. Sư muốn làm con đường tốt hơn.

Thầy của sư đã qua đời mà không thực hiện được ý muốn xây một ngôi chùa, Gessen muốn hoàn thành ngôi chùa đó cho thầy.

Sau khi Gessen thực hiện được ba ước nguyện đó, sư vất bỏ cọ vẽ và những đồ dùng của người nghệ sĩ, vào núi ở, không bao giờ vẽ nữa .

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

61. ĐIỂM CÂN ĐỐI CHÍNH XÁC

Thiên Lợi Huru (Sen no Rikyu), một bậc thầy của Trà *thang* (Cha no yu), muốn treo một giỏ hoa lên một cây cột. Ông yêu cầu một người thợ mộc giúp. Ông hướng dẫn người thợ mộc đặt giỏ hoa cao hơn một tí, thấp hơn một tí, sang phải một tí, sang trái một tí, cho đến khi ông tìm ra điểm chính xác. Cuối cùng Thiên Lợi Huru nói: “Đúng là chỗ đó.”

Người thợ mộc muốn thử ông, đánh dấu điểm đó rồi giả vờ quên. “Chỗ này hả? Có lẽ chỗ này?” người thợ mộc tiếp tục hỏi, chỉ nhiều điểm khác nhau trên cây trụ.

Nhưng cảm quan của Thiên Lợi Huru về sự cân đối chính xác đến nỗi không có điểm nào đúng cả cho đến khi người thợ mộc chỉ lại điểm cũ đã đánh dấu trên cột.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

62. ÔNG PHẬT MŨI ĐEN

Một ni cô cầu ngộ, đúc một tượng Phật và bọc tượng bằng vàng lá. Bất cứ đi đâu cô cũng mang tượng Phật vàng này theo.

Nhiều năm trôi qua, vẫn cứ mang tượng Phật của mình theo, cô ni đến sống trong một ngôi chùa nhỏ ở vùng quê. Trong chùa này có **nhi** tượng Phật, mỗi tượng có một bàn thờ riêng biệt.

Cô ni muốn đốt nhang cho ông Phật vàng của mình. Không có ý thích hương nhang thơm bay **h** sang các ông Phật khác, cô bèn tạo một đường ngầm để khói nhang chỉ bay đến tượng Phật của cô thôi. Vì vậy khói nhang đã làm

đen cái lỗ mũi ông Phật vàng, khiến nó xấu đi một cách đặc biệt.

(*Thiền Cốt Thiền Nhục*)

63. RYONEN

Ryonen là pháp danh của một ni cô sinh năm 1797. Cô là cháu nội của Shingen, chiến sĩ Nhật nổi tiếng. Với thiên tài thi ca và sắc đẹp quyến rũ của cô lúc mười bảy tuổi cô đã phục vụ hoàng hậu với tư cách một công nương của triều đình. Danh vọng đã chờ đón cô ngay lúc tuổi còn trẻ như thế.

Bỗng nhiên hoàng hậu yêu dấu của cô qua đời, những giấc mộng vàng của Ryonen vụt tan biến, cô trở nên ý thức chính xác về sự vô thường của cuộc đời trong thế gian này. Ấy chính là lúc cô muốn học Thiền.

Tuy nhiên thân nhân của cô không đồng ý, và thực tế đã bắt cô lấy chồng. Ryonen đã đồng ý khi có lời hứa rằng sau khi sinh được ba đứa con, cô sẽ đi tu. Cô đã làm xong điều kiện này trước khi cô hăm lăm tuổi. Lúc bảy giờ chồng và thân nhân không ai còn khuyên can cô đừng thực hiện ý muốn của cô. Cô cạo tóc và lấy tên là Ryonen có nghĩa là nhận thức rõ ràng và cô bắt đầu đi hành hương.

Cô đến thành phố Edo và xin Tetsugyu nhận cô làm đệ tử. Thoạt thấy cô, Tetsugyu đã từ chối ngay vì cô đẹp quá.

Rồi Ryonen lại đến một sư khác là Hakuo. Hakuo cũng từ chối cô cùng một lý do, nói rằng sắc đẹp của cô chỉ gây phiền phức.

Ryonen bèn lấy bàn ủi nóng đặt lên mặt. Chỉ vài phút sau, sắc đẹp của cô biến mất vĩnh viễn.

Rồi Hakuo nhận cô làm đệ tử.

Để kỷ niệm giây phút ấy, Lương viết một bài thơ lên phía sau một cái gương soi nhỏ:

*Bên hoàng hậu khi xưa ta đã đốt
Nén hương thơm xông áo đẹp tuyệt vời.
Giờ làm khất sĩ không nhà, ta lại đốt
Vé mặt này vào Thiên viện để tu.*

Khi sắp từ giã thế giới này, Ryonen lại viết một bài thơ khác:

*Sáu mươi sáu lần thu đã đi qua
Cảnh thu thay đổi mắt ta đã nhìn.
Ánh trăng ta nói đủ rồi,
Xin đừng hỏi nữa, hãy ngồi lắng nghe
Tiếng tùng bách khi không gió lộng.*

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

64. DIỆU NHÂN

Ni sư Diệu Nhân, tên thế tục là Ngọc Kiều, là con gái của Phụng Loát Vương. Lúc còn nhỏ, bà được vua Lê Thánh Tông nuôi trong hoàng cung. Lớn lên gả cho nhà họ Lê. Khi chồng mất, bà không tái giá. Một hôm bà than:

- Ta xem tất cả pháp trong thế gian như giấc mộng, huyền ảo, huống là các thứ phù vinh mà đáng trông cậy sao?

Rồi bà đem tất cả tư trang ra bỏ thí, cạo tóc xuất gia. Sau khi đắc pháp với Thiền sư Chân Không, bà làm trụ trì Ni Viện Hương Hải ở làng Phù Đồng, huyện Tiên Du Bắc Việt.

Có người đến cầu học, ni sư dạy:

- Chỉ tánh mình trở về nguồn, nhanh chậm liền tùy đó mà vào.

Thường ngày, ni sư chỉ thích ngồi lặng lẽ, có bệnh ky âm thanh và màu sắc. Có người học hỏi:

- Tất cả chúng sanh bệnh nên ta bệnh, tại sao lại ky thanh sắc?

Ni sư dùng mấy câu kinh Kim Cang trả lời:

*Nếu dùng sắc thấy ta,
Dùng âm thanh tìm ta,
Người ấy hành tà đạo,
Không thể thấy Như Lai .*

- Tại sao ngồi yên ?

- Xưa nay không đi .

- Thế nào chẳng nói ?

- Đạo vốn không lời .

Một hôm (vào năm 1113), ni sư có bệnh, nói kệ dạy chúng:

*Sanh già bệnh chết
Xưa nay lẽ thường.
Muốn cầu thoát ra
Mở trói thêm ràng.
Mê đó tìm Phật
Làm đó cầu Thiền.
Thiền, Phật chẳng cầu,
Uổng miệng không lời .*

Nói kệ xong, ni sư cạo tóc, tắm rửa, ngồi kiết già viên tịch.

(Thiền Sư Việt Nam)

65. VỊ TƯƠNG CHUA

Dairyo là vị tăng đầu bếp ở chùa của Thiên sư Bàn Khuê. Dairyo quyết định rằng mình phải chăm sóc tốt sức khỏe cho vị lão sư của mình và chỉ cho lão sư ăn vị tương (tương đậu nành trộn với bột lúa mì và men) tươi thôi. Bàn Khuê để ý thấy mình được ăn thứ vị tương ngon hơn các đệ tử, liền hỏi: “Hôm nay ai là người nấu ăn?”

Dairyo được gọi đến. Bàn Khuê biết rằng theo tuổi tác và địa vị của mình chỉ nên ăn vị tương tươi. Vì vậy sư nói với ông tăng điển tọa: “Rồi anh xem tôi sẽ không ăn gì cả.” Nói xong câu ấy, sư vào phòng đóng cửa lại.

Dairyo ngồi ngoài cửa xin sư thứ lỗi. Bàn Khuê không trả lời. Dairyo ngồi ngoài cửa và Bàn Khuê ở trong phòng, cứ như thế bảy ngày.

Cuối cùng vô vọng, một đệ tử khác gọi lớn với Bàn Khuê: “Được rồi, ông có thể đứng đó, ông thầy già ơi, nhưng gã đệ tử trẻ này phải ăn. Y không thể nhịn đói mãi được!”

Vì thế Bàn Khuê mở cửa. Sư mỉm cười, bảo Dairyo: “Tôi nhất định ít ra cũng ăn các món y như các đệ tử của tôi. Tôi không muốn anh quên điều này khi anh làm thầy.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

66. ÁNH SÁNG CÓ THỂ BIẾN MẮT

Một môn sinh tông Thiên Thai, một trường phái triết học Phật giáo, đến viếng Thiền viện của Nga Sơn, với tư cách một đệ tử. Vài năm sau khi người ấy ra đi, Nga Sơn cảnh cáo: “Học đạo bằng cách suy luận cũng có ích như góp nhặt những điều rao giảng. Nhưng hãy nhớ rằng

trừ phi anh thiên định không ngừng, ánh sáng đạo của anh có thể biến mất.”

(*Thiên Cốt Thiên Nhục*)

67. NGƯỜI CHO PHẢI CẢM ƠN

Trong lúc Seisetsu là trụ trì của chùa Viên Giác thời Kiêm Thương, sư cần có những phòng ốc rộng rãi hơn, các phòng sư đang giảng dạy đều quá đông. Umezu Seibei, một thương gia ở Edo, quyết định cúng năm trăm lạng vàng để xây cất những phòng ốc rộng rãi hơn cho trường. Thương gia mang số tiền này đến sư.

Seisetsu nói: “Được rồi, tôi sẽ nhận.”

Umezu đưa túi vàng cho Seisetsu, nhưng ông ta không hài lòng vì thái độ của sư. Với ba trăm lạng, người ta có thể sống cả năm, và bây giờ đến năm trăm lạng mà người thương gia cũng không được một tiếng cảm ơn.

“Trong cái túi đó là năm trăm lạng,” Umezu ngầm gợi ý.

“Cái đó ông đã nói với tôi rồi,” Seisetsu đáp.

“Dù cho tôi là một thương gia giàu có, nhưng năm trăm lạng là một món tiền lớn,” Umezu nói.

“Ông muốn tôi cảm ơn ông,” Seisetsu hỏi.

“Nên như vậy,” Umezu đáp.

“Tại sao lại là tôi?” Seisetsu hỏi. “Người cho phải cảm ơn chứ.”

(*Thiên Cốt Thiên Nhục*)

68. DI CHÚC VÀ ƯỚC MONG

Nhất Hưu (Ikkyu), Thiền sư nổi tiếng thời Ashikaga, là con của thiên hoàng. Khi sư còn rất trẻ, mẹ sư đã bỏ hoàng cung đến chùa để học Thiền. Do đó hoàng tử Nhất Hưu cũng trở thành đệ tử. Khi mẹ sư qua đời để lại cho sư một lá thư, viết:

Gửi Nhất Hưu:

Mẹ đã làm xong việc làm trong đời của mẹ và bây giờ mẹ đang trở về với Thường Hằng. Mẹ muốn con trở thành một đệ tử giỏi và nhận ra Phật tánh của mình. Con muốn biết mẹ có ở địa ngục hay là mẹ luôn luôn bên cạnh con hay không.

Nếu con trở thành người nhận ra rằng Phật và Bồ-đề-đạt-ma là những kẻ phục vụ cho con, con có thể bỏ học và làm việc cho thế nhân. Đức Phật đã thuyết pháp bốn mươi chín năm và trong trọn thời gian đó thấy rằng nhất thiết không có nơi đi nào. Con nên biết tại sao. Nhưng nếu con không và chưa muốn biết, hãy tránh suy nghĩ vô ích.

*Mẹ của con,
Không sinh không chết.
Mồng một tháng Chín.*

T.B.: Mục đích chính của lời Phật dạy là giác ngộ chúng sinh. Nếu con lệ thuộc bất cứ pháp môn nào, con chỉ là một côn trùng vô tri. Kinh sách Phật giáo có đến tám chục ngàn quyển, nếu con đọc hết mà vẫn không thấy bản tánh mình, thì ngay cả lá thư này con cũng chẳng hiểu được. Đây là di

chúc và ước mong của mẹ.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

69. TRÀ SƯ VÀ KẺ ÁM SÁT

Taiko, một chiến sĩ Nhật sống trước thời Đức Xuyên, học *Trà thang* (Cha no yu) với Thiên Lợi Hưu (Sen no Rikyu), một bậc thầy trong nghệ thuật diễn đạt tịch tĩnh và hài hòa.

Kato, chiến sĩ thị vệ của Taiko, cho rằng nhiệt tâm dành cho trà đạo của kẻ bề trên mình là chướng ngại chuyện quốc gia, nên anh ta quyết định giết Thiên Lợi Hưu. Anh ta giả vờ viếng xã giao trà sư và được mời uống trà.

Trà sư là người thiện xảo trong nghệ thuật, thoáng nhìn thấy chiến sĩ là biết ngay ý định của anh ta, vì thế liền mời Kato bỏ kiếm bên ngoài trước khi vào phòng trà, giải thích rằng trà đạo tượng trưng cho hòa bình.

Kato không nghe, nói: “Tôi là chiến sĩ, tôi phải luôn luôn có kiếm. *Trà thang* hay không *trà thang*, tôi phải có kiếm.”

“Tốt lắm. Hãy mang kiếm anh vào uống chút trà,” Thiên Lợi Hưu bằng lòng.

Chiếc kiếm đang sôi trên lò than hồng. Bỗng nhiên Thiên Lợi Hưu lật nhào nó xuống. Hơi nước sôi phụt lên, khói và tro tràn ngập cả phòng. Chiến sĩ giật mình chạy ra ngoài.

Trà sư xin đi. “Áy là lỗi của tôi. Hãy trở lại uống chút trà. Kiếm của anh tôi đang cầm đây, bị dính đầy tro, tôi sẽ lau sạch và trả lại anh.”

Trong tình trạng này chiến sĩ nhận thấy rằng thật

không thể giết được trà sư nên anh ta bỏ ý định.
(*Thiền Cốt Thiền Nhục*)

70. CHÁNH ĐẠO

Ngay trước khi Ninakawa qua đò thì Thiền sư Nhất Huru đến viếng. “Tôi độ ông nhé?” Nhất Huru hỏi.

Ninakawa đáp: “Tôi đến một mình và đi một mình. Ông độ tôi thế nào?”

Nhất Huru trả lời: “Nếu ông nghĩ thực có đến và đi. Đó là mê hoặc. Để tôi chỉ ông con đường không đến cũng không đi.”

Với những lời này Nhất Huru đã vén mở con đường rõ ràng đến nỗi Ninakawa mỉm cười ra đi.

(*Thiền Cốt Thiền Nhục*)

71. CỬA THIÊN ĐÀNG

Một người lính tên là Nobushige đến hỏi Thiền sư Bạch Ân: “Thiên đàng và địa ngục có thực chăng?”

Bạch Ân hỏi lại: “Anh là ai?”

Chiến sĩ đáp: “Tôi là một samurai.”

“Anh mà là chiến sĩ! Quan chúa nào thuê anh làm thị vệ? Mặt anh trông giống kẻ ăn mày.”

Nobushige nổi giận và bắt đầu rút kiếm, nhưng Bạch Ân vẫn nói tiếp: “Hóa ra anh cũng có kiếm đây! Có lẽ kiếm anh quá cùn không thể chém đầu tôi được.”

Ngay khi Nobushige rút kiếm khỏi vỏ, Bạch Ân nói: “Cửa địa ngục mở ra ở đây!”

Nhân đó ngồi chiến sĩ nhận thức được lời thầy dạy, đút kiếm vào vỏ và lễ bái.

Bạch Ân nói: “Cửa thiên đàng mở ra ở đây.”

(*Thiên Cốt Thiên Nhục*)

72. BẮT ÔNG PHẬT ĐÁ

Một thương nhân vác năm chục cuộn vải, vì trời nóng, dừng lại nghỉ dưới bóng mát của một tượng Phật lớn bằng đá. Anh ta chợt ngủ quên ở đó. Khi tỉnh dậy hàng hóa biến mất. Anh ta lập tức báo cáo với cảnh sát.

Một quan tòa tên là O-oka mở một phiên tòa để điều tra. “Rằng ông Phật đá phải là kẻ ăn cắp hàng hóa,” quan tòa kết luận. ‘Ông ta được đặt ra là để chăm sóc phúc lợi của dân, nhưng lại không làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng. Hãy bắt ông ta.’”

Cảnh sát bắt ông Phật đá mang đến tòa. Một đám đông ồn ào đi theo pho tượng, tò mò muốn biết quan tòa phán quyết như thế nào.

Khi O-oka xuất hiện trên công đường liền trách cứ toạ to tiếng ồn ào.

“Các người có quyền gì xuất hiện trước tòa cười đùa như thế này? Các người đã khinh tòa nên phải nộp phạt và ở tù.”

Dân chúng vội vàng xin lỗi. Quan tòa nói: “Tôi phải phạt các người, nhưng tôi sẽ miễn cho nếu trong vòng ba ngày mỗi người mang đến cho tòa một cuộn vải. Ai không tuân hành sẽ bị bắt.”

Một trong những cuộn vải người ta mang đến được thương nhân nhận ra ngay là của mình, và tên cắp

bị khám phá một cách dễ dàng. Thương nhân nhận lại hàng hóa của mình, phần kia được trả lại cho dân.

(*Thiền Cốt Thiền Nhục*)

73. NHỮNG NGƯỜI LÍNH CỦA LÒNG NHÂN TỪ

Một hôm một sư đoàn quân Nhật tập trận giả. Một số sĩ quan thấy cần phải đặt tổng hành dinh của họ trong ngôi chùa của Nga Sơn.

Nga Sơn bảo người nấu ăn: “Hãy cho các sĩ quan đó ăn những món đơn giản như chúng ta.”

Điều này làm cho các quân nhân đó tức giận, vì họ thường được biệt đãi. Một người đến nói với Nga Sơn: “Thầy nghĩ chúng tôi là ai? Chúng tôi là những người lính, hy sinh tánh mạng cho quốc gia. Tại sao thầy không đối xử chúng tôi cho hợp cách?”

Nga Sơn nghiêm nghị trả lời: “Anh nghĩ chúng tôi là ai? Chúng tôi là những người lính của lòng nhân từ, mục đích là độ tất cả chúng sinh.”

(*Thiền Cốt Thiền Nhục*)

74. CON ĐƯỜNG HẦM

Zenkai là con trai của một samurai, du hành đến Edo và trở thành kẻ hộ vệ cho một viên chức cao cấp ở đó. Anh ta lòng yêu người vợ của viên chức đó và bị khám phá. Để tự vệ, anh ta giết viên chức rồi cùng với người vợ kia đào tẩu.

Về sau cả hai trở thành những tên ăn cắp. Nhưng người đàn bà quá tham lam đến nỗi khiến Zenkai ghê tởm. Cuối cùng anh ta bỏ người đàn bà đó, đi đến tỉnh Buzen xa xôi, nơi đây anh ta trở thành một kẻ ăn mày lang thang.

Để chuộc phần nào tội lỗi trong quá khứ, Zenkai quyết tâm làm một việc thiện trong đời mình. Biết có một đoạn đường nguy hiểm đi qua dốc đá đã gây thương tích và làm chết nhiều người, Zenkai quyết định đào một con đường hầm thông qua vùng núi đó.

Ban ngày Zenkai đi xin ăn, ban đêm đào núi. Ba mươi năm trôi qua, con đường hầm dài 695 mét, cao 6 mét và rộng 9 mét.

Hai năm trước khi việc làm hoàn tất, thì người con trai của viên chức bị giết, là một kiếm sĩ tài ba, tìm ra Zenkai và đến giết để trả thù cha.

Zenkai nói: “Tôi sẽ tự nguyện dâng mạng sống này cho anh, nhưng hãy để tôi làm xong việc này đã. Đến ngày tôi đào xong, anh có thể giết tôi.”

Vì thế người thanh niên chờ cái ngày đó. Nhiều tháng trôi qua, Zenkai **ếp** tục đào. Người thanh niên trở nên chán nản vì không có gì để làm và anh ta bắt đầu giúp Zenkai đào đường. Sau khi giúp hơn một năm, anh ta ngưỡng mộ ý chí kiên cường và cá tánh mãnh liệt của Zenkai.

Cuối cùng con đường hầm đã xong, người ta có thể sử dụng và qua lại an toàn.

“Việc của tôi đã xong, bây giờ hãy chém đầu tôi đi,” Zenkai nói.

“Làm sao con có thể chém đầu thầy được, người thanh niên nói qua làn nước mắt.”

(*Thiên Cốt Thiên Nhục*)

75. NGU ĐƯỜNG VÀ HOÀNG ĐẾ

Nhật hoàng Goyozei học Thiền với Thiền sư Ngu Đường. Thiên hoàng hỏi: “Thiền nói chính tâm này là Phật, có phải không?”

Ngu Đường đáp: “Nếu tôi nói phải, hoàng thượng sẽ nghĩ rằng mình hiểu mà không hiểu. Nếu tôi nói không, tôi sẽ mâu thuẫn với một sự kiện mà nhiều người hiểu rất rõ.”

Hôm khác hoàng đế lại hỏi: “Người ngộ đạo sẽ đi đâu khi chết?”

Ngu Đường đáp: “Tôi không biết.”

Hoàng đế hỏi: “Tại sao thầy không biết?”

Ngu Đường đáp: “Bởi vì tôi chưa chết.”

Hoàng đế do dự muốn hỏi thêm về những điều tâm chưa nắm được. Vì vậy Ngu Đường lấy tay đập xuống sàn nhà như để đánh thức hoàng đế, và hoàng đế giác ngộ!

Sau khi giác ngộ, hoàng đế càng kính trọng Thiền và lão sư Ngu Đường hơn, còn cho phép Ngu Đường được đội mũ trong hoàng cung vào mùa đông. Khi Ngu Đường hơn tám mươi tuổi, thường hay ngủ gục trong khi thuyết pháp, và hoàng đế lặng lẽ lui sang phòng khác để vị lão sư có thể hưởng được những gì còn lại mà tâm thân đòi hỏi.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

76. SINH TỪ Đâu ĐẾN, CHẾT ĐI VỀ Đâu?

Thiền sư Trí Bảo, đời thứ 10 dòng Vô Ngôn Thông, khi chưa đắc đạo chợt gặp một Thiền tăng. Thiền tăng thấy sư liền hỏi:

- Sinh từ đâu đến, chết đi về đâu?

Sư suy nghĩ, vị tăng ấy bảo:

- Khi ông suy nghĩ, mây trắng bay ngàn dặm.

Sư không đáp được. Vị tăng ấy quát:

- Chùa tốt mà không có Phật.

Nói xong bèn bỏ đi. Sư tự than rằng:

Ta tuy có tâm **xất** gia, nhưng chưa được yếu chỉ của người xuất gia... Từ đây, sư dạo khắp bốn phương tìm bậc thiện tri thức tham hỏi. Khi đến tham kiến Thiên sư Đạo Huệ ở Tiên Du, lại đem câu hỏi của vị tăng trên ra hỏi. Đạo Huệ bảo:

- Sanh không từ đâu đến, chết không đi về đâu.

Sư hỏi:

- Thế ấy, đâu chẳng rơi vào chỗ không sao ?

Đạo Huệ bảo:

- Chân tánh **đều** viên, thể tự không tịch, vận dụng tự tại, chẳng đồng với sanh tử. Thế nên, sinh không từ đâu đến, chết không đi về đâu.

Ngay câu nói này, sư liền lãnh ngộ, nói:

Chẳng nhờ gió cuốn mây trôi hết,

Đâu thấy trời trong muôn dặm thu.

Đạo Huệ hỏi:

- Ông thấy cái gì ?

Sư đáp:

- Biết nhau khắp thiên hạ, tri âm có mấy người.

Sư bèn từ tạ trở về núi.

(Thiền Sư Việt Nam)

77. TRONG BÀN TAY ĐỊNH MỆNH

Một đại chiến sĩ Nhật tên là Nobunaga quyết định tấn công kẻ thù mặc dù ông chỉ có một phần mười số người

mà cuộc đối địch đòi hỏi . Ông biết mình sẽ thắng nhưng lính của ông thì nghi ngờ.

Trên đường di chuyển, ông dừng lại ở một ngôi đền Thần Đạo và bảo binh sĩ: “Sau khi viếng thánh điện, tôi sẽ tung một đồng xu đoán quẻ. Nếu mặt có đầu giờ lên, chúng ta sẽ thắng; nếu mặt có đuôi giờ lên, chúng ta sẽ thua. Chúng ta nằm trong bàn tay của định mệnh.”

Nobunaga vào thánh điện, im lặng khẩn nguyện. Ông bước tới tung đồng xu lên. Mặt có đầu hiện lên. Các chiến sĩ hăng say chiến đấu đến nỗi họ thắng trận dễ dàng.

“Không ai thay đổi được bàn tay định mệnh,” người cận vệ nói với ông sau cuộc chiến.

“Sự thực không phải vậy,” Nobunaga nói và giơ đồng xu, thực ra là do hai đồng ghép lại, nên hai mặt đều có đầu.

(Thiên Cốt Thiên Nhục)

78. SÁT SINH

Một hôm Nga Sơn dạy chúng: Những người phản đối việc sát sinh cũng như những người muốn bảo vệ mạng sống của tất cả chúng sinh đều đúng.

Bảo vệ cả thú vật và côn trùng cũng tốt. Còn những người giết thì giờ thì sao, những kẻ phá hoại của cải, những kẻ tàn phá kinh tế chính trị thì thế nào? Chúng ta sẽ không bỏ qua họ. Hơn nữa, còn kẻ rao giảng không có ngộ thì thế nào? Y đang giết chết Phật giáo đó.

(Thiên Cốt Thiên Nhục)

79. MỒ HÔI KASAN

Sư Kasan được thỉnh cử hành tang lễ cho một lãnh chúa trong tỉnh.

Trước đây sư chưa bao giờ gặp các lãnh chúa và các nhà quý tộc nên sư hồi hộp. Khi nghi lễ bắt đầu, sư toát mồ hôi.

Sau đó, khi trở về chùa, Kasan tập trung đồ chúng và thú nhận rằng mình chưa đủ tư cách làm thầy vì khi ở trong thế giới danh vọng sư thiếu phong cách giống như sư có nơi chùa chiền ẩn dật. Rồi Kasan từ chức và trở thành đệ tử của một sư khác. Tám năm sau, sư trở lại với các đệ tử cũ, khi đã ngộ.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

80. HÀNG PHỤC MA

Một cô vợ trẻ bị bệnh sắp chết. Cô nói với chồng: “Em yêu anh lắm. Em không muốn xa anh. Đừng có bỏ em mà đến với người đàn bà nào khác. Nếu anh như vậy, em sẽ làm ma trở về quấy rầy anh mãi.”

Chẳng bao lâu cô vợ qua đời. Người chồng tôn trọng ước muốn cuối cùng của vợ được ba tháng, nhưng rồi anh ta gặp một người đàn bà khác và phải lòng cô ta. Họ đính hôn và sẽ cưới nhau.

Ngay sau khi đính hôn, lảng đềm một con ma xuất hiện trước mặt anh chồng, trách anh ta không giữ lời hứa. Con ma rất tinh khôn. Nó kể đúng y những gì đã tiết lộ giữa anh chồng và người yêu mới. Bất cứ khi nào anh ta tặng vợ hôn thê món quà gì con ma cũng miêu tả được từng chi tiết. Nó còn lặp lại được những cuộc nói chuyện nữa, khiến anh

chồng phiến nào đến độ không thể ngủ được. Có người biết chuyện khuyên anh chồng đem vấn đề đến vị Thiền sư ở gần làng nhờ giúp đỡ. Cuối cùng, trong tuyệt vọng, người đàn ông khôn khổ đã đến nhờ Thiền sư.

Thiền sư bình luận: “Người vợ trước của anh đã thành ma. Anh làm hay nói gì, đều biết cả. Nó phải là một con ma rất khôn ngoan. Thật sự anh nên kính trọng một con ma như thế. Lần tới khi nó xuất hiện, hãy đánh cuộc với nó. Hãy bảo nó rằng nó biết nhiều quá, anh không thể dấu nó cái gì hết, và nếu nó có thể trả lời được một câu hỏi, anh hứa sẽ từ hôn và tiếp tục sống độc thân.”

Người đàn ông hỏi: “Tôi phải hỏi cô ta câu gì?”

Thiền sư đáp: “Hãy lột một nắm đầy đậu nành và bảo cô ta hãy nói đúng có bao nhiêu hạt đậu trong tay anh. Nếu cô ta không nói được thì anh biết đó chỉ là hình ảnh trong trí tưởng tượng của anh thôi và nó sẽ không còn làm phiền anh nữa.”

Đêm hôm sau khi con ma xuất hiện người đàn ông tán tỉnh nó, bảo rằng nó biết hết mọi thứ.

Con ma đáp: “Đúng vậy. Em còn biết hôm nay anh đã đi gặp ông Thiền sư đó.”

Người đàn ông yêu cầu: “Vì em biết rất nhiều, bây giờ hãy nói anh nghe có bao nhiêu hạt đậu trong bàn tay này!”

Chẳng còn ma nào nữa để trả lời câu hỏi .

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

81. NHỮNG ĐỨA CON CỦA ĐỨC HOÀNG THƯỢNG

Son Cương Thiết Chu (Yamaoka Tesshu) là gia sư

của Nhật hoàng. Sư còn là một bậc thầy về kiếm thuật và là một đệ tử giỏi của Thiên.

Nhà của sư là chỗ trú chân của những kẻ la cà vất vưởng. Sư chỉ có một bộ quần áo duy nhất, vì vậy trông sư lúc nào cũng nghèo.

Hoàng đế nhìn thấy quần áo sư sờn mòn quá đỗi, liền ban cho sư ít tiền để mua quần áo mới. Hôm sau Sơn Cương lại xuất hiện cũng với bộ quần áo cũ nát đó.

Hoàng đế hỏi: “Quần áo mới thế nào rồi, thầy Sơn Cương?”

Sơn Cương giải thích: “Bần tăng đã gửi quần áo đó cho những đứa con của đức Hoàng thượng rồi.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

82. NGƯỜI LÀM GÌ VẬY? HÒA THƯỢNG NÓI GÌ VẬY ?

Trong những lúc gần đây, người ta nói nhiều chuyện vô lý về sư phụ và đệ tử, về việc người học trò ưu ái thừa kế giáo lý của thầy, ghi nhận họ truyền đạo sang trò. Dĩ nhiên Thiên phải được truyền bằng cách này, tâm truyền tâm, và sự thật đã được truyền như thế trong quá khứ. Im lặng và khiêm tốn ở cương vị cao hơn là chuyên môn và xác quyết. Người thọ nhận một giáo lý như thế có thể giữ kín sự vụ có khi đến vài chục năm. Mãi cho đến khi có người khám phá ra, do cần cầu, rằng chân sư đã có sẵn bên cạnh, người ta biết rằng giáo lý đã được truyền thụ, rồi ngay cả khi thời cơ đến một cách hoàn toàn tự nhiên và giáo lý tạo lấy lối đi theo quyền riêng của nó. Một cách vô

điều kiện ông thầy còn nói, “Tôi là người thừa kế sư Mỗ.” Một lời tuyên bố như thế tỏ ra trái ngược hoàn toàn.

Thiền sư Vô Nan (Mu-nan) chỉ có một người thừa kế tên là Tướng Trung (Shoju). Sau khi Tướng Trung hoàn tất việc học Thiền, Vô Nan gọi Tướng Trung vào phòng riêng. Sư nói: “Tôi đã già rồi và tôi biết cho đến bây giờ, Tướng Trung, anh là người duy nhất sẽ truyền giáo lý này. Đây là một quyển sách được truyền xuống sư này đến sư khác đã bảy đời. Tôi cũng đã thêm vào nhiều điểm theo hiểu biết của tôi. Sách này rất có giá trị, tôi trao nó lại cho anh, tượng trưng cho quyền thừa kế.”

Tướng Trung đáp: “Nếu sách ấy là vật quan trọng như vậy, tốt hơn hòa thượng hãy giữ lấy. Con thọ nhận Thiền không văn tự của hòa thượng và con hài lòng như thế.”

Vô Nan nói: “Tôi biết. Dù vậy, tác phẩm này được truyền từ sư này đến sư khác đã bảy đời, vì vậy anh có thể giữ nó làm tín vật thọ nhận giáo lý ấy. Đây.”

Bất ngờ hai người đang nói chuyện trước một lò lửa. Ngay lúc sách vừa chạm vào tay, Tướng Trung dú nó vào than hồng. Tướng Trung không có tham vọng sở hữu.

Vô Nan, trước giờ chưa từng nổi giận, hét lên: “Người làm gì vậy?”

Tướng Trung hét lại: “Hòa thượng nói gì vậy?”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

83. MỘT NỐT NHẠC THIÊN

Sau khi Kakua dện kiến Nhật hoàng, không ai biết sư thế nào. Sư là người Nhật đầu tiên đến Trung hoa học Thiền, nhưng vì sư không biểu lộ điều gì, chỉ trừ một nốt

nhạc duy nhất, người ta không nhớ sư có mang Thiền về quê hương.

Kakua viếng Trung quốc và nhận được chánh giáo. Khi ở Trung quốc sư không hành cước mà chỉ thiền định liên tục. Sư sống trong một ngọn núi hẻo lánh. Khi nào có người tìm thấy sư và yêu cầu chỉ dạy, sư chỉ nói một vài lời và dời đi chỗ núi khác, nơi khó tìm thấy hơn.

Hoàng đế nghe nói về Kakua, khi sư trở về Nhật, liền yêu cầu sư dạy Thiền để khuyến thiện nhà vua cũng như quần thần.

Kakua đứng trước nhà vua, im lặng. Rồi từ trong tảng bào sư lấy ra một cây sáo và thổi lên một tiếng ngắn. Sau khi cúi đầu lễ bái, sư biến mất.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

84. ĂN LỜI TRÁCH MẮNG

Một hôm nhiều chuyện xảy ra làm trễ việc chuẩn bị nấu bữa ăn chiều của Fugai, một Thiền sư phái Tào Động, và tăng chúng trong chùa. Trong lúc vắng ông tăng nấu ăn cầm cái liềm ra vườn cắt những ngọn rau xanh, xắt nhỏ nấu canh. Vì vội vã, ông ta không biết có một phần con rắn bị cắt theo rau.

Đồ chúng của Fugai nghĩ rằng họ chưa bao giờ được ăn một bữa canh ngon như thế. Nhưng khi chính Fugai thấy trong bát mình cái đầu rắn, sư cho gọi ông tăng nấu ăn đến. “Cái gì thế này?” sư giơ cái đầu rắn lên hỏi.

“Ồ, cảm ơn hòa thượng,” ông tăng rầu ăn cầm lấy cái đầu rắn ăn lẹ làng.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

85. VẬT CÓ GIÁ TRỊ NHẤT TRÊN THẾ GIAN

Một đệ tử hỏi Tào Sơn, một Thiền sư Trung hoa:
“Cái gì có giá trị nhất trên thế gian này?”

Sư đáp: “Cái đầu con mèo chết.”

Người đệ tử lại hỏi: “Tại sao cái đầu con mèo chết lại có giá trị nhất trên thế gian?”

Tào Sơn đáp: “Bởi vì không ai nói giá nó được.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

86. HỌC IM LẶNG

Các đệ tử của Thiên Thai tông (Tendai) thường học thiền định trước khi Thiền đến Nhật bản. Có bốn đệ tử là bạn thân, họ hứa với nhau là họ sẽ giữ im lặng trong bảy ngày.

Ngày thứ nhất tất cả đều im lặng. Sự thiền định của họ bắt đầu một cách thuận lợi, nhưng khi đêm đến các ngọn đèn dầu trở nên mờ dần, một người trong bọn không chịu được kêu người phục vụ: “Hãy sửa mấy cái đèn ấy đi!”

Người thứ hai ngạc nhiên vì nghe người thứ nhất nói, liền nhắc: “Chúng ta đã đồng ý là không ai được nói tiếng nào.”

“Hai chúng mày đều ngu. Tại sao chúng mày nói chứ?”

“Tao là người duy nhất không nói,” người thứ tư kết luận.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

87. LÃNH CHÚA ĐÀU BÒ

Hai Thiền sư Đại Ngu (Daigu) và Ngu Đòng (Gudo) được một lãnh chúa mời đến diện kiến. Khi đến nơi, Ngu Đòng nói với lãnh chúa: “Ngài bản tánh trí tuệ và có khả năng bẩm sinh để học Thiền.”

“Vô lý,” Đại Ngu nói. “Tại sao ông lại nịnh cái đầu bò này chứ? Ông ta có thể là một lãnh chúa nhưng đâu có biết gì về Thiền.”

Vì vậy, thay vì xây chùa cho Ngu Đòng, lãnh chúa xây chùa cho Đại Ngu và học Thiền với sư.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

88. MUỖI NGƯỜI THỪA KẾ

Các đệ tử Thiền thề rằng dù cho bị thầy giết chết họ cũng học Thiền. Họ thường cắt ngón tay lấy máu in dấu quyết tâm của họ. Trong lúc lời thệ nguyện chỉ còn là hình thức, và vì lý do này, một đệ tử đã chết dưới tay của Dịch Đường (Ekido) khiến cho anh ta có vẻ là một kẻ hy sinh vì đạo.

Dịch Đường trở thành một ông thầy nghiêm khắc. Các đệ tử sợ sư. Một trong những đệ tử giữ nhiệm vụ đánh chuông báo giờ giặc trong ngày, đã bỏ lỡ nhịp đánh khi mắt của anh ta bị một cô gái đẹp, đi ngang qua cổng chùa, hấp dẫn.

Ngay lúc đó, Dịch Đường đã đứng sau lưng anh, đánh anh một gậy và cú đánh bất ngờ đã giết chết người đệ tử.

Người bảo trợ của người đệ tử, nghe tai nạn xảy ra, đến ngay Dịch Đường.

Khi biết rằng không thể trách sư, ông ta ca ngợi sư vì sự chỉ dạy nghiêm túc.

Thái độ của Dịch Đường vẫn y như lúc người đệ tử còn sống.

Sau khi sự việc xảy ra như thế, Dịch Đường đã có thể đào tạo hơn mười người giác ngộ thừa kế dưới sự hướng dẫn của sư, một con số phi thường.

(Thiền Cốt Thiên Nhục)

89. SỰ CẢI HÓA CHÂN THẬT

Ryokan đã hiến đời mình cho việc học Thiền. Một hôm sư nghe người cháu trai, bất chấp lời khuyên răn của thân nhân, đã tiêu phí tiền bạc với một kỹ nữ. Khi người cháu trai thay thế sư quản lý của cải và tài sản gia đình đang trong hồi tiêu tán, các thân nhân yêu cầu sư làm cách nào để cứu vãn tình hình.

Ryokan phải đi qua một con đường dài đến viếng người cháu trai sư đã nhiều năm không gặp mặt. Người cháu tỏ ra có vẻ vui mừng khi gặp lại ông chú của mình và mời chú ở lại qua đêm.

Ryokan ngồi thiền suốt đêm. Sáng hôm sau khi ra đi sư chỉ với người thanh niên: Chú ắt phải già đi rồi, tay run quá. Cháu giúp chú **lực** lại sợi dây dép rơm này được không? Ryokan

Người cháu vui vẻ giúp chú. Ryokan kết thúc: “Cảm ơn cháu. Cháu thấy không, mỗi ngày con người ta trở nên già yếu dần. Cháu hãy tự bảo trọng lấy mình.” Rồi Ryokan từ giả, không một lời về người kỹ nữ hay về sự phàn nàn

của thân nhân. Nhưng từ sáng hôm ấy, người cháu không còn phung phí tiền của nữa.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

90. TÁNH TÌNH

Một Thiền sinh đến phàn nàn với Thiền sư Bàn Khuê: “Bạch hòa thượng, con có một cái tính bất trị. Làm sao con có thể trị nó được?”

Bàn Khuê đáp: “Anh có cái gì lạ lắm sao? Hãy đưa đây tôi xem.”

Người đệ tử trả lời: “Ngay bây giờ thì con không thể cho hòa thượng xem được.”

Bàn Khuê hỏi: “Khi nào thì con có thể cho ta xem ược?”

Người đệ tử đáp: “Nó xuất hiện bất ngờ lắm.”

Bàn Khuê kết luận: “Vậy nó chẳng phải là bản tánh chơn thật của con. Nếu là bản tánh chơn thật, con có thể cho ta xem bất cứ lúc nào. Khi sinh ra con không có nó, cha mẹ cũng không cho con. Hãy nghĩ kỹ xem.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

91. CÁI TÂM ĐÁ

Pháp Nhân (Hogen) là một Thiền sư Trung quốc, sống trong một ngôi chùa ở miền quê. Một hôm có bốn ông tăng hành cước xuất hiện và hỏi xem họ có thể đốt lửa trong chùa để sưởi ấm hay không, vì trời tuyết lạnh lắm.

Trong khi họ nhóm lửa, Pháp Nhân nghe họ tranh luận về chủ và khách. Sư nhập bọn với họ và nói: “Có một hòn đá bự. Các ông xem nó ở trong hay ở ngoài tâm các ông?”

Một ông tăng đáp: “Theo quan điểm của Phật giáo mọi vật là đối thể hóa của tâm, vì vậy tôi nói hòn đá ở trong tâm tôi.”

Pháp Nhân liền xét: “Cái đầu của ông chắc phải nặng lắm, nếu ông mang một hòn đá như thế trong tâm ông.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

92. KHÔNG VƯƠNG BỤI TRẦN

Thiền Nguyệt (Zengetsu) là một Thiền sư Trung hoa sống vào đời nhà Đường. Sư viết những lời sau đây để khuyên đệ tử:

Sống trong thế gian nhưng không tạo tác vương mắc vào bụi trần là con đường của Thiền sinh chân chính.

Khi thấy người khác làm việc tốt, tự mình hãy noi gương. Khi nghe người khác làm lỗi, hãy tự khuyên mình chớ bắt chước.

Dù cho một mình trong phòng tối, hãy cư xử như đang đối diện với người khách quý. Hãy biểu lộ tình cảm của mình nhưng không đi quá bản tánh chơn thật.

Nghèo là kho tàng quý giá của mình. Chớ đem đổi nó để lấy đời sống dễ dãi.

Một người có thể tỏ vẻ ngu đần nhưng thực ra không phải vậy. Có thể người ấy đang cẩn thận bảo vệ trí tuệ mình.

Đức hạnh là kết quả của tự khép mình vào kỷ luật, không phải từ trên trời rơi xuống như mưa hay tuyết.

Khiêm tốn là nền tảng của mọi đức hạnh. Hãy để cho người láng giềng khám phá trước khi tự mình cho họ biết.

Một tâm hồn cao quý không bao giờ tự cưỡng bách mình tiến tới. Lờ của nó giống như hạt châu hiếm có, ít khi phô bày và có giá trị lớn.

Đối với người đệ tử chân thành, mỗi ngày là một ngày tốt. Thời gian trôi qua nhưng y không bao giờ lê lếch phía sau. Vinh ửng như nhục không bao giờ làm y lay động.

Tự khiển trách mình, không bao giờ khiển trách người khác. Đừng bàn cãi đúng sai.

Có những điều, mặc dù đúng, vẫn bị cho là sai qua nhiều thế hệ. Vì giá trị chân chính có thể được nhận ra sau nhiều thế kỷ, không cần phải thêm khát sự đánh giá tức thời.

Hãy sống với nguyên nhân và để hậu quả cho đại luật vũ trụ vận hành. Hãy trải qua mỗi ngày trong chiêm nghiệm thanh bình.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

93. GIỮ MÌNH TRONG SẠCH

Thiền sư Hiện Quang, mất năm 1220, là đời thứ 14 dòng Vô Ngôn Thông. Sư dung mạo xinh đẹp, tiếng nói êm ái, mồ côi từ thuở nhỏ, ném đủ mùi gian nan. Năm 11 tuổi, sư được Thiền sư Thường Chiếu đem về nuôi và nhận làm học trò. Sư rất thông minh, mỗi ngày đọc hàng vạn chữ. Sư đã đọc khắp sách của Tam giáo, nhưng về tông chỉ củ a

Thiền môn, sư chưa kịp suy cứu thì Thiền sư Thường Chiếu đã qua đời. Về sau, mỗi khi biện luận với ai, đến chỗ thâm yếu, bị bắt bẻ, sư trả lời không được. Sư hỏi hận tự than:

-Ta cũng như con nhà giàu to, lúc cha mẹ còn sống chỉ biết ăn chơi lơ đãng, đến khi cha mẹ mất đi, thành ra mờ mờ mịt mịt. Chẳng biết của nhà mình để đâu, rốt cuộc chỉ là kẻ nghèo thiếu.

Từ đó, sư dạo khắp tùng lâm, tìm thiện tri thức. Đến chùa Thánh Quả gặp Thiền sư Trí Thông nói cho một câu, sư liền phát minh tâm địa.

Sau vì nhận món quà của công chúa Hoa Dương mà tiếng ong ve nổi lên vang dậy. Sư nghe rồi tự nghĩ:

- Phạm cùng người thế tục tới lui, ắt chẳng khỏi bị hủy nhục. Xét lại ta phải chịu như thế sao? . .

Rồi sư vào thẳng trong núi Uyên Trừng, phủ Nghệ An theo Thiền sư Pháp Giới thọ giới đầy đủ.

Một hôm sư thấy thị giả bung cơm, sảy tay làm rơi xuống đất, sợ quá thị giả lấy tay hốt cơm vẫn còn lộn đất. Sư tự hỏi nói:

- Ta sống không làm lợi ích gì cho ai, luống nhọc người cung cấp đến phải như thế.

Từ đây, sư mặc bằng lá cây, ăn các trái trái lượm được, không dùng cơm nữa. Trải qua mười năm như thế.

Sau vì muốn an dưỡng tuổi già, sư vào sâu trong núi Từ Sơn kết cỏ làm am mà ở. Mỗi khi đi kinh hành dưới rừng, sư bẻ nhánh cây bó một bó gánh vê, các loài dã thú trông thấy sư đều nép phục.

(Thiền Sư Việt Nam)

94. SỰ PHÁT ĐẠT CHÂN THỰC

Một người nhà giàu yêu cầu Thiền sư Tiên Nhai (Sengai) viết một câu gì đó cho sự thịnh đạt liên tục của gia đình nhờ đó có thể tàng trữ được từ đời này sang đời khác.

Tiên Nhai bèn lấy một tờ giấy lớn viết: “Cha chết, con chết, cháu chết.”

Người nhà giàu nổi giận. “Tôi nhờ thầy viết một câu gì cho gia đình tôi **l**ạnh phúc kià! Tại sao thầy lại làm chuyện khô hài như vậy?”

Tiên Nhai giải thích: “Không khô hài đâu. Nếu con ông chết trước ông, chắc ông sẽ buồn lắm. Nếu cháu ông chết trước con ông, tất nhiên cả hai người, ông và con ông sẽ nát lòng. Nếu gia đình ông, từ đời này sang đời khác, qua đời theo thứ tự như tôi vừa viết, âu cũng là dòng đời tự nhiên. Tôi gọi đó là sự phát đạt chân thật.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

95. CÁI LƯ HƯƠNG

Kame là tên của người đàn bà ở Nagasaki, là một trong vài người làm lư hương ở Nhật. Một cái lư hương như thế là một tác phẩm nghệ thuật chỉ được dùng trong phòng trà hay trước bàn thờ gia đình.

Cha của Kame trước kia cũng là một nghệ sĩ như thế. Kame thích uống rượu. Bà cũng thích hút thuốc và giao du với hầu hết những người đàn ông trong thời đó. Khi nào kiếm được ít tiền bà đãi tiệc mời các nghệ sĩ, thi sĩ, thợ mộc, công nhân, những người đàn ông thuộc tất cả các ngành nghề. Các phác họa bà vẽ có liên quan với các quan hệ của họ.

Kame cực kỳ chậm rãi trong sáng tạo, nhưng khi tác phẩm của bà hoàn thành, nó luôn luôn là một kiệt tác. Bà đã trì hoãn làm như thế cho đến ngót nửa năm trôi qua. Lúc đó ông thị trưởng, đã được thăng chức đến văn phòng ở một thành phố xa xôi, đến viếng bà. Ông ta thúc giục bà bắt đầu làm cái lư hương của ông.

Cuối cùng có cảm hứng, Kame làm cái lư hương ấy. Sau khi hoàn thành, bà đặt nó lên bàn. Bà chăm chú ngắm nó rất lâu. Bà hút thuốc và uống rượu trước nó y như một người bạn. Bà quan sát nó cả ngày.

Cuối cùng, Kame nhặt chiếc búa lên, đập nó nát ra từng mảnh. Bà thấy nó không phải là một tạo phẩm hoàn hảo như ý bà muốn.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

96. PHÉP LẠ CHÂN THẬT

Khi Thiền sư Bàn Khuê đang giảng dạy tại chùa Long Môn, một tu sĩ Chơn Ngôn tông, tin vào sự cứu độ của Phật A Di Đà bằng cách niệm danh hiệu ngài, ganh tị số thỉnh giả to lớn của sư và muốn tranh luận.

Giữa lúc Bàn Khuê đang nói chuyện thì tu sĩ đó xuất hiện. Ông ta làm ồn ào đến nỗi Bàn Khuê phải tạm dừng bài giảng và hỏi tại sao ồn ào.

Tu sĩ khoa trương, “Người sáng lập môn phái chúng tôi có phép thần thông như vậy: ngài cầm cây bút lông đứng ở bờ sông bên này, người thị giả cầm tờ giấy đứng ở bờ sông bên kia, và thấy của chúng tôi đã viết thánh danh A-di-đà qua không khí. Ông có thể làm được việc kỳ diệu như thế không?”

Bàn Khuê nhẹ nhàng đáp: “Có lẽ con cáo của anh biểu diễn trò lừa đảo, nhưng đó không phải là cách của Thiên. Phép lạ của tôi là khi đói thì ăn, khi khát thì uống.”
(Thiền Cốt Thiền Nhục)

97. HÃY NGỦ ĐI

Nga Sơn đã ngồi bên cạnh thầy là Tích Thủy (Tekisui) ba ngày trước khi Tích Thủy qua đời. Tích Thủy đã chọn sư làm người thừa kế.

Gần đây một ngôi chùa bị cháy và Nga Sơn đang xây dựng lại cơ ngơi. Tích Thủy hỏi: “Anh sẽ làm gì khi xây lại chùa?”

“Khi nào hòa thượng lành bệnh chúng con muốn hòa thượng nói chuyện ở đó.”

“Giả sử rằng ta không sống đến lúc đó thì sao?”

“Lúc đó chúng con sẽ tìm một người khác,” Nga Sơn đáp.

“Giả sử các anh không tìm được người khác thì sao?” Tích Thủy hỏi tiếp.

Nga Sơn lớn tiếng đáp: “Đừng hỏi những câu ngốc nghếch như vậy. Hãy ngủ đi.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

98. KHÔNG CÓ GÌ HIỆN HỮU

Sơn Cương Thết Chu, khi còn là một Thiền sinh trẻ, viếng hết sư này đến sư khác. Sư đến tham kiến Thiền sư Độc Viên (Dokuon) ở chùa Tướng Quốc (Shokuko).

Muốn bày tỏ thành tựu của mình, sư nói: “Tâm, Phật và chúng sinh rốt ráo chẳng hiện hữu. Chân tánh của vạn pháp là không. Không có ngộ, không có mê, không có thánh, không có phàm. Không có cho, không có nhận.”

Độc Viên lặng lẽ hút thuốc, không nói gì. Thình lình sư nện cho Sơn Cương một điều tre, khiến cho ông tăng trẻ nổi cơn tức giận.

Độc Viên hỏi: “Nếu không có gì hiện hữu, sự tức giận của ông từ đâu tới?”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

99. BẮT CHIM

Thiền sư Túc Lự, đời thứ 14 dòng Vô Ngôn Thông, lúc nhỏ rất thông minh. Sư đọc hết các sách thế tục. Một hôm, sư bỏ hết sở học, theo làm đồ đệ Thông Thiền Đại Sĩ để thừa hỏi chỗ huyền yếu.

Thường đến ngày giải hạ thì đóng bàn, sư đốn cây bắt được một con chim mái quĩ (chim này kêu vào mùa xuân) đem về dâng cho thầy .

Thông Thiền kinh ngạc bảo:

- Ngươi đã làm tăng, sao lại phạm tội sát sanh? Làm sao tránh khỏi quả báo ngày sau ?

Sư đáp:

- Con chính khi ấy chẳng thấy có vật này, và cũng chẳng thấy có thân con, cũng chẳng biết có quả báo sát sanh, cho nên mới làm thế này.

Thông Thiền biết sư là pháp khí, bèn cho vào thất, mật truyền tâm ấn rằng:

- Ngươi nếu dùng đến chỗ đất ấy, dù có tạo tội ngũ nghịch thất giá, cũng được thành Phật.

Có vị tăng bên cạnh trộm nghe lời này, bèn kêu to rằng:

- Khổ thay! Dù có việc thế ấy, tôi cũng chẳng nhận.

Thông Thiên lên tiếng bảo:

- Trộm! Trộm! Đâu nên, phi nhơn sẽ gặp cơ hội tốt. Sư nghe câu nói này liền lãnh ngộ.

(Thiền Sư Việt Nam)

100. ĐÃ ĐẾN LÚC CHẾT

Thiền sư Nhất Hưu, lúc còn bé đã tỏ ra rất khôn lanh. Thầy của sư có một cái tách trà rất quý, một món đồ cổ hiếm có. Nhất Hưu bất ngờ làm bể cái tách, rất bàng hoàng lo lắng. Ng he tiếng chân thầy đến gần, Nhất Hưu dẩu cái tách vỡ ra phía sau. Khi thầy xuất hiện, Nhất Hưu hỏi: “Tại sao người ta phải chết?”

“Đó là tự nhiên,” lão sư giải thích. “Mọi vật đều phải chết vì đã sống đủ lâu rồi.”

Nhất Hưu giơ cái tách vỡ ra, nói: “Cái tách của thầy đã đến lúc phải chết.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

101. ÔNG PHẬT SỐNG VÀ NGƯỜI ĐÓNG THÙNG GỖ

Các Thiền sư cho đệ tử độc tham, hay sự hướng dẫn cá nhân trong phòng riêng. Không ai được vào đó trong khi thầy và trò đang đối diện nhau.

Mặc Lô là Thiền sư của chùa Kiến Nhân ở Kyoto, thường thích nói chuyện với thương nhân, nhà báo cũng như với đệ tử. Có một người đóng thùng gỗ hầu như mù chữ. Anh ta thường hay hỏi những câu ngớ ngếch về Mặc Lô, uống trà, rồi bỏ đi.

Một hôm trong khi người đóng thùng gỗ đang có mặt ở đó, Mặc Như Lô muốn cho một đệ tử độc tham, vì thế sư yêu cầu người đóng thùng gỗ đợi sư ở một phòng khác.

Người đóng thùng gỗ phản đối, “Tôi biết ông là một ông Phật sống. Ngay cả mấy ông Phật đá trong chùa cũng không bao giờ từ chối nhiều người tụ tập trước mặt ông. Vậy tại sao tôi lại bị đuổi đi.”

Mặc Lô phải ra bên ngoài gặp người đệ tử.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

102. BA LOẠI ĐỆ TỬ

Nguyệt Am (Gettan) là một Thiền sư sống vào những năm cuối thời Đức Xuyên. Sư thường nói, “Có ba loại đệ tử: Những người truyền Thiền cho kẻ khác, những người giữ chùa và bàn thờ, rồi những cái bị gạo và những cái mắc áo.”

Nga Sơn cũng diễn tả cùng một ý ấy. Khi sư tu học dưới sự hướng dẫn của Tích Thủy, thầy của sư rất nghiêm khắc. Đôi khi Tích Thủy đánh cả sư. Các đệ tử khác không chịu nổi loại giáo lý này nên bỏ đi. Nga Sơn ở lại và nói: “Một đệ tử tôi lợi dụng ảnh hưởng của thầy. Một đệ tử khá ngưỡng mộ lòng tốt của thầy. Một đệ tử giỏi phát triển mạnh dưới kỷ luật của thầy.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

103. BỐN HẠNG NGƯỜI TU

Đại sư Tường Quan Chiếu Khoan (1741-1830) là truyền nhân đời thứ năm phái Liên Tông (dòng Lâm Tế). Khi sắp tịch, sư gọi đệ tử lớn là Từ Tánh bảo, “Ta từ bé đến già chuyên tâm tấn đạo, nay ta sắp ra đi, hãy nghe ta nói kệ”:

*Người bậc nhất tu pháp vô vi,
Người bậc nhì phước huệ đầy đủ,
Người bậc ba làm thiện chữa ác,
Người bậc tư tam tạng tinh thông.*

Nói xong, sư ngồi yên viên tịch.

(Thiền Sư Việt Nam)

104. ĐỐI THOẠI THIỀN

Các Thiền sư huấn luyện cho các đệ tử trẻ của họ tự diễn đạt ý mình. Hai ngôi chùa Thiền, mỗi chùa có một chú sa di. Một chú mỗi sáng đi mua rau, gặp chú kia trên đường đi.

“Chú đi đâu đó?” chú thứ nhất hỏi.

“Chân tôi bước đâu thì tôi đi đó,” chú kia trả lời.

Câu trả lời làm rối trí chú thứ nhất nên chú đến nhờ thầy giúp đỡ. Thầy chú dạy: Sáng mai, khi con gặp chú bạn nhỏ, hãy hỏi cùng câu hỏi đó. Chú ta sẽ trả lời câu đó, rồi con hỏi: “Giả sử chú không có chân thì chú đi đâu?” thì hẳn sẽ chịu thua ngay.

Sáng hôm sau hai chú bé lại gặp nhau.

“Chú đi đâu đó?” chú thứ nhất hỏi.

“Gió thổi đâu thì tôi đi đó,” chú kia đáp.

Câu đáp này lại làm chú bối rối nữa. Chú mang chuyện bị đánh bại đến gặp thầy.

“Hãy hỏi hấn nếu không có gió thì hấn đi đâu,” ông thầy gọi ý.

Ngày hôm sau hai chú lại gặp nhau lần thứ ba.

“Chú đi đâu đó?” chú thứ nhất hỏi.

“Tôi đi chợ mua rau,” chú kia đáp.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

105. CÁI CỐC CUỐI CÙNG

Tangen đã tham học với Thiền sư Tiên Nhai từ lúc còn bé. Đến năm hai mươi tuổi Tangen muốn từ giả thầy đi thăm vếng các nơi để so sánh sở học, nhưng Tiên Nhai không cho phép. Cứ mỗi lần Tangen gợi ý, Tiên Nhai liền cho Tangen một cái cốc lên đầu.

Cuối cùng, Tangen nhờ một sư huynh đồng môn dụ Tiên Nhai cho phép mình đi. Người sư huynh làm xong và báo cho Tangen biết: “Sắp xếp xong rồi. Tôi chuẩn bị cho chú khởi hành ngay lập tức.”

Tangen đến cảm ơn Tiên Nhai vì đã cho phép. Tiên Nhai trả lời Tangen bằng một cái cốc đầu nữa.

Khi Tangen kể lại cho sư huynh nghe chuyện như vậy, người sư huynh nói: “Việc gì thế? Hòa thượng không có chuyện cho phép rồi lại đổi ý. Tôi sẽ nói với hòa thượng vậy. Rồi người sư huynh đi gặp Tiên Nhai.

Tiên Nhai nói: “Tôi không hủy bỏ sự cho phép của tôi. Tôi chỉ muốn cốc đầu anh ta một cái để khi anh ta trở về thì ngộ rồi, và tôi không còn trách mắng anh ta được nữa.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

106. THIÊN CHIẾC KẸP GẤP THAN

Thiên sư Bạch Ân thường nói với môn đệ về một bà lão chủ quán trà, ca ngợi sự hiểu Thiên của bà. Các đệ tử không chịu tin lời sư nói, đến quán trà để tìm hiểu hư thực thế nào.

Khi nào thấy họ đến bà lão hỏi ngay họ đến để uống trà hay để xem Thiên của bà. Trong trường hợp đầu, bà tiếp đãi họ thật tử tế. Trong trường hợp sau, bà ra dấu gọi họ đến phía sau cái màn. Ngay lúc họ vừa vào, bà liền đánh họ bằng chiếc kẹp gấp than.

Chín phần mười bọn họ không thoát được tay bà.

(Thiên Cốt Thiên Nhục)

107. THIÊN CỦA NGƯỜI KỂ CHUYỆN

Encho là một tay kể chuyện hay lừng danh. Những câu chuyện tình của anh ta làm rung động trái tim người nghe. Khi anh ta kể chuyện chiến tranh, người nghe tưởng như chính họ đang ở trên chiến trường.

Một hôm Encho gặp Sơn Cương Thiết Chu, một cư sĩ hầu như đã nắm vững được Thiên. Sơn Cương nói: “Tôi hiểu anh là người kể chuyện hay nhất nước và anh có thể làm người ta cười hay khóc tùy ý. Hãy kể tôi nghe chuyện Thiện Tài đồng tử đi, tôi thích nghe chuyện này nhất. Khi còn bé tôi thường ngủ bên cạnh mẹ tôi, bà thường kể câu chuyện huyền thoại này. Cứ đến giữa chuyện là tôi ngủ mất tiêu. Hãy kể y như mẹ tôi vậy.”

Encho không dám thử vụ này. Anh ta yêu cầu thời gian để nghiên cứu. Mấy tháng sau anh ta đến nói với Sơn Cương: “Xin cho tôi cơ hội kể chuyện ông nghe.”

Son Cương đáp: “Đề hôm khác đi.”

Encho rất thất vọng. Anh ta nghiên cứu và thử lại. Son Cương từ chối anh ta nhiều lần. Khi Encho bắt đầu kể thì Son Cương chận lại, nói: “Anh kể chưa giống mẹ tôi.”

Encho mất năm năm mới có thể kể được cho Son Cương nghe câu chuyện truyền kỳ giống như mẹ của Son Cương kể.

Son Cương đã truyền Thiên cho Encho bằng cách này.

(Thiên Cốt Thiên Nhục)

108. LÁ THƯ GỬI NGƯỜI HẤP HỒI

Thiên sư Bạt Tụy (Bassui) viết lá thư sau đây gửi đến một trong những đệ tử của sư sắp chết:

“Yếu tánh của tâm ông không sinh, vì vậy nó sẽ không chết. Nó không hiện hữu cũng không biến mất. Nó chẳng phải là hư không. Nó không có sắc cũng không có hình. Nó không hưởng thụ khoái lạc cũng không chịu đựng đau khổ.

Tôi biết ông bị bệnh nặng. Ông đang đối diện trọn vẹn với chứng bệnh như một Thiên sinh giỏi. Có thể ông không biết chắc ai là kẻ đang đau khổ, nhưng hãy tự hỏi: Yếu tánh của tâm này là gì. Chỉ nghĩ đến điều này thôi. Rồi ông sẽ không cần gì nữa. Đừng ham muốn gì cả. Chung cuộc của ông thì vô cùng, giống như tuyết tan trong không khí trong lành.”

(Thiên Cốt Thiên Nhục)

109. LỜI DẠY TỐI HẬU

Ngày xưa ở Nhật người ta dùng lồng đèn làm bằng sừng tre phát giấy, bên trong đốt đèn cây. Một đêm nọ, một người mù đến thăm bạn, khi ra về người bạn đưa cho anh ta một cái lồng đèn để đi đường.

Người mù nói: “Tôi không cần lồng đèn đâu. Đồi với tôi tối với sáng cũng như nhau.”

Người bạn đáp: “Tôi biết anh không cần lồng đèn để thấy đường, nhưng nếu anh không có một cái, người khác có thể chạy tông vào anh. Vì vậy anh phải cầm nó.”

Người mù ra đi với cái lồng đèn trong tay và đi chưa được bao xa bỗng có người chạy đâm sầm vào anh ta.

“Coi kìa, anh đi đâu vậy!” anh mù kêu lên với người lạ. “Anh không trông thấy lồng đèn của tôi sao?”

“Đèn cây của anh tắt queo rồi anh ơi,” người lạ đáp.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

110. KHÔNG RÀNG BUỘC

Kitano Gempo là trụ trì chùa Vĩnh Bình. Sư qua đời lúc chín mươi hai tuổi vào năm 1933. Cả đời, sư không muốn bị ràng buộc vào bất cứ điều gì. Năm hai mươi tuổi, là một khát sĩ hành cước, sư bỗng gặp một lữ khách hút thuốc lá. Khi họ cùng nhau thả bộ xuống một con đường núi, họ dừng lại nghỉ dưới một gốc cây. Lữ khách mời sư hút thuốc. Sư nhận lời vì lúc ấy đói quá.

“Thuốc này hút thích lắm,” sư phê bình. Lữ khách tặng sư một ống điếu và một ít thuốc lá, rồi họ chia tay.

Kitano cảm nghĩ: “Những vật thích thú như thế này có thể quấy rầy sự thiền định. Trước khi đi quá xa, mình

phải dừng lại ngay bây giờ.” Vì vậy sư liệng thuốc và ông điếu đi.

Năm hăm ba tuổi, sư nghiên cứu Kinh Dịch, học thuyết sâu xa nhất về vũ trụ. Lúc đó trời mùa đông, sư cần một ít quần áo dày. Sư viết thư cho thầy, cách xa hàng trăm dặm, nói những thứ mình cần, và nhờ một lữ khách đưa hộ thư. Hầu như mùa đông đã gần hết mà quần áo cũng như thư trả lời đều chẳng thấy. Vì vậy, sư nhờ vào sự tiên đoán của Kinh Dịch, vì kinh này cũng dạy nghệ thuật bói toán, để quyết đoán thư có bị lạc hay không. Sư thấy rằng thư đến nơi. Sau đó có thư của thầy sư đến nhưng không nhắc đến chuyện quần áo.

Kitano cảm thấy: “Nếu cứ xem quyết đoán như thế này với Kinh Dịch, ta có thể chênh mảng tọa thiền.” Vì thế sư bỏ giáo lý huyền diệu này và không bao giờ nhờ đến quyền năng của nó nữa.

Năm hăm tám tuổi, sư học thư pháp và thi ca Trung quốc. Sư trở thành rất điêu luyện trong các nghệ thuật này và thầy sư đã ca ngợi sư. Kitano ngẫm nghĩ: “Nếu bây giờ không dừng lại, ta sẽ thành thi sĩ chứ chẳng phải Thiền sư.” Vì thế, sư không bao giờ làm thơ nữa.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

111. DẤM CỦA TOSUI

Tosui là Thiền sư từ bỏ hình thức chùa chiền để sống dưới gầm cầu với những người ăn mày. Khi sư quá già, một người bạn giúp sư cách kiếm sống mà không phải đi xin ăn. Ông ta chỉ Tosui cách ủ gạo làm dấm, sư đã làm nghề này cho đến khi qua đời.

Khi Tosui làm đám, một trong những người ăn mày tặng sư một bức tranh Phật. Tosui treo bức tranh lên vách lều và gắn một tấm biển bên cạnh.

Trên tấm biển, sư viết: “Này ông Phật A-di-đà, Căn phòng nhỏ này chật hẹp lắm. Tôi chỉ có thể để ông ở đây nhất thời. Nhưng đừng nghĩ rằng tôi đang cầu ông giúp tôi tái sinh ở cõi Tây Phương Cực Lạc của ông đấy nhé.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

112. NGÔI CHÙA IM LẶNG

Thánh Nhất (Shoichi) là Thiền sư chột mắt rạng ngời giác ngộ. Sư dạy đệ tử ở chùa Đông Phước.

Ngôi chùa á ngày lẫn đêm chìm trong im lặng. Hoàn toàn không một tiếng động.

Ngay cả việc tụng kinh cũng bị sư bãi bỏ. Các đệ tử của sư không làm gì cả ngoại trừ thiền định.

Một hôm bà lão hàng xóm nghe tiếng chuông rung và tiếng tụng kinh. Lúc ấy bà biết Thánh Nhất đã qua đời.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

113. THIỀN CỦA PHẬT

Phật nói: “Ta xem địa vị của vua chúa và các nhà cai trị như vi trần. Tôi nhìn kho tàng châu báu như gạch sỏi. Ta xem áo lụa đẹp nhất như giẻ rách. Ta thấy vô số thế giới trong vũ trụ như hạt nhỏ của trái cây, những ao hồ lớn nhất ở Ấn độ như giọt dầu nhỏ trên bàn chân tôi. Ta biết các

giáo lý thế gian là trò ảo hóa của các nhà ảo thuật. Ta thấy rõ quan niệm cao cả nhất về sự giải thoát như gắm vàng trong mộng, và xem thánh đạo của những kẻ giác ngộ như hoa đốm trước mắt người. Ta xem thiên định như trụ cao trên núi, Nết bần như ác mộng giữa ban ngày. Ta xem phán quyết đúng sai như sự nhảy múa uốn éo của con rồng, sự hưng thịnh và suy vong của tín ngưỡng chỉ là dấu vết của bốn mùa để lại.”

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

114. NIỆM PHẬT

Niệm Phật, cũng gọi là trì danh, là phép tu chính của các tông phái Tịnh độ Phật giáo. Một trong những tác dụng chủ yếu của nó cũng tương tự như một công án Thiền, là làm cho tâm qui nhất và yên tĩnh để có thể thấy được bản tánh mình tức Phật A-di-đà.

Một thanh niên Nhật đã phê bình bà ngoại anh ta, người chuyên trì danh hiệu Phật A-di-đà, như vậy:

*Sáng chiều niệm Phật trì danh,
Nam mô trộn lẫn cần nhân uống công.*

Bà lão nghe được liền đáp lại:

*Sáng chiều niệm Phật trì danh,
Nam mô cho Phật, cần nhân cho con.*

(Bước Đầu Đạo Thiền)

115. CẢM ƠN LÒNG TỐT

Một hôm trên đường hành hương, ni cô Rengetsu đến một làng nọ vào lúc hoàng hôn nên xin dân làng cho ở tạm qua đêm, nhưng họ đóng sầm cửa lại. Cô phải trú dưới gốc một cây anh đào ngoài cánh đồng. Nửa đêm cô thức giấc và thấy, tựa như giữa bầu trời đêm xuân, hoa anh đào nở đầy cười với trăng mờ hơi sương. Choáng ngợp với cái đẹp, cô đứng dậy hướng về phía làng bái tạ:

*Nhờ họ hảo tâm không cho tạm trú,
Ta được ngắm hoa dưới ánh trăng mờ.
(Bước Đầu Đạo Thiên)*

116. MÂY TRÊN TRỜI, NƯỚC TRONG BÌNH

Lý Cao là một học giả nổi tiếng, một hôm tham kiến Thiên sư Dược Sơn Duy Nghiêm. Lúc ấy Dược Sơn đang bận đọc kinh, chẳng chú ý gì đến khách. Lý Cao nóng nảy nói:

- Hừ, thấy mặt không bằng nghe danh.
- Dược Sơn liền gọi:
- Lý tướng công! Sao lại trọng tai mà khinh mắt ?
- Lý Cao vội vàng xin lỗi:
- Xin tha thứ cho tội vô lễ.
- Rồi Lý Cao lại hỏi:
- Thế nào là đạo?
- Sư lấy tay chỉ lên chỉ xuống rồi hỏi:
- Hiểu không?
- Lý Cao không hiểu đáp:
- Dạ không.

Dược Sơn nói:

- Mây ở trời xanh, nước trong bình.

Lý Cao hốt nhiên tỉnh ngộ.

Đạo chính là đám trên bầu trời xanh, là nước trong cái bình hấy; không phải là cái gì bất thường mà là cái vẻ rạng ngời tự nhiên của núi, sông và đồng bằng. Đây thật là Đạo bình thường và đơn giản.

(Bước Đầu Đọc Thiên)

117. THỂ NÀO LÀ DIỆU PHÁP

Có người đến hỏi Mộng Song Quốc sư, Thiên sư sáng lập chùa Thiên Long ở huyện Saga, Nhật bản, “Thể nào gọi là diệu pháp?” Nói cách khác, Phật pháp là gì? Quốc sư đáp, “Con cá ở trong nước mà không biết nước; con người ở trong diệu pháp mà không biết diệu pháp.” Con cá sinh ra trong nước, lớn lên trong nước, sống ở trong nước, nhưng vì quá gần gũi với nước nên không biết nước. Ở đây có một điểm tế nhị. Nếu con cá ra khỏi nước để nhìn nước và có thể kêu lên, “A ha! Đó là nước!” ắt nó sẽ chết.

(Bước Đầu Đọc Thiên)

118. KHO BÁU TRONG NHÀ

Ngày xưa, khi Đại Châu Huệ Hải đến học Thiên với Đại sư Mã Tổ Đạo Nhất, Mã Tổ hỏi, “Ông từ đâu đến?” Huệ Hải đáp:

“Chùa Đại Vân ở Việt châu.”

“Ông đến đây tìm gì?”

“Con đến cầu Phật pháp. Con đến đây mong hòa thượng dạy con Phật pháp.”

“Ở đây một vật cũng chẳng có, ông cầu Phật pháp gì?”

Mã Tổ bảo Huệ Hải rằng nếu sư bỏ qua kho báu trong nhà mình mà đi tìm nơi khác ẽ chẳng được gì cả.

Huệ Hải hỏi:

“Cái gì là kho báu trong nhà Huệ Hải?”

“Cái đang hỏi tôi đó là kho báu. Nó có đủ cả, chẳng thiếu thứ gì. Sao ông lại đi tìm nơi khác?”

Ngay câu nói này sư nhận ra bản tánh.

(Bước Đầu Đạo Thiền)

119. NẾU BIẾT ĐÈN LÀ LỬA

Thiền sư Liễu Quán, mất năm 1743, là truyền nhân đời thứ 35 dòng Lâm Tế. Sư người tỉnh Sông Cầu, miền Trung Việt Nam.

Lúc trẻ, sư đi tham vấn khắp thiền lâm, chịu nhiều khó khăn khổ nhọc. Sư đến tham kiến hòa thượng Tử Dung ở Long Sơn. Tử Dung dạy sư tham công án, “Muôn pháp về một, một về chỗ nào?”

Sư ngày đêm tham cứu đến bảy tám năm mà chưa lãnh hội, trong lòng tự lấy làm hổ thẹn.

Một hôm nhơn đọc Truyền Đăng Lục đến câu: “Chỉ vật truyền tâm, nhân bất hội xứ,” thoạt nhiên sư được tỏ ngộ. Nhưng sư ở xa Tử Dung nên không thể trình chỗ ngộ được.

Đến khi trở ra Long Sơn gặp Tử Dung, sư đem chỗ công phu của mình, mỗi mỗi trình bày, đoạn nói câu: “Chỉ vật truyền tâm, nhân bất hội xứ.”

Tử Dung bảo:

- Bờ thẳm buông tay, tự nhận đảm đang.
Chết rồi sống lại, đối người chẳng được.
Sư liền vỗ tay cười hả hả.

Tử Dung nói:

- Chưa nhằm.

Sư nói:

- Trái cân vốn là sắt.

Tử Dung lại nói:

- Chưa nhằm.

Hôm sau, Tử Dung gọi sư đến bảo:

- Chuyện hôm qua chưa xong, nói lại xem!

Sư đáp:

- Nếu biết đèn là lửa, com chín đã lâu rồi.

Bây giờ Tử Dung mới chấp nhận và khen ngợi.

Trước khi tịch mấy ngày, sư ngồi vững vàng, tự cầm bút viết bài kệ từ biệt rằng:

*Hơn bảy mươi năm ở cõi này,
Không không sắc sắc thấy dung thông.
Hôm nay nguyện mãn về quê cũ,
Nào phải bốn ba hỏi Tổ tông.*

(Thiền Sư Việt Nam)

120. THẾ NÀO LÀ ĐẠO ?

Triệu Châu Tông Thắm là một Thiền sư sáng ngời của Trung quốc. Một hôm có ông tăng hỏi, “Thế nào là Đạo?” Triệu Châu liền đáp, “Ngoài hàng rào đó.” Đạo ư? Ở vâng, kia, nó đó! Ngoài hàng rào đó. Nhưng về phía ông tăng--đó chẳng phải cái mà tôi đang hỏi, con đường nhỏ

ngoài hàng rào. Ông tăng nói, “Cái gì thế, con muốn nói Đại Đạo kia.” Ông ta muốn nói Đại Đạo của vũ trụ.

Bây giờ Triệu Châu nói: “Đại đạo đến Trường an.”

Đại đạo ư? Nếu là đại đạo mà ông muốn nói, đó là con đường dẫn đến kinh đô Trường an. Đây sẽ là xa lộ chính và trong thời hiện đại này chúng ta có thể đi đến kinh đô bằng tàu suốt. Đại đạo đến Trường an, đó là câu trả lời của sư .

(Bước Đầu Đạo Thiên)

121. TÌM THẦY HỌC ĐẠO

Vào thời Minh Trị Duy Tân (năm 1868), trụ trì chùa Tướng Quốc ở Kyoto là Thiên sư Việt Khê. Có một nhà Không học nổi tiếng tên là Date. Date có người con trai sau này là bộ trưởng ngoại giao Nhật. Một hôm nhà học giả đến chùa gặp vị trụ trì, nói: “Có thể hoà thượng đã biết tôi nghiên cứu Không học và hiểu rõ Đạo là gì. Nhưng vì Đạo Thiên hình như có chỗ khác biệt, tôi đến đây cầu hoà thượng từ bi nói cho một lời.” Vị trụ trì bất ngờ tát vào mặt Date một cái. Ngạc nhiên và bối rối, Date thấy mình đã ở bên ngoài căn phòng, và vị trụ trì lặng lẽ đứng dậy kéo cửa lại, rồi trở về chỗ ngồi. Vị học-giả-chiến-sĩ phẫn nộ nghĩ mình sao ại chạy trốn theo bản năng, đứng trong hành lang, tay nắm đốc kiếm, mắt nhìn trừng trừng cánh cửa. Một ông tăng trẻ, thấy tư thế đầy đe dọa của nhà học giả, liền hỏi việc gì đã xảy ra. “Không có gì cả. Chỉ là trụ trì nhà ông đã sỉ nhục tôi thôi. Đã phục vụ qua ba đời lãnh chúa, chưa từng có ai dám động ngón tay... bây giờ lão trụ trì này! Nhưng lão ta không thể đối xử với danh dự của một chiến sĩ như thế! Tôi sẽ kết liễu ông ta!...” Bộ mặt cau có

cho biết ông ta có ý đồ. Nghe nói như vậy, ông tăng trẻ nói rằng ông ta không hiểu gì cả nhưng chắc chắn sự việc sẽ được sáng tỏ, vậy tại sao khách không vào uống trà trước đã? Ông tăng dẫn khách vào phòng, rót trà cho khách. Khi Date đưa tách trà đến môi sắp uống, thỉnh thoảng ông tăng đánh nhẹ vào cánh tay cầm tách của Date. Trà đổ ướt tùm lum các thứ. Vị tăng chạm trán nhà Không học, nói: “Ngài tự khai rằng hiểu rõ Đạo. Bây giờ cái gì là Đạo?” Date cố tìm một câu trong Tứ Thư hay Ngũ Kinh, nhưng thất bại và phân vân. Ông tăng cao giọng, “Cái gì là Đạo? Nhanh lên, nói, nói!” Nhưng nhà học giả chẳng nghĩ ra được điều gì. Vị tăng nói: “Chúng tôi đã rất thô lỗ, nhưng ngài có muốn chúng tôi gửi thiệu Đạo của chúng tôi không?” Date đến đây chưa bao giờ có ý để được một ông tăng trẻ như thế này chỉ dạy, nhưng đạo của ông ta đã thất bại, đành phải đồng ý. Lúc bấy giờ vị Thiên tăng lấy miếng vải lau nước trà đổ, nói: “Đây là Đạo của chúng tôi,” và Date nói không suy nghĩ: “Vâng.” Ông ta đã có tia chớp nhận thức lóe lên và thấy mặc dù mình đã biết lý thuyết rằng Đạo ở ngay trước mắt và chưa từng lia xa một giây, mình đã tìm nó tận nơi xa xôi. Ông ta đã thay đổi toàn bộ cách suy tư và trở lại phòng vị trụ trì để học hỏi. Sau nhiều năm tu tập tinh tiến, ông ta đã trở thành hình ảnh nổi tiếng trong lịch sử tâm linh thời đó.

(Bước Đầu Đạo Thiên)

122. GIẶN DỮ LÀ CỦA QUÍ TRONG NHÀ

Thiền sư Tiên Nhai cũng là một họa sĩ tài ba. Phong cách vẽ của sư thường không theo ước lệ thông thường. Sáng tác của sư rạn rỡ. Sư có một bức tranh vẽ một người

đàn ông đang ở tốt đỉnh của sự sống, vai vuron cao, mắt trùng trùng, một hình ảnh của cuồng nộ. Bên cạnh đó sư đề một câu thơ như vậy:

*Giận dữ là kho của quý trong nhà ông,
Chớ bắt cần mang ra, nguy hiểm lắm.*

Giận dữ phải là ngọc quý, là kho tàng lớn của chúng ta. Hẳn nó phải được cất sâu khóa kỹ. Nếu cần, mỗi năm một lần nên nhìn xem đã bay hơi chưa. Nhưng đem kim cương vào nhà bếp cắt rau là dùng sai đồ quý và tỏ ra hoàn toàn thiếu hiểu biết.

(Bước Đầu Đọc Thiền)

123. KHI CẢNH GẶP SỐNG CHẾT THÌ SAO ?

Sau trận đại chiến ở Minatogawa, khi sức lực đã hoàn toàn kiệt quệ, Kusunoki Masashige toan xoay kiếm tự vận thì có sự thúc đẩy khiến ông đã vội vã cùng với thanh kiếm còn dính máu chạy thẳng đến Thiền sư Soshun ở chùa Hoa Nghiêm gần đó, nơi ông thường đến trong thời bình, hỏi: “Khi gặp cảnh sống chết thì sao?” Giờ đây phút cuối cùng đã đến. Khoảnh khắc này sống và chết gặp nhau, tôi phải làm sao với nó? Thiền sư Soshun đáp: “Chém đầu cả hai; một kiếm lóe lên lạnh cả trời!” Ôi Masashige, người là con quỷ với hai đầu sanh tử mọc trên hai vai người. Sẵn kiếm trong tay, hãy chém phăng hai đầu sống chết. Rồi thanh kiếm sáng ngời duy nhất đó sẽ lấp lánh khắp các tầng trời. Masashige vẫn chưa hiểu ý, lại hỏi: “Kết cuộc thế nào?” Thiền sư liền hét một tiếng quát chúa: “Katsu!” Vị anh hùng toát mồ hôi từ đầu đến chân, giác ngộ bùng lên,

chạy như bay trở lại chiến trường.

(Bước Đầu Đọc Thiên)

124. TÔI KHÔNG MUỐN CHẾT

Khi các đệ tử của Thiền sư Tiên Nhai hỏi sư (nằm trên giường sắp chết) lời phó pháp theo truyền thống, sư viết: “Tôi không muốn chết.” Nghĩ rằng đây chẳng phải lời phó pháp, lại hỏi sư, lần này sư viết: “Sự thật là tôi không muốn chết.” Không muốn chết, hay bám lấy sự sống, hay bi tâm vô lượng -- đúng là tình cảm không giả dối của con người, và sư không cho phép suy lý bất cứ điều gì khác.

Khi đến, biết từ đâu đến;

Khi đi, biết đi về đâu.

Nhưng khi bám chặt vào triền núi đá,

Giữa mây dày, y chẳng biết là đâu.

Cùng một ý ấy, khi có một vị khách hỏi Thiền sư Độc Viên, trụ trì chùa Tướng Quốc ở cuối thế kỷ trước, về kệ phó pháp, sư nói: “Tôi sẽ không viết kệ phó pháp vì tôi không thích chết.” Và sư chẳng để lại kệ phó pháp.

(Bước Đầu Đọc Thiên)

125. MỘT GIỌT NƯỚC

Cuối thế kỷ trước, chùa Thiên Long đã được đại sư Tích Thủy làm trụ trì. Khi còn là một đệ tử trẻ, sư học đạo dưới sự hướng dẫn của Thiền sư Nghi Sơn. Một hôm Nghi

Sơn bảo sư đem nước cho ông tắm. Sư nhật cái thùng đổ đi chút nước còn lại dưới đáy trước khi đem nước từ giếng đổ lại cho đầy thùng. Nghi Sơn mắng sư thậm tệ vì sư đã lãng phí nước nuôi dưỡng sự sống. Chuyện này ảnh hưởng sâu xa đến nổi sư theo đó đặt tên mình là Tích Thủy, có nghĩa là một giọt nước. Từ đó về sau sư tu tập với tinh thần tôn trọng ngay đến cả một giọt nước.

(Bước Đầu Đọc Thiền)

126. KHÔNG LÃNG PHÍ

Trước thời Minh Trị Duy Tân, Thiền sư Kiến Đường, một hình ảnh tinh thần vĩ đại, là trụ trì chùa Yoken ở Saheki, đảo Cửu châu. Đây là ngôi chùa của dòng họ Mori. Một trong những tùy viên chính của dòng họ đã đi vào xa hoa, lãng phí không kìm chế được, và đang sa vào cuộc sống phá sản. Vị trụ trì, nghĩ thương xót, đã khuyên can mấy lần. Nhưng thay vì lắng nghe, y sanh lòng oán hận vì sự can thiệp và tìm bằng chứng giả tạo làm cho sư hết được ái mộ. Tuy nhiên, sư là một người sống cuộc sống rất thánh thiện, trong sạch cả trong lẫn ngoài, không có kẻ hở nào để chỉ trích.

Nhưng có tin đồn nổi lên rằng đêm nào thầy trụ trì, sau khi mọi người đi ngủ, cũng ăn uống thịnh soạn trong phòng riêng. Người tùy viên nắm được cơ hội này, đêm đến lên vào vườn chùa, lên phòng phương trượng. Anh ta xác định rằng lão thầy chùa đang ăn với vẻ thích thú. Thích chí vì bắt gặp được kẻ thù đang làm chuyện mờ ám, sáng hôm sau y lên trình diện ở công đường của vị lãnh chúa. Người cầm đầu dòng họ Mori là Lãnh chúa Takayasu, một người thông minh và hơn nữa là tín đồ nhiệt thành của vị

trụ trì, nhưng khi nghe câu chuyện ông ta khựng lại và tin rằng đó phải là sự thật. Đêm đến ông ta ẩn mình trong vườn chùa, và khi nhìn qua khe cửa phòng phương trượng, chắc chắn rằng ông thấy tu đang ăn. Không chần chờ nữa, Lãnh chúa Takayasu xông vào phòng. Vị trụ trì ngạc nhiên, nhanh nhẹn che cái bát đang ăn và để vào chỗ khuất, rồi hỏi: “Có việc gì khẩn cấp mà ngài đến viếng chúng tôi vào giờ này? Xin tha thứ cho sự thất lễ đón tiếp ngài không được chu đáo.” Vị Lãnh chúa nghiêm khắc đáp: “Ở đây chẳng có chỗ để xin lỗi, thầy vừa dẩu cái gì vậy?” Vị trụ trì nhiệt thành yêu cầu bỏ qua chuyện đó, lặp lại nhiều lần lời xin lỗi và cúi đầu sát đất. Nhà quý tộc từ chối, không nghe và dùng sức nắm lấy cái bát mà vị trụ trì miễn cưỡng đưa ra cho thấy trong đó chứa cái gì.

Sư nói: “Tôi xấu hổ e rằng việc này sẽ làm cho ngài chú ý. Ở đây, có nhiều tăng sinh từ nhiều nơi khác nhau trên đất nước này đến. Mặc dù tôi đã tác động họ không lãng phí ngay cả một giọt nước, vứt đi một cọng rau hay một hạt gạo. Tuy nhiên có nhiều người, đa số là những người trẻ tuổi, thay vì làm theo lời tôi nói, họ vẫn vứt đi những gốc rau, mảy gạo xuống cống rãnh nhà bếp. Để chặn đứng sự lãng phí này, tôi đã đặt một cái rổ nhỏ ở đầu ống cống, và khi tắt cả đi ngủ, tôi nhặt lấy những gì hứng được trong đó, đem luộc đi để làm bữa ăn chiều của tôi. Tôi đã làm như vậy nhiều năm nay. Tôi rất tiếc câu chuyện hạ tiện làm phiền đôi tai tôn nghiêm của ngài.”

Nghe chuyện như vậy, vị lãnh chúa xúc động sâu xa, nước mắt trào ra, cầu xin thứ lỗi cho hành vi của mình. Khi vị trụ trì tạ lỗi, nhà quý tộc chấp hai tay cúi đầu trước sư.

(Bước Đầu Đạo Thiên)

127. LẠC THÚ TRONG NÚI SÂU

Ngày xưa, khi vua Cao Tông nhà Đường ở Trung quốc hỏi một hiền triết tu Đạo trên núi: “Hiền giả lúc nào cũng sống trong núi sâu. Ở những nơi như thế có lạc thú gì?”

Vị sơn nhân đáp bằng bài thơ sau đây:

*Trong núi có những gì?
 Trong núi lắm mây trắng.
 Nhưng muốn thưởng thức nó,
 Bệ hạ phải thân hành,
 Tôi không thể đem được
 Mây lành về đây dâng.*

Hoàng đế hỏi:

- Trong núi có những lạc thú gì?

- Tâu Hoàng thượng, trong núi sâu là lũ mây trắng tìm đến từ lâu. Sáng chiều vây quanh tôi, đem lại cho tâm tôi sự an tĩnh. Nhưng đây là niềm vui một mình tôi, bởi vì nó là cái gì chính mình phải kinh nghiệm lấy. Ôi lũ mây trắng! Tôi muốn bỏ chúng nó vào hộp đem dâng cho ngài, nhưng không thể làm được. Người ta không thể bắt mây đem cho người khác, thật là không may.

(Bước Đầu Đạo Thiên)

128. VẼ RỒNG

Tất cả người Nhật đều biết họa sĩ đại tài Kano Tanyu mà tác phẩm của ông ngày nay vẫn còn ở chùa Diệu Tâm. Đây là câu chuyện lúc ông vẽ bức tranh con rồng vĩ

đại trên trần chánh điện ngôi chùa. Đây là kiệt tác của ông và là một trong những kho tàng nghệ thuật của thế giới. Vào lúc mà trụ trì của chùa Diệu Tâm là Thiền sư Ngu Đường được nhiều người ca tụng, nổi danh là thầy thiên hoàng. Sư nghe nói ằng con rồng do Tanyu vẽ thực đến nỗi cái trần nhà được vẽ trên đó đã bất ngờ sập xuống, có người nói rằng ấy là do con rồng vẫy đuôi.

Khi người ta tranh luận về bức tranh con ồng, Thiền sư Ngu Đường đến nhà họa sĩ và bảo rằng: “Nhân dịp đặc biệt này, tôi đặc biệt muốn có bức tranh vẽ con rồng sống.” Tự nhiên họa sĩ khựng lại và nói: “Đây là điều bất ngờ nhất. Sự thật, tôi rất hổ thẹn mà nói rằng tôi chưa bao giờ thấy một con rồng sống,” phải từ chối sự tin cậy này. Tuy nhiên, Thiền sư đồng ý rằng thật là phi lý mong có một bức tranh vẽ con rồng sống từ một họa sĩ chưa từng thấy nó bao giờ, nhưng lại bảo họa sĩ rằng hãy cố nhìn thấy một con càng sớm càng tốt. Họa sĩ lấy làm lạ hỏi: “Người ta có thể thấy rồng sống ở đâu? Chúng ở chỗ nào?” “Chẳng có chi. Ở chỗ tôi có một số. Hãy đến xem và vẽ một con.” Tanyu vui vẻ đi với sư, và khi đến liền hỏi: “Đây tôi đã đến để xem rồng. Nào, chúng ở đâu?” Thiền sư đưa mắt nhìn quanh căn phòng, đáp: “Nhiều lắm đây này; anh có thấy không? Đáng thương thay!” Họa sĩ cảm thấy đầy hối tiếc, và kết quả đã tu tập Thiền cần mẫn với Quốc sư Ngu Đường trong hai năm kế đó. Một hôm có việc xảy ra, họa sĩ kích động vội vã chạy thẳng đến Thiền sư, nói: “Nhờ ơn thầy hôm nay con đã thấy hình con rồng sống.” “Ồ, anh đã thấy ư? Tốt. Nhưng hãy nói tôi nghe tiếng ngậm của nó như thế nào?” Với câu chất vấn này, họa sĩ lại bị lạc mất, và anh ta lại mất thêm một năm nữa để tu luyện tâm linh. Những gì họa sĩ vẽ vào cuối năm ấy là con rồng ở chùa Diệu Tâm, một tuyệt tác vô song trong lịch sử nghệ thuật, phi thường trong kỹ thuật nhưng sức sống mà nghệ sĩ đã truyền vào đó

còn phi thường hơn nhiều.

(Bước Đầu Đọc Thiền)

129. ÔNG KHÔNG HO ĐÁY CHỨ!

Đã lâu ăm ở Trung quốc có một anh chàng học Thiền loại tài tử, đến biểu diễn sự thành đạt của mình với Thiền sư Kosen. Anh ta dùng tên của Thiền sư để chơi chữ. Kosen có thể có nghĩa là “bột.” Anh ta hỏi: “Ấy là bột mì hay bột gạo?” Thiền sư chẳng quan tâm gì chuyện đó đáp: “Cứ thử xem.” Anh chàng cất cao giọng rống lên bắt chước tiếng hét mà một vài Thiền sư thường sử dụng, nhưng vị sư này chỉ nói: “Ông không ho đày chứ, ông không ho đày chứ !” và vỗ nhẹ lên lưng anh ta. Ngày nay cũng có nhiều kẻ nửa vôi như vậy.

(Bước Đầu Đọc Thiền)

130. LỄ BÁI

Ngày xưa ở Trung quốc, Thiền sư Hoàng Bá Hy Vân, khi đã đạt đến tột đỉnh thành tựu tâm linh, vẫn chỉ thành lễ bái Phật. Một đệ tử nghi ngờ hỏi:

- Hoà thượng cầu Phật hay cầu Đạo?

Sư đáp:

- Phật, Đạo đều chẳng cầu.

Đệ tử lại hỏi:

- Tại sao hoà thượng lễ bái?

Sư đáp:

- Chỉ lễ bái thôi.

Lễ bái cao cả như vậy. Lễ bái trước một người hay một cái gì khác mà trong đầu che dấu động cơ nào đó thì chẳng là gì. Lễ bái khi gặp một người quen là vô nghĩa. Nhưng “chỉ lễ bái thôi,” ấy là thấy Đạo. Hành động dựa trên cái thấy chân lý là hành động vĩ đại nhất.

(Bước Đầu Đọc Thiên)

131. PHÚC ĐỨC TRONG ĐỜI

Một hôm Lãnh chúa Yasushina, tộc trưởng của bộ tộc Aizu, hỏi Yamazaki Ansai, phúc đức trong đời sư là gì?

Sư đáp:

- Có ba điều. Thứ nhất là được sinh ra làm người. Thứ hai là được sinh ra trong hạng người có học nhờ đó tôi có thể học và đọc kinh điển.

Đến điều thứ ba, sư ngừng lại một chút rồi nói gọn hơ:

- Thứ ba, vĩ đại nhất, là tôi được sinh ra trong cảnh nghèo mà không phải trong hàng quý tộc.

Vị lãnh chúa lấy làm lạ hỏi thêm và được sư cho biết là được sinh trong gia đình quý tộc có nghĩa là có đàn bà chiều chuộng, có tôi tớ nịnh bợ, và kết cục như một thằng ngu. Vị lãnh chúa vượt chiếc áo choàng của mình và nhìn xuống.

(Bước Đầu Đọc Thiên)

132. HAI CON THUYỀN

Hoàng đế Huy Tông là một vị vua danh tiếng đời nhà Đường ở Trung quốc. Một hôm nhà vua đến viếng chùa Kim Sơn bên bờ sông Dương tử. Phong cảnh quanh chùa đẹp phi thường và chỗ ngồi của nhà vua được xếp đặt trên đỉnh tháp của chùa để có thể nhìn thấy cảnh sông được rõ nhất.

Khi được đưa đến chỗ ngồi, nhà vua thấy trên sông lớn có vô số thuyền chạy ngược, chạy xuôi, chạy trái, chạy phải, đến nỗi có thể nhầm cho là đang trên biển. Nhà vua quá vui khi thấy sự thịnh vượng của đất nước mà mình đang trị vì: dịch vụ và thương mại đang phồn thịnh- những gì mà ngày nay chúng ta gọi là một quốc phát triển đầy đủ. Đứng bên cạnh nhà vua là trụ trì của chùa, Thiền sư Hoàng Bá Hy Vận

Hoàng đế lưu ý sư:

- Trẫm không biết là bao nhiêu cánh buồm đang lướt trên sông?

Nói cách khác, là có bao nhiêu con thuyền trên mặt nước. Vị trụ trì vượt tầng bèo của mình và cung kính trả lời:

- Chỉ có hai .

Về tự mãn trên khuôn mặt của hoàng đế vụt tiêu tan. Nhà sư mỉm cười nói gì khi nói chỉ có hai con thuyền? Ngay bây giờ trước mắt ít nhất cũng một trăm, có lẽ hai trăm. Hai con thuyền, thực à! Nhà sư đang coi nhẹ hoàng đế, chế nhạo và cho hoàng đế là ngu sao? Nét mặt nhà vua cho thấy là câu trả lời không thể tha thứ được. Nhà vua hỏi:

- Chỉ có hai à?

Thiền sư Hoàng Bá không chút bối rối, cung kính đáp:

- Ở đây chỉ là thuyền danh và thuyền lợi. Danh có nghĩa là cầu danh tiếng, lợi có nghĩa là tìm lợi ích. Như

Hoàng thượng thấy, có nhiều thuyền trên sông, nhưng một nửa là chạy theo danh, còn nửa kia thì chạy theo tiền. Thuyền danh và thuyền lợi, trên sông chỉ là hai thứ thuyền này. Suy gẫm ý ấy, nhà vua thờ dài .

(*Bước Đầu Đọc Thiên*)

133. LÔNG TRẮNG PHƠI DÒNG BIẾC

Thiền sư Pháp Thuận (914 -990) thuộc dòng Tỳ Ni Đa Lưu Chi. Sư h Đổ, xuất gia từ thuở bé, thọ giới với Thiền sư Long Thọ Phù Trì. Sau khi đắc pháp, sư nói lời nào cũng phù hợp sấm ngữ.

Nhà Tiền Lê dựng nghiệp, thường mời sư vào triều luận bàn việc chính trị ngoại giao. Khi quốc thái dân an, sư không nhận sự phong thưởng. Vì thế vua Lê Đại Hành rất kính trọng. Nhà vua nhờ sư trông coi việc soạn thảo văn kiện, thư từ ngoại giao .

Nhân một hôm (năm 986), nhà Tống sai sứ giả là Lý Giác sang phong tước hiệu cho vua Đại Hành. Vua nhờ sư cải trang làm lái đò để đón sứ.

Trên sông ắt chợt Lý Giác thấy hai con ngỗng đang bơi, cảm hứng liền ngâm:

Song song một đôi ngỗng

Ngựa mặt ngó ven trời.

Sư đang chèo, ứng khẩu ngâm tiếp:

Lông trắng phơi dòng biếc,

Sóng xanh chân hồng bơi .

(T.T. Mật Thể dịch)

Lý Giác rất thán phục.

Một hôm, Vua Đại Hành hỏi vắn nước dài ngắn thế nào, sư đáp bằng bài kệ:

*Vận nước như dây quán,
Trời Nam sống thái bình,
Rảnh rang trên điện các,
Chốn chốn dứt đao binh.*

(Thiền Sư Việt Nam)

134. DỰ TIỆC

Thiền sư Nhất Hưu Tôn Thuận được các nhà từ thiện giàu có mời dự một bữa tiệc. Sư mặc quần áo như một tên ăn mày đến dự. Người chủ bữa tiệc không nhận ra, vội vàng xua sư đi: “Chúng tôi không thể để anh lảng vảng trước cửa nhà này được. Chúng tôi đang đợi Thiền sư danh tiếng Nhất Hưu sẽ đến bất cứ lúc nào.” Sư trở về chùa thay áo lễ bằng gấm tím rồi trở lại trình diện trước cửa nhà chủ. Sư được đón tiếp long trọng và hướng dẫn đến phòng tiệc. Ở đó sư đặt cái áo lễ trắng tấp trên chiếc bồ đoàn, nói: “Tôi mong là ông mời cái áo này bởi vì khi nãy ông đã xua đuổi tôi.” Nói xong, sư bỏ đi.

(Trí Tuệ Thiền Sư)

135. CẢNH CÁO

Thiền sư Sesso cảnh cáo: ‘Chẳng có chi nhiều để chọn lựa giữa một kẻ say mềm bên hũ rượu và một người say ngộ’. Về người say ngộ, sư nói, cái ấy giống như bọn trẻ con đi hội chợ, mỗi đứa mua một cái túi ny-lông trong chứa đầy nước và một con cá vàng. Trên đường về nhà, chúng tranh cãi với nhau, “Con của tao to nhất,” “Nhưng

con của tao có màu đẹp nhất,” “Không, không, xem nè, con của tao sống động nhất,” và chẳng bao lâu chúng cãi nhau rất hăng say. Rồi viên đá đầu tiên bay đến, một cái túi bễ, vật lấp lánh không còn nữa, chỉ còn buồn bã, tiếc thương.

(Trí Tuệ Thiền Sư)

136. CÒN MÙI THIÊN

Một Thiền sư nằm trên giường sắp chết thì người đệ tử đặc pháp của sư hỏi:

- Hòa thượng, còn có gì khác con cần biết thêm không?

Sư đáp:

-Không. Nói chung, ta rất hài lòng. Nhưng có một điều ta lo cho con.

Người đệ tử hỏi:

- Điều gì? Xin nói con biết để con sửa.

Sư nói:

- Cái chẳng ổn là con còn mùi thiên.

(Trí Tuệ Thiền Sư)

137. CẦN THẬN! CẦN THẬN!

Một bậc thầy trong nghề làm vườn, nổi tiếng về tài leo và tỉa cành cho những cây cao nhất, đã khảo nghiệm đệ tử bằng cách cho đệ tử trèo lên một cây rất cao. Nhiều người đến xem. Ông thầy đứng lặng lẽ, cẩn thận theo dõi từng động tác mà không xen một lời. Tỉa xong ngọn cây, người đệ tử leo xuống, khi chỉ còn độ ba bốn thước cách

mặt đất, ông thầy bỗng nhiên la lên, “Cẩn thận! Cẩn thận!” Khi người đệ tử đã xuống đất an toàn, một ông lão hỏi ông thầy:

- Khi anh ta còn ở trên cao, chỗ nguy hiểm nhất ông hằng nói một tiếng . Tại sao khi anh ta đã xuống gần mặt đất ông lại kêu anh ta phải cẩn thận? Nếu như ngay lúc ấy anh ta có trượt té cũng chẳng đau gì mấy.

Ông thầy đáp:

-Vậy không rõ ràng lắm sao? Ngay ở trên ngọn anh ta ý thức sự nguy hiểm, tự chăm sóc lấy mình. Nhưng khi gần kết thúc người ta bắt đầu cảm thấy an toàn, đây là lúc tai nạn xảy ra.

(Trí Tuệ Thiền Sư)

138. SAO CHẴNG NÓI CON BIẾT?

Một ông tăng ở với Thiền sư Kassan một thời gian rồi đi khắp các nơi tham vấn Thiền, nhưng thấy không nơi nào thích hợp với mình. Hơn nữa, nơi nào cũng ca tụng Kassan là Thiền sư vĩ đại. Vì vậy ông tăng trở về và hỏi sư:

- Mọi nơi đều nói hoà thượng có kiến giải thâm sâu, sao không nói con biết ?

Sư đáp:

- Khi ông nấu cơm thì ta nhóm lửa, khi ông bới cơm thì ta đưa bát. Có khi nào ta phụ lòng ông đâu?

Ngay câu nói này, ông tăng giác ngộ .

(Trí Tuệ Thiền Sư)

139. NGƯỜI TRÍ KHÔNG NGỘ ĐẠO

Một hôm có ông tăng đến hỏi Thiền sư Tịnh Không (1091-1170), đời thứ mười dòng Vô Ngôn Thông:

- Từ trước chỉ thẳng là nói cái gì?

Sư đáp:

- Ngày ngày đi gặt lúa, giờ giờ kho lẫm không.

- Con chẳng hội.

- Nhật nguyệt hằng sáng, mây nổi phủ che .

Sư lại cho thêm bài kệ:

Người trí không ngộ đạo,

Ngộ đạo tức kẻ ngu.

Khách nằm thẳng đuổi chân,

Nào biết giả cùng thật.

Có ông tăng khác hỏi:

- Thế nào là Phật ?

Sư đáp:

- Nhật nguyệt sáng, trời trùm ức cõi,

Ai biết mây mù rơi núi sông.

- Làm thế nào hội được?

- Mực đồng chỉ thích nằm lưng trâu,

Kẻ sĩ thường khoe được anh hùng.

- Ý Tổ và ý kinh là đồng là khác?

- Muôn dặm nhờ thuyền đều đến triều vua .

- Hòa Thượng có việc kỳ đặc, tại sao không nói cho con?

- Ngươi thổi lửa, ta hót gạo; ngươi khát thực, ta giữ bát; ai mà cô phụ ngươi.

Tăng nghe xong liền khai ngộ.

(Thiền Sư Việt Nam)

140. CHỚ PHỈ BÁNG TIÊN SƯ TÔI

Thiết Chủy Giác đến viếng Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích. Pháp Nhãn hỏi Giác từ đâu đến. Giác đáp:

- Từ Triệu Châu đến.

Pháp Nhãn nói:

- Có phải hoà thượng Triệu Châu dạy, 'Cây bách trước sân chẳng'?

Giác phủ nhận. Pháp Nhãn khấn khấn:

- Mọi người nói rằng khi có người hỏi 'Ý Tổ sư từ Tây thiên đến', hoà thượng Triệu Châu đáp, 'Cây bách trước sân'. Sao ông lại phủ nhận?

Giác lớn tiếng đáp:

- Tiên sư tôi không có nói. Chớ phỉ báng tiên sư tôi.

Pháp Nhãn nói:

- Thật là con dòng sư tử.

(Trí Tuệ Thiền Sư)

141. DẠY CON HỒI NÀO?

Long Đàm Sùng Tín ôn người Hồ nam, là đệ tử của Thiền sư Thiên Hoàng Đạo Ngộ.

Long Đàm lớn lên trong cảnh nghèo, bán bánh ngọt để sống. Thiên Hoàng cho Long Đàm ở trọ trong một cái am nhỏ kế chùa sư. Để tỏ lòng biết ơn, mỗi ngày Long Đàm đem mười cái bánh ngọt biếu Thiên Hoàng.

Mỗi lần như vậy, Thiên Hoàng đều cho trở lại Long Đàm một cái bánh và nói:

- Cái này từ con mà đến, chúc con sau này có nhiều cháu.

Lấy làm lạ, một hôm Long Đàm hỏi:

- Tại sao mỗi lần con biếu thầy bánh, thầy cũng cho lại con một cái?

Thiên Hoàng đáp:

- Con cho ta, ta lại cho con, có gì chẳng đúng?

Nghे câu này, Long Đàm nhậ ngô v ề quyết định gia nhập tăng gia và theo Thiên Hoàng tu học. . .

Một hôm Long Đàm hỏi Thiên Hoàng:

- Con đã ở đây ba năm, tại sao hoà thượng chẳng dạy con điều gì?

Sư đáp:

- Từ ngày con ở đây, ta không dạy con điều gì sao?

Long Đàm hỏi:

- Hoà thượng dạy con hồi nào?

Sư nói:

- Khi con đưa trà thì ta nhận lấy. Khi con đem cơm đến thì ta ăn. Khi con lễ bái thì ta gật đầu. Có khi nào ta không dạy con đâu?

Trong lúc Long Đàm suy nghĩ, sư tiếp:

- Muốn thấy, cứ nhìn thẳng xuống là thấy ngay. Nếu nghĩ ngợi ắt hỏng.

Ngay đây, Long Đàm liền ngô .

(Trí Tuệ Thiên Sư)

142. DỪNG HẰNG NGÀY NHƯNG CHẴNG BIẾT

Thiên sư Huyền Sa Sư Bị cùng ăn bánh với Vi giám quân. Vi giám quân hỏi:

- Cái gì chúng ta dùng hằng ngày nhưng chẳng biết?

Sư đưa cho Vi giám quân một cái bánh và nói:

- Hãy ăn một cái đi.

Vì giám quân ăn bánh xong, lặp lại câu hỏi. Sư nói:

- Ấy là dùng hàng ngày nhưng chẳng biết.

(Trí Tuệ Thiền Sư)

143. CHỈ TỆ BẰNG MỘT NỬA

Vào một ngày mùa đông lạnh giá, một samurai thất nghiệp đến Thiền sư Vinh Tây xin giúp đỡ:

- Con nghèo và bệnh, gia đình đang chết đói. Xin hòa thượng từ bi giúp đỡ chúng con.

Thiền sư Vinh Tây quen với nếp sống khổ hạnh và cũng nghèo tương tự, không có gì để cho anh ta. Lúc ấy sư nhớ đến pho tượng Phật trên chánh điện. Sư đến gỡ lấy vòng hào quang của pho tượng, cho người chiến sĩ, và bảo:

- Hãy đem bán đi, nó sẽ giúp anh qua cơn cùng khốn.

Mặc dù kinh ngạc, anh ta nhận lấy và từ giả. Một người trong đám tăng chúng hoảng sợ hỏi:

- Hòa thượng làm gì vậy? Đây là việc làm phạm thánh.

- Phạm thánh! Ông không nghe hòa thượng Đan Hà đốt tượng Phật gỗ để sưởi ấm sao? Việc ta làm chỉ tệ bằng một nửa. Ta chỉ đem trái tim Phật đầy từ bi ra dùng mà thôi. Nếu chính Phật nghe được tình trạng khốn cùng của người chiến sĩ này, ngài sẽ cắt một trong tứ chi của mình cho anh ta!

(Trí Tuệ Thiền Sư)

144. AI TRÓI ÔNG

Thiền tăng Đạo Tín cầu xin Tam Tổ Tăng Xán:

- Xin hòa thượng từ bi tưới mưa pháp cho con được giải thoát.

Tổ hỏi:

- Ai tưới ông?

Đạo Tín đáp:

- Chẳng ai tưới cả.

Tổ nói:

- Thế tại sao ông muốn giải thoát?

Ngay câu này, Đạo Tín đại ngộ.

(Trí Tuệ Thiền Sư)

145. ĐÓI ĂN, MỆT NGỦ

Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền, Tổ khai sáng dòng Thiền Lâm Tế, có lần nói: “Khi đói thì ăn, khi mệt thì ngủ. Kẻ ngu cười ta, người trí hiểu ta.”

(Trí Tuệ Thiền Sư)

146. NGỘ RỜI ĐỒNG CHƯA NGỘ

Trưởng lão Định Hương, tịch năm 1051, là đệ tử xuất sắc nhất của Thiền sư Đa Bảo.

Một hôm sư hỏi thầy:

- Làm sao thầy được chơn tâm?

Đa Bảo đáp:

- Là người tự ngộ.

Sư nói:

- Tất cả đều như vậy, đâu phải chỉ riêng con.

Đa Bảo hỏi:

- Ngươi hội chưa ?

Sư đáp:

- Đệ tử hội rồi lại đồng chưa hội .

Đa Bảo nói:

- Cần phải giữ gìn cái ấy .

Sư bịt tai, xây lưng đứng.

Đa Bảo liền nạt:

- Đi!

Sư sụp xuống lạy .

Đa Bảo dạy:

- Về sau ngươi lại giống như một kẻ điếc đẽ tiếp người.

(Thiền Sư Việt Nam)

147. HÃY VỀ NHÀ ĐÓNG CỬA LẠI

Một ông lão đến nhờ Thiền sư Đại An giúp đỡ. Ông ta đã từng là quan thị vệ của triều đình, nhưng nay đã về hưu. Con cái đã trưởng thành và lập gia đình. Gần đây vợ chết và ông lão tuyệt vọng cô đơn. Ông lão cảm thấy mình không còn chịu đựng được nữa và đến gặp Thiền sư với hy vọng cuối cùng. Thiền sư Đại An suy nghĩ có thể làm gì. Đề nghị ngồi thiền chẳng giúp được gì. Ngồi trong tư thế cứng đờ giữa mọi người thì ông lão đã làm cả đời. Ông ta đã ngồi đủ rồi. Bảo ông ta chiêm nghiệm thiên nhiên ư ? Việc này có thể xoa dịu, nhưng ông ta là một ông lão có văn hóa, có thể làm vậy được sao? Chỉ ngồi nhà đọc thơ sẽ

không thích hợp với tâm trạng ông ta và ông ta sẽ không thấy ngay điều ấy ư? Có thể làm gì cho ông ta?

Rồi sư đề nghị:

- Hãy về nhà đi. Đến lúc nào ông thực sự cảm thấy tuyệt vọng, hãy vào căn phòng kín nhất, đóng cửa lại, hoàn toàn một mình trong đó, không toan tính, không suy nghĩ đến ai, cái gì, tại sao, hãy lạy chín lạy. Chỉ khi nào ông thực sự tuyệt vọng, ông chỉ đơn giản nằm xuống, với niềm tin của trẻ thơ, không lý do, không mong mỏi điều gì. Và xem chuyện gì xảy ra.

Với đôi mắt nhòa lệ, ông lão cảm ơn và ra về. Vài tháng sau ông ta trở lại nói:

- Đời tôi đã thay đổi. Hòa thượng có nhận tôi làm đệ tử không?

Thiền sư Đại An nói:

- Hôm nay ông có vẻ an lạc. Có gì khác nữa không?

Ông ta đáp:

- Dạ không. Cảm ơn hoà thượng đã giúp đỡ. Mọi sự tốt đẹp.

Thiền sư Đại An hỏi:

- Thế tại sao không dùng nó đi ?

(Trí Tuệ Thiền Sư)

148. ÔNG TĂNG THẤT BẠI

Ông tăng thất bại tên là Ichhi đã lao động cả đời trong nhà bếp của một ngôi chùa lớn bên hồ Hakkone. Chính ông cũng như những người bề trên đều coi ông như là một “ông tăng thất bại” bởi vì ông đã được trao cho công án “Tiếng vỗ của một bàn tay là gì” ngay từ những ngày đầu tiên ông mới vào hội chúng và ông không bao giờ giải đáp

được. Đến nay ông đã thất bại năm mươi năm và đời ông đã gần chấm dứt.

Nhưng khi ông đang âm hấp hối thì bỗng nhiên nhận ra rằng trong tâm ông đã áp ủ một trạng thái đại bình an. Nỗ lực vì ngộ đã biến mất, tiếng kêu thét từ đan điền không còn nữa, và công án ám ảnh cũng biến mất, bởi vì ông đã tìm được sự yên tĩnh, vì không còn phải cố gắng nữa, trong niềm im lặng thanh nhã, một mình trên rằm thượng, trong u tối êm ái cuối đời.

Chỉ lúc ấy, khi chẳng còn câu hỏi, chẳng cần câu trả lời (ngay cả hơi thở cũng chẳng cần) cuối cùng Ichhi đã nghe được niềm im lặng rì rào của tiếng vỗ một bàn tay .

(Ngụ Ngôn Thiên)

149. HÃY XEM CON ONG

Jato là gia sư của các hoàng tử Nhật, quan sát thấy cậu hoàng tử lớn tuổi nhất hay nổi cơn giận dữ, e rằng sẽ gặp nguy hiểm về sau vì vị thái tử này sẽ là người thừa kế ngai vàng và binh mã của vua cha. Một hôm, khi cậu bé giữa cơn cuồng nộ không kìm chế được, Jato lôi cậu đến một bụi hoa, dí tay cậu vào bầy ong đang hút mật cho đến khi một con ong chích vào tay cậu .

Cậu hoàng tử ngạc nhiên thấy rằng có người đối xử với cậu ta thô bạo đến nỗi cậu ta phải ngừng cơn giận dữ. Thái tử quơ quơ bàn tay bị ong chích và hét Jato:

- Bỏn thái tử sẽ tâu với phụ hoàng.
- Khi thái tử tâu với hoàng thượng, nhớ nói điều này...
- Điều gì ?
- Hãy xem con ong kia.

Họ cùng nhau khảo sát con ong đang vặn vẹo mình mẩy trên chiếc lá, bộ ruột lòi ra cùng với cái vòi chích. Họ nhìn con vật đau đớn cho đến chết. Jato nói:

- Đây là cái giá của giận dữ.

Tối hôm đó cậu thái tử nói với vua cha. Nhà vua ban cho Jato một thỏi vàng. Cậu bé, khi đã trở thành hoàng đế, được biết đến vì sự phán quyết trầm tĩnh và không muốn bị kích động giận dữ. Điểm đặc biệt này tỏ ra có giá trị vô cùng trong thời gian trị vì lâu dài của vị vua này qua các thời kỳ nhiễu loạn.

(Ngụ Ngôn Thiên)

150. NGỘ KHÔNG PHẢI LÀ MẶT TRỜI ...

Một đêm khuya nọ, một Thiên sư và một trong những đệ tử giỏi nhất của sư đang trên con đường quanh co khúc khuỷu trở về ngôi chùa trên núi thì một cơn bão mùa đông dữ dội chụp lên họ. Dừng lại có nghĩa giáp mặt với tử vong, tiếp tục đi có nghĩa là thân chết dần đường từ vách đá trơn trượt.

Phương pháp tìm đường duy nhất là nhờ các ánh chớp lóe lên chiếu sáng đoạn đường mòn trước mặt. Hai người bò tới một cách chậm chạp, giữa những cơn gió bão tử và trận mưa như dao cắt. Khi sợ bị lạc đường, họ chờ ánh chớp lóe lên và nhớ thuộc lòng đoạn đường phía trước với hình ảnh lưu lại qua đôi mắt. Cuối cùng họ về đến chùa. Trong khi hơi khô và ăn bữa cơm chiều trong nhà bếp, người đệ tử thú nhận rằng điều anh ta sợ nhất là nếu anh ta chết mà chưa ngộ.

Còn ông thầy thì thú thực rằng ngộ chẳng phải là mặt trời chiếu sáng cả ngày mà là tia chớp cho ta cái thoáng

thấy nhanh chóng -- cho phép ta di chuyển từ phiên phức này đến phiên phức khác.

“Có thực không, Thầy?” người đệ tử hỏi.

“Đó là sự thực đối với đa số chúng ta,” ông thầy thì thầm.

(Ngụ Ngôn Thiên)

151. KHUYẾN CÁO CÁC THIẾU NỮ

Một vị sư già đã từng trải qua một cuộc đời dài và sinh động, được giao cho vai trò tuyên huấn ở một học viện nữ sinh. Trong các cuộc thảo luận nhóm ông thường thấy rằng đề tài tình yêu đã trở thành đề mục chính.

Điều đó đã tạo thành lời khuyến cáo cho các thiếu nữ như vậy:

Các con hãy hiểu rằng trong đời sống bất cứ điều gì thái quá cũng trở thành nguy hiểm. Quá giận dữ trong chiến đấu có thể đưa đến liêu lĩnh và cái chết. Quá nhiệt tình trong các niềm tin tôn giáo có thể đưa đến tâm trí khép kín và ngược đãi tôn giáo. Quá đam mê trong tình yêu tạo ra những mộng ảnh về người mình yêu--những hình ảnh mà cuối cùng tỏ ra là giả và sinh ra giận dữ.

“Yêu thái quá là liếm mặt trên mũi dao nhọn.”

Một thiếu nữ hỏi:

- Nhưng là một ông sư độc thân, thầy làm sao biết được tình yêu nam nữ ?

Vị sư già đáp:

- Các con thân mến, có lúc ta sẽ kể cho các con nghe tại sao ta trở thành nhà sư .

(Ngụ Ngôn Thiên)

152. BẤT CÚ QUYỀN HẠN NÀO

Vị tổng quản các Thiên viện trên đảo Honshu trở nên phiền não vì các báo cáo về những hành vi xấu nghiêm trọng tại ngôi chùa đẹp nhất của họ ở thành phố hải cảng Yokosuka. Một thời nó đã là lâu đài rồi được cúng dường cho cộng đồng Thiên viện. Tăng chúng (cũng là người) khó mà nhớ lời thệ nguyện sống cảnh thanh bần trong tình thế lãng phí như vậy. Để đối phó tình trạng, ông gọi một trong những trưởng lão đang ẩn cư trong sơn động đến.

Vị tổng quản nói:

- Tôi muốn trưởng lão điều tra những kẻ chịu trách nhiệm chuyện trụy lạc, chuyện mua bán sa đọa và những hành vi bất chính khác.

Vị trưởng lão hỏi:

- Nhiệm vụ của tôi là gì?

Tổng quản nói :

- Sửa chữa.

- Quyền hạn của tôi là gì?

- Bất cứ quyền hạn nào ông cần. Không hạn chế.

- Bao lâu ?

- Bao lâu ông cần.

Hai tuần lễ sau vị trưởng lão trở về. Tổng quản hỏi:

- Về sớm thế?

- Vâng, đúng là sớm.

- Cách nào?

Vị trưởng lão đáp:

- Lấy được đót sạch.

(Ngụ Ngôn Thiên)

153. HÃY NÓI CHUYỆN TỪ BI TRƯỚC ĐÃ

Một cậu bé mồ côi bảy tuổi được gửi đến một ngôi chùa vì cậu không có gia đình nào khác hơn là ông chú họ xa. Ông chú chưa bao giờ gặp cậu bé nói:

- Thà làm chú tiểu còn hơn chết đói .

Ở trong chùa cậu bé lên cân nhưng trở thành bất hạnh vì kỷ luật khắc nghiệt--bất hạnh đến nỗi cậu phải chạy trốn. Khi nhà cầm quyền mang trả lại, vị trụ trì đe dọa trục xuất cậu bé, hỏi:

- Có lẽ mi thích ra ngoài thế gian một mình để chết công?

Cậu bé đáp:

- Cảm ơn, thà tôi chết rét ngoài phố còn hơn là sống ấm ở đây để bị hành hạ.

Vị trụ trì nói:

- Nhưng ở đây mi được học tụng kinh.

Cậu bé vừa giở chiếc áo lên vừa nói:

- Hãy nói chuyện từ bi với tôi trước đã.

Vị trụ trì đang chuẩn bị một câu trả lời châm chích; tuy nhiên khi nhìn thấy những lần roi kỷ luật trên lưng cậu và nước mắt rung rung trên mắt cậu thì câu trả lời đã nghẹn lại trong cổ họng vị trụ trì.

- 'Hãy cho chúng tôi một cơ hội nữa,' vị trụ trì van xin và ra lệnh đốt ngay chiếc roi kỷ luật.

Cậu ở lại chùa mười bảy năm cho đến khi cảm thấy mình sẵn sàng đi vào thế gian như là một lão sư .

Bảy giờ được gọi là Kazi, sư trở thành nổi tiếng là nhà hòa giải trong các cuộc tranh luận, dù cho kết quả cay đắng đến đâu.

Khi mỗi bên tuyên bố trường hợp của mình, sư đều chen vào vấn nạn nổi tiếng của sư...

“Vâng, nhưng hãy nói chuyện từ bi với tôi trước đã.”

(Ngụ Ngôn Thiên)

154. TÔI KHÔNG MUA CHUYỆN NGHIỆP NÀY ĐÂU

Một thanh niên xuất thân từ trường đại học nói:

- Tôi không mua chuyện Nghiệp này đâu. Nó trái với cảm nhận hoài nghi của tôi. Làm sao trong đời này chúng ta có thể chịu ảnh hưởng của những lỗi lầm trong đời trước? Tôi không tin ngay cả chuyện tái sinh.

Vị thầy dạy Thiên nói:

- Hãy bắt đầu ở đây. Hãy suy xét mỗi buổi sáng anh thức dậy là một người mới. Anh đến giường, anh ngủ, rồi anh thức dậy và anh bắt đầu trở lại quãng đời còn lại của anh. Anh có sự chọn lựa vô giới hạn những gì anh muốn làm và nhân vật gì anh muốn trở thành vào ngày hôm đó. Tuy nhiên, tất cả nhân và duyên của đời anh trước sáng hôm đó trợ giúp những gì anh sẽ làm và sẽ là. Nghiệp cũng như vậy.

- Vậy ...?

- Vậy có thể suy xét điều này: Hằng ngày hãy làm việc cật lực hơn một chút để trở nên từ bi hơn.

- Và...?

- Và có thể anh sẽ không trở lại làm một ông thầy dạy Thiên tôi cố gắng giúp một thanh niên sáng láng có tâm trí trì độn.

(Ngụ Ngôn Thiên)

155. PHÂN TRÂU CŨ ĐI ĐÂU CŨNG VẬY

Một viên quan nhỏ đã tiêu phí phần lớn đời mình làm thị vệ phục vụ hoàng đế trong hoàng cung. Khi đã lớn tuổi, ông ta bắt đầu ghét những tranh biện nhỏ nhen và sự dùng mưu kế để tranh đoạt địa vị.

Đến khi về hưu, ông ta ly dị bà vợ vô tích sự và dời đến một ngôi chùa Thiền nào càng xa kinh đô càng tốt.

Ông ta tự hứa với mình: “đây, không có những tiện nhỏ bé của bản tánh con người, nếu không giác ngộ thì ta cũng được yên tĩnh.”

Đến khi ở trong chùa, ông ta thấy mình lên chức nhanh chóng trong hệ thống đẳng cấp; những kỹ năng cũ trong đời sống cung đình lại dự phần ở đây

Mười một tháng sau, ông ta dọn ra khỏi chùa và đến ở trong một sơn động đạm bạc. Khi có người hỏi lý do, ông ta giải thích: “Phân trầu cũ đi đâu cũng vậy.”

(Ngụ Ngôn Thiền)

156. TẠI SAO TÔI PHẢI NGỒI THIỀN

Một đêm nọ, hoàng tử hỏi thầy:

-Tại sao tôi phải ngồi thiền đạt ngộ? Tôi có thể nghiên cứu, có thể cầu nguyện, có thể suy nghĩ các vấn đề một cách rõ ràng. Tại sao phải làm cái việc rỗng tâm ngốc nghếch này?

-Tôi sẽ chỉ cho.

Ông thầy đáp, rồi lấy cái thùng múc đầy nước xách ra vườn dưới ánh trăng tròn. Ông khuấy động mặt nước trong thùng rồi hỏi:

- Bây giờ anh thấy gì?

Hoàng tử đáp:

- Những lần sáng.

Ông thầy bảo:

- Đợi một lát.

Rồi ông đặt thùng nước xuống đất. Hai thầy trò nhìn mặt nước dần dần trở nên yên tĩnh trong chiếc thùng tre sau mấy phút.

Ông thầy lại hỏi:

- Bây giờ anh thấy gì ?

Hoàng tử đáp:

- Mặt trăng.

- Như vậy đó, ông chủ trẻ, cách duy nhất để đạt ngộ là tâm yên tĩnh.

(Ngụ Ngôn Thiền)

157. ĐÊM QUA TÔI LÀ KHÁCH...

Ở Nhật, viếng kỹ viện là một phần chánh thức (nếu không nói ra) trong truyền thống tu luyện Thiền. Thiền tăng Dịch Đường, cũng như hàng ngàn tăng nhân khác trước ông, đã sống một đêm ở nhà các geisha (kỹ nữ). Sáng hôm sau, Dịch Đường nói với bà chủ: “Đêm qua tôi là khách của bà, nhưng sáng nay tôi là tu sĩ. Hãy cho phép tôi làm Phật sự để tất cả mọi người trong nhà bà được phúc lợi.” Bà chủ ngạc nhiên nói, “Đây là lần đầu tiên một ông tăng không lẫn trốn như một ‘bác sĩ’ hay một ‘sinh viên’. Ngày nào đó, người này sẽ là một nhân vật.” Lời tiên đoán đã trở thành sự thật, quả nhiên sau này Dịch Đường được chỉ định làm Trưởng quản phái Thiền Tào Động.

(Phật Giáo và Tinh Dục)

158. CHÚNG TA HÃY CỨ NHƯ VẬY ĐI

Một cô gái trong nhà geisha (kỹ nữ) chào Thiền sư Mokudo bằng tên thế tục của sư. Sư bước vào trong và khám phá ra cô gái là người quen thuở thơ ấu. Một năm làng quê bị mất mùa, cô gái trở thành một kỹ nữ để trợ giúp gia đình. Họ nói chuyện xưa với nhau mãi cho đến chiều, rồi cô ta yêu cầu sư ở lại đêm. Sư trả tiền cho bà chủ và cô gái trải chăn màn. Cô ta kéo tấm chăn lại và nói: “Hãy đến đây với em. Chẳng ai biết đâu.” Mokudo đáp: “Cô từ té mời tôi, nhưng tôi nên ngồi thiền tốt hơn. Nghề cô đang làm là ngu với khách, còn việc hiện tại của tôi là ngồi thiền. Chúng ta hãy cứ như vậy đi.”

(Phật Giáo và Tính Dục)

159. LỜI MỜI CỦA ĐỊA NGỤC

Thiền sư Nhất Hưu có lần chạm trán với một danh kỹ có biệt hiệu là “Địa Ngục”. Nhãn hiệu thương mại của sắc đẹp quyến rũ chết người này là những chiếc áo xa hoa lộng lầy của nàng, trên ấy vẽ cảnh những kẻ tội lỗi rơi xuống Địa Ngục Dục Vọng, bị tra tấn dày vò. Khi Địa Ngục nghe Thiền sư Nhất Hưu đang ở trong thành phố, nàng gửi đến sư lời mời úp mở: “Một nhà ẩn tu như ngài nên sống trong núi sâu, đâu phải ở đây trong thế gian trôi nổi này.”

Nhất Hưu đáp lại bằng bài thơ Thiền như sau:

Bởi vì chẳng có thân, tâm

Ta ở cả núi sâu và thế gian trôi nổi .

Trước khi quyết định chấp nhận lời mời của nàng hay không, Nhất Hưu đã dò hỏi về cái Địa Ngục đặc biệt này và được cảnh cáo là coi chừng bị bồng. Sư gửi một bức thư ngắn khác: “Địa Ngục còn đáng gờm hơn ta tưởng.” Nàng viết thư trả lời: “Không một nam nhân nào thoát khỏi móng vuốt của Địa Ngục.”

Sư quyết định không nhận lời thách thức và không xuống cái Địa Ngục đặc biệt này.

(Phật Giáo và Tính Dục)

160. ĐÀN BÀ LÀ KHO TÀNG CỦA PHẬT GIÁO

Một hôm, Thiên sư Nhất Hưu hành cước qua một khu vực biệt lập, bất ngờ thấy một người đàn bà trần truồng chuẩn bị xuống sông tắm. Sư dừng lại, hướng về phía âm hộ của người đàn bà bái ba bái rồi tiếp tục đi. Những người đi đường chứng kiến cảnh ấy, chạy theo hỏi sư về hành động kỳ lạ này: “Một người đàn ông bình thường, nhất là một tu sĩ Phật giáo, sẽ liếc mắt đưa tình với người bần bà khỏa thân đó. Tại sao sư lại cúi đầu bái trước âm hộ của bà ta?” Sư đáp một cách sắc bén: “Đàn bà là kho tàng của Phật giáo, là nguồn lưu xuất tất cả chúng sinh, kể cả Phật và Bồ-đề Đạt-ma.”

(Phật Giáo và Tính Dục)

161. TÔI KHÔNG MUỐN NỮA, CẢM ƠN

Tatsu-jo là vợ của một trong những đạo hữu của

Thiền sư Nhất Hưu, một hôm đến chùa phàn nàn về sự bất chính đáng nghi ngờ của chồng.

Nhất Hưu mỉm cười nói: “Đừng lo.” Họ uống rượu nho với nhau, và Nhất Hưu bắt đầu nắm tay bà. Tatsu-jo ngạc nhiên và nói bà phải đi. Nhất Hưu bảo bà ở lại đêm, bà tức giận ra về. Vừa khóc bà vừa kể cho chồng nghe những gì đã xảy ra, nhưng chồng bà chỉ cười, nói: “Ồ, Nhất Hưu thực là một ông Phật sống, bà có ngủ với ông ấy cũng chẳng có gì sai cả. Cứ đi đi!” Tatsu-jo miễn cưỡng mặc quần áo đẹp, trang điểm lộng lẫy và trở lại chùa.

Khi gõ cửa phòng, bà ta nói giọng nhỏ nhẹ, “Lúc chiều em chẳng nên từ chối thầy. Chồng em đã cho phép em đến đây. Bây giờ em đây nè!” Nhất Hưu tặc lưỡi, không mở cửa, nói: “Tôi không muốn nữa, cảm ơn. Lúc ấy tôi cảm thấy như vậy, bây giờ thì không. Xin hãy về nhà đi.” Tatsu-jo phẫn nộ vô cùng, nhưng chẳng làm gì được, vì vậy bà trở về nhà kể cho chồng nghe kết cuộc câu chuyện. Ông chồng vỗ tay nói: “Khi ông động, ông động, không ai làm ông động được.”

(Phật Giáo và Tính Dục)

162. NẾU ANH THẬT YÊU TÔI, HÃY ÔM TÔI ĐI

Ở Nhật không có nhiều nữ Thiền sư, nhưng Eshun là một trong những người sắc bén nhất, kể cả nam lẫn nữ. Vì bà đã nổi danh cả nước là cô gái có sắc đẹp vô song, anh trai của bà, hoà thượng Ryoan, đã chùn bước khi bà yêu cầu được thọ giới làm ni cô. Khi bà yêu cầu, Ryoan gạt đi, nói: “Chỗ của đàn bà là ở trong nhà. Em có thể tu học Phật giáo một cách hoàn hảo như là một nữ cư sĩ. Và lại, em đẹp quá. Tăng chúng không phải bao giờ cũng có thể tự kìm

ché họ được.” Vài ngày sau Eshun trở lại, lần này với đầu cạo trọc và cái mặt lệch lạc vì cô đã dùng than hồng đốt da mặt.

Thấy quyết tâm của cô, Ryoan bớt nghiêm khắc, nhưng ngay cả với cái mặt có sẹo và quần áo lụng thụng che dấu thân hình, Eshun vẫn đẹp không chê được. Một ông tăng trẻ thâm yêu cô, nhét vào ống tay áo cô một lá thư tình. Eshun viết thư trả lời: “Tôi chấp nhận đề nghị của anh, nhưng vì chúng ta đã có lời thề nguyện không gặp nhau bí mật. Tôi sẽ cho anh biết thời gian và địa điểm.”

Lần kế khi tăng chúng tập hợp để nghe vị sư trụ trì thuyết pháp. Eshun bỗng nhiên xuất hiện trước chánh điện, không mảnh vải che thân. Cô đứng trước mặt ông tăng đa tình, nói: “Nếu anh thật yêu tôi, hãy ôm tôi đi.” Ông tăng xấu hổ, bỏ chạy khỏi chùa; trong khi vị trụ trì và tăng chúng còn lại mặt trơ như tượng gỗ.

(Phật Giáo và Tính Dục)

163. CÁI CỦA BỒN NI SÂU KHÔNG CÓ ĐÁY

Vào một dịp khác, hòa thượng Ryoan quyết định phái Eshun làm đại biểu đi dự một cuộc họp được tổ chức tại ngôi chùa lớn Viên Giác ở Kiêm Thương. Một vài tăng nhân lão cố đờ nghe được tin này liền bày ra quỷ kế để trắc nghiệm cô ni này. Không bao lâu sau khi cô đến chùa Viên Giác, một ông tăng nhảy ra trước mặt cô, tự phô mình ra nói, “Cái của lão tăng đây dài ba trượng! Còn đó thế nào?” Không một chút do dự, Eshun mở vạt áo trước ra đáp: “Cái của bồn ni đây sâu không có đáy,” và lướt qua cạnh ông tăng.

(Phật Giáo và Tính Dục)

164. CÔNG ÁN CỦA SHOSAN

Ở một ngôi chùa nọ có một nữ cư sĩ rất sắc bén tên là Mujaku. Vị Thiền sư ở đó gửi tất cả những tăng nhân đã tu lâu đến nữ cư sĩ này để dùng lửa thử vàng. Man-an, một trưởng lão có chỗ khác người, đến để đo sức Thiền. Mujaku gọi Man-an vào phòng của bà. Khi Man -an bước vào liền thấy bà đang nằm trên giường ngay đó. Man-an chỉ ngay chỗ kín của bà, hỏi:

- Cái gì đó? Có phải là cửa chính đưa vào trên gian không?"

Mujaku đáp:

- Tất chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai; tất cả sáu Tổ sư Thiền, tất cả chư đại đức thượng tọa đều do chỗ ấy mà đến.

Man-an hỏi:

- Như lão tăng đây có thể trở lại chỗ đó được chăng?

Mujaku đáp:

- Bọn lừa đực, ở đây chẳng có chỗ trở lại.

Mujaku vừa nói vừa quay phắt lại phía Man -an, dang hai chân phô ra chớp nhoáng. Man -an mặt đỏ bừng, lúng túng, vội vã rút lui.

Công án của Shosan: Ông làm thế nào để đáp câu hỏi, "Như lão tăng đây có thể trở lại chỗ đó được chăng?"

(Phật Giáo và Tinh Dục)

165. GỐC CỦA SANH TỬ

Thiết Chu là một cư sĩ ngộ đạo thời Minh Trị, sau trở thành Thiền sư nổi tiếng. Chữ viết kiểu nghệ thuật xuất sắc của ông được trưng bày trong các kỹ viện và các khu hành lạc. Có lần ông tiết lộ: "Ngay cả sau khi ngộ, vấn đề tính dục căn bản vẫn cứ tồn tại. Mãi cho đến lúc năm bốn mươi chín tuổi (Thiết Chu mất lúc năm mươi hai tuổi) tôi mới vượt qua được đám mê tính dục."

Một người bạn gợi ý Thiết Chu rằng cư sĩ già rồi. Thiết Chu bảo: "Không phải. Đám mê tình dục mà ông muốn nói là sự ham muốn thể xác. Tôi đã vượt qua cái ấy lúc ba mươi mấy tuổi. Nếu một người không thể thâm nhập bản tánh của đám mê tình dục--gốc rễ của sinh tử và sức sống căn bản-- đến tận cội nguồn của nó, cái ngộ của người ấy không có giá trị."

Tính dục là công án tối thượng.

(Phật Giáo và Tính Dục)

166. LÀM SAO DỨT BỎ ĐAM MÊ TÌNH DỤC

Một trong những đệ tử có gia đình của Thiền sư Thiết Chu có lần nói với sư:

-Muốn thực sự tu Thiền, cần phải dứt bỏ đám mê tính dục.

Sư cười lớn, nói:

- Cảnh giới anh đang nhắm đến thực là cao vợi. Đám mê tính dục là cội rễ của toàn thể cuộc tồn sinh. Làm cách nào anh có thể dứt bỏ nó được?

- Bằng cách lia xa vợ tôi và tránh xa tất cả mọi người đàn bà khác; lúc ấy mọi cảm dỗ tính dục sẽ không nổi dậy.

- Vậy có hơi ích kỷ không? Vợ anh sẽ ra sao, một người bạn đường trung thành đã hai mươi năm? Đó hoàn toàn không phải là cách dứt bỏ đam mê tính dục -- đó chỉ là lẩn tránh nó thôi.

- Vậy làm sao tôi có thể nhổ hết gốc rễ của đam mê tính dục?

- Hãy lao mình vào thế giới đam mê tính dục, làm cạn hết mọi khả năng của nó, rồi anh sẽ thấy được giải thoát. Hãy yêu vợ anh và tìm giác ngộ ngay giữa dòng đời - đó là ý nghĩa của Thiên.

(Phật Giáo và Tính Dục)

167. NGƯỜI TU KHÔNG NÊN GẦN ĐÀN BÀ

Trái ngược với quan điểm của Thiên sư Thiết Chu, Munan--một Thiên sư Nhật khác--viết: "Không một tăng nhân hay tu sĩ nào nên gần đàn bà. Dù cho không phạm giới luật thì ông ta cũng không thể ngăn được tâm mình không bị ảnh hưởng vì sự hiện của người đàn bà. Vì vậy, gần gũi với một người đàn bà là khởi đầu tạo nghiệp hướng về cảnh giới súc sinh. Tôi lấy sự tránh xa đàn bà làm pháp môn tu tập của tôi bởi vì tôi ý thức được dư tập thú tính trong tôi."

(Phật Giáo và Tính Dục)

168. THẬT LÀ MỘT THỬ THÁCH GIAN NAN

Thiền sư Mặc Lô là trụ trì chùa Kiến Nhân ở Kyoto trong một thời gian dài. Sư so sánh tu Thiền với việc chui vào một trái bầu. Chỗ hở thì cực kỳ chật hẹp, nên hành giả phải tự kiểm soát mình thật chặt để chui qua. Vì vậy, sư ca ngợi Nantembo như là tấm gương sáng. Khi Nantembo ngồi thiền, hình ảnh của những người đàn bà đẹp hiện lên trong tâm làm ông hưng phấn. Nantembo nguyên rửa sự hưng phấn, dùng sức mạnh tuyệt đối của ý chí đè bẹp những ảo ảnh cám dỗ đó. Chính Nantembo đã kể lại câu chuyện sau đây: “Có lần tôi đang du hành trên một con thuyền, ở một hải cảng nọ những hành khách cùng đi với tôi gọi một nhóm kỹ nữ đến để mua vui. Họ cũng gọi cho tôi một cô, nhưng tôi chỉ trả tiền và bảo cô ta đi đi. Các khoan thuyền chật như nêm. Tôi không có sự chọn lựa nào cả mà chỉ có thể đặt mình xuống giữa sự cuống lác để ngồi thiền. Thật là một thử thách gian nan.”

(Phật Giáo và Tính Dục)

169. ĐI CHƠI ĐÊM

Tangen là đệ tử giỏi nhất của Thiền sư Tiên Nhai, nhưng có một tật xấu. Hầu như đêm nào Tangen cũng leo tường chùa ra ngoài đến các khu hành lạc. Mặc dù Thiền sư Tiên Nhai rất hiểu bản chất con người, (có lần trong lúc trời đang mưa âm tã, sư đã sai một chú tiểu đem dù đến kỹ viện cho Tangen) sư vẫn thấy rằng sự quá độ như thế sẽ làm bại hoại người đệ tử của mình. Một đêm sư dòi hòn đá làm chỗ kê chân để leo tường của Tangen và ngồi ngay vào chỗ đó tọa thiền. Ngay trước khi trời rạng đông, Tangen leo

qua tường, trượt chân trên một cái gì âm ẩm, chạy vào chùa lầy lầm lạp, tự hỏi: “Minh đã dẫm lên cái gì ngoài đó?” Đến sáng, khi không thấy Thiên sư Tiên Nhai xuất hiện trong giờ họp, Tangen hỏi lý do. Có người trả lời rằng, “Hoà thượng bị đau đầu dữ lắm.” Nhận thức được việc gì đã xảy ra, Tangen thề quyết tâm tu sửa phong cách của mình.

(Phật Giáo và Tính Dục)

170. Ở HOÀN CẢNH NÀO CŨNG NGỘ ĐƯỢC

Ohashi, nữ đệ tử của Thiên sư Bạch Ẩn, đã có thể đạt ngộ ngay trong thời gian làm kỹ nữ. Là một thiếu nữ đáng yêu và có tài, Ohashi đã ký giao kèo làm kỹ nữ để trợ giúp gia đình khi người cha samurai của cô thất nghiệp vì ông chủ lãnh chúa qua đời. Tuyệt vọng vì số mệnh, Ohashi được một ông tăng khách làng chơi triết tặng lời khuyên như vậy: “Có thể đạt ngộ và an tâm trong bất cứ hoàn cảnh nào, ngay cả ở đây trong chốn hoa tường liễu ngõ này. Hãy tìm Phật ở mọi nơi và cô có thể đạt được giải thoát.” Từ đó về sau, Ohashi cần mẫn ngồi thiền và quán xét chính cuộc sống như là công án tối hậu và cô đã đạt ngộ như vậy:

Để trừ bỏ tánh sợ sấm của mình, một hôm Ohashi quyết tâm ngồi ở phía trước hiên nhà trong lúc có cơn bão mãnh liệt. Một lần sét xẹt qua ngay trước mặt, đánh cô bất tỉnh. Khi tỉnh lại, cô cảm thấy tựa hồ vũ trụ như là của mình. Thiên sư Bạch Ẩn xác nhận cô đã ngộ, điều ấy chứng tỏ rằng ngay cả một cô gái giang hồ cũng có thể thành Phật được. Cuối cùng Ohashi được một khách làng chơi quen thuộc giàu có chuộc ra và cô đã kết hôn với ông ta. Sau đó,

được chồng cho phép, cô trở thành một ni cô.

(Phật Giáo và Tình Dục)

171. ÔNG CÓ CÔ CON GÁI KHÁ SẮC SẢO ĐẦY

Một trong những nữ đệ tử nhiều màu sắc của Thiền sư Bạch Ẩn là Satsu. Tuổi lập gia đình của các cô gái thường là khoản mười sáu, mười bảy, nhưng Satsu gặp phiền não trong việc thu hút các chàng trai theo đuổi bởi vì cô xấu xí. Cha mẹ cô đã dạy cô cầu nguyện Bồ Tát Quan Âm để gặp được chàng trai thích hợp. Một hôm cha cô sững sốt vì thấy cô đang ngồi trên một cuốn kinh Quan Âm. Ông phẫn nộ hét lên:

- Mi làm gì mà ngồi trên cuốn thánh thư đó ?

Satsu tỉnh bơ đáp:

-Việc gì thế? Có gì khác nhau giữa cái mông và cuốn kinh?

Không nói thêm tiếng nào, người cha liền đến Thiền sư Bạch Ẩn tham hỏi ý kiến. Sư mỉm cười nói:

- Ông có cô con gái khác sắc sảo đấy. Hãy đem bài kệ của tôi về cho cô ta làm công án:

Trong bóng tối ban đêm

Nếu nghe được tiếng con quạ không kêu,

Tương lai vô sinh

Và con có thể hiểu được tình cha thương yêu.

Khi đọc bài kệ, hầu như Satsu không có ấn tượng gì, “Đó có gì hay đâu ? Bạch Ẩn đâu có hay hơn con tí nào!”

Satsu trở thành đệ tử của Bạch Ân, nhưng cô ta thật là rắc rối. Một lần trong lúc độc tham cô yêu cầu Bạch Ân giải thích chỗ khó. Ngay khi sư vừa bắt đầu nói, Satsu cắt ngang, “Cảm ơn thầy,” rồi bỏ đi, để sư ngồi há hốc mồm.

Satsu phản đối các đám hỏi cưới cô, nhưng khoản năm cô hăm ba **tu**, Bạch Ân bảo, “Con hiểu rõ Thiền nhưng con cần phải đưa nó vào thực hành. Đối với con tốt hơn hết là nên lấy chồng, hành động phù hợp với luật âm dương tự nhiên. Tinh thần và thể xác, giác ngộ và hiện thực phải hoà hợp với thực tế cuộc sống hằng ngày.”

Satsu theo lời thầy khuyên, lấy chồng. Sau này khi một trong những đứa cháu thương yêu chết, bà khóc nước mắt như suối, một người hàng xóm vô tình nói, “Tôi nghe bà đã ngộ và được Thiền sư Bạch Ân ấn chứng, tại sao bà lại còn đa mang như vậy?”

“Đồ ngu!” bà mắng trả. “Nước mắt của ta tưởng nhớ còn nhiều hơn cả trăm hòa thượng tụng niệm bi thương. Nước mắt này tưởng niệm tất cả những trẻ em đã chết. Đây chính là cảm xúc của ta trong giây phút này.”

(Phật Giáo và Tính Dục)

172. ĐAM MÊ VÀ GIẢI THOÁT

Môn “Vũ Điều Thiên Tăng” của người Triều Tiên bắt nguồn từ câu chuyện tình như vậy:

Chini là kisaeng (kỹ nữ) đẹp nhất đương thời. Cô ta tự tin rằng không một nam nhân nào có thể cưỡng lại cô ta được, và khi cô ta nghe nói rằng có một Thiên tăng thánh thiện đã sống ba mươi năm trong núi sâu, cô ta bèn tìm cách cám dỗ ông tăng. Chini được chấp nhận làm đệ tử, nhưng ông tăng, Chijok, luôn luôn đề phòng. Ông ta đã

cường lại được sự cảm dỗ, cho đến một ngày hè trời mưa khi Chini nhảy ra sân và bắt đầu vũ dưới mưa. Sau khi nhảy múa đến lúc xuất thần, Chini đi vào am, cởi bỏ quần áo, ôm lấy Chijok bấy giờ đã hăng say, và hai người trở thành một. Chijok đã trở về với thế gian sau kinh nghiệm này, và người ta thường thấy Chijok nhảy múa hạnh phúc trên đường phố. Khi có người hỏi ba mươi năm ở núi thích thú thế nào, Chijok đáp: “Tuyệt diệu!” Nếu có ai hỏi: “Tại sao ông trở lại thế gian?” Chijok trả lời: “Chini đã cứu tôi khỏi mục rã trong núi sâu.” Một điệu vũ đặt căn bản trên biểu diễn trữ tình của Chijok mang tên là “Đam Mê,” một điệu khác đặt căn bản trên những bước lãng mạn của Chini gọi là “Giải Thoát.”

(Phật Giáo và Tính Dục)

173. THỂ HIỆN CÁI DỤNG CỦA PHẬT TÁNH

Trong một bản văn được qui cho là của Bồ-đề-đạt-ma, Đại Tổ sư Thiên Tông, có chỗ nhấn mạnh rằng: “Cư sĩ cũng như tăng ni tất cả vốn là Phật, hễ ai thấy tánh thì thành Phật.” Một tu sĩ Phật giáo khổ hạnh đã phản đối: “Cư sĩ vẫn còn vướng vào tính dục, làm sao họ thành Phật được?” Bồ-đề-đạt-ma kháng biện rằng: “Một người khi thấy tánh thì sẽ nhận ra rằng bản tánh của đam mê tính dục là không, và người đó không còn vui thích trong đó như là khoái lạc thể xác thuần túy nữa. Tuy nhiên, dù cho người ta còn đắm mình trong tính dục, thì đó cũng là thể hiện cái dụng của Phật tánh, tự do không ràng buộc.”

Người ta có thể hỏi tiếp rằng: “Nếu Phật có thể là cái ‘que cứt khô’ như trong một công án lừng danh nọ [công án ‘Cần Thi Quyết’ của Thiền sư Vân Môn trong Vô Môn

Quan], tại sao người ta không thể ‘cường dương’ hay ‘thịnh âm’?” (Câu đáp khả hữu là: “Nếu ông có thể ôm trong vòng tay mình một nữ thần tình ái mà ông vẫn có thể thiền định được, thì điều đó áp dụng cho ông; nếu không, ông phải tu pháp môn tự kìm chế.”)

(*Phật Giáo và Tính Dục*)

174. BÀI HỌC TỪ BI

Ở Nhật bản thời trung cổ trong một ngôi chùa nọ có một vị lão sư, vì tư cách trong sạch phi thường và lòng từ bi vô hạn đã được vị trụ trì bổ nhiệm coi sóc khoảng năm trăm tăng nhân. Kế bên chùa là một kỹ viện chứa geisha (kỹ nữ) nổi tiếng vì các cô gái đẹp. . .

O-san, một trong những geisha thuộc kỹ viện gần chùa, cần một món tiền lớn để trả chi phí giải phẫu y học nghiêm trọng cho người mẹ già của cô. Là một geisha đẹp và có tài, cô có nhiều khách quen. Cô đã đến từng người để vay, nhưng cô bị hết người này đến người khác từ chối, vì các món nợ của cô đối với họ đã cao. Cô đã quá tuyệt vọng khi một thương gia giàu có bước vào kỹ viện--một người được biết đến vì tính biể lậ cũng nhiều như tính thích rượu sake. Hy vọng rằng loại rượu thuốc này sẽ nói lỏng trái tim và sợi dây buộc miệng túi của ông ta, cô rút hết ly này rồi lại ly khác cho ông ta, chờ đúng lúc sẽ đưa lời cầu thỉnh. Đến khi ông bắt đầu choáng váng và hành động có tình cảm.

“Tất cả những gì em cần là vay một món tiền,” cô khẩn khoản, sau khi kể cho ông ta nghe tình cảnh khó khăn của mẹ và phí khoản giải phẫu tốn kém như thế nào. “Em sẽ trả, hãy tin em đi.”

Ông ta im lặng hồi lâu, làm như buồn ngủ. Rồi ông g ta ngẩng đầu lên nói:

- Anh sẽ không cho em vay, anh sẽ cho em tiền nhưng với một điều kiện.

- Em sẽ làm bất cứ điều gì anh bảo.

- Có chắc không đó?

- Chắc chứ.

- Được rồi. Em biết cái ông lão sư ở chùa gần đây-- một kẻ không uống rượu, không hút thuốc, không liên hệ với đàn bà--anh ghét lão ta và tính trung trực của lão.

- Ông ta có quan hệ gì đến em đâu?

- Đây: Nếu em có thể quyến rũ được lão ta, anh sẽ cho em món tiền em cần cho mẹ em giải phẫu.

Mặt cô gái tối sầm lại:

- Mọi người đều biết ông ta đạo đức thanh cao, cá tánh cương trực. Em không bao giờ có thể thành công đâu. Em không muốn, chuyện ấy chẳng phải .

- Thế thì em sẽ không được tiền của anh đâu .

O-san thống khổ vì tình cảnh của mình. Cô đã thử tìm những chỗ khác, nhưng vô ích. Đây là cơ hội cuối cùng của cô. Phí khoản cao ghê gớm, nhưng cô suy nghĩ, “Không có cuộc giải phẫu này chắc sẽ chết. Mình hết đường chọn lựa. Mình phải chịu các điều khoản của ông ta.”

Vì thế hôm sau cô tìm cách vào chùa. Con mưa phùn lạnh lẽo đang rơi thật phù hợp với kế hoạch cô vạch sẵn. — đầu kia của sân chùa cô tìm được cái am nhỏ của vị lão sư. Bấy giờ áo cô ướt mẹp, tóc cô rối bù. Cô gõ cửa và khi vị lão sư mở cửa, cô nói, “Xin hãy tha thứ tôi đang quấy rầy thầy. Tôi bị lạc đường và lạnh. Thầy có rộng lòng từ bi cho phép tôi vào tắm một chút cho ấm không?”

“Vào đi,” vị lão sư nói chỉ phòng tắm cho cô. Sau khi tắm xong, cô trở lại trong chiếc ki-mô-nô cổ hờ. Cô tiến

hành dùng đi mảnh lói của đàn bà cố cảm dỗ vị lão sư -- nhưng vô ích.

Cuối cùng cô quị xuống khóc và kể rõ tất cả câu chuyện cay đắng cho lão sư nghe. “Hãy tin con đi,” cô nức nở, “Con không muốn làm chuyện này. Con biết thầy thanh danh không ỳ vết và phụ trách hàng trăm tầng chúng. Nhưng con đã tuyệt vọng. Xin hãy tha thứ cho con, con sẽ đi bây giờ.” Và cô ta bắt đầu đi.

“Khoan,” sư bảo cô. “Vì cách duy nhất để cô có tiền cho mẹ cô giải phẫu là chúng ta phải ngủ với nhau, cô có thể ở lại đây suốt đêm.”

Chỉ trong vài ngày là tiếng đồn lan ra khắp chùa rằng cô geisha O-san xinh đẹp đã sống một đêm với vị lão sư trong phòng riêng của ông. Kinh ngạc, vị trụ trì cho gọi vị lão sư và muốn biết tin đồn có đúng không.

- Dạ, đúng vậy.

- “Cái gì!” vị trụ trì không tin kêu lên. “Một người như ông làm sao có thể làm chuyện như thế? Ông không nhận thức được chuyện này ảnh hưởng đến những ông tăng trẻ tuổi dưới quyền ông sao? Ở đây ông hết dùng được rồi. Ông phải đi.”

- Nếu đó là cảm nghĩ của hoà thượng, tôi sẽ đi.

Vị lão sư không nói gì thêm và ra đi.

Khi tăng chúng biết vị lão sư bị bãi chức đuổi đi, họ đến gặp vị trụ trì đòi ông phục chức lại cho vị lão sư. Vị trụ trì hỏi:

- Tại sao? Các ông có biết là ông ta đã làm gì không?

- Dạ biết.

- Không những hành vi của ông ta không tốt, tệ hơn nữa ông ta còn tỏ ra không hối cải. Tại sao ông ta được phép trở lại?

Tăng chúng đáp:

- Bởi vì lão sư đã dạy cho chúng tôi một bài học giá trị về lòng từ bi.
Nếu hoà thượng không phục hồi ông ta, chúng tôi sẽ đi.
Vì thế vị trụ trì bớt nghiêm khắc và triệu hồi vị lão sư.

(*Thiền: Đông Tây Hợp Lưu*)

175. HOA SEN ĐÊM

Philip Kapleau, một Thiền sư người Mỹ, đã đến Nhật học Thiền mười ba năm và đã được Thiền sư Bạch Vân ấn khả, đã kể lại câu chuyện kinh nghiệm của chính mình như sau:

Một hôm vào tháng hai, sau khi tôi đã ở tại chùa ba tháng, lão sư bảo tôi, “Ngày mai anh có thể cùng chúng tôi đi *thác bát* [khất thực].”

Đây là lần thác bát đầu tiên của tôi và tôi nhiệt tình hướng tới nó như là chiều hướng mới trong sự tu luyện của tôi, dù cho nó có nghĩa là đi bộ mấy giờ liền qua băng tuyết với đôi dép rom và quần áo mỏng manh của tăng nhân.

- Ngày mai chúng ta sẽ thác bát ở đâu, lão sư?

- Đền làng bên cạnh. Sau khi thác bát chúng ta sẽ có một lễ truy niệm trong một khu vườn.

- Vườn loại gì?

- Vườn hoa sen đêm.

- Nhưng . . .

- Đừng hỏi nữa, Kapleau-san. Anh sẽ thấy, anh sẽ thấy.

Ngày hôm sau một nhóm mười người chúng tôi đi khất thực, lão sư dẫn đầu. Khi chúng tôi tiến gần khu nhà

lục xục của ngôi làng, vẫn xướng chữ ‘Pháp’, lão sư ra hiệu cho chúng tôi dừng lại trước một ngôi nhà tồi tàn. Ông bấm chuông và chúng tôi chờ ở hành lang. Chẳng bao lâu chúng tôi được một người đàn bà trông thô lỗ ra chào, dường như có vẻ ngạc nhiên khi thấy chúng tôi. Hiển nhiên, chúng tôi đã đến sớm hơn mong đợi, nhưng bà ta, giống như bất cứ một bà chủ nhà nào khác, không nhắc đến điều này mà chỉ xin lỗi vì cảnh tượng trong nhà. Lão sư cười và từ tốn nói, “Chúng tôi luôn luôn quá sớm hoặc quá trễ. ” Bà ta lao chúng tôi đi theo. Khi chúng tôi lúc vào căn phòng lớn phía trước thì nhạc và tiếng cười đùa của những người đàn bà chỉ mặc áo nửa thân mình và những người đàn ông say mềm trên sàn nhà dừng lại, tựa hồ như cái máy cassette bỗng nhiên bị tắt.

“Đây là nhà thờ!” tôi vụt nói, không kịp giữ lại.

Hai người say tóc bù xù được dời qua phòng bên cạnh và hai cánh cửa đẩy đóng lại phía sau họ. Bà chủ vội chạy đi và chẳng bao lâu trời lại với trà xanh và bánh ngọt. Chúng tôi ăn trong im lặng. Sau bữa ăn nhẹ này, chúng tôi ngồi quì gối chấp tay, xếp thành hàng theo kiểu người Nhật, cùng với bà chủ và các cô gái, trước bàn Phật của “gia đình.” Trên bàn thờ, kế bên đức Phật, rõ ràng là một số hình ảnh những thân nhân đã qua đời của các thành viên trong “gia đình.” Với vẻ chăm chú của một nhà khoa học đang khảo sát một chủng loại hiếm có, lão sư thấp một cây nhang cắm lên bên cạnh thức ăn và làm lễ vật để cúng phật trên bàn thờ. Trở lại vị trí đầu hàng, lão sư cất giọng tụng vài câu đầu tiên trong Bát Nhã Tâm Kinh, sau đó mọi người cùng tụng. Tôi liếc nhìn những người đàn bà. Thời gian đã rời khỏi khuôn mặt của họ. Bỗng nhiên họ là những cô gái bé nhỏ theo dự giáo lễ đầu tiên. Với sự ngây thơ trong trắng, họ tụng:

“Sắc tức là không, không tức là sắc. . .”

Sau khoảng mười lăm hay hai mươi phút tụng, thì xong lễ truy niệm.

Một lần nữa chúng tôi lại được đãi trà và bánh ngọt, lần này mọi người cười vui vẻ khi lão sư và các tăng nhân nói chuyện với bà chủ và các cô gái. Thay vì thức ăn như thường lệ, chúng tôi được tặng tiền, sau đó bà chủ cho xe đưa về chùa.

Vài tuần sau đó, lão sư đến phòng tôi và vui vẻ hỏi: “Thế nào anh có thích cùng đi với tôi đến nhà các geisha không? Ba mươi phút nữa hãy đến phòng tôi nếu anh muốn.”

Đây là lần đầu tiên lão sư xã giao mời tôi và dường như ông nhiệt tình muốn tôi cùng đi. Nhưng tại sao tới nhà geisha? Viếng nhà thổ là một phần của thác bát và gồm cả các tăng nhân ấy; sự mời này rõ ràng có một ý nghĩa khác. Có phải đây là một thử thách Thiền? Tôi sẽ được trải nghiệm như thế nào?

Tôi tự bảo, “Nếu mình đi, cùng lắm là uống nhiều sake, bia và có cả rượu mạnh nữa. Rượu, tôi đã có kinh nghiệm đau đớn, thì thật là tệ đối với dạ dày cũng như sự tu tập của tôi. Tôi đã tự hứa với lão sư là tôi bỏ rượu. Chuyện lão sư mời là sự dụ dỗ tôi đầu tiên theo hướng ấy. Có lẽ đây là một thử thách.”

Tôi nhìn đồng hồ và đã gần hết ba mươi phút. Với cảm nghĩ lộn xộn, tôi thấy mình bước về phía phòng lão sư. “Kappleau-san, tôi vui vì anh đi với tôi,” ông nói khi tôi bước vào. “Chiều nay sẽ vui lắm.”

Khi chúng tôi đến đó, vui vẻ chào nhau. Một cô geisha mặc y phục thanh nhã cùng đi với chúng tôi đến một cái bàn tròn thấp đặt trong một căn phòng giải trí lớn. Liên có ba cô geisha khác đến nhập bọn với chúng tôi. Một trong ba cô, trước tiên mang đến mấy chiếc khay đựng sake và bia. Những nỗ lực nồng nhiệt vừa phải của tôi chỉ thành

công chút ít. Sau khi cố gắng mà không thành công cô geisha rót cho tôi rượu whisky Suntory do một người trong những ông khách muốn tặng cho người Mỹ, bởi vì người Mỹ thích whisky hơn, tôi nhìn lão sư im lặng cầu cứu. Ông gác đầu về phía sau cười rống lên, rồi một lần nữa quay về phía các cô geisha, đang bu quanh ông như một đám ong bên đóa hoa thơm, thưởng thức mật ngọt những lời bình phẩm khôn ngoan của ông.

Trong góc phòng, một chiếc cat -set đang vang lên những điệu nhạc nhảy Mỹ, rõ ràng là sự chào đón đầy tình cảm đối với một người khách nước ngoài. Để chào mừng đúng mực sự hiện diện của tôi, cô geisha đề nghị, thay vì biểu diễn các điệu vũ truyền thống Nhật bản, tất cả chúng tôi nhảy kiểu Tây phương. Lập tức chúng tôi lao vào nhảy lộn xộn các điệu foxtrot, waltz, tango và rhumba . Để kết chặt mối quan hệ Mỹ-Nhật chúng tôi chơi các bản “Swanee River”, “The Beer Barrel Polka,” theo sau là điệu nhớ nhà *Kojo no tsuki* (Trăng trên Lôu Đài) và “Silent Night.” Những bản nhạc Mỹ do tôi hát trước bằng tiếng Anh và rồi, thật đáng ngạc nhiên, lão sư và các geisha hát theo bằng tiếng Nhật.

Đêm về khuya, sàn nhảy trở nên đông đúc, và giữa các bài hát chúng tôi nhanh chóng trở thành quen với một nhóm ba thương gia người Nhật và cô geisha đi với họ. Một người rõ ràng là bạn của lão sư, đặc biệt thích tôi.

Anh ta càng lúc ở ra thân thiện và ồn ào hơn cho đến khi, giống như một con chó con bị có móng dính bùn, trở nên phiền toái. Khi ca hát và chèn chèn lên đến tột đỉnh, anh ta hơi thủ đoạn đưa tôi vào một căn phòng riêng cách hẳn phòng chính. Căn phòng trông trơn ngoại trừ một chiếc giường. Anh ta định làm gì?

Trước khi tôi có thể nghĩ ra ý anh ta muốn gì, một thiếu nữ trông thô, thô vè nặng nề khe khẽ bước vào, mím

cười mỉm mọc tôi--không phải là geisha mà rõ ràng là một thành viên chuyên nghiệp của cái thế giới cũ kỹ nhất. Cô ta bắt đầu cởi quần áo. Ông “bạn” tôi nhào ra khỏi phòng, còn lại một mình tôi với cô gái.

Đây có phải là trắc nghiệm theo vở tuồng thứ lớp của lão sư không? tôi lấy làm lạ, “Tại sao ông không dụ tôi bằng một cô geisha đẹp mà lại là một cô gái điếm xấu xí? Đây là trắc nghiệm thật rồi.” Khi những ý niệm này chạy qua tâm trí tôi, bỗng nhiên cô gái đẩy tôi lên giường và bắt đầu kéo quần áo tôi. Tôi đẩy cô ra. Cô rụt lại, trông đau đớn và lúng túng. Tôi nhìn chăm chăm cô qua đôi mắt ngà rêu của tôi. Tôi cảm thấy giống như một Thiên tăng trong công án người leo cây cao, rặng cấn cành, tay chân không chỗ bám. Nếu mở miệng trả lời câu hỏi nghiêm trọng của người ở dưới đất, thì ông ta sẽ té xuống tan thân mất mạng. Nhưng nếu không trả lời thì phụ lòng người hỏi. Tôi tự bảo, “Nếu mình rơi vào tay cô ta, thì mình cũng rơi vào tay--cái bẫy--của lão sư. Nhưng nếu rút lui là mình lần tránh trắc nghiệm của ông ta.”

Tôi phải làm gì?

Nhưng vì sự tu luyện Thiền của tôi đã phát sinh trong tôi niềm tin nhỏ bé, theo lời dạy trong kinh Pháp Hoa, rằng một người gặp khổ nạn mà thành kính niệm danh hiệu Bồ Tát Quan Thế Âm thì sẽ được cứu. Nhưng bây giờ tôi thấy mình đã cầu đức Quan Âm cứu độ khỏi tai ương. Ngại ắt cảm biết lời kêu cứu của tôi là một trường hợp trắc nghiệm, nên liền đáp ứng. Sự cứu độ đến bằng sự hiện thân của ba ông tăng lực lưỡng từ chùa đến, trầm tĩnh nhưng nhanh nhẹn bước vào phòng, vệt cô gái sang một bên, nắm lấy tôi. Một người giữ đầu và vai tôi, hai người kia nắm lấy chân tôi, mỗi người một chân. Giống như những người khiên quan tài, họ nâng bổng tôi một cách trân trọng qua phòng giải trí đến lối ra cửa và xuống cầu thang. Lão sư

của tôi, có một đám geisha vui vẻ vây quanh, cười đến nỗi nước mắt chảy tràn xuống mặt.

Bên ngoài, một đám đông tụ tập đứng xem, vẻ mặt thụ động tựa hồ như đây là cảnh diễn ra hằng ngày. Các tầng nhân, tin tưởng thành công, mang đến cho tôi một chiếc xe đạp. Tôi im lặng đạp xe về chùa.

Trở về phòng, tôi xếp loại những câu hỏi lộn xộn trong tâm tôi. Làm sao mấy ông tăng đó biết được tình cảnh khó khăn của tôi? Có phải kế hoạch của lão sư đã bị trò khôi hài vụng về của người thương gia say rượu đó làm hỏng, bắt buộc ông phải gửi mệnh lệnh cấp cứu tới mấy ông tăng, hay người thương gia đã đóng vai trò được giao phó? Có thể nào mấy ông tăng đó, có khả năng thần giao cách cảm, đã nhận được những tín hiệu phiền não của tôi? Hay là vị trụ trì, biết được cái giờ thứ mười một trong trò chơi khăm của lão sư, đã phái mấy ông tăng đó đến cứu tôi? Cuối cùng có lẽ sự cứu nạn có tính cách lãng nhục tôi khỏi sự vô siết là kết quả cố ý của một tấn kịch?

Câu hỏi sau đây gặm nhấm tôi nhiều hơn bất cứ câu nào khác: Vị trụ trì đã đóng vai trò gì, nếu có, trong vở kịch Thiên này? Mặc dù tuổi đã tám mươi, ông ta vẫn còn rất hoạt động và rất có trách nhiệm. Hay lão sư, người đã biết vị trụ trì thích cá nhân tôi, dám đem tôi đến nhà geisha mà không cho vị trụ trì biết và ưng thuận? Hình như không phải vậy. Và tại sao vị trụ trì, người không bao giờ đụng đến rượu trừ một vài hớp nhỏ sake trong ngày lễ ở chùa, chấp thuận cho tôi viếng nhà geisha, nơi mà ông biết có rất nhiều rượu và trò vui, trừ phi là để thử nghiệm tôi.

Sau khi nghe câu chuyện, có người hỏi:

- Tại sao lão sư [Philip Kapleau] lúc ấy không ngủ với cô ta?

- Bởi vì lúc đó tôi chưa học được đạo lý nền tảng.

Rồi một người khác hỏi:

-Dù cho lão sư đã biết rằng đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết, lão sư có thể thật sự trở thành một với cô gái điếm ấy chỉ bằng cách ngủ với cô ta ?

- Nếu tâm linh tôi lúc đó đã phát triển cao hơn thì có thể tôi đã có những quan hệ với cô ta, không lợi dụng hay dè bieu cô ta, mà đã trở thành một với cô ta và vượt qua hành động tình dục. Nhưng vì là một người mới bắt đầu học Thiền, tôi đã vấp phải lỗi lầm chết người, tách rời mình bằng cách phán định--tức là khinh bi-- cô ta . Kết quả, tôi đã cố chấp, không phải vào bản tánh chân thật, cao quý mà vào bản chất không thật, thô lậu của cô ta. Bằng cách từ chối sự tiến tới trước của cô ta, tôi đã phủ nhận tính trong sạch, cao cả của một con người mà bất chợt là một cô gái giang hồ, và khi làm như vậy tôi đã làm ô uế cả hai chúng tôi.

Đối với tôi, cô ta không có gì khác hơn một cô gái điếm xấu xí . Đối với lão sư, cô ta là một đóa sen đêm. Trong Phật giáo, hoa sen tượng trưng cho Chân Tâm, chỉ vì nó mọc lên từ bùn và nở ra đóa hoa yêu kiều, Chân Tâm của chúng ta cũng vậy, không bị vô minh và phiền não khuấy động làm ô nhiễm, tiết lộ sự thanh tịnh, cái đẹp trong giác ngộ.

(Thiền: Đông Tây Hợp Lưu)

176. ĐÔI KHI CON NGHĨ KINH NGHIỆM TÌNH DỤC CÒN THỰC HƠN KIẾN TÁNH

Lão sư [Kapleau] thân mến, từ khi gặp thầy đến nay đã lâu nên con nghĩ nên viết thư cho thầy. Bất chợt con cho rằng dù con là một trong những đệ tử của thầy trong một thời gian, thực ra thầy không biết gì nhiều về con, vậy hãy cho con nói về con một chút.

Con sinh ở Chicago vào năm 1944, có một người anh lớn hơn con một tuổi nhưng chẳng bao giờ gần gũi nhau. Con đã tốt nghiệp ở một trường đại học với bằng cử nhân giáo dục, và hiện tại con là một giáo viên tiểu học.

Con cảm thấy rằng con chịu nhiều đau khổ trong đời sống và chính những đau khổ này dẫn con đến với Thiền. Con đã có nhiều khái niệm sai lầm về ngộ và đã đi tìm ngộ như là một phương tiện để vui bớt nỗi đau đớn này.

Con chỉ tham công án Vô [Mu của Triệu Châu] trong hai tháng thì đượ tỉnh ngộ. Trong sáu tháng đầu con nhập định, và trong khóa nhiếp tâm bốn ngày con đã đạt đến tốt đỉnh. Từ đó con bắt đầu dần dần nhận ra rằng cái tỉnh ngộ nông cạn ấy không phải là câu trả lời cho sự đau khổ của cuộc đời.

Con sẽ luôn luôn tọa thiền, nhưng con phải biết cái gì nằm bên kia mà một người thâm ngộ kinh nghiệm. Con nhận ra rằng tham công án là có giá trị, nhưng con cũng thấy rằng một người không tham công án cũng được tự do y như người tham công án.

Con vẫn còn nhiều dục vọng, nhiều hy vọng và tình cảm. Lời bình của thầy về công án “Đầu sào tiến bước” rất hữu ích đối với con, vì trong đó thầy nhắc đến một người ngộ cao không có dục vọng, hy vọng, tham vọng, vì người ấy hoàn toàn mãn với đời sống của mình, dù tốt hay xấu, vẫn nhận lấy niềm vui hay nỗi khổ của cuộc đời với lòng an

nhiên và bình thản. Lúc ấy con nhận thấy rằng nếu con chỉ chấp nhận cuộc đời y như nó như vậy và ngừng chứa chấp mọi hy vọng, dục vọng, vân vân. . . đời con sẽ trở nên yên tĩnh hơn. Sau bài thuyết pháp [teisho: đề xướng] ấy, một cách có ý thức, con áp dụng quan niệm này trong đời sống hàng ngày của con. Việc ấy giống như là con giải đáp một công án. Nó giúp con **nhu** đến độ con ngạc nhiên thấy rằng mình có thể khiến nó hữu hiệu bằng cách suy nghĩ có ý thức về nó. Trước đây con nghĩ rằng tham công án liên tiếp là vô ích bởi vì một người, một cách có ý thức, phải suy nghĩ về các công án và những bài học của chúng để rút lấy lợi ích từ đó là hoàn toàn không tự nhiên. Và bây giờ con thấy rằng điều này chẳng tự nhiên gì cả.

Con muốn ngộ bởi vì con muốn biết ý nghĩa cuộc đời. Con phải thú nhận rằng con vẫn chưa biết. Đôi khi cuộc sống này dường như vô tận. Mặc dù con đã được tự do ở một mức nào đó đối với thân con, con không chịu đựng được ý nghĩ mình trở nên già.

Một kinh nghiệm duy nhất đã ảnh hưởng con sâu xa như kiến tánh, đó là kinh nghiệm tình dục đầu tiên, năm con hai mươi tuổi. Đôi khi con trở nên lẫn lộn bởi vì con bắt đầu suy nghĩ rằng kinh nghiệm tình dục đối với con còn thực và quan trọng hơn là kinh nghiệm kiến tánh. Con biết rằng cuối cùng con sẽ khám phá ra rằng điều này không đúng, nhưng ham muốn xác thịt vẫn bám chặt con đến nỗi con không thể không so sánh kinh nghiệm tình dục và ngộ và nghĩ rằng kinh nghiệm tình dục còn vén mở sự thật vĩ đại hơn là ngộ. Thầy phải nghĩ rằng con đang mất niềm tin nơi pháp và con sẽ lạc trong sự theo đuổi khoái lạc trần gian. Con hiện đang đây những câu hỏi cần phải được trả lời, dù cho con biết rằng theo thời gian con sẽ tìm ra câu đáp.

Làm sao con có thể nói lên được lòng biết ơn của con? Dù nói gì cũng không hết những gì con cảm thấy. Con biết rằng thầy không đòi hỏi gì nơi các đệ tử ngoại trừ sự giác ngộ viên mãn và con sẽ tiếp tục ngồi hàng ngày suốt đời con.

Lão sư, xin hãy tự chăm sóc lấy mình trong những tháng đông dài này.

Thâm tạ ân Thầy,
Joan

Sau đây là thư đáp của Lão sư Philip Kapleau:

Joan thân mến, cảm ơn con đã viết thư. Thầy luôn luôn vui khi được nghe tin từ các môn sinh của thầy, nhất là những người sống xa thành phố, ít có cơ hội đến Trung Tâm [Zen Center in Rochester, New York].

Joan, con nói về đau khổ. Ngày xưa có một người đàn bà lâu như hóa điên, sầu não vì đứa con sơ sinh mới chết, đã đến với đức Phật. Đặt đứa bé dưới chân Ngài, bà cầu xin Ngài hoàn trả sự sống lại cho đứa bé. Sau khi kiên nhẫn lắng nghe, đức Phật bảo bà xuống phố mang về một hạt cải từ một ngôi nhà nào trong đó không có sự chết xảy ra. Người đàn bà ấy đi hết nhà nọ sang nhà kia, khắp cả thành phố mà không có nhà nào không có sự chết đến viếng. Nhận ra rằng cái chết đến với tất cả mọi người, cuối cùng bà ta chấp nhận số mệnh của con bà.

Có ai không đau khổ? Có phải rằng chính đau khổ và ước vọng khắc phục nó đưa con người đến với Thiên và các truyền thống tâm linh khác?

Mặc dù các môn đệ của thầy nghe thầy lặp lại nhiều lần rằng một cái ngộ cạn chỉ là cái thoáng thấy chân tánh

của sự vật, tuy nhiên họ thấy khó chấp nhận điều này. Kinh nghiệm kiến tánh đầu tiên có thể so sánh với ánh sáng của một cây nến trong một cái động mênh mông ngằm dưới đất, toàn thể bóng tối không còn thắp thế, nhưng sự sáng tỏ vẫn còn mong manh. Làm ngộ phát triển sâu cũng giống như càng lúc càng tấp thêm nhiều cây nến, nhờ đó chiếu sáng cái động từng chi tiết.

Cảnh giới hiện tại của con không phải không giống cảnh giới của con mèo con vừa mới mở mắt trước thế giới; không còn chìm trong bóng tối nhưng chưa tự bảo vệ được. Tựa như con mèo con vẫn còn cần mẹ, con vẫn còn cần tiếp xúc với thầy. Nhưng ít nhất bây giờ con đã biết nhờ kinh nghiệm kiến tánh của con, ngộ không quét ai vào cực lạc vĩnh viễn và sự tu tập của con có thể không có ngộ nhận thông thường này. Nên thừa nhận rằng ngộ, dù cho có khiêm tốn, đang giải phóng con trên bước đường căn bản. Con có nhớ ngày trước con, thật là e thẹn và rụt rè, bỗng nhiên con đứng trước thầy như một chiến sĩ. Quả thật có những loại ma cảnh cũng có thể phóng thích những kho năng lực không kìm chế được, nhưng những gì xảy đến với con chẳng phải là ma cảnh. Con có nhớ con đã đáp các câu hỏi trắc nghiệm của thầy nhanh và chắc biết bao? Con nói rằng trạng thái định lực cao độ đã kéo dài sáu tháng--một thời gian phi thường. Những gì con nói cho thấy rằng con đã có sự kiến tánh sâu hơn là con nhận thức, và nguyện vọng của con cũng sâu, và chẳng, vì con không thỏa mãn với cái đã thông tiên khởi này.

Hãy khẳng quyết rằng phía trước con đang có cái ngộ rộng và rõ ràng mà bây giờ con khó tưởng tượng được. Tuy nhiên, điều này con có thể tự mình làm được, nếu con luôn luôn can đảm và quyết tâm. Ở một vài khía cạnh, thư của con làm thầy nhớ đến Yaeko trong quyển *Ba Trụ Thiên*. Con có nhớ cô ta đã miêu tả niềm vui và sự kích

động của cô ta như là một Ợ trạng thái điên Ợ không? Sự giác ngộ càng lúc càng sâu hơn mà cô ta tiếp tục kinh nghiệm là cái ngộ con cũng có thể đạt được.

Nhiều dục vọng và hy vọng vẫn còn, như con nói, chỉ là những ảo tưởng mà thôi. Ngày nào đó con sẽ nhận ra điều này. Trong khi sự thực là một vị Phật giác ngộ tối thượng và viên mãn thì tự do tự tại với tất cả dục vọng, chúng ta những người kém hơn còn phải chiến đấu với dục vọng. Nhưng hãy nhớ rằng có những dục vọng ở mức thấp và những dục vọng có giá trị. Dục vọng ấy biến chuyển đời sống và cá tính con người, dục vọng ấy làm thức tỉnh trọn vẹn để trợ giúp làm nhẹ bớt sự thống khổ của con người - đây là những dục vọng ở mức cao nhất. Các bậc tôn sư của thầy thường nói rằng cái phân biệt một vị bồ tát và một đức Phật là một vị bồ tát còn vướng mắc vào dục vọng từ bi giải thoát tất cả chúng sanh khỏi đau khổ. Mặt khác, một đức Phật không còn nghĩ đến giải thoát hay không giải thoát; ngài trợ giúp mọi chúng sinh một cách tự nhiên như ngài thờ.

Con nói ằng tình cảm vẫn bám lấy con. Tại sao không bám? Con không ần xin lỗi vì chúng. Con không nghe thầy nói rằng trong lúc tọa thiền đều đặn hóa giải những khái niệm trừu tượng như hy vọng, tiếc nuối và kỳ vọng trên con đường nó đi, trong tu tập Thiền không có nỗ lực đè ép tình cảm chứ? Khi một Thiền sư khóc công khai tại đám tang người đệ tử ưu ái của sư, một ông tăng trẻ nhân cơ ội hỏi: “Con nghe nói hòa thượng đã vượt qua những cái ấy rồi, phải không?” Sư đáp: “Nếu ta không khóc khi người đệ tử gần gũi nhất của ta qua đời thì khi nào?” Tình cảm chân thành là đúng thực; hy vọng và dục vọng là đầu độc cái thực bằng lý tưởng.

Những lời con phê bình về bài thuyết pháp của thầy “Đầu sào tiến bước” cho thấy con đã hiểu lầm điểm trọng

yếu. Về điểm người giác ngộ không có hy vọng, dục vọng hay tham vọng, ấy chẳng phải là con người ông ta hoàn toàn thỏa mãn với cuộc đời, dù xấu hay tốt. Thỏa mãn, bất mãn--suy nghĩ bằng các hạn từ này là tự đặt mình vào cái bần kệp lý trí. Chỉ thuận theo dòng nghiệp của Phật tánh và cuộc sống thì sẽ thuận với và thông qua con. Hãy quán xét sâu xa điều này.

Người ngộ không chống cũng không phá những gì nằm phía trước mình. Mọi sự tùy thuộc vào hoàn cảnh và thời gian. Khi cần hành động thì ông hành động. Khi hành động của một người có tính cách quyết định, và có người đáp ứng mà không lưu lại gì, thì tựa hồ như người ấy không có hành động gì cả.

Con nói, “Đôi khi cuộc sống này dường như vô tận. Dù cho con đã được tự do đối với thân con ở một mức nào đó, con không thể chịu đựng được với ý nghĩ mình trở nên già.” Cuộc sống này dường như vô tận chỉ vì con đề ra một cứu cánh, một mục tiêu. Con phải tự giải tỏa mình ra khỏi sự ràng buộc của thời gian. Chính con là thời gian--thân con, tâm con và những sự vật chung quanh con. Hãy phóng mình vào dòng sông thời gian và bơi, đừng đứng trên bờ sông nhìn dòng nước chảy. Ý nghĩ trở nên già phát khởi từ thiên kiến yêu mình với thân. Con đã học được gì từ sự tu Thiền mà con nói bằng những hạn từ nhị nguyên “già” và “trẻ”?

Nói theo ước lệ, tuổi thầy là sáu mươi lăm. Thầy không nghĩ là mình già. Chỉ có kẻ nghĩ mình trẻ mới nói, “Ông ta là một ông già,” và khi phán định như thế người ấy phải đứng tách rời tôi. Bằng cách đó người ấy không bao giờ có thể biết được tuổi thật của trái tim tôi. Nhưng nếu chúng ta rùng ấm ôm nhau, ngay lúc hợp nhất vô tâm ấy đâu là người già, đâu là người trẻ? Còn ai nói, “Ông ta già, tôi trẻ.”

Con viết rằng kinh nghiệm duy nhất ảnh hưởng con sâu xa như kiến tánh là kinh nghiệm tình dục đầu tiên của con. Phải, tình dục. Giác ngộ của Thiền đã được miêu tả như là sự sung sướng ngây ngất trong lúc giao hợp của vũ trụ. Song người ta chỉ có thể so sánh ngộ với sự sung sướng ngây ngất của thể xác trong lúc giao hợp theo nghĩa hẹp. Để kinh nghiệm sự hợp nhất và niềm vui bay bổng với người mình yêu trong cái ôm tình dục là tâm hồn rung động, hẳn vậy, nhưng nó vẫn còn giới hạn và giảm thiểu bởi một người đặc biệt. Mặt khác, tình yêu phổ bác hay tình yêu vũ trụ là sự tuôn tràn tự nhiên hướng về mọi vật, vĩ đại hay nhỏ bé, và được bồi tiếp nhiên liệu không phải bằng tình yêu tính dục mà bằng ý thức trực tiếp về tính không thể phân chia của toàn bộ cuộc sống. Khi một người yêu theo kiểu này thì không có sự ràng buộc hay mong đợi một cái gì đó đáp lại. Tình yêu như biển cả đó người ta không thể nhận ra được bằng cách đứng tách rời, cô đơn với người mình yêu, mà bằng cách buông xả cái ta của mình và khi làm như vậy là ôm lấy tất cả mọi cái ta. Trong sự tu tập của con ở điểm này thì kinh nghiệm tình dục đối với con rõ ràng có thể thực hơn là kiến tánh, bởi vì, kiến tánh tự bản chất không công hiến một cái gì để bám lấy. Nó là cái “Không” của ngộ bay lướt trên bề mặt của tất cả những nỗ lực cố neo nó xuống như một kinh nghiệm khác, dù là phi thường. Như con biết, ngộ không phải là một kinh nghiệm, không phải là một thứ gì xảy ra đứng đối lập với những cái khác. Kinh nghiệm tình dục, mặc dù thực theo nghĩa người ta cảm thấy nó một cách mãnh liệt, cũng qua nhanh như mọi kinh nghiệm khác. Khi gặp một người con cảm thấy hiểu và hấp dẫn nhau mạnh mẽ, thì rất dễ bị con sóng tình cảm theo sau lừa gạt, lẫn lộn nó với chỗ đến và là nhà của con. Nếu con dừng lại hưởng thú vui tình dục và nghệ thuật

âm nhạc, thì sự tiến tới giác ngộ viên mãn của con sẽ bị trở ngại, và cái tốt hơn can thiệp vào cái tốt nhất.

Chính tâm phân biệt nuôi dưỡng ý niệm căn bản như là “muốn biết ý nghĩa cuộc đời.” Nếu con thực sự thâm nhập cái gì con đang làm thì có chỗ cho sự suy tư về ý nghĩa của nó không? Huyền bí của cuộc đời sẽ được tiết lộ qua sống với nó, không phải qua suy tư về nó.

Vui thay khi thấy con nhận ra tầm quan trọng của ngôi thiền sau khi đã thấy tánh và đang tiếp tục ngôi đều đặn. Vì như Thiền sư Đạo Nguyên nói, “Tu không có bắt đầu, ngộ không có chấm dứt; ngộ không có bắt đầu, tu không có chấm dứt.”

Cho đến khi con có gì khác để hỏi, thì câu trả lời, như con nói, sẽ đến.

Với một cái ôm,

P. K.

(Thiền: Đông Tây Hợp Lưu)

177. KHÔNG LÀ GÌ ?

Có người hỏi lão sư Kapleau:

- Chữ “Không” của Phật giáo có nghĩa là gì? Tôi biết sách nói: Nó là cái trống không, sunyata, và là tất cả . Nhưng, “Sắc tức là không, không tức là sắc,” có nghĩa là gì?

Lão sư Kapleau đáp:

-Giả sử anh là thợ kim hoàn muốn làm một tượng

Phật nhỏ bằng bạc, khi bạc tan chảy, nó có khả năng tự hiện thành bất cứ vật gì--đó là không, tánh không. Khi anh đổ bạc đang chảy vào một cái khuôn và nó đông cứng lại--đó là sắc. Nhưng bây giờ hãy giả sử rằng, sau khi làm xong tượng Phật, anh không hài lòng và muốn làm một cái gì khác với kim loại đó. Vì vậy anh nung tan tượng Phật ra, bạc trở lại thành vô sắc. Trong yếu tính, không không khác với sắc. Đừng quên, tất cả những gì tôi vừa nói chỉ là một mẫu khái niệm, không phải vật thực. Vậy nói tôi nghe, làm sao anh bám vào không như là một sự kiện cụ thể ? Hãy đến đây chỉ tôi xem!

Người hỏi đến gần lão sư:

- Cách này [chụp vào hư không]!

Lão sư:

- Không, cách này! [chỉ].

Người hỏi:

- Úi cha!

Lão sư:

- Rốt ráo, không chỉ là sắc, phải không?

(Thiền: Đông Tây Hợp Lưu)

178. ĐỌC VỀ NGỘ CŨNG GIỐNG NHƯ GÃI NGỬA NGOÀI GIÀY

Có người hỏi lão sư Kapleau:

- Có lẽ tôi đang chường cổ ra [chịu nguy hiểm], nhưng dù sao tôi ững phải hỏi điều này. Thường sau khi đọc về ngộ, dường như tôi hiểu rõ nó là cái gì, và nhiều lần nhất định tôi đã cảm thấy tính hợp nhất của toàn bộ cuộc sống. Nhưng giữa cách hiểu này với giác ngộ trong Thiền có gì khác nhau?

Lão sư:

- Đọc về ngộ cũng giống như đọc các món ăn trong lúc anh đang đói. Cái đó có ngộ anh không? Hiển nhiên là không. Chỉ khi nào anh nếm, nhai, nuốt món ăn và cảm thấy thỏa mãn, thì có thể so sánh với ngộ hay giác ngộ. Nhưng ngay cả khi thức ăn đã vào bụng nó cũng sẽ không nuôi dưỡng anh cho đến khi nó thực sự tiêu hóa và đồng hóa. Cũng vậy, cho đến khi nào anh phối hợp trọn vẹn vào đời sống hàng ngày những gì anh nhận thức được, thì cái hiểu của anh không có tác dụng gì--nó sẽ không biến đổi đời anh. Giống như bước cuối cùng trong dinh dưỡng là thải bỏ, rốt cuộc người ta phải loại bỏ cho chính mình ý niệm, "Tôi giác ngộ." Chỉ khi ấy anh mới có thể "bước đi thông dong giữa đất trời."

Bây giờ giả sử bàn chân anh bị ngứa. Nó cảm thấy thoải mái hơn khi anh gãi bàn chân trần hay khi anh gãi nó qua chiếc giày?

Người hỏi:

- Đương nhiên là khi gãi bàn chân trần.

Lão sư:

- Đọc về ngộ cũng giống như gãi ngứa qua chiếc giày.

(Thiền: Đông Tây Hợp Lưu)

179. ĐỌC HAY KHÔNG ĐỌC?

Có người hỏi lão sư Kapleau:

- Có hai điểm liên quan đến việc đọc làm tôi bối rối.

Lão sư nói rằng muốn ngộ, người ta cần phải bỏ suy nghĩ bằng những hạn từ như ta và người, ngừng chơi đùa với khái niệm, và lão sư ám chỉ rằng nên bỏ đọc, vì nó nuôi

dưỡng khái niệm và ý nghĩ tản mác. Tôi đã đọc và biết rằng thời xưa ở Trung quốc và Nhật bản có nhiều Thiền tăng học giả, hiển nhiên họ đã đọc rất nhiều.

Điểm thứ nhì có tính cách cá nhân. Tôi đang học để trở thành một y sĩ chữa bệnh tâm thần, tôi không có quyền lựa chọn mà phải đọc rất nhiều, không chỉ trong lãnh vực riêng của tôi mà cả những lãnh vực liên hệ.

Lão sư:

- Anh phải đọc “những lãnh vực liên hệ” gì?

Người hỏi:

- Chẳng hạn, muốn hiểu các vấn đề của những người ở các nước khác, nếu quen với cách họ diễn đạt hay suy nghĩ sẽ giúp ích. Việc đó liên hệ đến đọc. Nhưng nếu đọc có hại cho việc tọa thiền của tôi và tôi bỏ đọc tất cả các thứ, kể cả các nhật báo kỹ thuật, làm sao tôi phát triển và có thể giúp đỡ bệnh nhân tốt hơn?

Lão sư:

- Những gì tôi muốn nói là phải bỏ cái đọc không phân biệt, không phải toàn bộ việc đọc. Những sinh viên như anh và các nhà chuyên môn đọc và nghiên cứu; nên xem những hoạt động này như là một phần của tọa thiền. Ngồi đều đặn, bằng cách tăng thêm sức mạnh chú tâm, làm tâm và tình cảm yên tĩnh, sẽ khiến cho anh có thể nghiên cứu tốt hơn cũng như giữ lại được những gì anh đã học. Nhiều thành viên của Trung tâm chúng tôi là sinh viên, giáo sư và những nhà chuyên môn.

Người hỏi:

- Lão sư định nghĩa đọc không phân biệt như thế nào?

Lão sư:

- Đọc không phân biệt là đọc không điều độ các báo, tạp chí, tiểu thuyết và những vấn đề không thiết yếu hay không liên hệ gì với việc làm hay nghiên cứu của anh.

Hãy chú ý chữ “không điều độ.” Anh đã từng nhìn những người ở trạm xe buýt, ở phi trường hay trên máy bay chưa? Rất thường khi, nếu là họ một mình ở đó, ngay khi họ vừa ngồi xuống là có báo, tạp chí hay sách đến liền. Rất ít người có thể thiền định hay chỉ ngồi im lặng. Đọc tiêu thụ năng lực, trong khi tọa thiền bảo tồn và qui tụ nó. Nếu trong khi tọa thiền anh có thể đặt trọng tâm của anh ở chỗ ngay dưới rốn độ một bàn tay [đơn điền], là anh thiết lập được cái giếng năng lực ở đó, nó sẽ nuôi dưỡng toàn thể con người anh. Anh có thể so sánh quá trình này với quá trình của một cái máy phát điện tiếp điện năng cho một cục pin.

Thầy tôi thường bảo các môn sinh rằng càng ít đọc sách về triết học hay về Thiền họ càng ngộ nhanh hơn. Tại sao như vậy? Bởi vì ông biết rằng cái đọc này đặc biệt làm tâm bế tắt vì những khái niệm và quan niệm dính chặt. Lão sư Nguyên Điền (Harada), là một cựu giáo sư đại học, có lần nói rằng kinh nghiệm ngộ độc nhất của Tổ sư thứ sáu [Huệ Năng] khi nghe một ông tăng hành cước tụng kinh Kim Cang có thể cho là Tổ không biết chữ - nghĩa là sự thực tâm của Tổ không có những suy lý giải đãi do đọc và nghiên cứu nuôi dưỡng.

Sa di trong các Thiền viện được khuyến khích chỉ đọc hành trạng của các sư và Tổ, họ cũng nhớ thuộc lòng một số kinh, mục đích là để tụng. Khi có sự thân cận với một bậc thầy họ có thể trực tiếp nghe đạo lý từ vị thầy ấy, họ không cần đọc những trang sách in vô sinh khí. Thiền nhấn mạnh, “Nghe Đạo, tin và tu.” Nghe Đạo, vì Đạo được một người đã kinh nghiệm nó nói ra, nó âm ba một năng lực mà ngôn ngữ viết dù hùng biện nhất cũng không sánh được.

Hãy cảnh giác sự đọc quá độ bất cứ loại nào, giống như những liều thuốc quá độ, làm tâm nặng gánh và thui

chột khả năng suy nghĩ sáng tạo của nó. Đọc không phân biệt cũng có thể nuôi dưỡng lòng tham những sự kiện vô ích và tâm kiêu hãnh vô hữu chúng, những phẩm chất không dẫn đến tiến bộ tâm linh. Trí tuệ chơn chánh, cuối cùng, bao gồm khả năng đọc những kinh sách không văn tự. Triết gia Đức Nietzsche viết rằng khi mắt ông trở nên tệ quá đến nỗi ông không thể đọc được nữa, cuối cùng ông bắt đầu đọc chính mình.

Đọc và tọa thiền không bổ túc cho nhau. Kéo dài sự đọc, nhất là các sự kiện và lý thuyết làm óc mệt và thân suy nhược, làm tê liệt lòng ham muốn tọa thiền. Mặt khác, sau khi tọa thiền, tâm sẽ cảm thấy sạch sẽ và minh mẫn đến độ anh không muốn nó bị che mờ bởi đọc bất cứ cái gì.

Người thứ hai hỏi:

- Nhưng tôi nghĩ rằng đọc lời các sư nói sẽ hừng khởi và đọc đạo lý Phật giáo cũng bổ ích.

Lão sư:

- Nếu anh làm việc gần gũi với một bậc thầy, anh có thể từ chính sự thiền tọa mà suy ra đạo lý. Tâm càng tự do với các sự kiện và lý thuyết, nó càng thanh tịnh đón nhận lời dạy và càng tiến bộ nhanh hơn. Tuy nhiên sau khi ngộ, đọc kinh và lời các sư nói có thể rất hữu ích. Những gì vừa nói áp dụng cho những người gần gũi với một vị đạo sư. Nếu không có đạo sư kế bên, thì tốt nhất là đọc những gì tăng thêm sức mạnh cho niềm tin và xác tín. Đừng rơi vào thói quen đọc mọi sách mới viết về Thiền hay Yoga, hoặc bất cứ truyền thống nào anh thích thú. Dù có thầy hay không, anh cũng cần khám phá cái nệm ngồi thiền và biết làm cách nào tự mình giữ kỷ luật. Một khi anh tin quyết rằng cần kỷ luật tinh thần và tu luyện, hãy tìm một vị thầy và bước lên đường Đạo.

Người thứ ba hỏi:

- Khi muốn sống cuộc đời đạo hạnh, loại sách nào đọc tốt nhất?

Lão sư:

- Nhà bình luận Emerson nói, “Cuốn sách đó hay, nó đưa tôi vào tâm thái làm việc.” Nếu anh muốn nhận ra Chân tánh mình--không phải chỉ suy lý về nó--thì cuốn sách đó hay, nó có sức vòng chân lý sâu khám phá qua kinh nghiệm cá nhân. Cuốn sách hay kích động trái tim, đốt lửa trí tưởng tượng và đưa đến quyết tâm không để bất cứ cái gì cản trở trên đường đến giác ngộ viên mãn. Tóm lại, nó phải lôi anh ra khỏi ghế êm, đặt anh lên cái nệm ngồi thiền.

Người thứ tư hỏi:

- Lão sư có sách gì đặc biệt giới thiệu?

Lão sư:

- Tôi có bảng liệt kê những cuốn sách mà chính tôi tìm thấy hứng khởi và sự chỉ dạy¹. Một vài nhan đề đã bị bỏ vì sách không còn in nữa. Đừng nghĩ rằng anh cần phải đọc một trong những sách giới thiệu này, hay bất cứ cuốn nào trong những quyển đó. Ngay cả những cuốn anh đọc, tùy theo nguyện vọng và mức phát triển tâm linh, một vài cuốn chỉ ném ở đầu giường cũng đủ, những cuốn khác chỉ cần trệu trạo, một vài cuốn phải nhấm sâu và nuốt lấy một cách thích thú như một người đã nhiều ngày không ăn. Mỗi cuốn trong những sách này, hãy để tôi nhấn mạnh, mang

¹ *Bảng liệt kê các sách đại loại như: Tự Truyện của Thiền sư Hư Vân, Đại thừa Khởi Tín luận của Mã Minh Đại sư, Bích Nham Lục của Thiền sư Viên Ngộ, Thiền Luận của Suzuki, Vô Môn Quan của Thiền sư Huệ khai, Lâm Tế Lục của Thiền sư Nghĩa Huyền, v.v.—đây chỉ sơ lược. Muốn đầy đủ xin đọc: “Zen, Merging of East and West” t ,pp.277-88.*

một nhãn hiệu, “Cảnh cáo: Có thể tạo thành thói quen. Nguy hiểm khi uống quá liều lượng.”

(*Thiên: Đông Tây Hợp Lưu*)

180. NẾU TÔI NÓI THIỀN, ĐẤY CHẲNG PHẢI THIỀN TÔI NÓI

[Xuất hiện trước một nhóm các nhà tâm phân học].

Giám đốc viện [sau vài lời giới thiệu]:

- Bây giờ, lão sư Kapleau sẽ nói với chúng ta Thiền là gì.

[Hai môn sinh thắp tùng lão sư đặt hai tấm nệm với bồ đoàn trên sàn nhà. Lão sư tự ngồi lên một cái. Một môn sinh lễ bái trước lão sư rồi ngồi trên bồ đoàn kia cách lão sư độ một thước.]

Môn sinh hỏi:

- Thiền là gì?

[Lão sư lấy ra một trái chuối chín, lột vỏ và bắt đầu ăn.]

Môn sinh lại hỏi:

- Chỉ có thế thôi à? Lão sư không thể chỉ con thêm cái gì khác sao?

Lão sư bảo:

- Làm ơn xích lại gần hơn.

[Môn sinh xích lại gần hơn. Lão sư bảo, “Hãy cắn một miếng.” Môn sinh ăn hết trái chuối, lễ bái rồi lui ra.]

Môn sinh thứ hai [nói với khán thính giả]:

- Quý vị có hiểu không?

[Không ai trả lời.]

Quý vị vừa chứng kiến một cuộc biểu diễn Thiền ở mức đầu tiên. Có vị nào hỏi gì không?

[Im lặng một lúc lâu]

Có người hỏi:

- Thưa lão sư, tôi không thỏa mãn với sự biểu diễn của ngài. Lão sư đã cho chúng tôi ~~ấy~~ một điều mà tôi không chắc rằng tôi hiểu. Hiển nhiên, lão sư có thể nói cho chúng tôi biết Thiền là gì.

Lão sư:

- Có rồi: “Cá lội trên không, chim bay dưới biển.”

Người hỏi:

- Tôi hiểu cái ấy khá hơn.

[Cười]

Người thứ hai hỏi:

- Có câu nào chi tiết hơn không?

Lão sư:

- Nếu tôi nói Thiền, ấy chẳng phải Thiền tôi nói.

(Thiền: Đông Tây Hợp Lưu)

181. TẠI SAO CÁC THIỀN SƯ TRẢ LỜI BẰNG GIỌNG KHÓ ỪA?

Có người hỏi lão sư Kapleau:

- Tại sao các Thiền sư không buồn giải thích cho người hỏi những vấn đề cho thấy thực sự làm phiền họ? Thay vào đó các sư trả lời bằng giọng khinh xuất hay gắt gỏng khó ừa?

Lão sư:

- Nếu anh đang đói mà tôi chỉ cho anh tờ thực đơn, anh có thỏa mãn không?

Người hỏi:

- Dĩ nhiên là không. Sao lão sư hỏi vậy?

Lão sư:

- Mọi giải thích dù chi tiết và vi tế đến đâu đều là nhìn từ một khía cạnh nhỏ mà ở đó có những chiều hướng vô hạn. Đó tôi lại thêm cho anh một cái đầu vào cái đầu anh đã có sẵn.

Người hỏi:

- Thấy chưa, đây đúng là những gì tôi muốn nói là khó ư.

Lão sư:

- Chắc là anh đang đùa.

Người hỏi:

- Không, tôi nghiêm chỉnh mà.

Lão sư:

- Có lần một đệ tử hỏi thầy, “Phật là gì?” Sư đáp, “Ông là ai?” Anh cho đó là câu trả lời khó ư?

Người hỏi:

- Hẳn rồi.

Lão sư:

- Giả sử tôi bảo anh rằng người đệ tử đã ngộ trong vấn đề này. Anh vẫn còn tìm thấy lỗi nơi câu trả lời?

Người hỏi:

- Phải. Không những chỉ lời nói mà còn cả giọng điệu của lão sư nữa--tôi cho là nó phản ảnh giọng điệu của Thiền sư--khiến nó thành câu trả lời khó ư. Thiền sư có thể diễn đạt ý của ông ta bằng cách khác dễ thương hơn nếu ông ta muốn tỏ ra lịch sự.

Lão sư [vung tay lên cười]:

- Thiền chẳng phải cho anh, anh bạn ơi!

(Thiền: Đông Tây Hợp Lưu)

182. CÁI GÌ THỰC SỰ CÓ

Có người hỏi lão sư Kapleau:

- Nếu tôi không hiểu lắm, tôi nghĩ lão sư đã dẫn lời Phật khi nói rằng không có gì hiện hữu.

Lão sư:

- Anh không nắm được trọn vẹn. Tôi đã dẫn lời Phật khi nói rằng sự vật chẳng phải có cũng chẳng phải không. Đó hoàn toàn khác với điều anh vừa nói.

Người hỏi:

- Được rồi, tôi chịu sửa sai. Nhưng nếu sự vật chẳng phải có cũng chẳng phải không, vậy cái gì là thực, cái gì thực sự có?

Lão sư:

Xin hãy bước lên đây.

[Người hỏi bước lên sàn. Lão sư nghiêng qua thì thâm vào tai anh ta. Cả hai cười và bắt tay nhau]

Chỉ cái đó là thực sự có.

(Thiền: Đông Tây Hợp Lưu)

183. THẾ NÀO LÀ PHẬT TÂM?

Một hôm, có ông tăng hỏi Thiền sư Đạo Hạnh (tịch năm 1115):

- Đi, đứng, nằm, ngồi đều là Phật tâm, thế nào là Phật tâm?

Sư nói kệ đáp:

Có thì có tự mây may,

Không thì đến cả thế gian này cũng không.

Vì như bóng nguyệt lòng sông,

Ai hay không có, có không là gì.

Sư lại tiếp:

*Nhật nguyệt tự đầu non,
Người người tự mất châu.
Kẻ giàu sẵn ngựa mạnh,
Bộ hành chẳng ngồi xe .*

(Thiền Sư Việt Nam)

184. KHÔNG CÓ THIỀN SƯ

Có người hỏi lão sư Kapleau:

- Câu hỏi này không có ý thô lỗ, nhưng lão sư có thể cho chúng tôi biết một vị sư hay Thiền sư có những phẩm chất như thế nào?

Lão sư:

- Tôi không phải là Thiền sư, càng chẳng phải là một vị sư, nên tôi không biết.

Người hỏi:

- Nếu chẳng phải dạy thì lão sư đang làm gì bây giờ?

Lão sư:

- Thực ra người ta có thể dạy gì cho ai không? Nghĩ như vậy có thể xem là lừa gạt đó.

Người hỏi:

- Lão sư đang làm việc ấy có vẻ hay lắm.

Lão sư:

- Trong sách Vô Môn Quan có câu kệ nói rằng:
*Chưa bước chân đi đã đến rồi,
Môi chưa hé động mà lời đã xong.*

Hiểu không?

Người hỏi:

- Không. Câu đó có nghĩa là gì?

Lão sư:

- Nếu không có gì ở bên ngoài ta, có chỗ nào để đi, có gì để hiểu?

Người hỏi:

- Nhưng không phải lão sư dạy các đệ tử của mình tại trung tâm ở Rochester sao ?

Lão sư:

- Tôi chỉ chia sẻ những gì tôi nghiêm túc làm cho chính mình.

Người hỏi:

- Còn các vị thầy của lão sư thì sao? Trong cuốn *Ba Trụ Thiên*, lão sư nói rằng lão sư coi ba Thiên sư là ba vị thầy của mình. Họ không dạy gì cho lão sư sao? Lão sư đã ở lại với họ, tôi nghĩ là mười ba năm. Lão sư ắt phải cảm thấy mình học được cái gì đó mới ở lâu như vậy.

Lão sư:

- Nếu tôi có học được điều gì nơi họ thì đó chính là không có gì để học. Như vậy tôi đâu có học, tôi không học. Tôi chẳng được, tôi đã mất--một lô những hỗn loạn tâm trí, những quan niệm hư ngụy.

Người hỏi:

- Tôi vẫn không hiểu tại sao lão sư bảo mình chẳng phải là thầy.

Lão sư:

- Câu chuyện sau đây có thể giúp anh hiểu. Một Thiên sư danh tiếng có lần nói với các đệ tử, “Tất cả các ông toàn là lũ ăn hèm; nếu cứ đi quanh quẩn như thế này, bao giờ mới đến đó? Các ông không biết cả nước Tàu này chẳng có Thiên sư?”

Một ông tăng hỏi, “Sao hòa thượng nói chẳng có Thiên sư trong khi có cả ngàn tăng nhân ở vô số chùa?”

“Tôi chẳng nói không có Thiên, chỉ là không có sư.”

Người hỏi:

- Đó có phải là một công án?

Lão sư:

- Phải, của anh đó!

(*Thiền: Đông Tây Hợp Lưu*)

185. THIỀN ĐỊNH SIÊU VIỆT:
AI SIÊU VIỆT CÁI GÌ?

Có người hỏi lão sư Kapleau:

- Lão sư nghĩ thế nào về Thiền Định Siêu Việt
[Transcendental Meditation]?

Lão sư:

- Anh có tập Thiền Định Siêu Việt không?

Người hỏi:

- Tôi quan tâm đến nó.

Lão sư:

- Cho đến giờ, nó như thế là được--duy có điều nó
chẳng đi được xa lắm.

Người hỏi:

- Có thể đi đến ngộ bằng Thiền Định Siêu Việt
không?

[Lão sư mỉm cười]

Người thứ hai nói:

- Tôi đọc trong tạp chí Khoa học [Science, January
1976] nói rằng một nhóm các nhà tâm lý học của viện Đại
học Washington ở Seattle đã làm thí nghiệm với năm thiền
giả, bốn trong số năm người đó là những người dạy Thiền
Định Siêu Việt, và họ thấy rằng trong khoảng nửa thời gian
thiền định các thiền giả đều ngủ cả, chẳng phải thiền định.

Người thứ ba [hướng về người thứ nhì] :

- Một thí nghiệm đơn độc có thể kết luận được sao? Những thí nghiệm khác cho thấy giá trị của Thiền Định Siêu Việt. Dù sao anh ngủ gục trong lúc thiền định là vì cơ thể anh cần ngủ.

Lão sư:

- Điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng tại sao nó cần ngủ?

Người thứ ba:

- Bởi vì mệt mỏi.

Lão sư:

- Tại sao anh trở nên mệt mỏi và buồn ngủ? Thường là vì mất nhắm và không ngồi trong tư thế ổn định, thẳng đứng, không thở đúng cách, không sử dụng tâm đúng. Ngồi đúng cách, thiền định làm ta tươi trẻ lại, không làm ta kiệt sức. Tâm trở nên bén như dao cạo, với cảm giác trực thức cao độ. Thân nặng nề, mềm nhão làm tâm dù dờ, buồn ngủ. Nói tôi nghe, anh đã thực hành Thiền Định Siêu Việt bao lâu rồi?

Người thứ ba:

- Khoảng một năm.

Lão sư:

- Vậy thì anh có thể trả lời câu hỏi này: Trong Thiền Định Siêu Việt, ai siêu việt cái gì?

[Không trả lời]

(Thiền: Đông Tây Hợp Lưu)

186. MÁY ĐIỀU KHIỂN TÂM SINH LÝ:
THIÊN ĐIỆN TỬ ?

Có người hỏi lão sư Kapleau:

- Lão sư có biết loại máy điều khiển tâm sinh lý không [Biofeedback machines]? Tôi nghe người ta gọi nó là “Thiên điện tử.” Loại máy ấy tác dụng như thế nào?

Lão sư:

- Khái niệm về máy điều khiển tâm sinh lý, theo những người bảo trợ nó, là dạy người ta ý thức về các kiểu sóng não của mình bằng cách quan sát chúng trên sơ đồ hoặc nghe chúng được chuyển dịch thành âm thanh, bằng cách này, biết làm sao phát ra các nhịp sóng alpha theo ý muốn, được bảo là có tính chất thư thái và an tĩnh. Nhưng các làn sóng alpha có gì đặc biệt? Chúng ta biết rằng các làn sóng alpha sản sinh trong bất cứ hoàn cảnh thông thường nào: nghe nhạc gợi cảm hoặc bất cứ sinh hoạt nào khác bám lấy anh. Nhưng Thần còn hơn sự sản sinh ra các làn sóng alpha nhiều. Nếu anh trở nên nghiêm chỉnh dần thân vào Thiên, anh sẽ kinh nghiệm một sự chuyển hóa và thanh tẩy toàn triệt toàn bộ con người anh.

Người hỏi:

- Trong giờ giải lao tôi có nói chuyện với một môn sinh của lão sư về máy điều khiển tâm sinh lý. Anh ấy nói lão sư đã có kinh nghiệm lý thú với loại máy này. Lão sư có vui lòng cho chúng nghe không?

Lão sư [ngần ngữ]:

- Chuyện xảy ra khá lâu rồi.

Người hỏi:

- Chúng tôi không thể nghe được sao?

Lão sư:

- Được rồi, chuyện ấy xảy ra tại một hội nghị quốc gia của Hội Tâm Lý Học Nhân Đạo ở Florida, tôi được mời

tổ chức một cuộc hội thảo về Thiên. Một trong những môn sinh của tôi, một nhà tâm lý bệnh học, nói rằng anh ta có người bạn thân là một kỹ sư rất thích tôi trải nghiệm chiếc máy điều khiển tâm sinh lý do anh bạn thiết kế vừa mới đưa ra thị trường. Vì thế chúng tôi đến một căn phòng riêng, ở đó đã có khoản mười hay mười lăm người đang chờ xem trải nghiệm. Thiết bị nhỏ cỡ vừa bàn tay và bán, tôi nghĩ chừng hai trăm đô la.

Họ đeo chiếc đai da, có gắn những điện cực, quanh đầu tôi và gắn vào người tôi. Rồi họ đeo thêm ống nghe vào tai tôi. Tôi liền nghe tiếng, “bíp, bíp,” ban đầu thỉnh thoảng, sau đó thấp đều. Tôi đi vào một trạng giống như nhập định, rồi kể đó tôi nghe giọng cảm thán, “Tại sao, ông ta đã ra khỏi máy! Trước đây chưa bao giờ xảy ra như vậy.” Sau khi tháo gỡ tôi ra, anh kỹ sư và những người phụ tá tỏ vẻ buồn bã, nói: “Hãy trở lại với bàn vẽ vậy!”

Tôi do dự kể chuyện này bởi vì nghe có vẻ khoa trương, nhưng **những** gì xảy ra với tôi chẳng có gì phi thường--nó có thể xảy ra với bất cứ một hành giả thiên định nào có kinh nghiệm, và thực tế đã xảy ra với một người khác đã trải nghiệm tôi.

Người hỏi:

- Lão sư có cảm thấy thư thái không?

Lão sư:

- Hẳn rồi, nhưng sau khi ngồi hai vài ba chục phút, ai chẳng cảm thấy như vậy? Với tọa thiền anh có thể đạt được thư thái và còn hơn xa nữa--mà chẳng phải tốn hai trăm đô la cho cái máy để chơi. Đồ chơi dành cho con nít chẳng phải cho người lớn!

Người thứ hai nói:

- Tôi đọc ở đâu đó nói rằng sự phản xạ làn sóng não chỉ trong vài tuần hay một tháng sẽ mang lại kết quả tương đương đòi hỏi nhiều năm nỗ lực trong Thiên.

Lão sư [cười]:

- Chắc là anh đùa chứ gì! Quả quyết rằng sự thức tỉnh tâm linh và chuyển hóa nhân cách tất cả được hoàn tất --nói vắn tắt--một cách đơn giản là chỉ cần mang cái máy ấy vào thì thật là ngây thơ đến buồn cười. Dù cho mang vào một lúc có thể làm cho người ta dễ đi vào thư thái, cũng khó mà đem lại được yên tĩnh sâu xa hay an tâm lâu dài; nó không trả lời được những vấn đề nền tảng của tồn sinh; nó không chuyển hóa được cuộc sống con người; sự giác ngộ trong Thiền làm được tất cả.

Cùng một cách thức ấy, một nhà tâm lý học đã chứng minh một cái máy điều khiển tâm sinh lý cỡ lớn chủ ý dùng cho ~~những~~ bệnh nhân được điều trị ở bệnh viện hoặc bệnh nằm liệt giường, giúp giảm huyết áp cao hoặc các chứng bệnh khác. Dường như đó là cách dùng có giá trị của máy điều khiển tâm sinh lý.

Có người gửi cho tôi một bài báo viết về các loại máy điều khiển tâm sinh lý dẫn lời bác sĩ Frederick Gibbs, thuộc viện Đại học Y khoa Illinois, nói rằng cái “cao” của máy điều khiển tâm sinh lý bằng sóng alpha là sự “thủ dâm trí não”--thực là một diễn đạt thích đáng. Một người điều đặn mang cái máy để được thư thái sẽ mất khả năng hành động bằng các nguồn năng lực sâu nhất của mình và thay vì làm chủ cái máy lại trở thành tên nô lệ của nó. Đây không phải là Thiền. Thiền phát triển sự tự do, không phải phát triển sự tuỳ thuộc thần kinh loạn.

(Thiền: Đông Tây Hợp Lưu)

187. TÔI CÓ THỂ VỪA TU THIÊN
VỪA LÀ MỘT TÍN ĐỒ DO THÁI GIÁO
HAY KY-TÔ GIÁO TỐT KHÔNG?

Có người hỏi lão sư kapkeau:

- Tôi là một tín đồ Do thái giáo và tôi hãnh diện điều đó. Tôi có thể vừa tu Thiên vừa là tín đồ Do thái giáo tốt không?

Lão sư:

- Trước khi làm tín đồ Do Thái giáo, anh là gì?

Người hỏi:

- Tôi không biết.

Lão sư:

- Hãy tìm xem! Khi anh sẽ thấy cái tính Do Thái trong tâm trí anh không còn cao tột nữa .

Người hỏi:

- Tìm bằng cách nào?

Lão sư:

- Hãy tự hỏi ngày đêm với khát vọng muốn biết và tin quyết rằng mình có thể biết. Hãy học sống theo cách con cá bơi, con chim bay - không biết có ta. Hãy tỉnh táo và nhạy bén. Cái gì tay phải tìm được thì tay trái cũng dự vào. Tránh những phán quyết không cần thiết. Hãy khiêm tốn và không võ đoán; chỉ đưa ý kiến khi nào có người hỏi. Hãy quên điều tốt mình làm và sám hối điều xấu. Phải luôn luôn liên hệ kết quả với nguyên nhân gây ra nó.

Người hỏi:

- Là một tín đồ Do Thái, tôi thể làm tất cả những điều ấy không?

Lão sư:

- Nếu anh làm được thì tốt. Nếu không. . .

Có người khác hỏi:

- Tôi có thể vừa tu Thiền vừa là một tín đồ Ky-tô giáo tốt không?

Lão sư:

- Nếu chỉ tu Thiền thì anh có thể, còn nếu tu Thiền Phật giáo thì không.

Người hỏi:

- Tại sao không?

Lão sư:

- Tu Thiền Phật giáo có nghĩa là vượt qua cái ta của anh, vượt qua cái ta có nghĩa là quên cái ta. Khi điều đó xảy ra, anh chẳng phải là tín đồ Ky-tô giáo tốt cũng chẳng một Phật tử Thiền tốt.

Người hỏi:

- Vậy tôi là cái gì?

Lão sư:

- Phải, vậy anh là cái gì?

(Thiền: Đông Tây Hợp Lưu)

188. THẾ NÀO LÀ NGỘ?

Có người hỏi lão sư Kapleau:

- Ngộ là gì?

Lão sư:

- Khi có người hỏi một Thiền sư, “Thế nào Phật pháp?” Sư đáp, “Tôi không hiểu Phật pháp.” Còn tôi, tôi không hiểu ngộ.

Người hỏi:

- Nếu lão sư không hiểu, ai hiểu?

Lão sư:

-Sao anh không hỏi người nào nói, “Tôi ngộ rồi?”

(Thiền: Đông Tây Hợp Lưu)

189. LÃO SƯ ĐÃ NGỘ CHƯA?

Có người hỏi lão sư Kapleau:

- Lão sư đã ngộ chưa?

Lão sư:

- Nếu tôi nói, “Tôi ngộ rồi,” trong các anh có người biết sẽ buồn nôn mà bỏ đi. Nếu tôi nói, “Tôi chưa ngộ,” trong các anh có người hiểu lắm sẽ thất vọng bỏ đi.

Vậy . . .

(Thiền: Đông Tây Hợp Lưu)

190. NGỘ GIỐNG CÁI GÌ?

Vào thời nhà Nguyễn, Đặng Long Hầu biên thơ sai người đem tới hòa thượng Thạch Liêm ở chùa Thiên Mục (Huế), hỏi: “Thiền đạo là giống gì? Giác ngộ là lý làm sao?”

Sau đây là đoạn trích từ bức thư sư viết trả lời:

Đến như nói một chữ “ngộ” (biết, giác ngộ). Ví dụ: Như người kia có việc sinh tử tương quan đến người khác, hẹn nhau đến chỗ nào đó, thương lượng, mới có thể ổn thỏa được. Đương lúc mới mờ mờ sáng, ngủ dậy rửa mặt chải đầu, lấy bút tắt mang vào, trong lúc bối rối cấp bách, mang bút tắt vào một chân rồi, còn một chiếc nữa chưa thấy; bèn tìm khắp trong tủ rương, lục soát hết các gian buồng, dưới giường trên vách, không chỗ nào không tìm, tìm đâu cũng chẳng thấy; tức quá ngồi lại suy nghĩ. Nghĩ mãi nghĩ hoài, moi óc nghĩ đến chỗ sâu sắc, vẫn nghĩ chẳng ra. Bỗng cúi đầu ngó xuống, thấy hai chiếc tắt mang vào một chân! Bèn lột ra mang qua chân khác và vô cùng khoan khoái. Mới

biết chiếc tất ngay ở chân mình, biết (ngộ) thì cũng dễ dàng như thế. Cho nên người ta bảo rằng:

Giày sắt bước mòn tìm chẳng thấy,

Tìm ra chẳng phí chút công phu.

(Thiền Sư Việt Nam)

191. THẾ NÀO LÀ NGÃ MẠN?

Tể tướng Quách Tử Nghi đời nhà Đường là một chính khách lỗi lạc cũng là một vị tướng tài ba. Sự thành công của ông trên cả hai phương diện chính trị và quân sự khiến cho ông được cả nước ngưỡng mộ như một anh hùng thời đại. Nhưng danh vọng, quyền lực, giàu sang và thành công đã không xao lãng được lòng ưa thích và sùng mộ của vị tể tướng đối với Phật pháp. Tự coi mình như là một Phật tử bình dị, khiêm tốn và nhiệt thành, ông thường viếng vị Thiền sư ưu ái của mình để tham học.

Ông và vị Thiền sư dường như rất hợp nhau. Sự kiện ông giữ chức tể tướng và địa vị xã hội cao thời xưa ở Trung quốc, dường như không có ảnh hưởng gì đến sự kết giao của họ. Hiển nhiên không có dấu vết lễ phép đáng kể nào về phía Thiền sư hay sự trịch thượng róm rỏ về phần quan tể tướng hiện diện trong mối quan hệ của họ, dường như đây là một quan hệ thuần túy trong đạo giữa một bậc tôn sư và một đệ tử thuần thành.

Tuy nhiên, một hôm Quách Tử Nghi đến viếng Thiền sư như thường lệ và hỏi một câu như vậy: “Bạch hòa thượng, Phật giáo giải thích ngã mạn như thế nào?” Thiền sư mặt bỗng biến xanh, bằng một phong thái đầy cao ngạo và khinh khi, nói với quan tể tướng: “Này thằng ngu, người nói cái gì?” Sự khinh thị thách thức này đã xúc phạm đau

đón phạm tình cảm của vị tể tướng đến độ mặt ông ta bắt đầu tỏ vẻ giận dữ. Lúc ấy Thiên sư mỉm cười, nói: “Thưa ngài, đây chính là ngã mạn.”

(Thiền Đạo Tu Tập)

192. TÁM GIÓ THỜI CHẶNG ĐỘNG

Tô Đông Pha, thi hào ừng danh thời nhà Tống, là một Phật tử nhiệt thành. Ông có người bạn rất thân tên là Phật Ấn, là một Thiền sư sáng ngời trí tuệ.

Chùa của Phật Ấn ở bờ phía tây sông Dương tử, còn nhà của Tô Đông Pha thì ở bờ phía đông. Một hôm Tô Đông Pha đến thăm Phật Ấn, thấy sư đi vắng, bèn ngồi ở thư phòng đợi Phật Ấn về. Ngồi lâu chán nản, cuối cùng, ông nghịch ngoạc lên một tờ giấy tìm được trên bàn. Những chữ sau chót viết như vậy: “Tô Đông Pha, người Phật tử vĩ đại, dù có tám gió thế gian hợp lại cũng không làm động được.” Sau khi chờ thêm một chập nữa, Tô Đông Pha thấm một ra về.

Khi Phật Ấn trở về, thấy chữ của Tô Đông Pha trên bàn, sư thêm một dòng như sau: “Nhảm nhí! Những gì ông nói không bằng một cái rắm!” và gửi đến cho Tô Đông Pha.

Khi Tô Đông Pha đọc lời phê bình xác xược này, ông phần nộ vô cùng, lập tức lấy thuyền sang sông, vội vã trở lại chùa. Chụp lấy tay Phật Ấn, Tô Đông Pha hét to: “Thầy có quyền gì nhục mạ tôi như vậy? Tôi không phải là một Phật tử nhiệt thành chỉ vì Phật pháp sao? Thầy biết tôi bao lâu rồi mà không thấy điều đó, thầy có mù không?” Phật Ấn im lặng nhìn Tô Đông Pha vài giây, rồi mỉm cười, chậm rãi nói: “Tô Đông Pha, nhà Phật tử vĩ đại tuyên bố rằng dù có tám gió thế gian hợp lại cũng không làm lay

động chút nào, bây giờ chỉ có một phát rắm cũng làm cho ông ta bay từ bờ này sang bờ kia sông Dương tử!”

(*Thiền Đạo Tu Tập*)

193. BÀ LÃO HAY KHÓC

Ngày xưa có một bà lão được người ta gọi là “bà lão hay khóc,” bởi vì lúc nào bà cũng khóc. Trời mưa bà cũng khóc, trời nắng bà cũng khóc.

Có người hỏi:

- Này bà lão, tại sao lúc nào bà cũng khóc?

Bà lão đáp:

- Bởi vì tôi có hai đứa con gái . . . Một đứa lấy anh bán giày, một đứa lấy anh bán dù. Những ngày trời nắng, tôi nghĩ việc bán dù của của đứa con gái lớn tôi mới ế ẩm làm sao, nên tôi khóc. Những ngày trời mưa, tôi nghĩ không ai đến mua giày của đứa con gái nhỏ tôi, nên tôi khóc.

Người kia bảo:

- Nhưng tại sao bà không nghĩ con gái lớn của bà bán dù đắt hàng biết mấy vào những ngày mưa dầm, và con gái nhỏ của bà bán giày chạy như tôm tươi vào những ngày nắng ráo?

Bà lão tỉnh ra, kêu: “À há!” Rồi từ đó về sau, bà lão hay khóc không còn khóc nữa. Thay vào đó, bà luôn luôn vui vẻ mỉm cười bất kể trời nắng hay mưa.

(*Chơn Không Gầm Thét*)

194. TÔI ĐÃ DIỆT HẾT TẬT XẤU RỒI

Một hôm, khi Thiên sư Đại Huệ Tông Cáo đang ngồi thiền trong núi, một vị giám quân hồi hưu đến nói với sư về ý định đi tu của ông:

- Bạch thầy, khi nào tôi diệt hết các tật xấu của tôi, tôi sẽ trở lại làm đệ tử của thầy.

- Tốt.

Mấy hôm sau ông ta trở lại nói với sư:

- Bạch thầy, tôi đã diệt hết các tật xấu của tôi rồi.

- Sao ông thức dậy sớm thế? Vợ ông ở nhà đang ngủ với người đàn ông khác đó.

- Hừ, tên đầu trọc! Sao nguoi dám. . . ?!

- Tôi nghĩ rằng ông đi tu bây giờ hơi sớm đấy. Tốt hơn ông nên chạy về nhà tập tự kìm chế mình thêm nữa.

(Chon Không Gầm Thét)

195. CON NHỆN VÀ THIÊN TĂNG

Ngày xưa có một ông tăng mỗi khi ngồi thiền thì thấy có một con nhện khổng lồ đến quấy rầy, khiến ông không thể thiền định được. Ông đến trình thầy:

- Bạch thầy, mỗi khi con ngồi thiền con nhện khổng lồ ấy cứ xuất hiện, dù con làm gì cũng không thể đuổi nó đi được.

Sư bảo:

- Hừ, lần sau khi anh đi ngồi thiền, hãy mang theo cây bút lông, ấu c on nhện ấy xuất hiện nữa, hãy vẽ lên bụng nó một vòng tròn; rồi anh sẽ biết nó thuộc loại ma nào.

Vì vậy, ông tăng nghe lời thầy khuyên, ngay khi ông tăng vẽ xong vòng tròn trên bụng con nhện, con nhện liền biến mất và ông tăng có thể an tâm tiếp tục toạ thiền.

Khi ông tăng xả tư thế thiền định, điều đầu tiên ông thấy là một cái vòng tròn bự màu đen ngay trên cái bụng của ông.

(Chon Không Gầm Thét)

196. GIÀU VÀ NGHÈO

Một hôm một anh nông dân khám phá ra một pho tượng vô giá trên sườn núi trong một khu rừng. Đó là pho tượng của một trong mười tám vị la hán.

- Chao ôi, một la hán bằng vàng!

- Có lẽ cả trăm lạng vàng ròng.

- Ha-ha, đủ để ăn cả đời không hết.

Gia đình và bè bạn của người nông dân, tất cả đều kích động vì vật tìm được. Nhưng người nông dân âm thầm phiền muộn và chỉ ngồi quanh với cái nhìn tư lự trên khuôn mặt. . .

- Bây giờ anh giàu rồi, còn lo gì nữa?

- Lo cái gì?

- Tôi nghĩ không ra mười bảy tượng la hán kia ở đâu!

(Chon Không Gầm Thét)

197. NÚI TU DI CHỨA TRONG HỘT CẢI

Thời nhà Đường ở Trung quốc có một cư sĩ tên là Lý Bột, rất thích đọc sách. Bởi vì ông đã đọc hơn mười ngàn quyển sách nên người ta gọi ông là Lý Vạn Quyền.

Một hôm, ông đến tham kiến Thiền sư Qui Tông Trí Thường, hỏi:

- Trong Kinh Duy Ma Cật có đoạn nói: “Một hột cải chứa trọn trong núi Tu Di, và núi Tu Di chứa trọn trong một hạt cải.” Phần đầu tin được, phần sau vô lý chẳng? Làm sao một ngọn núi lớn như thế có thể chứa trọn trong một hạt cải nhỏ tí như vậy?

Qui Tông hỏi:

- Ông được gọi là Lý Vạn Quyền phải không? Làm sao mười ngàn quyển sách có thể chứa trọn trong cái sọ nhỏ xíu của ông?

(Chơn Không Gẫm Thét)

198. TRÚC CAO, TRÚC THẤP

Một hôm Thanh Bình Linh Tuân hỏi Thúy Vi Vô Học:

- Đại ý Phật pháp là gì?

Thúy Vi bảo:

- Đợi đến lúc không có ai, tôi sẽ nói cho ông biết.

Khi mọi người đi hết, Linh Tuân nhắc:

- Bây giờ là lúc không có ai hết.

Thúy Vi bảo:

- Hãy theo tôi.

Thúy Vi dẫn Linh Tuân đến một khóm trúc ngoài vườn chùa, chỉ Linh Tuân xem, và nói:

- Trúc cao thì cao, trúc thấp thì thấp. Ngay đó, Linh Tuân ngộ được Đạo Thiên.

Một ông tăng khác hỏi Qui Tông Đạo Thuyên khi sư đang quan sát các khối đá trong núi Cửu Phong, chỗ sư ở:

- Ở đây có Phật pháp không?

Sư đáp:

- Có.

Ông tăng chưa hiểu bèn hỏi nữa, Đạo Thuyên đáp:

- Đá lớn thì lớn, đá nhỏ thì nhỏ.

(Chơn Không Gầm Thét)

199. TÔI CHẴNG CÓ GÌ GIẤU ÔNG

Một hôm nhà nho Hoàng Sơn Cốc tham kiến Hối Đường Tổ Tâm, hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Hối Đường đáp:

- Khổng Tử nói rằng, “Ta không có gì giấu các anh.”
Thiên cũng vậy, chẳng có gì giấu ông. Ông hiểu không?

Sơn Cốc nói:

- Dạ không.

Vì thế Hối Đường bảo:

- Hãy theo tôi ra phía sau núi này . . .

Khi đến bên một khóm hoa quế, mùi hương thơm ngát, Hối Đường hỏi:

- Ông có nghe mùi hoa quế thơm không?

Sơn Cốc đáp:

- Dạ có.

Hối Đường nói:

- Đây, tôi cũng chẳng có gì dẫu ông.
(Chon Không Gầm Thét)

200. KHÔNG TA KHÔNG NGƯỜI

Một hôm Vân Nham đến tham kiến Thiền sư Bách Trượng, gặp lúc Bách Trượng đang lao động, bèn hỏi:

- Hằng ngày hòa thượng đồ mồ hôi lao nhọc như thế này là vì ai?

Bách Trượng đáp:

- Có người cần vậy.

Vân Nham lại hỏi:

- Sao không bảo y tự làm lấy?

Bách Trượng đáp:

- Y chẳng tự mình làm được.

(Chon Không Gầm Thét)

201. VÌ CÓ TÔI Ở ĐÂY

Một hôm khi Vân Nham đang pha trà, thì sư huynh là Đạo Ngô bước vào thấy, liền hỏi:

- Trà cho ai đó ?

Vân Nham đáp:

- Có người cần uống.

Đạo Ngô hỏi tiếp:

- Người đó không biết tự làm lấy sao?

Vân Nham đáp:

- Chỉ vì có tôi ở đây.

(Chon Không Gầm Thét)

202. TIẾNG MƯA RƠI

Thiền sư Cảnh Thanh hỏi một đệ tử:

- Tiếng gì bên ngoài đó?

Đệ tử đáp:

- Tiếng mưa rơi.

Cảnh Thanh nói:

- Chúng sinh điên đảo, buông mình theo vật.

Đệ tử hỏi:

- Con nên hiểu thế nào?

Cảnh Thanh đáp:

- Ta là tiếng mưa rơi.

(Chọn Không Gâm Thét)

203. TRỞ VỀ TAY KHÔNG

Lúc còn trẻ Thiền sư thạch Đầu Hy Thiên là đệ tử của Lục Tổ Huệ Năng. Sau khi Huệ Năng nhập diệt, Thạch Đầu tiếp tục hành hương. . .

Sư đến tham kiến Đại sư Hành Tư ở Thanh Nguyên.

Hành Tư hỏi:

- Ông từ đâu đến?

Thạch Đầu đáp:

- Từ Tào Khê đến.

Hành Tư hỏi tiếp:

- Ở Tào Khê ông được gì?

Thạch Đầu đáp:

- Trước khi đến Tào Khê, chẳng thiếu thứ gì.

Hành Tư lại hỏi:

- Vậy, tại sao đến?

Thạch Đầu đáp:

- Nếu không đến Tào Khê, làm sao biết mình chẳng từng thiếu?

(Chọn Không Gồm Thét)

204. ĐI TRONG MƯA

Một ông thầy hỏi đám đệ tử:

- Hai người đang đi trong mưa, có một người không bị ướt. Có anh nào biết tại sao không?

- Bởi vì người ấy mặc áo mưa.

- Bởi vì mưa rải rác nên anh ta không bị ướt.

- Bởi vì một người đi trên đường phố và người kia đi trong chỗ có nhà cao che phủ.

Các đệ tử tranh nhau trả lời.

Ông thầy kết thúc:

- Tất cả các anh đều tập trung vào một người không bị ướt, vì thế dĩ nhiên không ai khám phá ra sự thật. Nghe đây, khi tôi nói, “một người không bị ướt,” không phải là cả hai đều bị ướt sao?

(Chọn Không Gồm Thét)

205. CÓ VÀ KHÔNG

Có một tú tài tên là Trương Chuyết hỏi Thiền sư Trí Tạng ở Tây Đường:

- Có thiên đường và địa ngục không?

Trí Tạng đáp:

- Có.

Trương Chuyết phản đối:

- Cái đó không đúng. Tôi thường tham học với hòa thượng Cảnh Sơn, hòa thượng Cảnh Sơn luôn luôn nói chẳng có.

Trí Tạng hỏi:

- Ông có vợ con không?

Trương Chuyết đáp:

- Tôi có một vợ hai con.

Trí Tạng lại hỏi:

- Hoà thượng Cảnh Sơn có vợ con không?

Trương Chuyết đáp:

- Hoà thượng Cảnh Sơn là một nhà sư, làm sao có vợ con được?!

Trí Tạng nói:

- Nay, đợi khi nào ông giống như hòa thượng Cảnh Sơn, không có gia đình rồi hãy nói không.

(Chon Không Gầm Thét)

206. THEO DÒNG MÀ ĐI

Sau khi ngộ Đạo nơi Đại sư Mã Tổ, Thiền sư Pháp Thường về trụ ở núi Đại Mai. Một hôm có một ông tăng hành cước lạc đường trong núi Đại Mai, chợt gặp sư. Ông tăng hỏi:

- Ngài ở núi này được bao lâu rồi?

Pháp Thường đáp:

- Tôi chỉ thấy núi xanh lại vàng.

Ông tăng lại hỏi:

- Ngài có thể chỉ giúp tôi đường nào ra khỏi núi chẳng?

Pháp Thường đáp:

- Cứ theo dòng mà đi.

(Chọn Không Gảm Thét)

207. TỚI LUI ĐỀU KHÓ

Thiền sư Pháp Vân một hôm nói với các đệ tử:

- Giả sử anh đang ở trong tình thế nếu tiến tới, anh sẽ mất Đạo; nếu lùi lại, anh sẽ mất đời; và nếu chẳng tới cũng chẳng lùi, anh sẽ giống như hòn đá ngu si. Vậy anh sẽ làm gì?

Một đệ tử hỏi:

- Có cách nào chúng ta có thể đừng trông giống thằng ngu không?

Sư đáp:

- Hãy bỏ cả khước từ và vướng mắc, và hành động theo tiềm năng.

Một đệ tử hỏi:

- Nhưng nếu hành động, liệu chúng ta có thể thoát được mất cả đạo lẫn đời không?

Sư đáp:

- Tới lui cùng lúc.

(Chọn Không Gảm Thét)

208. KHÔNG BẰNG THẰNG HỀ

Bạch Vân Thủ Đoan là đệ tử của Dương Kỳ Phương Hội. Thủ Đoan là người rất cần mẫn nhưng thiếu óc khôi hài.

Có lần Dương Kỳ hỏi sư:

- Bồn sư của ông trước kia là ai ?

Thủ Đoan đáp:

- Tra Lãng Úc.

Dương Kỳ nói:

- Tôi nghe nói rằng Thiền sư Úc đã ngộ lúc ông ta trượt chân té từ trên cầu xuống nước. Ông ta còn làm bài kệ nữa.

Thủ Đoan đáp:

- Dạ đúng. Con vẫn còn nhớ bài kệ ấy.

*Ta có hòn ngọc sáng,
Lâu rồi bụi phủ mờ.
Bây giờ bụi đã hết,
Sáng chiếu khắp núi sông.*

Dương Kỳ bỗng cười lên ha,ha... và bỏ đi.

Thủ Đoan không hiểu được tại sao thầy cười và mất ngủ cả đêm.

Sáng sớm hôm sau, Thủ Đoan hỏi thầy:

- Bạch hòa thượng, tại sao hòa thượng lại cười bài kệ của thầy Úc dữ vậy?

Dương Kỳ hỏi:

- Ông có thấy mấy người Sơn Đông làm xiếc ngày hôm qua không?

Thủ Đoan đáp:

- Dạ có.

Dương Kỳ nói:

- Có một điểm ông không bằng mấy người làm xiếc ấy.

Thủ Đoan hỏi:

- Điểm gì thế, bạch hòa thượng?

- Bọn làm xiếc đó thích người ta cười, còn ông sợ người ta cười.

Ngay lời ấy, Thủ Đoan ngộ đạo.

(Chon Không Gầm Thét)

209. CÁI GÌ CHẴNG PHẢI PHẬT PHÁP?

Một ông tăng đến từ giả Thiền sư Điều Sào đi hành cước, nói:

- Cảm ơn hòa thượng tất cả mọi điều. Bây giờ con đi.

Điều Sào hỏi:

- Ông sẽ đi đâu?

Đệ tử đáp:

- Khắp các nơi để học Phật pháp.

Điều Sào bảo:

- Nói đến Phật pháp tôi cũng có chút ít đây.

Đệ tử hỏi:

- Ở đâu vậy?

Điều Sào liền rút một sợi chỉ từ ông tay áo ra nói:

- Đây chẳng phải là Phật pháp sao?

(Chon Không Gầm Thét)

210. BẮT HƯ KHÔNG

Thạch Cung Huệ Tạng hỏi sư đệ là Tây Đường Trí Tạng:

- Chú bắt được hư không chăng?

Trí Tạng đáp:

- Hẳn rồi.

Thạch Cung bảo:

- Hãy thử xem.

- Được.

Nói xong, Trí Tạng đưa tay chụp lấy hư không.

Thạch Củng phê bình:

- Thế sao? Chú chẳng được chi hết.

Trí Tạng hỏi:

- Sư huynh bắt được chăng?

Thạch Củng liền nắm mũi Trí Tạng kéo mạnh. Trí

Tạng kêu:

- Ui cha! Đau quá! Đau quá!

(Chon Không Gầm Thét)

211. ĐƯỜNG ĐẾN NIẾT BÀN

Một ông tăng hỏi hòa thượng Càn Phong:

- Chư lạc Đại Tự Tại mười phương đều do một đường thẳng đến Niết bàn. Dám hỏi con đường ấy bắt đầu từ đâu?

Càn Phong lấy gậy vạch một đường trên mặt đất, nói:

- Ngay đây.

(Chon Không Gầm Thét)

212. LẠNH KHI LẠNH, NÓNG KHI NÓNG

Một ông tăng hỏi Thiên sư Động Sơn Lương Giới:

- Khi mùa hè hay mùa đông ~~ấm~~, chúng ta nên đi đâu để tránh?

Động Sơn bảo:

- Sao ông không đến nơi nào không có mùa hè và mùa đông mà ở?

Ông tăng hỏi:

- Có chỗ nào không có nóng và lạnh chẳng?

Động Sơn đáp:

- Khi nóng đến thì nóng; khi lạnh đến thì lạnh.

(Chọn Không Gắm Thét)

213. NƠI KHÔNG SANH TỬ

Thiền sư Minh Lương ở núi Phù Lãng nghe hòa thượng Chuyết Công từ Trung Hoa sang, bèn tìm để tham vấn.

Sư hỏi:

- Khi sinh tử đến làm thế nào trốn tránh?

Chuyết Công đáp:

- Chọn nơi không sanh tử trốn tránh.

- Thế nào là nơi không sanh tử?

- Ở trong sanh tử nhận lấy mới được.

Nghe nói thế, sư vẫn chưa ngộ.

Chuyết Công bảo:

- Hãy lui đi, đợi chiều sẽ đến.

Sư giữ đúng hẹn, chiều lại phòng phương trượng.

Chuyết Công bảo:

- Đợi sáng mai chúng sẽ vì người chứng minh

chúng.

Sư bỗng nhiên tỉnh ngộ, liền sụp xuống lạy. Sư được Chuyết Công hứa khả và truyền tâm ấn cho.

(Thiền Sư Việt Nam)

214. AI BIẾT CÔ

- Một ni cô hỏi Thiền sư Long Đàm:
- Con phải tu như thế nào để kiếp sau con có thể trở thành một ông tăng được?
Long Đàm hỏi:
- Cô làm ni bao lâu rồi?
Ni cô nói:
Câu hỏi của con là, bao giờ con mới trở thành một ông tăng?
Long Đàm hỏi:
- Bây giờ cô là gì?
Ni cô đáp:
- Ai chẳng biết bây giờ con là ni cô.
Long Đàm hỏi:
- Ai biết cô?

(Chơn Không Gầm Thét)

215. BA CÂN GAI

- Một ông tăng hỏi Động Sơn Thủ Sơ:
- Thế nào là Phật?
Thủ Sơ đáp:
- Ba cân gai.
Sau ông tăng đến hỏi hoà thượng Trí Môn:
- Con hỏi hoà thượng Động Sơn: “Thế nào là Phật?”
Hòa thượng Động Sơn trả lời: “Ba cân gai.” Câu ấy ý nói gì?
Trí Môn đáp:
- Hoa từng nhóm, gắm từng khóm.

Ông tăng nói:

- Con vẫn chưa hiểu.

Trí Môn thêm:

- Trúc phương nam chừ cây phương bắc.

Ông tăng lại nói:

- Con càng nghe càng không hiểu.

Ông tăng trở về Động Sơn, thuật lại. Thủ Sơ nói:

- Ngôn ngữ chỉ là khí cụ để diễn đạt sự vật, chớ bám lời hại ý, chuốc lấy làm lạc, mê mờ. Chẳng hạn, nếu lấy đá chọi chó, chó sẽ đuổi theo đá; nhưng nếu lấy đá ném sư tử, sư tử sẽ đuổi theo người ném. Khi tham ngữ cú Thiên các ông nên giống như sư tử, đừng giống như chó.

(Chơn Không Gâm Thét)

216. TUYẾT ROI MẢNH MẢNH

Một hôm Bàng cư sĩ đến thăm Thiền sư Dược Sơn. Khi cư sĩ sắp ra về, Dược Sơn bảo hai Thiền khách tiễn cư sĩ:

- Xin chỉ đường cho cư sĩ.

Hai thiền khách đáp:

- Dạ, hẩn vậy.

Khi ra đến cửa chùa thấy tuyết đang rơi, Bàng cư sĩ nói:

- Chà, tuyết đẹp mảnh mảnh chẳng rơi chỗ khác.

Một Thiền khách hỏi:

- Rơi tại chỗ nào?

Bàng cư sĩ nói:

- Kia xem các ông, mắt thấy như mù, miệng nói như câm, tự gọi mình là Thiền tăng chẳng?

(Chơn Không Gâm Thét)

217. CẦU ĐÁ TRIỆU CHÂU

Gần viện Quan Âm của Thiền sư Triệu Châu có một chiếc cầu nổi tiếng, người ta gọi đó là cầu đá Triệu Châu.

Một hôm có người hỏi Triệu Châu:

- Tiếng đồn cầu đá Triệu Châu, đến nơi hóa ra chỉ là một chiếc cầu khi. Đâu là cầu đá Triệu Châu?

Triệu Châu nói:

- Ông chỉ thấy cầu khi mà không thấy cầu đá.

Người kia hỏi tiếp:

- Đúng vậy. Thế nào là cầu đá Triệu Châu?

Triệu Châu đáp:

- Đưa lừa qua, đưa ngựa qua, cùng tất cả những kẻ mê lầm trên thế gian.

(Chơn Không Gầm Thét)

218. RỬA CHÉN ĐI

Một ông tăng mới vừa vào viện Quan Âm, nhân lúc gặp phương trượng của viện là Thiền sư Triệu Châu, liền hỏi:

- Bạch hòa thượng, con mới nhập viện, xin hoà thượng từ bi chỉ dạy cho.

Triệu Châu hỏi:

- Ông ăn sáng chưa?

Ông tăng đáp:

- Dạ rồi.

Triệu Châu bảo:

- Rửa chén đi!

Ngay câu đó, ông tăng liền ngộ.

(Triệu Châu Ngỡ Lục)

219. TRIỆU CHÂU HỎI ĐƯỜNG

Một ông tăng đang đi trên đường gặp một bà lão, liền hỏi:

- Tôi đang tìm đường đến Triệu Châu, bà có thể chỉ cho không?

Bà lão đáp:

- Cứ đi thẳng, đừng quẹo đông, đừng quẹo tây.

Khi gặp Triệu Châu, ông tăng liền nói:

- Trên đường đến đây, con có gặp một bà lão có vẻ hiểu Thiền lắm.

Triệu Châu nói:

- Để tôi đi thử cho.

Nói xong, Triệu Châu đến gặp bà lão, hỏi:

- Tôi đang tìm đường đến Triệu Châu, bà có thể chỉ cho không?

Bà lão nói:

- Cứ đi thẳng, đừng quẹo đông, đừng quẹo tây.

Triệu Châu trở về viện nói với ông tăng:

- Bà lão chẳng biết gì cả. Chẳng phải Triệu Châu đứng ngay trước mặt bà ấy sao?

(Chon Không Gầm Thét)

220. ĐIỂM CÁI TÂM NÀO

Thiền sư Tuyên Giám (780-865) họ Chu, quê ở Kiếm Nam, tỉnh Tứ xuyên. Sư xuất gia khi tuổi còn rất trẻ, nghiên cứu sâu rộng giáo điển. Sư học thuộc lòng kinh Kim Cang, vì vậy người ta gọi sư là Chu Kim Cang.

Sau đó, sư lẩn ở phương nam có địch thủ Thiền tông được rất đông người theo. Lửa giận bốc lên, sư nhằm

phương nam thẳng tiến để độ sức giáo lý với họ. Sau này sư dựng chùa ở Đức Sơn thuộc tỉnh Hồ nam, nên người ta gọi sư là Đức Sơn.

Bọn ma phương nam! Sao chúng dám nói Thiên là chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Ta sẽ nghiền nát ngòi bút của bọn phản đạo này. Vì vậy, sư gói bộ *Thanh Long Sớ Sao*, luận giải kinh Kim Cang, rồi Tứ xuyên nhắm Hồ nam tiến bước.

Trên đường đi, sư gặp một bà lão bán đồ giải khát, vì đói bụng, sư nói:

- Xin lỗi, tôi muốn mua hai cái bánh bao để điểm tâm.

Bà lão thấy sư mang sách, liền hỏi:

- Thầy mang sách gì vậy?

Sư đáp:

- Đây là bộ Thanh Long Sớ Sao.

- Sớ ấy giảng kinh gì?

- Kinh Kim Cang.

- Này, tôi hỏi thầy một câu, nếu thầy đáp được, tôi sẽ biếu bánh bao không lấy tiền, chịu không?

- Được. Hỏi đi!

- Trong kinh Kim Cang nói: “Tâm quá khứ không thể giữ được, tâm hiện tại không thể nắm được, tâm vị lai không thể bắt được. Vậy chớ thầy muốn điểm cái tâm nào?”

- Ừm. . . tôi không thể nói được.

- Xin lỗi nhé. Tôi ước chừng thầy phải đi chỗ khác điểm tâm vậy.

(Chon Không Gầm Thét)

221. ANH CÓ PHẢI LÀ PHẬT TỬ KHÔNG?

Janwillem Van De Wetering, **ột** người Hòa lan đến Nhật học Thiên vào những năm 1950, kể lại câu chuyện sau:

Một hôm tôi kiếm Han-san và **tấy** anh ta ngoài vườn đang chắt dưa leo lên chiếc xe cút kít.

Tôi hỏi, “Anh có phải là Phật tử không?”

Han-san có vẻ là một thanh niên thôn quê giản dị, nhưng nắm bắt sự việc nhanh nhẹn.

“Tôi?” anh ta hỏi một cách ngây thơ. “Tôi học Phật giáo Thiên tông...”

Tôi nóng nảy nói, “Vâng, tôi biết. Nhưng anh có phải là Phật tử không?”

Han-san nói, “Ông biết rằng tôi không hiện hữu, tôi lúc nào cũng thay đổi. Mỗi phút tôi mỗi khác. Tôi hiện hữu theo cách mây hiện hữu. Một đám mây cũng là một Phật tử. Ông gọi tôi là Han-san và giả tưởng rằng tôi ngày hôm qua là những gì tôi sẽ là ngày hôm nay. Nhưng đó là chuyện của ông. Sự thực chẳng có Han-san nào cả. Làm sao một Han-san không thực có thể là một Phật tử được?”

Tôi nói, “Đừng có rắc rối như vậy. Tôi chỉ hỏi anh có **phải** là một thành viên **ủa** giáo hội Phật giáo hay không.”

Han-san hỏi, “Một đám mây có phải là một thành viên của bầu trời?”

(Chùa Chiền Trên Đất Mỹ)

222. VÌ TÔI LÀ Y SĨ

Có một y sĩ phục vụ trong quân đội, việc của ông ta là đi theo lính ra trận và chăm sóc lính khi họ bị thương trên chiến trường. . .

Nhưng hầu như lần nào sau khi y sĩ chữa được vết thương cho một người lính là y lập tức trở lại chiến trường, rồi cuối cùng bị giết chết. . .

Sau khi điều đó tái diễn nhiều lần, người y sĩ cuối cùng đã ngã quỵ. . .

Ông ta suy tư: “Nếu số phận của họ là như vậy, tại sao ta phải cứu họ? Nếu thuốc men của ta có ý nghĩa, thì tại sao họ trở lại đánh nhau để rồi bị giết.”

Không hiểu được làm y sĩ trong quân đội có ý nghĩa gì, ông ta cảm thấy cực kỳ bối rối và không thể tiếp tục làm việc nữa. . .

Vì vậy, ông ta vào núi tìm một Thiên sư nhờ giúp đỡ.

Sau khi học với Thiên sư mấy tháng, cuối cùng hiểu được vấn đề, ông ta xuống núi và tiếp tục hành nghề.

Từ đó về sau, khi có gì phiền phức vì nghi ngờ, ông ta chỉ nói:

- Vì tôi là y sĩ!

(Chon Không Gầm Thét)

223. KHÔNG CẦU KHÔNG MONG

Một hôm Thiên sư Lâm Tế Nghĩa Huyền đến viếng tháp thờ Bồ-đề-đạt-ma, Thiên Tổ thứ nhất ở Trung quốc.

Ông từ giữ tháp hỏi:

- Thầy lễ bái ai trước, Bồ-đề-đạt-ma hay Phật?

Lâm Tế đáp:

- Tôi ỉ bái chẳng phải Bồ-đề-đạt-ma cũng chẳng phải Phật.

Ông từ giữ tháp lại hỏi:

- Họ đã làm gì thầy?

Lâm Tế phát tay áo, xoay mình bỏ đi.

(Chơn Không Gắm Thét)

224. SỐNG U? CHẾT U?

Tiệm Nguyên và thầy là Đạo Ngô cùng đến điều tang tại nhà một người chết.

Tiệm Nguyên bước tới vỗ quan tài người chết, hỏi Đạo Ngô:

- Y sống hay là chết?

Đạo Ngô đáp:

- Sống u? Ta không nói. Chết u? Ta không nói.

Tiệm Nguyên hỏi:

- Tại sao hòa thượng không nói?

Đạo Ngô đáp:

- Không nói là không nói.

Tiệm Nguyên đe dọa:

- Hoà thượng không nói, con quật ngã hòa thượng liền.

Đạo Ngô nói:

- Muốn đánh cứ đánh. Không nói là không nói.

Tiệm Nguyên nói:

- Thầy gì mà lạ thế, không chịu nói cho học trò! . .

Sau đó ít lâu, Đạo Ngô qua đời. Tiệm Nguyên đến một Thiền sư khác tên là Thạch Sương và hỏi cùng một câu ấy.

Thạch Sương đáp:

- Sống ư? Ta không nói. Chết ư? Ta không nói.
Ngay đây Tiệm Nguyên hoá nhiên ngộ được.
Ngày hôm sau, Tiệm Nguyên vác cây cuốc đi qua đi
lại trong pháp đường.

Thạch Sương hỏi:

- Ông làm gì vậy?

Tiệm Nguyên đáp:

- Tìm linh cốt tiên sư.

Thạch Sương hỏi:

- Nước lũ linh lảng, sóng dậy ngập trời. Linh cốt
tiên sư ở đâu mà tìm?

Tiệm Nguyên đáp:

- Là lúc tận lực vậy.

(Chơn Không Gảm Thét)

225. CHỈ MẶT TRĂNG

Một hôm, một ni cô tên Vô Tận Tạng hỏi Huệ
Năng, Thiền Tổ thứ sáu ở Trung quốc:

- Tôi đã học kinh Niết bàn nhiều năm, nhưng có vài
đoạn vẫn chưa hiểu thấu đáo. Sư có thể giải thích giùm
không?

Huệ Năng đáp:

- Tôi không đọc được. Nhưng nếu cô đọc vài đoạn
cho tôi nghe, tôi sẽ giúp cô hiểu được.

Ni cô ngạc nhiên hỏi:

- Chữ còn chưa biết làm sao biết nghĩa?

Huệ Năng đáp:

- Chữ và đạo không quan hệ nhau. Có thể so sánh
đạo với mặt trăng, và chữ với ngón tay. Tôi có thể dùng

ngón tay để chỉ mặt trăng và cô không cần ngón tay của tôi để thấy mặt trăng, phải không?

(Chơn Không Gầm Thét)

226. KHÍ TRONG CHUÔNG

Một hôm Ngưỡng Sơn hỏi Thiền sư Hồng Ân:

- Thấy tánh là thế nào?

Hồng Ân cho một tí dụ:

- Giống như một cái chuông có sáu cửa, bên trong có nốt một con khí. Nếu phía đông có người kêu “khệt khệt”, bên trong khí cũng đáp lại “khệt khệt.” Tiếng kêu sẽ do sáu cửa ra vào ứng nhau.

Ngưỡng Sơn hỏi lại:

- Nếu như bên trong khí ngủ thì sao?

Hồng Ân liền bước xuống giường thiền, một tay nắm gậy một tay nắm Ngưỡng Sơn, vừa múa vừa nói lớn:

- Khi ơi, khi ơi, ta cùng người đang đối diện nhau đây.

(Thung Dung Lục)

227. VÔ TÂM

Một hôm, một ông tăng hỏi Thượng sĩ Tuệ Trung (1230-1291):

- Bạch Thượng sĩ, tôi vì sanh tử là việc lớn, vô thường nhanh chóng, song chưa biết thân này từ đâu sanh ra, chết sẽ đi về đâu ?

Tuệ Trung đáp:

*Giữa trời phông có đôi vành chuyển,
Bể cả ngại gì bọt nước xao.*

Ông tăng lại hỏi:

- Thế nào là đạo?

Tuệ Trung đáp:

*Đạo không có trong câu hỏi,
Câu hỏi không có trong đạo .*

- Hàng đặt đức ngày xưa nói: “Không tâm tức là đạo.” Đúng chẳng?

Tuệ Trung đáp:

*Không tâm chẳng phải đạo,
Không đạo cũng không tâm.*

Nếu họ nói “Không tâm là đạo,” thì tất cả cây cỏ đều là đạo cả sao? Bằng ngược lại nói “Không tâm chẳng phải đạo,” thì cần gì nói có không? Lắng nghe ta nói kệ đây:

*Vốn không tâm không đạo,
Có đạo chẳng không tâm.
Tâm đạo vốn hư tịch,
Chỗ nào đâu đuổi tâm?*

Ông tăng chợt nhận ra ý chỉ, xá lạy lui ra .

(Thiền Sư Việt Nam)

228. ĐÚA TRẺ BA TUỔI CŨNG BIẾT

Bạch Cư Dị là một nhà thơ nổi tiếng đời nhà Đường. Ông được bổ nhiệm giữ chức thái thú một vùng. Trong vùng ông quản lý có một Thiền sư được mọi người

gọi là Điều Sào, có nghĩa là cái tổ chim, vì sư hay tọa thiền trên cành cây. Một hôm Bạch Cư Dị đến viếng sư, nói:

- Chỗ thầy ngồi trên ấy thật là nguy hiểm.

Sư đáp:

- Chỗ của thái thú còn nguy hiểm hơn nhiều.

Bạch Cư Dị nói:

- Chỗ của tôi là trần giang sơn, đâu có gì nguy hiểm.

Sư nói:

- Lửa nước qua lại, thức tánh không ngừng, sao không nguy hiểm?

Bạch Cư Dị lại hỏi:

- Phật giáo dạy điều gì?

Sư đọc bài kệ bốn câu nổi tiếng này:

Điều xấu phải tránh,

Điều tốt nên làm.

Giữ lòng trong sạch,

Là lời Phật dạy.

Song thái thú họ Bạch phản đối:

- Cái đó đũa trẻ ba tuổi cũng biết.

- Nhưng ông lão tám mươi cũng khó làm được.

Thiền sư ngồi trên cây kết luận.

(Chơn Không Gâm Thét)

229. TÔI CHỈ ĐỨNG ĐÂY THÔI

Các sư Thiền thường sống trên núi, nên thỉnh thoảng người đi đường chợt thấy có người đứng thong dong trên đỉnh cao chót vót. Họ không hiểu người kia đứng đó làm gì, và muốn biết lý do.

Một người hỏi:

- Người đứng trên đỉnh núi cao kia làm gì vậy?
 - Một người khác nói:
 - Không hiểu, mình lên đó hỏi y xem.
 - Sau khi hì lực leo đến nơi, họ thấy đó là một nhà sư. Một người hỏi:
 - Thầy đứng đây chờ bạn phải không?
 - Sư đáp:
 - Không.
 - Một người khác hỏi:
 - Vậy, chắc thầy đến đây để thở không khí trong lành, phải không?
 - Sư đáp:
 - Không.
 - Người thứ ba hỏi:
 - Thế thì thầy đứng đây làm gì?
 - Sư đáp:
 - Tôi chỉ đứng đây thôi.
- (Chon Không Gầm Thét)*

230. TRÊN ĐỈNH CÔ PHONG

Thiền sư Không Lộ, tịch năm 1119, là truyền nhân đời thứ chín dòng Vô Ngôn Thông.

Sư phong cách thoát ực, ăn mặc thế nào xong thì thôi, không vướng mắc vật chất thường tình, chỉ tinh chuyên thiền định, trải bao năm tu tập, ăn cây mặc cỏ, quên cả thân mình.

Sau khi đắc đạo, sư có thể bay lên không, hoặc đi trên mặt nước. Những pháp thuật thần bí của sư không đo lường được.

Tác phẩm của sư còn lưu lại gồm có bài kệ Ngôn Hoài và bài thơ Ngũ Nhân. Sau đây là bài kệ Ngôn Hoài:

*Trạch đắc long xà địa khả cư,
Dã tình chung nhật lạc vô dư.
Hữu thời trực thượng cô phong đỉnh,
Trường khiêu nhất thanh hàn thái hư.*

Nghĩa là:

Đất rồng rắn an cư ta chọn,
Mỗi tình quê vui hưởng trọn ngày.
Đầu núi thăm có lần lên thẳng,
Lạnh trời xanh một tiếng hú dài.

(Thiền Sư Việt Nam)

231. ĐAN HÀ ĐỐT TƯỢNG CÓ Ý GÌ?

Sau khi đọc câu chuyện Thiền sư Đan Hà Thiên Nhiên đốt tượng Phật bằng gỗ trong một ngôi chùa nọ để sưởi ấm khi bất ngờ gặp thời tiết mùa đông quá lạnh, đệ tử hỏi thầy:

- Thiền sư Đan Hà đốt tượng Phật là có ý gì?

Sư liền đọc đoạn đầu câu nói sau đây của một Thiền sư khác:

Lạnh đến lò than bên lửa sưởi,

Đệ tử cắt ngang:

- Thế là Đan Hà không làm bậy, phải không?

Sư liền đọc đoạn còn lại:

Nóng ra bờ trúc cạnh khe ngồi.

(Chơn Không Gâm Thét)

232. CƯỜI VỚI ĐẤT TRỜI

Duy Nghiêm là một trong những Thiền sư vĩ đại thời nhà Đường. Sau khi đắc Pháp nơi Đại sư Thạch Đầu Hy Thiên, sư trụ ở Dược Sơn nên người ta gọi sư là Dược Sơn.

Một buổi chiều, khi sư dạo núi, bỗng nhiên mây mù biến tan biến, mặt trăng hiện ra, sáng ngời. Thấy vậy, sư chợt cười lên một tiếng sảng khoái.

Tiếng cười vang xa mấy dặm quanh vùng.

Sáng hôm sau dân làng nói với nhau:

- Đêm hôm qua tôi bỗng nghe một tiếng cười lớn lắm, nhưng không biết từ đâu.

- Ủ, tôi cũng nghe.

Chợt có một ông tăng từ trên chùa xuống, đi ngang qua nghe chuyện, liền nói:

- Đó là tiếng cười của hoà thượng đi dạo trên núi.

(Chơn Không Gấm Thét)

233. HƯƠNG NGHIÊM LEO CÂY

Thiền sư Hương Nghiêm Trí Nhàn nói với tăng chúng:

“Có người leo lên cây, dùng răng cắn cành cây, tay không chỗ bám, chân không chỗ bịn, mình buông thõng. Chợt có người đứng bên dưới hỏi: Thế nào là đại ý Phật pháp? Nếu người trên cây không trả lời thì phụ lòng người hỏi, còn nếu y trả lời thì sẽ té xuống gãy cổ. . .

Hãy nói tôi nghe, làm sao y thoát khỏi khổ khăn này?”

Khi đó có một ông tăng bước ra, nói:

“Con không hỏi y phải làm gì khi ở trên cây, mà chỉ muốn biết trước khi leo lên cây thì y thế nào?”

Hương Nghiêm cười sáng khoái.

(Chon Không Gầm Thét)

234. Ý KINH VÀ Ý TỔ

Có một ông tăng hỏi Thiền sư Giám Ba Lăng:

- Ý Tổ và ý kinh có gì khác nhau?

Sư đáp:

- Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước.

(Chon Không Gầm Thét)

235. NHÌN MÀ KHÔNG THẤY

Một hôm, khi Thiền sư Nam Tuyên Phổ Nguyên đang lao động trên rẫy, một ông tăng hành cước đến gần hỏi:

- Xin ối, thầy có thể nói cho biết ngôi chùa nổi tiếng Nam Tuyên ở chỗ nào không?

Nam Tuyên nói:

- Tôi đã trả ba đồng để mua cái lưỡi liềm này.

Ông tăng nói:

- Tôi không hỏi cái liềm, tôi chỉ muốn biết đường đến chùa thôi.

Nam Tuyên nói:

- Nó dùng được lắm, bởi vì nó rất bén.

(Chon Không Gầm Thét)

236. TÂM BÌNH THƯỜNG

Nhân có một Luật sư đến hỏi:

- Phải tu đạo như thế nào?

Thiền sư đáp bằng câu nói của Lâm Tế:

- Khi đói thì ăn, khi mệt thì ngủ.

Luật sư liền nói:

- Đa số người ta đều làm vậy mà!

Thiền sư giải thích:

- Không, không, không phải vậy. Đa số khi ăn, người ta không chịu ăn mà còn nghĩ đến món này món nọ; khi ngủ, họ không chịu ngủ mà nghĩ đến điều này điều nọ.

(Chơn Không Gảm Thét)

237. CẬU BÉ BÌNH ĐÌNH ĐẾN XIN LỬA

Huyền Tắc hỏi Thiền sư Thanh Lâm:

- Thế nào là Phật?

Thanh Lâm đáp:

- Cậu bé Bình Đình đến xin lửa.

Huyền Tắc nghe thế liền nghĩ: “Ha-ha! Ta được rồi! Cuối cùng ta đã hiểu.” Sau đó Huyền Tắc đến Thanh Lương làm giám viện cho Thiền sư Pháp Nhãn.

Một hôm Pháp Nhãn hỏi Huyền Tắc:

- Giám viện ở Thanh Lâm học được gì?

Huyền Tắc đáp:

- Một hôm con hỏi hòa thượng Thanh Lâm thế nào là Phật, hòa thượng đáp: “Cậu bé Bình Đình đến xin lửa.” Con liền hiểu.

Pháp Nhãn nói:

- Lời ấy hay lắm. Giám viện hiểu thế nào?

Huyền Tắc đáp:

- Cậu bé Bính Đình là thần lửa mà đi xin lửa. Giống như con là Phật mà đi cầu Phật.

Pháp Nhân nói:

- Lâu nay tôi nghĩ ông hiểu, nhưng bây giờ tôi biết ông không hiểu.

Huyền Tắc kêu lên:

- Cái gì?! Như vậy mà không đúng ư! Sao lại sai được?!

Pháp Nhân quay lưng bỏ đi. Huyền Tắc gọi:

- Khoan, khoan. . . Thế nào là Phật?

Pháp Nhân nói:

- Cậu bé Bính Đình đến xin lửa.

Ngay đó, Huyền Tắc liền ngộ.

(Chon Không Gầm Thét)

238. HƯ KHÔNG CÓ ĐỀ MẮT NHÌN HOÀNG THUỢNG CHĂNG?

Quốc sư Nam Dương Huệ Trung (677-775) quê ở Chư kỳ, Việt châu, nay là Triết giang. Sư họ Nhiễm, là một trong năm đệ tử vĩ đại nhất của Lục Tổ Huệ Năng.

Sau khi ~~nam~~ tâm ấn nơi Huệ Năng, sư đến núi Bạch Nhai ở Nam Dương và sống ở đó hơn bốn mươi năm, chưa từng bước chân xuống khỏi núi.

Vào năm 761, hoàng đế Túc Tông mời sư đến kinh đô để nhận chức Quốc sư.

Một hôm khi gặp hoàng đế, mặc dù nhà vua đã hỏi nhiều lần, nhưng thầy chung Huệ Trung vẫn không nhìn vua.

Vua có ý giận nói:
 - Trẫm là Thiên tử, hoàng đế của Đại Đường, sao nhà sư dám không để mắt nhìn trẫm!
 Sư hỏi:
 - Hoàng thượng có thấy hư không trước mặt chăng?
 Vua đáp:
 - Có.
 Sư hỏi tiếp:
 - Vậy hư không có để mắt nhìn hoàng thượng chăng?

(Trí Tuệ Thiên Sư)

239. ÔNG BIẾT BẮN KHÔNG?

Thạch Cung Huệ Tạng vốn là một thợ săn, và loại người mà ông ta ít muốn gặp nhất là tăng nhân.

Một hôm khi đang rượt bắn một con nai, ông ta chạy tông vào Đại sư Mã Tổ.

Mã Tổ hỏi:

- Ông làm nghề gì?

Thạch Cung đáp:

- Tôi là thợ săn.

- Ông biết bắn không?

- Dĩ nhiên, tôi biết.

- Một mũi ông bắn được mấy con?

- Một mũi bắn một con.

- Ha, ha, ha . . . Vậy là ông không biết bắn rồi.

- Thầy biết bắn chăng?

- Dĩ nhiên, tôi biết.

- Một mũi thầy bắn được mấy con?

- Một mũi tôi bắn được cả bầy.

- Tất cả đều là vật sống, sao thầy nở bần cả bấy?
- Ông đã biết mê lắm, sao không tự bần đi?
- Nếu bảo tôi tự bần, thật không biết bắt đầu tại chỗ nào.
- Ông đã nhiều kiếp mê lắm, từ nay hoàn toàn dứt sạch.

Như câu này, Thạch Củng buông bỏ cung tên, cạo tóc nhập chúng, và bái Mã Tổ làm thầy.

(Trí Tuệ Thiên Sư)

240. BAY MẮT SAO ĐƯỢC?

Một hôm, khi Đại sư Mã Tổ và đồ đệ là Bách Trọng cùng đi đạo, cả hai thấy một bầy vịt trời bay qua trên đầu họ.

Mã Tổ hỏi:

- Cái gì thế?

Bách Trọng đáp:

- Vịt trời.

Mã Tổ hỏi:

- Bay đi đâu vậy?

Bách Trọng đáp:

- Bay mất rồi.

Mã Tổ bèn quay lại nắm mũi Bách Trọng kéo mạnh. Bách Trọng đau quá kêu oái, oái. Mã Tổ nói:

- Chính là ở đây. Bay mắt sao được?

(Trí Tuệ Thiên Sư)

241. PHẬT MẶT TRỜI, PHẬT MẶT TRĂNG

Kinh nói rằng Phật Mặt Trời sống một ngàn tám trăm năm, và Phật Mặt Trăng chỉ sống có một ngày một đêm.

Có một lần Đại sư Mã Tổ bị bệnh nặng và lâu, viện chủ đến thăm, hỏi:

- Hòa thượng cảm thấy thế nào?

Mã Tổ đáp:

- Phật Mặt Trời, Phật Mặt Trăng.

Sống khi mình có thể sống là phúc đức, và chết khi mình có thể chết cũng là phúc đức. Đối với một người hiểu lẽ sống, thì dù sống một trăm năm hay chỉ một đêm đều có giá trị như nhau .

(Trí Tuệ Thiên Sư)

242. QUI CỬ THIÊN ĐƯỜNG CỦA BÁCH TRƯỢNG

Sau khi Đại sư Mã Tổ tịch, Thiên sư Bách Trượng thừa truyền chánh pháp.

Rồi sư thiết lập *Bách Trượng Thanh Qui*, hay là qui củ Thiên đường, và nó đã trở thành nền móng cho điều lệ tu viện cũng như cho Phật giáo Thiên tông nói chung. . .

Bách Trượng Thanh Qui qui định chi tiết điều lệ đời sống hằng ngày của vị trụ trì và tất cả những người trong tự viện dưới ông.

Điều lệ đòi hỏi vị tăng tương lai nguyện giữ năm giới chính:

- Không sát sanh;
- Không trộm cướp;
- Không tà dâm;

- Không nói dối;
- Không say sưa.

Và các điều sau:

- Không ngủ trên cái giường cao hay rộng quá;
- Không xem hay tham dự các tuồng trên sân khấu;
- Không tự tôn;
- Không cất giữ tiền bạc hoặc các vật quý;
- Không ăn các món bậy và không ăn ngoài giờ qui định.

Chỉ khi nào giữ được các giới điều trên, người tăng nhân tương lai mới được cạo tóc và trở thành tăng nhân thực thụ.

Bách Trọng cũng thiết lập hệ thống làm việc, không những cho người tăng nhân trung bình làm việc ngoài đồng, mà cho cả vị trụ trì nữa.

Ở Ấn độ, tăng nhân bị cấm làm nông và, do đó, tùy thuộc vào sự cúng dường của các thí chủ trung thành.

Với hệ thống thanh qui, Bách Trọng nhằm loại bỏ cách sống xin ăn và ký sinh trùng này.

Tại sao một tăng nhân khỏe mạnh lại sống như một loại ký sinh trùng, hút máu sống của những người dân thường?

Vì vậy sư đòi hỏi tất cả tăng chúng dùng thời giờ khai khẩn đất đai để trồng trọt và canh tác thực phẩm cho chính họ.

(Trí Tuệ Thiên Sư)

243. MA NGÔN NGỮ

Son Ngưỡng Sơn là học trò của Qui Sơn. Một hôm Qui Sơn nói:

- Này con, phải nhanh lên mà ngộ đi. Chớ bám vào ngôn ngữ văn tự.

Ngưỡng Sơn đáp:

- Ngay cả tin con còn chẳng muốn nữa kia.

Qui Sơn hỏi:

- Con không muốn vì con tin hay con không muốn vì con chẳng tin?

Ngưỡng Sơn hỏi lại:

- Ngoài mình ra còn cái gì khác có thể tin được?

Qui Sơn đáp:

- Nếu vậy, con chỉ là đệ tử của Tiểu thừa.

Ngưỡng Sơn nói:

- Ngay cả Phật con còn chẳng muốn gặp.

Qui Sơn lại hỏi:

- Trong tất cả kinh điển, có bao nhiêu là lời của Phật, bao nhiêu là lời của ma?

Ngưỡng Sơn đáp:

- Tất cả là ma hết.

Qui Sơn khen:

- Giỏi lắm! Giỏi lắm! từ nay không có gì quấy rầy con được nữa .

Cuối cùng, Ngưỡng Sơn kế thừa y bát của Qui Sơn và truyền Thiền theo phong cách của sư.

(Trí Tuệ Thiền Sư)

244. TRIỆU CHÂU ĐỘI DÉP ROM

Tăng chúng hai nhà đông tây ủa chùa Nam Tuyền tranh nhau một con mèo. . .

- Nó là của nhà phía đông chúng tôi.

- Nó là con mèo nhà phía tây chúng tôi.

Nam Tuyền nghe ồn ào, bèn ra bắt con mèo giơ lên bảo:

- Ai nói được thì mèo sẽ sống. Không ai nói được, tôi sẽ giết con mèo tại đây.

Tất cả đều im lặng. Vì thế, Nam Tuyền chém con mèo làm hai mảnh.

Đến chiều, Triệu Châu về, Nam Tuyền thuật lại chuyện hồi sáng. . .

Sau khi nghe xong, Triệu Châu không nói một lời, chỉ cởi đôi dép rom đội lên đầu, đi ra.

Nam Tuyền nói:

- Hồi sáng, nếu có ông ở nhà đã cứu được con mèo.

(Trí Tuệ Thiên Sư)

245. BỊ LỪA ĐÁ

Sau khi ngộ đạo, Triệu Châu dạo bước khắp nơi, viếng nhiều Thiên sư thời ấy.

Một hôm sư đến thăm Vân Cư Đạo Ứng. Vân Cư hỏi:

- Đại lão hán, đại lão hán, sao không tìm một chỗ trụ đi cho rồi?

Triệu Châu nói:

- Trụ ở đâu bây giờ?

Vân Cư đáp:

- Sau núi kia có ngôi chùa hoang, hòa thượng đến đó là phải.

Sau Triệu Châu đến viếng sư Tu Du. Tu Du hỏi:

- Đại lão nhân, đại lão nhân, sao không tìm một chỗ trú đi cho rồi?

Triệu Châu lại nói:

- Trụ ở đâu bây giờ?

Tu Du nói:

- Ở kìa, cái lão này còn không **đi** trú ở đâu nữa mới lạ chứ!

Triệu Châu nói:

- Ba mươi năm đùa với ngựa không sao, bữa nay lại bị lừa đá.

Cuối cùng, cho đến năm tám mươi tuổi, sư mới định cư ở viện Quan Âm, phía đông ngoại ô thành Triệu Châu.

Trong thời gian trụ trì viện Quan Âm, sư dùng trí tuệ sâu xa và óc khôi hài nhàn nhã hướng dẫn đệ tử trên con đường đến chơn ngã.

Sư thường nói: “Nếu đứa trẻ bảy tuổi hơn ta, ta học nó. Nếu ông lão trăm tuổi không bằng ta, ta dạy ông lão.”

(Trí Tuệ Thiên Sư)

246. CỐ SAO LẠI CỐ BỤI

Một hôm, khi Triệu Châu đang quét sân chùa thì có người hỏi:

- Chốn già lam thanh tịnh cố sao lại có bụi?

Triệu Châu đáp:

- Từ ngoài đến.

Một hôm khác, cũng trong lúc Triệu Châu đang đang quét sân chùa thì một ông tăng hỏi:

- Hoà thượng là thiện tri thức cũng có bụi nữa sao?

Triệu Châu đáp:

- Kìa, lại một hạt bụi nữa.

(Triệu Châu Ngữ Lục)

247. CHỖ CÓ PHẬT CHỚ ĐỨNG LẠI

Khi một ông tăng từ giả Triệu Châu để đi tham vấn các nơi, sư hỏi:

- Ông đi đâu?

Ông tăng đáp:

- Khắp các nơi để học Phật pháp.

Sư dựng cây phật tử lên nói:

- Chỗ có Phật chớ đứng lại, chỗ không Phật chạy lệ qua! Chớ làm đem Phật pháp cho người cách ba ngàn dặm.

(Triệu Châu Ngữ Lục)

248. KHÔNG MẮT TAI MŨI LƯỠI

Thiền sư Động Sơn Lương Giới (807-869) họ Du, quê ở Hội kê, tỉnh Triết giang. Sư xuất gia lúc còn bé. Sau khi ngộ, sư trở thành trụ trì Động Sơn ở Giang tây vào năm 860. Sư cùng với đệ tử là Tào Sơn sáng lập phái Tào Động.

Lúc còn trẻ, sư tụng Bát Nhã Tâm Kinh với thầy đến câu: “Không sắc, không thọ, không tưởng, không hành, không thức. . . Không mắt, tai, mũi, lưỡi, hay thân... Không thấy, nghe, ngửi, nếm...” sư liền lấy tay sờ mặt và hỏi thầy:

- Rõ ràng con có mắt, tai, mũi, lưỡi. . . sao kinh nói chẳng có?

Thầy trả lời:

- Ta nghĩ người nên tìm thầy khác, ta chẳng thể dạy người được.

Vì thế Động Sơn đi đến nhiều nơi, học với nhiều đại sư.

Trước tiên sư đến tham kiến Thiên sư Nam Tuyền và ở lại đó một thời gian...

Rồi sư đến Qui Sơn Linh Hựu và hỏi:

- Thực ra có vô tình thuyết pháp hay không? Nếu có, tại sao con không nghe ?

Qui Sơn đáp:

- Miệng do cha mẹ cho, tôi chẳng dám nói với ông.

Động Sơn hỏi:

- Vậy thì con nên hỏi ai?

Qui Sơn đáp:

- Sao không đến Đàm Thành ở Vân Nham?

Cầm lá thư giới thiệu của Qui Sơn, sư đến tham kiến Vân Nham.

Khi đến Vân Nham, sư hỏi:

- Khi vô tình thuyết pháp thì ai nghe được?

Vân Nham đáp:

- Vô tình nghe được.

Sư hỏi:

- Hoà thượng nghe được không?

Vân Nham đáp:

- Nếu nghe được, ta sẽ biến thành pháp thân, rồi ông chẳng thể nghe ta thuyết pháp.

Sư hỏi:

- Tại sao không?

Vân Nham đưa phát tử ra hỏi:

- Ông nghe chẳng?

Sư đáp:

- Dạ không.

Vân Nham bảo:

- Chính khi tôi thuyết pháp ông còn chẳng nghe được, khi vô tình thuyết pháp làm sao ông nghe được?

Sư hỏi:

- Kinh nào nói vô tình thuyết pháp?

Vân Nham hỏi lại:

- Không phải kinh A-di-đà nói, “Sông, chim, cây, rừng tất cả đều niệm pháp” sao ?

Ngay đây, Động Sơn tỉnh ngộ, nói:

Kỳ lạ thay! Kỳ lạ thay!

Vô tình thuyết pháp chẳng nghĩ bàn,

Nếu lấy tai nghe, thật khó hiểu,

Nếu dùng mắt thấy, liền nhận ra .

(Trí Tuệ Thiên Sư)

249. NƯỚC CON AN ỔN

Khi Sa di Cao ản tham vấn Thiên sư Dược Sơn, Dược Sơn hỏi:

- Ông từ đâu đến?

Cao đáp:

- Con từ Nam Nhạc đến.

- Đã đi lại những đâu?

- Đi Gia lãng thọ giới.

- Thọ giới mong làm gì?

- Mong khỏi sanh tử.

- Có một người không thọ giới cũng khỏi sanh tử, ông biết không?

- Thế thì giới luật dùng làm gì?

- Còn mồm mép lắm.
Cao lễ bái lui ra.

Khi Đạo Ngô đến đứng hầu, Dược Sơn bảo:

- Vừa rồi có một sa di mới đến có chút khí khái.

Đạo Ngô nói:

- Chưa nên tin hẳn, cần phải khám phá mới được.

Đến chiều, Dược Sơn lên tòa gọi:

- Sa di mới đến ở đâu?

Cao bước ra khỏi chúng tăng, đứng im.

Dược Sơn hỏi:

- Tôi nghe nói Trường an rất náo loạn, ông có biết không?

Cao thưa:

- Nước con an ổn.

- Ông do xem kinh được hay do tham vấn được?

- Chẳng do xem kinh hay tham vấn mà được.

- Có người chẳng xem kinh, chẳng tham vấn, tại sao chẳng được?

- Chẳng phải không họ được, chỉ vì không chịu thừa nhận.

Dược Sơn ngó Đạo Ngô, Vân Nham, hỏi:

- Tin tôi chưa?

Một hôm, Cao đến từ giả Dược Sơn, Dược Sơn bảo:

- Sanh tử là việc lớn sao chẳng thọ giới đi?

Cao đáp:

- Biết thì những việc ấy liền thôi, lại bảo thọ giới làm gì?

Dược Sơn bèn thôi.

Hôm khác, đến giờ ăn trưa, Dược Sơn đích thân đánh trống, Cao ôm bát múa đi vào phòng ăn.

Dược Sơn bỏ dùi trống xuống, hỏi:

- Đây là hòa thứ mấy?

Cao đáp:

- Hòa thứ hai .

- Còn hòa thứ nhất đâu?

Cao đến thùng cơm lãnh một phần rồi đi ra.

(Trung Hoa Thiên Đức)

250. KHÔNG CHỖ NÀO KHÔNG ĐẾN

Khi Thiền sư Bảo Triệt ở núi Ma Cốc đang dùng quạt phe phẩy quạt mình thì một ông tăng hỏi:

- Tánh của gió là thường tại và không có chỗ nào là không đến. Sao hoà thượng còn dùng quạt làm gì?

Sư đáp:

- Ông chỉ biết tánh gió thường tại mà chưa biết đạo lý của “không chỗ nào không đến.”

Ông tăng hỏi:

- Thế nào là đạo lý của “không chỗ nào không đến?”

Sư phe phẩy quạt mình. Ông tăng bái tạ thật sâu.

(Chánh Pháp Nhãn Tạng)

251. LÀ NGƯỜI HAY LÀ PHẬT?

Hòa thượng Từ Phong Hải Quỳnh (1728-1811) là truyền nhân đời thứ ba phái Liên Tông thuộc dòng Thiền Lâm Tế Việt Nam.

Năm 16 tuổi, sư đến chùa Liên Tông đánh lễ Thiền sư Tính Dược xin thế độ. Tính Dược bảo:

- Ngươi thân như mọi rợ đâu kham lãnh đại pháp?

Sư đáp:

- Thân tuy mọi rợ mà tâm đồng Phật Tổ.

Tính Dược bảo:

- Ta hỏi một câu ngươi đáp được thì độ cho, bằng không đáp được, cho một tiền đi tìm thiện tri thức khác.

Sư đáp:

- Thỉnh hòa thượng hỏi.

Tính Dược hỏi:

- Ngươi là người hay là Phật? Là thật hay là giả?

Sư đáp:

- Người Phật vốn không, hưởng hò là có thật giả.

Tính Dược khen:

- Hay lắm! Ngươi liễu đạo vậy.

(Thiền Sư Việt Nam)

252. ĐÀY MẮT NÚI XANH

Khi Thiền sư Pháp Nhãn ra mặt với đời, hội chúng có năm trăm người. Lúc ấy Phật Pháp đại hưng thịnh, Quốc sư Đức Thiệu đã ở với Sơ Sơn một thời gian lâu, tự cho là đã đạt yếu chỉ của Sơ Sơn. Vì vậy Đức Thiệu mới thu thập tất cả bút tích và di ảnh của Sơ Sơn, dẫn tăng chúng đi hành cước. Đến chỗ của Pháp Nhãn, bản thân Đức Thiệu không vào thất mà chỉ bảo đệ tử theo những người khác vào thất của Pháp Nhãn.

Một hôm, Pháp Nhãn lên tòa, có một ông tăng hỏi:

- Thế nào là một giọt nước Tào Khê?

Pháp Nhãn đáp:

- Là một giọt nước Tào Khê.

Ông tăng mờ mịt, thối lui. Lúc đó Đức Thiệu có mặt trong hội chúng, nghe được, bỗng nhiên đại ngộ.

Sau này, sư xiu hiện với tư cách là một trong những người thừa kế Pháp Nhân. Đức Thiệu trình bài kệ sau đây:

*Thông huyền đỉnh núi,
Chẳng phải nhân gian;
Ngoài tâm không vật,
Đầy mắt núi xanh.*

Pháp Nhân ấn chứng cho và nói: “Chỉ một bài kệ này cũng đủ thừa kế tông môn ta. Ngày sau, vua chúa sẽ tôn vinh ông. Ta chẳng bằng ông.”

(Bích Nham Lục)

253. TẮM LÒNG TRONG SẠCH

Một nhóm người ăn mày khôn khổ vì bệnh cùi đến hội chúng của Bàn Khuê, một Thiên sư có tấm lòng đại độ. Bàn Khuê chấp nhận họ vào hội chúng, và khi điểm hóa họ, sư còn tự tay tắm rửa và cạo đầu cho họ nữa.

Khi sự việc diễn ra, có một ông lịch sự có mặt ở đó, vị đại diện của một người có thể lực tin tưởng Thiên sư Bàn Khuê, đã lập một ngôi chùa trong tỉnh để Bàn Khuê huấn luyện đệ tử và nói pháp cho mọi người nghe.

Tức giận vì thấy Thiên sư cạo đầu cho bọn đệ tiện, người lịch sự kia vội vàng đi múc một thau nước cho Bàn Khuê rửa tay. Nhưng sư từ chối, nói: “Sự kính tởm của ông còn dơ bẩn hơn những vết thương lở loét của họ.”

(Giai Thoại Thiên)

254. THIỀN VÀ THUẬT TRỊ NƯỚC

Một lãnh chúa thường tham kiến Thiền sư Thiên Quế Truyền Tông (1648-1735), hỏi về yếu chỉ Phật pháp. Khi sư bị bệnh lần cuối, vị lãnh chúa phái một sứ giả đến thăm hỏi. Thiên Quế gửi sứ giả một lá thư ngắn mang về cho lãnh chúa:

“Tề gia và trị quốc cũng là tu đạo. Hãy thận trọng áp dụng những chính sách nhân từ, nhờ đó sẽ có sự tin cậy và hòa hợp giữa người cai trị và kẻ bị trị. Đây là khuyên cuối cùng của tôi.”

(Giai Thoại Thiền)

255. GIẤY ĐI CẦU

Trong đám tăng chúng giữa Thiền sư Bạch Ân có một cuồng tăng, cho rằng mình đã ngộ và đồng nhất với Phật. Y xé kinh làm giấy đi cầu. Các tăng nhân khác đã cảnh cáo ông ta về chuyện này, nhưng ông tăng điên này không quan tâm, kiêu căng vịn lại: “Dùng kinh Phật lau đít Phật có gì là sai?”

Lúc ấy có người thuật lại chuyện này với Bạch Ân, sư hỏi ông ta: “Người ta nói ông dùng kinh Phật làm giấy đi cầu, có phải không?”

Ông tăng điên đáp: “Phải. Tôi chính là Phật. Dùng kinh Phật lau đít Phật có gì là sai?”

Bạch Ân nói: “Ông sai rồi. Vì chính là đít Phật, sao ông lại dùng giấy cũ có chữ viết trên đó? Ông nên dùng giấy trắng sạch lau mới phải chứ.”

Ông tặng diên xấu hổ và xin lỗi.

(Giai Thoại Thiền)

256. TỈNH NGỘ

Thiền sư Setsugen nói với đệ tử là Jijo, “Nếu ông chuyên tâm tạ thiền bảy ngày bảy đêm không gián đoạn mà không ngộ, thì cứ cắt đầu tôi lấy sọ làm đồ chứa phân.”

Sau đó không bao lâu, Jijo bị bệnh kiết lỵ, liền lấy một cái thùng nhỏ mang đến một chỗ biệt lập chẳng ai đến. Jijo ngồi trên thùng chú tâm thiền định.

Jijo ngồi trên thùng bảy ngày liền, đến một đêm bỗng nhiên cảm thấy cả trời đất giống như cảnh tuyết dưới ánh trăng sáng ngời và toàn thể vũ trụ trở nên quá nhỏ hẹp, không thể chứa được mình.

Jijo nhập vào trạng thái này trong thời gian khá lâu cho đến khi nghe một âm thanh làm giật mình thức tỉnh. Toàn thân Jijo toát mồ hôi, cơn bệnh cũng biến mất. Jijo làm một bài kệ kỷ niệm:

Cái gì đây mà lung linh, sáng tỏ?

Mắt tiêu liền trong nháy mắt làm qua.

Cạnh cầu tiêu, chiếc mái dầm ngời sáng;

Rốt cuộc rồi, nó vốn là ta.

(Giai Thoại Thiền)

257. GAN RUỘT

Một lãnh chúa còn trẻ và thích võ thuật, học Thiền với Thiền sư Bàn Khuê. Một hôm, ông ta quyết định thử “gan ruột” của sư bằng cách dùng cây thương tập kích thỉnh linh khi sư đang tĩnh tọa.

Thiền sư bình tĩnh làm lệch cú đánh bằng râu chuối. Rồi sư bảo vị lãnh chúa: “Võ thuật của ông còn non nớt, tâm ông đã động trước.”

(Giai Thoại Thiền)

258. CHỖ LO LẮNG

Thiền sư Vô Học Tổ Nguyên là một trong những người sáng lập Thiền ở Nhật Bản. Sinh ở Trung Quốc, sư đã ngộ lần đầu tiên năm mười hai tuổi khi nghe bài kệ sau đây, lúc sư cùng cha đến viếng một ngôi chùa ở miền quê:

*Bóng tre quét thềm,
Không động mảy bụi;
Ánh trăng soi nước,
Không lưu vết tích.*

Khi đoàn quân Mông Cổ của Thành Cát Tư Hãn, tràn vào phía nam Trung Quốc năm 1275, Vô Học đã chạy tránh ngọn lửa chiến tranh; nhưng đến lúc tinh sư ẩn náu bị giày xéo vào năm sau, sư không chạy nữa .

Khi quân Mông Cổ gây giông bão tại tự viện Vô Học ngồi, tất cả tăng nhân khác và những người làm việc cho tự viện đều tìm chỗ trốn y như lũ chuột rúc vào hang.

Bọn lính tiến gần pháp đường chỗ sư ngồi một mình, chúng dí kiếm vào cổ sư. Sư hoàn toàn thản nhiên, bình tĩnh đọc bài kệ sau đây:

*Đất trời mệnh mông,
Không chỗ cắm dùi.
Vui thay biết được
Người pháp đều không.
Lưỡi kiếm Nguyên Mông
Dài và sáng rực
Chém ngọn gió xuân.*

Xúc động vì phong thái không sợ hãi của sư, bọn lính Mông Cổ cắt kiếm rút đi.

Vào năm 1280, Vô Học được Bắc Điều Thời Tông [Hojo Tokimune], quan nhiếp chính của chế độ tướng quân, mời đến Nhật Bản. Mùa xuân năm sau, khi Thời Tông đến viếng, Vô Học viết cho quan nhiếp chính một thông điệp ba chữ: “Chớ lo lắng.”

Khi Thời Tông yêu cầu giải thích, sư nói: “Vào lúc xuân hè ^{ấp} nói, miền nam Nhật Bản sẽ có náo động, nhưng sẽ ổn định lại không lâu, vì vậy chớ lo lắng.”

Quả nhiên, vào chính thu, một lực lượng xâm lăng Mông Cổ tấn công phía bắc nước Nhật, y như lời sư nói. Cũng đúng như sư tiên đoán, bọn xâm lược bị đánh dẹp, và thanh bình sớm trở lại.

(Giai Thoại Thiên)

259. ẨM CƯ

Thiền sư Đại Ngu đã sống một thời gian trong núi sâu ở vùng thôn quê phía bắc Kyoto. Sư viết bài kệ sau đây nói về chỗ sư ở:

*Không còn phiền não thị thành,
 Không còn tranh nhau phán quyết:
 Mùa thu ta ngủ
 Lá xuôi theo dòng,
 Mùa xuân ta nghe
 Chim hót trên cây.
 Xuân đến nơi nhân giới
 Với lòng tốt bao la;
 Mỗi một đóa hoa nở
 Là một vị Phật ra.
 Tuyết còn vô ý thức
 Tan chảy tất cả đi --
 Vạn vật giương lông mày
 Cùng nhau theo nhịp điệu
 Tất cả như là một.*

(Giai Thoại Thiền)

260. ĐẸP HƠN HOA

Mùa xuân năm ๑, nhà thơ bài cú lừng danh Ba Tiêu quyết định đi xem hoa ở một nơi nổi tiếng vì có cảnh đẹp. Dọc đường ông nghe nói về một cô gái nông dân nghèo nổi tiếng vì lòng hiếu thảo đối với cha mẹ. Vì hiếu kỳ, Ba Tiêu đi tìm cô gái. Khi gặp cô gái, Ba Tiêu đã cho

cô tất cả số tiền ông mang theo để chi tiêu trong chuyến du hành. Rồi Ba Tiêu trở về nhà, không xem hoa gì cả.

Ba Tiêu nói, “Năm nay tôi thấy được một cái đẹp hơn hoa.”

(Giai Thoại Thiên)

261. HẾT TRÔNG ĐỊA NGỤC

Một samurai (chiến sĩ) phục vụ cho một người quyền thế trong tỉnh đến viếng Thiền sư Bạch Ẩn.

Sư hỏi chiến sĩ:

- Anh đã làm gì?

Chiến sĩ đáp:

- Tôi luôn luôn thích lắng nghe Phật giáo. Vì vậy mà tôi bị bệnh.

Bạch Ẩn hỏi:

- Anh bệnh như thế nào ?

Chiến sĩ đáp:

- Ban đầu tôi gặp một Thiền sư và cầu tìm yếu lý của tâm. Rồi tôi gặp một luật sư Chơn Ngôn tông và học mật giáo. Nghi ngờ và rối loạn phát triển về hai tông phái, trong khi quán tưởng mẫu tự A, bỗng nhiên trong tâm tôi hình ảnh địa ngục xuất hiện. Tôi cố gắng chặn chúng lại bằng cách dùng yếu lý của tâm, thì hai thị kiến va chạm nhau, vì vậy tâm tôi bị quấy rối. Lúc ngủ tôi thấy ác mộng, khi thức tôi lao nhọc vì suy nghĩ.

Bạch Ẩn chặc lưỡi và nói:

- Anh có biết cái gì làm cho địa ngục sợ hãi không?

Chiến sĩ đáp:

- Quan điểm tánh không! Tôi bị bệnh này .

Bạch Ân liền hét chiến sĩ nhiều lần, hét đến nỗi anh ta tháo lui, nói:

-Anh là một chú bé khờ! Chiến sĩ là kẻ trung thành với lãnh chúa đến nỗi y không chạy trốn bão lụt hay hỏa hoạn mà phơi mình ra trước gươm giáo, không run sợ và chớp mắt. Sao anh lại sợ quan điểm tách không? Giờ đây, anh hãy rơi vào một trong các địa ngục đó đi, và chúng ta hãy kiểm tra các địa ngục!

Chiến sĩ phản nản:

- Sao một ông thầy lại có thể bảo người ta rơi vào cảnh giới xấu xa như thế ?

Bạch Ân cười và nói:

- Số địa ngục mà tôi đã rơi vào có đến tám mươi bốn ngàn cái! Đây -- không có nơi nào mà tôi không rơi vào!

Cuối cùng, thấy được ý sư, chiến sĩ tràn ngập vui mừng.

(Giai Thoại Thiên)

262. LỜI CUỐI CÙNG

O-San đã nng khi tham học với Thiên sư Tetsumon. Sau này, khi đi sư Bạch Ân đến tỉnh bà ở, O - San đến tham kiến sư.

Để trắc nghiệm, Bạch Ân hỏi bà về tiếng vỗ của một bàn tay.

O-San liền ứng khẩu đọc bài kệ sau đây:

*Lắng nghe "Tiếng vỗ một tay,"
Chi bằng vỗ cả hai tay mà làm!*

Khi O-San trong cơn hnh cuối cùng, các con tập trung quanh bà, muốn biết những lời cuối cùng của bà. Bà mỉm cười và đọc bài kệ sau:

*Trên thế gian này
 Chỗ ngôn ngữ không còn gì cả
 Còn gì hơn giọt sương
 Trên lá,
 Ta nói gì
 Cho con cháu đời sau?*

(Giai Thoại Thiền)

263. KINH MỘT CHỮ CỦA ĐẠI GIÁC

Người sáng lập chùa Kiến Trường ở Khiêm Thương vào thế kỷ thứ 13 là một Thiền sư Trung Hoa tên là Đại Giác. Sư được tướng quân Thời Lại [Tokiyori] mời đến truyền bá Thiền tông cho các khu vực phía đông Nhật Bản.

Một số tu sĩ và cư sĩ của các tông phái khác không hài lòng chuyện này chút nào. Lòng ganh tị lan truyền rằng Thiền sư là gián điệp do Mông Cổ phái đến Nhật và dần dần nhiều người tin như vậy. Lúc ấy, các quan hệ với Mông Cổ trở nên tệ hơn, và chính phủ của Tướng quân, do tin đồn hướng dẫn sai lầm, đã thuyền chuyển sư đến Koshu. Sư không nểng không phiền não chút nào mà còn vui mừng đi theo nghiệp lực dẫn đường.

Có một người chuyên trị các thần chú như Pháp Hoa và A-di-đà, đến gặp sư, nói:

-Thiền đọc Tâm Kinh vừa dài vừa khó, trong khi Nhật Liên Thượng Nhân dạy chú Pháp Hoa chỉ có bảy chữ

và Nhất Biến Thượng Nhân chú A-di-đà chỉ có sáu chữ. Kinh Thiên thì dài hơn nhiều mà lại khó tụng.

Đại Giác lắng nghe rồi nói:

- Đệ tử Thiên muốn gì với kinh văn dài dòng? Nếu ông muốn đọc kinh Thiên, hãy đọc nó bằng một chữ thôi. Các thần chú sáu chữ, bảy chữ cũng dài lắm.

(Thiên và Đạo Thuật)

264. KINH KHÔNG CHỮ CỦA PHẬT QUANG

Tu sĩ của Tsurugaoka Hachiman đến gặp Thiên sư Trung Hoa tên là Phật Quang, người thừa kế Thiên sư Đại Giác, kể sư nghe câu chuyện kinh một chữ của Thiên sư Đại Giác và hỏi:

- Tôi không hỏi sáu chữ, bảy chữ các phái khác tụng niệm, chỉ muốn biết thế nào là kinh một chữ của Thiên?

Phật Quang đáp:

- Tông môn chúng tôi một chữ cũng chẳng lập, giáo lý truyền riêng bên ngoài kinh điển, đạo thì lấy tâm truyền tâm. Nếu ông muốn đi sâu vào đó, thì cả cuộc đời ông sẽ là một câu thần chú, cái chết của ông cũng sẽ là một câu thần chú. Ông còn muốn một chữ, nửa chữ làm gì? Lão sư Đại Giác đi vào ừng sâu đặt xuống đó một chữ, giờ đây cả thiên lâm đang xé nát nó thành nhiều mảnh trên gai nhọn, cố tìm nó. Nếu thượng tọa đứng trước tôi đây muốn nắm lấy một chữ đó, thì không mở miệng tụng kinh không chữ. Nếu thượng tọa không biết kinh không chữ, thì liền mất kinh một chữ đó vậy. Hãy đem một chữ này gửi đến từng trời thứ ba mươi ba; hãy chôn nó đi, nó ở dưới đáy đại địa ngục thứ tám. Bốn phương, trên dưới, chỗ nào có thể dấu

được nó? Ngay giây phút này, ở trước thượng tọa! Có chữ nào hay không?

Kim vàng không thấu được (lớp vải thô), tu sĩ im lặng rút lui.

(Thiền và Đạo Thuật)

265. ĐỊA TẠNG NGUYÊN HÌNH

Sakawa Koresada, tùy viên tiếp của dòng họ Uesugi, bước vào chánh điện chùa Kiến Trường và cầu nguyện trước Bồ-tát Địa Tạng Ngàn Tướng. Rồi ông ta hỏi vị tăng thị giả phụ trách chánh điện:

- Trong ngàn tướng của Địa Tạng, tướng nào là Địa Tạng nguyên hình?

Thị giả đáp:

- Trong ngực của quan hộ vệ ngay trước tôi đây là ngàn niệm, vạn tướng; cái nào là niệm tướng đầu tiên?

Chiến sĩ (samurai) lặng câm.

Thị giả lại nói:

- Trong ngàn tướng của Địa Tạng, Địa Tạng nguyên hình là Phật thế tôn, ngài luôn luôn dùng ngàn tướng.

Chiến sĩ hỏi:

- Phật thế tôn là ai?

Thị giả bắt ngờ nắm mũi chiến sĩ vặn mạnh.

Chiến sĩ bỗng nhiên tỉnh ngộ.

(Thiền và Đạo Thuật)

266. THAM VẤN BAN ĐÊM

[Myotei là một góa phụ và là một người đàn bà có cá tính mạnh. Bà đã tu tập mấy năm dưới sự hướng dẫn của Kimon, vị sư thứ 150 của chùa Viên Giác. Vào một dịp viếng chùa, bà đã có một kinh nghiệm trong khi lắng nghe sư thuyết pháp về kinh Kim Cương. Vào năm 1568, bà tham dự tuần niếp tâm Lạp Bát (mồng tám tháng mười hai, kỷ niệm ngày Phật thành đạo)].

Trước khi vào một trong những cuộc tham vấn ban đêm, bà cởi hết tất cả y phục của mình ra, và bước vào độc tham không một mảnh vải che thân. Bà nằm xuống trước mặt sư. Sư Kimon cảm gậy như ý bằng sắt thọc vào giữa hai đùi bà, nói:

- Bà trò gì đây?

Ni cô Myotei đáp:

- Bà y cái cửa chư Phật ba cõi nhờ đó đến thế gian này.

Sư nói:

- Trừ phi chư Phật ba cõi vào, [nếu không] các ngài chẳng thể ra. Hãy cho vào cửa ngay đây và bây giờ.

Và sư ngồi dang hai chân qua ni cô.

Ni cô hỏi:

- Ai sẽ vào? Đó là Phật gì?

Sư đáp:

- Cái gì xưa nay vốn có, không có “sẽ.”

Ni cô nói:

- Ai không cho biết tên thì là kẻ cướp vô lại, không được phép vào.

Sư đáp:

- Phật Di Lặc, phải đản sinh để độ người sau khi Phật Thích ca nhập diệt, vào cửa.

Ni cô làm như muốn nói nhưng sư liền lấy tay bịt miệng cô lại. Sư đề chiếc gậy sắt giữa hai đùi cô, nói:

- Phật Di Lặc vào cửa. Hãy sinh ngay lập tức!

Ni cô do dự và sư nói:

Đây chẳng phải tử cung thật; làm sao sinh được Di Lặc?

Ni cô đi ra và trong cuộc tham vấn sáng hôm sau, sư hỏi:

- Đã sinh được Di Lặc chưa?

Ni cô hét lớn:

- Ông đã lặng lẽ sinh ra tôi hôm qua rồi!

Cô nắm đứng sư, hai bàn tay ôm đỉnh đầu sư, nói:

-Tôi mời ông Phật ấy dùng đỉnh đầu này làm Tòa Sư Tử. Hãy để ông từ bi ở đó mà thuyết pháp.

Sư nói:

- Đạo chỉ là một, không hai, không ba.

Ni cô nói:

- Do căn cơ mà chúng sinh khác nhau vạn nẻo. Làm sao hòa thượng có thể gắn họ vào một đường?

Sư nói:

- Một tướng dẫn đầu vạn quân vào kinh đô.

(Thiên và Đạo Thuật)

267. BỨC TRANH NGƯỜI ĐẸP

Vào năm 1299, khi lãnh chúa Fukuda Sadatomo đến chùa Kiến Trường để dự lễ. Ông gặp sư Saikan trong một căn phòng, bất ngờ trong phòng ấy có một bức tranh vẽ Rei

Shojo, một người đẹp đương thời của triều đại nhà Tống.
Lãnh chúa hỏi sư:

- Đó là ai?

Sư đáp:

- Người ta nói không ngờ đó là Rei Shojo.

Sadatomo ngắm bức tranh một cách ngưỡng mộ và
nói:

- Tranh đó được vẽ như có thần lực và còn cực kỳ
hiển dăng. Người đàn bà đó có phải hiện giờ ở nước Tống
không?

Sư đáp:

- Ở Tống, ngài muốn nói gì? Hiện giờ ở đây, tại
Nhật này.

Nhà quý tộc hỏi:

- Ở đâu thế?

Sư hét to:

- Lãnh chúa Sadatomo!

Nhà quý tộc nhìn lên.

Sư nói:

- Ở đâu thế ?

Sadatomo lãnh hội được yếu chỉ, bái tạ.

(Thiền và Đạo Thuật)

268. TIẾNG HÉT CỦA TODEN

Yoriyasu là một samurai tự phụ và hiếu chiến. Vào
mùa xuân năm 1314, anh ta được truyền chuyển từ Kofu
đến Kamakura, ở đây anh ta đến viếng Toden, vị sư thứ 45
ở chùa Kiến Trường, để hỏi Thiền.

Sư Toden nói:

- Ấy là trực tiếp biểu hiện Hành Động Vĩ Đại trong trăm mối quan tâm về cuộc sống. Khi nó trung như một samurai, ấy là trung của Thiên. Trung viết theo chữ Hán là kết hợp chữ “trung” và chữ “tâm”, vậy nó có nghĩa ông chủ ở giữa con người. Phải là không thiên nào sai lầm. Nhưng hôm nay lão ông này nhìn chiến sĩ, có kẻ trung tâm nghiêng về danh và tiền, có kẻ nghiêng về rượu và sắc dục, và có kẻ nghiêng về quyền lực và can đảm. Tất cả bọn họ đều ở trên những cái dốc đó, và không thể có tâm trung. Làm sao họ có thể trung đối với quốc gia? Nếu ông, thưa Ngài, muốn tu Thiên, trước hết hãy tu trung, và đừng trượt chân vào dục vọng sai lầm.

Chiến sĩ nói:

- Trung của chúng tôi là Hành Động Vĩ Đại trực tiếp trên chiến trường. Chúng tôi cần sự thuyết pháp của nhà sư để làm gì?

Sư đáp:

- Ngài là một anh hùng trong tranh biện, tôi là kẻ thanh nhã hòa bình--chúng ta có thể không có gì để nói với nhau.

Lúc ấy chiến sĩ rút kiếm ra, nói:

- Trung ở trong lưỡi kiếm của anh hùng, nếu thầy không biết điều này thì chẳng nên nói đến trung.

Sư đáp:

- Lão tăng này có kiếm báu Vua Kim Cương, nếu ông không biết nó, chớ nên nói đến trung.

Chiến sĩ nói:

- Trung của Kiếm Kim Cương -- thứ đó dùng làm gì trong chiến đấu thật sự?

Sư liền nhảy tới hét lên một tiếng Katsu!, khiến chiến sĩ hoảng hốt đến độ mất hết ý thức. Sau đó một chút, sư lại hét nữa và chiến sĩ liền bình phục.

Sư nói:

- Trung trong lưỡi kiếm của anh hùng, ở đâu rồi?
Nói!

Kinh hãi quá, chiến sĩ xin lỗi rồi rút lui.

(*Thiền và Đạo Thuật*)

269. THANH KIẾM GIẤY

Vào năm 1331, khi Nitta Yoshisada đang đánh Hojo Sadatoki, một viên chức hộ vệ chính của dòng họ Bắc Điều tên là Sakurada, bị giết. Vợ của ông ta là Wasa muốn cầu nguyện cho người quá cố, bà cắt tóc vào chùa Đông Khánh làm ni cô pháp danh là Shotaku. Bấy nhiêu năm hiến mình cho Thiền dưới sự chỉ dạy của vị sư thứ 17 của chùa Viên Giác, và cuối cùng đã trở thành ni sư thứ ba của chùa Đông Khánh. Vào tuần niêp tâm *Lạp Bát* (mùng 8 tháng 12) năm 1339, sau cuộc tham vấn chiều với sư chùa Viên Giác, khi bà đang trên đường về nhà thì một người đàn ông cầm kiếm thấy bà, bị sắc đẹp của bà quyến rũ. Hắn dùng kiếm đe dọa và đến cưỡng hiếp bà. Ni sư liền lấy một tờ giấy ra, cuộn lại và đâm vào mắt người đàn ông như một lưỡi kiếm. Hắn không còn đánh được và hoảng sợ quá đổi vì sức mạnh tinh thần của ni sư. Hắn quay đầu bỏ chạy và ni sư lại thêm một tiếng hét Yaa!, đánh hắn bằng thanh kiếm giấy. Hắn té, rồi chạy trốn.

(*Thiền và Đạo Thuật*)

270. ĐẤT TRỜI TAN VỠ

Tadamasa, một viên chức hộ vệ lâu năm của quan nhiếp chính Bắc Điều Cao Thời, có pháp danh là An Sơn. Ông ta là một tín đồ mẫn nhuệ của Thiền, đã tới lui thiền đường dành cho nam cư sĩ ở chùa Kiến Trường trong hai mươi ba năm. Vào năm 1331, khi đánh nhau ra khắp nơi, ông ta bị thương và chạy như bay đến chùa Kiến Trường để gặp Sosan, vị sư thứ 27 của chùa. Lúc đó chùa đang có Trà thang (Cha no yu). Sosan thấy người đàn ông mặc áo giáp đến, liền để một tách trà phía trước ông ta, nói:

- Cái này thế nào?

Chiến sĩ lập tức dẫm nát cái tách trà dưới chân và nói:

- Trời đất cùng tan vỡ.

Sư nói:

- Khi trời đất tan vỡ thì ông thế nào?

An Sơn đứng thẳng hai tay khoanh trước ngực. Sư đánh ông ta và ông ta miễn cưỡng kêu lên vì các vết thương bị đau.

Sư nói:

- Trời đất vẫn chưa hoàn toàn tan vỡ.

Tiếng trống vang lên từ trại lính phía núi bên kia và Tadamasa chạy thật nhanh về trại. Sáng hôm sau, ông ta trở lại chùa, mình dính đầy máu, để gặp sư. Sư bước ra, lại nói:

- Khi trời đất tan vỡ thì ông thế nào?

An Sơn nương mình lên thanh kiếm đâm máu, hét một tiếng Yaa! lớn rồi chết đứng trước mặt sư.

(Thiền và Đạo Thuật)

271. VẼ TÁNH

Ekichu, vị sư thứ 17 của chùa Thọ Phúc, nổi tiếng là một họa sĩ. Một hôm Nobumitsu đến gặp sư và hỏi sư có thể vẽ được hương thơm tả trong câu thơ nổi tiếng, “Qua hoa rồi, vó ngựa còn thơm”. Sư liền vẽ chiếc vó ngựa có bầy bướm vờn quanh.

Rồi Nobumitsu dẫn một câu khác, “Gió xuân mạn man thổi qua bờ sông”, và yêu cầu vẽ bức tranh gió nhẹ mạn mạn. Sư liền vẽ một cảnh liễu đong đưa.

Nobumitsu đọc lên câu nói lưng danh của Thiền, “Chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật”. Anh ta yêu cầu vẽ bức tranh về tâm. Sư lấy cây cọ quét nhẹ lên mặt Nobumitsu một vết. Chiến sĩ ngạc nhiên và bức tức. Sư liền phác họa bộ mặt tức giận ấy.

Rồi Nobumitsu yêu cầu vẽ một tranh về tánh như trong chữ “thấy tánh”. Sư bẻ gãy cây cọ, nói:

- Đó là bức tranh.

Nobumitsu không hiểu và sư bảo:

- Nếu anh không có con mắt thấy đó thì anh chẳng thấy được.

Nobumitsu nói:

- Hãy lấy cây cọ khác vẽ tánh đi.

Sư bảo:

- Hãy chỉ tôi thấy cái tánh của anh rồi tôi vẽ cho.

Nobumitsu không lời để nói.

(Thiền và Đạo Thuật)

272. BẢN SAO

Một vị tăng thủ tọa đến chào Gyokuzan, vị sư thứ 21 của chùa Kiến Trường. Thủ tọa hỏi mượn sư các bài thuyết pháp của Thiền sư Đại Giác, người sáng lập chùa Kiến Trường, về Lâm Tế Lục.

Sư ngồi im lặng hồi lâu rồi hỏi:

- Ông đã sao chép chưa?

Thủ tọa đáp:

- Sao, con chưa có mượn mà.

Sư nói:

- Thiền của Lâm Tế là tâm tâm tương thông--ông cần chữ viết để làm gì? Nếu ông muốn có chữ viết, hãy dùng núi Ashigara làm bút, bìa biên Yui làm nghiêng mực mà sao chép.

Thủ tọa hét một tiếng Katsu! và nói:

- Con đã sao xong.

Thiền và Đạo Thuật)

273. BÀI PHÁP CỦA NI SƯ SHIDO

Vào tuần nhiếp tâm Lạp Bát (mùng 8 tháng 12) năm 1304 ở chùa Viên Giác, hòa thượng Chokey đã chính thức ấn khả cho ni cô Shido, người sáng lập chùa Đông Khánh, thành ni sư. Vị tăng thủ tọa không chấp nhận sự ấn khả ấy, và hỏi câu sau đây để trắc nghiệm ni sư:

- Trong dòng hệ của chúng ta, người được nhận ấn khả phải thuyết pháp về Lâm Tế Lục. Cô thực có thể múa gậy Pháp trên Pháp tòa không?

Ni sư đối diện với vị thủ tọa, rút ra một con dao dài hai tấc rưỡi (tất cả đàn bà thuộc giai cấp chiến sĩ đều mang dao loại này), giơ lên:

- Chắc chắn một Thiền sư thuộc dòng của tổ sẽ lên tòa cao nói ề sách đó. Nhưng tôi là một người đàn bà thuộc dòng chiến sĩ, tôi sẽ nói pháp khi thực sự đối mặt với lưỡi kiếm đã rút ra khỏi vỏ. Tôi cần sách gì?

Vị tăng thủ tọa hỏi:

- Trước khi cha mẹ sinh ra, lúc ấy ni sư lấy gì tuyên giáo?

Ni sư nhắm mắt lại một lúc, rồi hỏi:

- Thủ tọa hiểu không?

Thủ tọa nói:

*- Bàu rượu đã bị lật úp trong khe Đào,
Cặp mắt say nhìn thấy hoa mười dặm.*

(Thiền và Đạo Thuật)

274. TỔ SƯ HIỆP SĨ TỪ PHƯƠNG TÂY ĐẾN

Yamana Morofuyu là một chiến sĩ dũng cảm của dòng họ Ashikagas, được thuyên chuyển từ một thuyền trưởng hải quân sang kỵ binh. Sau đó một thời gian, ông ta đã tu học Thiền ở chùa Viên Giác. Một năm nọ, ông đến tham dự tuần niếp tâm Lạp Bát, nhưng ông không ngồi trong thiền phòng dành cho các chiến sĩ. Thay vào đó suốt ngày ông cỡi ngựa băng rừng vượt núi. Daikyo, vị sư thứ 43 của chùa Viên Giác, vì vậy cảnh cáo ông ta, nói:

- Trên lưng ngựa, tâm dễ bị phân tán. Trong tuần niếp tâm Lạp Bát, hãy ngồi trong thiền đường.

Ông ta nói:

- Tăng nhân là người của Thiên ngôi, chắc chắn nên ngôi ở chỗ đặc biệt có Phật. Nhưng tôi là một hiệp sĩ, nên tập thiền định trên lưng ngựa.

Sư nói:

- Ngài trước kia là một thuyền trưởng này trở thành một hiệp sĩ. Tổ sư đến trên sóng [chỉ BỒ-đề Đạt-Ma] và tổ sư đến trên lưng ngựa, ý ấy là đồng hay là khác?

Morofuyu ngáp ngừng.

Sư giựt lấy cây roi, đánh Morofuyu và nói:

- Ôi, cười đi, cười đi!

(Thiền và Đạo Thuật)

275. THIÊN MỘT CHIẾC ÁO CỦA ĐẠI GIÁC

Một ông tăng sĩ từ dinh của quan nhiếp chính Bắc Điều Thái Thời [Hojo Yasutoki] đến viếng chùa Kiến Trường, nói với Đại Giác:

- Vinh Tây và Hành Đug đã bắt đầu truyền bá Thiền tông ở Khiêm Thương này, nhưng hai vị sư vĩ đại nhất của Tổ đạo là Đạo Nguyên của phái Tào Động và Thánh Nhất. Cả hai đến Khiêm Thương dạy Thiền theo lời mời của quan nhiếp chính Yokiyori, nhưng chưa hết một năm cả hai đều từ giả. Vì vậy, trong hàng chiến sĩ ở đây không bao nhiêu người hiểu Thiền nhiều. Sự thật, một số người ngu đến độ nghĩ rằng Thiền--[viết theo chữ Hán] là do hai chữ “y” (áo) và chữ “đơn” (một) ghép lại--chỉ có nghĩa như vậy. Họ tin rằng các Thiền tăng của Ấn độ ở trên núi tu các phép khổ hạnh đặc biệt, và ngay cả trong mùa đông cũng chỉ mặc có một chiếc áo vải, và tên của tông phái phát xuất từ đó.

Đại Giác lắng nghe tất cả rồi cười lớn, nói:

- Người Khiêm Thương đúng khi nói rằng Thiền có nghĩa là chỉ mặc một chiếc áo. Họ hiểu đúng tông phái tượng trưng cho cái gì. Một người tầm thường mặc các lớp áo ba ọc và năm ham muốn, và mặc dù cố công niệm Phật, tụng kinh để lột bỏ các lớp áo đó, nhưng y không thể thoát được các lớp áo phiền não. Thiền vốn không có nghĩa là có nhiều lớp áo mà có nghĩa là chỉ có một mảnh. Niệm Phật--ấy là xa lìa Pháp không ta, và không ta không Pháp, để ta và Pháp là một mảnh. Đây gọi là “nhồi thành một khối”. Chấn sĩ Khiêm Thương, khi nói Thiền tông có nghĩa là tông phái một chiếc áo, họ đã lãnh hội được yếu tánh thâm sâu nhất của nó.

Nếu ông không có các lớp áo ấy, là ông đang tu dưỡng đan điền theo kiểu Thiền. Giờ đây hãy để một người lột bỏ tám ngàn lớp áo Pháp Tạng và chỉ còn một chiếc áo giản dị. Làm sao được như vậy?

Tăng sĩ lễ bái và từ giả.

(Thiền và Đạo Thuật)

276. THIÊN CÁI KHỔ CỦA PHẬT QUANG

Ở trên ban tham mưu của Yasutsura Genbansuke, một thượng thư của quan nhiếp chính Bắc Điều Thái Thời [Hojo Yasutaki], là một Morikatsu đã bất ngờ đến chùa Viên Giác. Ở đó ông ta đã gặp một trong những thị giả của Phật Quang, là Nhật Tâm (người đã biên tập các bài pháp của Phật Quang thành tập Phật Quang Lục).

Morikatsu nói với thị giả:

- Bọn ngu ngốc ở Khiêm Thương không biết cách viết tên tông phái của các thầy cho đúng mà cứ lộn nó với chữ “cái khó”. Thật là kỳ khôi.

Vị tăng thị giả cảm thấy thất vọng vì như vậy là người ta đã làm giảm giá trị chữ Thiên và kể cho thầy nghe. Phật Quang cười và nói:

- Thật ra cái khó là mối quan tâm lớn của tông môn chúng ta. Không nên khinh khϊm chiến sĩ Khiêm Thương thiếu học đó. Cái gì đem lại sự sống cho con người là quyền lực của cổng trước và khi họ chết, nó kết thúc (bài tiết) ở cổng sau. Không phải sự sống chết này là mối quan tâm lớn của Thiên môn sao? Và cái bao bọc những cơ quan của sống và chết là chiếc khó. Nếu ông đi sâu vào cái bao bọc cả hai, ông sẽ biết sinh từ đâu đến và chết đi về đâu. Bây giờ hãy dùng cái khó chỉ giáo chút ít cho gã khờ đó, và bảo y cách phá bỏ cái khó ấy.

Nhất Tâm đến vung cái khó trước mặt Morikatsu, nói:

- Tất cả chúng sinh đều vật vã trong cái khó này, khi ông phá bỏ cái khó thì thế nào?

Morikatsu không lời để nói.

(Thiên và Đạo Thuật)

277. ĐỊA TẠNG RA KHỎI CHÁNH ĐIỆN

Vào năm 1331, khi bọn lính của Nitta Sadayoshi đốt phá vùng thôn quê, chúng dùng lửa tấn công các ngôi chùa ở Khiêm Thương. Chùa Kiến Trường đã bị chúng đốt trong thời gian đó. Người ta nói rằng người chấp sự chánh điện của chùa đã công pho tượng Địa Tạng to lớn ra khỏi nguy hiểm. Pho tượng cao và rộng khoảng 5 mét, nặng khoảng

326 ký-lô. Cửa của Phật điện chỉ mở ra được khoảng 2 mét
5. Làm sao ông tăng đem được Địa Tạng ra cửa?

(*Thiền và Đạo Thuật*)

278. VÂY RỒNG

Trong giờ giải lao ở vườn chùa, vài ông tăng làm vườn nghỉ dưới gốc mấy cây thông trong vườn phía sau phòng phương trượng. Nhớ lại ngày xưa, Hojo Tokimasa [1138-1215; 1203-5, là quan nhiếp chính], lúc còn là một thanh niên, **ấn** ẩn cư trong một ngôi chùa trên đảo Enoshima, cầu nguyện cho cuộc đấu tranh của ông thành công lâu dài như thế nào. Vào đêm cuối cùng của kỳ ẩn cư hai mươi **nốt** ngày, một công chúa xinh đẹp trong bộ y phục màu xanh lá cây hiện ra và tiên đoán, “Dòng phái của ông sẽ được chí tôn, và con thủy triều vinh quang sẽ tràn vào cổng nhà ông.” Rồi công chúa biến thành con rắn dài bảy mét, boi xuống biển để lại trên bờ biển ba cái vảy giống như vảy cá. Tokimasa lấy ba cái vảy đó làm một lá cờ sáng ngời. Vì vậy, người ta nói rằng những ngôi chùa lớn như Kiến Trường, Viên Giác và các chùa khác đều có ba cái vảy cá trên nóc chùa. Rồi mấy ông tăng tranh cãi nhau về con rồng chạm trên cây cột trong một căn phòng của chùa Viên Giác, sao nó **ại** không có những vảy rồng hình tam giác **gống** như nóc chùa. Do đó, có người bảo rằng thần Biện tài (Benzaiten: thần của cái) không thể nào là con rồng, vì vậy câu chuyện cứ lòng vòng.

Phật Quang ở trong phòng phương trượng nghe họ tranh cãi, liền ra nói:

- Hãy tạm gác lại chuyện vảy rồng, có ai trong các ông từng thấy rồng chưa?

Ông tăng tri viên nói:

- Chưa, con chưa từng gặp ai thấy rồng cả.

Sư nói:

- Nếu các ông chưa từng thấy rồng thì làm sao tranh luận vầy rồng phải như thế nào? Các ông giống như người các tông phái khác phê bình Phật tâm tông mà chưa từng thoáng thấy Phật tâm. Nếu các ông muốn biết vầy rồng ra sao, hãy đến Enoshima ẩn cư và cầu nguyện cho thấy được một con rồng. Rồi các ông sẽ không cần hành cước chỗ khác hay đi đâu xa xôi. Thần Biện tài chân thực ở trên đỉnh đầu mọi người. Hãy ẩn cư thiền định tại đây, trong thiền đường chùa Viên Giác này, hai mươi một ngày. Nếu hoàn toàn chuyên chú, các ông sẽ có thể thấy rồng vào ngày cuối. Nếu các ông chưa thấy được rồng, hãy tu thêm hăm một tuần. Nếu vẫn chưa thấy nữa, hãy tu thêm hăm một năm, suốt ngày suốt đêm, không bao giờ quên quyết tâm. Đến ngày cuối, chắc chắn các ông sẽ gặp và thấy một con.

(Thiền và Đạo Thuật)

279. VẬT DƯỚI RÓN CỦA THỜI TÔNG

Lúc chiến tranh bùng nổ, Bắc Điều Thời Tông (Hojo Tokimune) đến viếng sư Phật Quang, ông đã hét lên một tiếng Yaa! phóng thẳng tới trước. Tiếng hét to đến nỗi nó vang dội cả núi Lộc Sơn

Hòa thượng Nghĩa Ông nói:

- Tướng quân có vật vĩ đại dưới rón [khí hải đan điền], nên tiếng hét to như vậy.

Quan cận thân Masanori, khi hiểu Nghĩa Ông nói gì, hỏi:

- Tôn giả thấy kích thước cái vật dưới rốn của tướng quân hồi nào?

Nghĩa Ông đáp:

- Trước khi tướng quân sinh ra, tôi đã thấy nó rồi.

Quan cận thần không hiểu .

Nghĩa Ông nói:

- Nếu ngài không hiểu cái vĩ đại ở dưới rốn tướng quân, thì hãy xem cái vĩ đại ở dưới rốn chính ngài trước khi ngài sinh ra. Làm sao cái ấy trở nên lớn hay bé hơn vì vinh hay nhục của [địa vị] cao hay thấp? Quan cận thần vẫn ngờ ngác chẳng hiểu.

Nghĩa Ông hét một tiếng “Yaa!” và nói:

- Tiếng của nó, của cái đó, là như thế.

Ngay câu nói này, quan cận thần tỉnh ngộ và nói:

- Tiểu quan hôm nay may mắn nhận được một tiếng hét của tôn giả. Tiểu quan đã biết cái vĩ đại ở dưới rốn của tướng quân rồi.

Nghĩa Ông hỏi:

- Cái ấy dài rộng như thế nào? Nói!

Quan cận thần nói:

- Dài xuyên ba cõi, rộng khắp mười phương.

Nghĩa Ông nói:

- Xin quý quan hãy cho cái vĩ đại ấy hét một tiếng xem nào.

Quan cận thần không thể mở miệng đáp lời.

(Thiền và Đạo Thuật)

280. CÔNG VÀO THẾ GIỚI CHƯ PHẬT

Chùa Viên Giác ổn là cấm địa đối với đàn bà, ngoại trừ những người đàn bà không lấy chồng của một gia

đình chiến sĩ tu Thiên là được phép vào ra cổng. Sau năm 1334, họ có luật trừ phi người đàn bà đã thấy tánh thì không được phép lên Đại Quang Minh Điện. Lúc đó nó đã trở thành lệ cho người gác cổng, khi người đàn bà đi qua cổng phải trình một câu hỏi trắc nghiệm. Theo một truyền thống Thiên từ lúc đó, năm trắc nghiệm được dùng ở cổng chùa Viên Giác là:

- Cổng vào có nhiều bậc: ngay cả Phật và Tổ cũng không thể qua được.

Nếu muốn vào, hãy trình mật ngữ.

- Cửa sắt cứng chắc khó mở.

Hãy để người có thần lực dứt đứt bản lề.

- Trái ra mệnh mông mọi hướng--không cửa, không cổng.

Làm sao nhận ra cổng ấy?

- Tám mươi bốn ngàn cổng đồng thời mở.

Duy kẻ có mắt, hãy cho y thấy.

- Là cái gì? Do cổng này

Tất cả chư Phật đi vào thế gian.

(Thiên và Đạo Thuật)

281. CHIẾC Y NIỆM PHẬT

Tướng quân Yoriie không ưa những tín đồ phái Niệm Phật. Vào tháng 5 năm 1213, ông ra ~~ôn~~ đạo luật cấm niệm Phật và ra lệnh Yashiro Hiki khám xét những người hành cước, nếu tìm thấy tu sĩ nào của phái Niệm Phật, hãy lột lấy áo tu đem đốt. Thực hiện mệnh lệnh này, Yashiro khám xét khách du ở ~~hà~~ một bên cầu Mandokoro, nếu thấy tu sĩ Niệm Phật, liền lột lấy áo tu đem

đốt, nếu khám phá thấy tu sĩ vi phạm đạo luật cấm Niệm Phật thì bắt bỏ tù.

Vào lúc ấy, ở Ise có một tín đồ Niệm Phật tên là Sho-nenbo đến Khiêm Thương để thực hiện niệm Phật. Yashiro bắt Shonenbo và đem áo tu đi đốt. Shonenbo nói: “Y này là cờ phướn của Tam Bảo, là thánh hiệu của Tăng già, là bóng y của chư Phật. Nó là chiếc y vinh dự của Bốn Vua Hộ Pháp và Tám Vị Thiên Long. Và đặc biệt nó là chiếc y xung niệm, nếu là biểu hiện của đại tín ngưỡng, dù có ném vào lửa cũng chẳng cháy.” Yashiro liền bảo lính ném chiếc áo tu vào ngọn lửa. Shonenbo lớn tiếng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, ngọn lửa liền tắt, không sém đến cả cái chéo áo tu -- người ta kể vậy.

Tu sĩ Sonei đem chuyện này đến sư Nam Thiên. Sư bảo: “Hãy bỏ câu chuyện thần tiên nhỏ do tín đồ phái Tịnh Độ ở Khiêm Thương truyền tụng đó sang một bên. Ngay bây giờ trước mặt ông, khi chiếc áo thân bị ném vào lửa, làm sao Shonenbo tự cứu mình được?”

Sonei không lời để nói.

(Thiền và Đạo Thuật)

282. THUYẾT PHÁP

Ông tăng thủ tọa của chùa Bảo Phước là một người điếc không thể nghe thuyết pháp được. Ông yêu cầu được làm thủ quản tàng kinh các và ông đã chăm chú làm việc hơn mười năm. Ông thấy rằng các câu chuyện về cuộc đời đức Phật trong nhiều kinh không phù hợp với nhau và ông hỏi sư trụ trì Hakudo, vị sư thứ năm của chùa, cái nào đúng. Sư nói: “Những gì trong kinh là ngón tay chỉ mặt trăng hay là cái lưới bắt cá. Một Thiền nhân muốn biết cái

gì đúng và cái gì sai với những câu kinh và suy luận về giáo lý khác nhau là đang làm vấn đề tâm mình, phải không? Thủ tọa tu, chính là Phật tu; thủ tọa xuất gia, chính là Phật xuất gia. Khi thủ tọa đắc đạo, chính là Phật đắc đạo. Khi thủ tọa vào Niết bàn, chính là Phật vào Niết bàn. Thủ tọa đã xuất gia và tiến xa trên đường đạo, nhưng chưa vào Niết bàn; hôm nay ông ta đang ở trong giai đoạn bốn mươi chín năm thuyết pháp. Bây giờ, vì người, trời và vạn chúng sinh, hãy để ông ta thuyết pháp xem. Tất cả chú ý!”

(*Thiền và Đạo Thuật*)

283. MÚA THƯƠNG TAY KHÔNG

Nanjio Masatomo, một bậc thầy về phép đánh thương, đến chùa Kiến Trường lễ Phật và sau đó nói chuyện với hòa thượng Nghĩa Ông về cách sử dụng thương trên lưng ngựa. Nghĩa Ông nói:

- Ngài quả thật thiện nghệ trong phép đánh thương. Nhưng cho đến khi nào biết được cảnh giới múa thương bằng tay không, ngài chưa hội nhập được cái tối mật của nghệ thuật.

Nanjio hỏi:

- Ý thầy muốn nói gì?

Nghĩa Ông đáp:

- Không thương trong tay, không tay trên thương.

Thương sư không hiểu.

Nghĩa Ông thêm:

- Nếu ngài không hiểu, nghệ thuật đánh thương của ngài chỉ là tiểu xảo của đôi bàn tay mà thôi.

(*Thiền và Đạo Thuật*)

284. ĐÁNH CHUÔNG

Chuyện xảy ra khi Dịch Đường là trụ trì Thiền viện Tentoku, vào **tứ** kỷ mười chín. Một buổi sáng sư nghe tiếng chuông rạng đông ngân nga và chẳng bao lâu sau đó, sư gọi ông tăng thị giả đến, hỏi:

- Sáng hôm nay ai đánh chuông?

Thị giả đáp:

- Đó là một chú tiểu mới nhập viện.

Sau đó, sư gọi chú tiểu đến, hỏi:

- Sáng nay, khi đánh chuông rạng đông, chú đã nghĩ gì?

Chú tiểu đáp:

- Chẳng có gì đặc biệt. Con chỉ đánh chuông thôi.

Trụ trì nói:

- Không, phải có cái gì đó trong tâm con. Được rồi dù sao, khi nào con đánh chuông, **ừ** đánh y như sáng nay. Đó chẳng phải là tiếng chuông tầm thường.

Lúc ấy chú tiểu nói:

- Có **lần** con nghe nói **ằng** bất cứ chúng ta làm gì cũng phải là phụng sự Phật. Con được bảo thiền định về các pháp như là Phật. Vì vậy sáng nay con nghĩ cái chuông là Phật, và mỗi lần con đánh chuông thì tiếng Phật phát ra. Mỗi lần con cúi đầu lễ bái, con cảm thấy đánh chuông là lễ bái.

Trụ trì nói:

- Con đã nghe được lời dạy hay. Từ đây về sau trong đời, khi làm bất cứ việc gì, cứ làm như vậy.

Chú tiểu sau này trở thành phương trượng chùa Vĩnh Bình, trung tâm huấn luyện Thiền vĩ đại; chú tên là Dengo Morita.

(Thiền và Đạo Thuật)

285. SAO KHÔNG?

Thiết Chu là một kiếm sĩ xuất sắc và là Thiên gia đệ tử của hoà thượng Tích Thủy ở chùa Thiên Long. Là kiếm sư hàng đầu thời đó, Thiết Chu được yêu cầu dạy kiếm thuật cho vị hoàng đế trẻ tuổi Minh Trị. Trong một buổi huấn luyện, khi cả hai xấp lại gần nhau, Thiết Chu dùng một đòn nhu đạo ném thiên hoàng xuống sàn gỗ bóng láng. Nội qui cho phép điều này, nhưng quan thị vệ của thiên hoàng hoảng hốt vì sự việc xảy ra. Sau đó ông ta nói với Thiết Chu và tức giận phản đối:

- Thật là không thể ngờ được, ông dám ném cả đức Hoàng thượng.

Thiết Chu nói:

- Sao không? Đó thuộc phần những gì tôi được yêu cầu dạy cho ngài.

Quan thị vệ không biết nói gì.

Suốt đời Thiết Chu là người ăn chay theo truyền thống Phật giáo. Một hôm, một người hay xía vào chuyện người khác đến nói với sư:

- Với cái nhìn cao nhất của Thiên, chắc chắn ăn thịt cũng đồng với không ăn thịt, phải không?

Thiết Chu đáp:

- Phải, đồng.

Người kia hỏi tiếp:

- Vậy thì, nếu là đồng, tại sao sư không bỏ ăn chay để ăn mặn?

Thiết Chu đáp:

- Nếu là đồng, tại sao ông muốn tôi thay đổi?

(Thiên và Đạo Thuật)

286. ĂN CÁ THỊT LÀM SAO THÀNH PHẬT?

Theo sử sách chép, Tuệ Trung Thượng Sĩ là đệ tử của Thiền sư Tiêu Dao, được vua Trần Nhân Tông--sơ tổ dòng Thiền Trúc Lâm Yên Tử--kính làm sư huynh, và là anh cả của thái hậu Nguyên Thánh Thiên Cảm.

Một hôm, thái hậu mở tiệc thịnh soạn, Thượng Sĩ dự tiệc gặp cá ăn cá, gặp thịt ăn thịt. Thái hậu thấy lạ hỏi:

- Anh tu thiền mà ăn cá thịt thì thành Phật sao được?

Thượng Sĩ đáp:

- Phật là Phật, anh là anh. Anh chớ cần làm Phật, Phật chớ cần làm anh. Thái hậu chẳng nghe cổ đức nói, “Văn Thù là Văn Thù, giải thoát là giải thoát,” đó sao?

Khi thái hậu qua đời, nhà vua cúng chay ở cung cấm. Nhân lễ khai đường, nhà vua thỉnh các vị tôn túc bốn phương mỗi vị làm một bài kệ ngắn trình bày kiến giải của mình. Kết quả bài nào cũng chưa tỏ ngộ.

Vua bèn trao giấy mực cho Thượng Sĩ. Thượng Sĩ viết một hơi bài tụng tự thuật:

*Kiến giải trình kiến giải,
Tựa ăn mắt làm quái.
Ăn mắt làm quái rồi,
Rõ ràng luôn tự tại.*

Vua đọc xong liền phê tiếp theo sau:

*Rõ ràng luôn tự tại,
Thấy quái chẳng thấy quái
Cũng ăn mắt thành quái
Quái ấy tự tiêu hoại.*

Thượng Sĩ đọc, chịu lắm.

(Thiền Sư Việt Nam)

287. MƯA ĐÊM

Trước khi vào sống trong núi, Thiền sư Ranryo đã hành cước khắp bốn phương, không phân biệt triều đình hay thôn quê, thành phố hay làng mạc, không tránh quán rượu cũng không tránh nhà thổ.

Khi có người hỏi tại sao làm như vậy, sư đáp:

- Hễ tôi ở đâu thì Đạo ở đó. Không có khe hở nào hết.

Về sau, Ranryo vào núi dựng một cái am đơn sơ, sống cuộc sống khổ hạnh thanh đạm, tiếp tục tu Thiền.

Ranryo đặc biệt thích mưa đêm. Vào những đêm mưa, sư đốt nhang ngồi mãi cho đến sáng. Dân làng ở các vùng ven núi không biết tên, bèn kêu sư là Dạ Vũ tăng (ông tăng Mưa Đêm). Sư nghe gọi như thế, thấy hay hay, bèn lấy đó làm bút hiệu.

Có người đến hỏi sư về công đức tương đối của thiền định và phép niệm Phật A Di Đà của phái Tịnh Độ, sư đáp bằng bài kệ sau đây:

*Thiền định và niệm Phật,
Tựa hai quả núi to;
Tiềm năng cao và thấp
Phân chia một thế gian.
Một khi lên tới đỉnh,
Tất cả đều như nhau
Thấy trăng trên đầu núi;
Tội nghiệp kẻ bất tín
Đau khổ vì leo trèo.*

(Giai Thoại Thiền)

288. THIỀN SƯ THÔNG THÁI

Hạt Đường Bồn Quang (1710-1773) là một Thiền sư có tài năng phi thường, học rộng nhớ nhiều. Thầy của sư là Chi Nguyệt Huệ Ấn (1689-1764) cũng là một trong các sư học giả vĩ đại nhất. Bồn Quang thường chu du diễn thuyết về Thiền theo lời mời của các trung tâm học viện khắp nơi trong nước.

Trong số các tác phẩm đồ sộ của sư là một luận giải các phân của bộ *Chánh Pháp Nhân Tạng*, kiệt tác của Đạo Nguyên, một Thiền sư vĩ đại ở thế kỷ mười ba. Chánh Pháp Nhân Tạng, tác phẩm đầu tiên và vĩ đại duy nhất của Phật giáo Nhật Bản, là một trong những công trình khó nhất thuộc hàng kinh điển.

Trong khi Bồn Quang đang viết luận giải của sư về bộ Chánh Pháp Nhân Tạng thì một ông tăng học luận lý học đến yêu cầu sư giảng kinh Lăng Nghiêm, một bộ kinh sâu xa và phức tạp nhất bằng tiếng Trung Hoa.

Sư liền đặt lên bàn viết ở bên trái là kinh Lăng Nghiêm, ở bên phải là bộ Chánh Pháp Nhân Tạng, ở chính giữa là giấy để viết. Rồi cùng một lúc, sư vừa giảng kinh Lăng Nghiêm, vừa đọc Chánh Pháp Nhân Tạng vừa viết lời bình xuống giấy, chú ý cả ba công tác mà không lẫn lộn.

Những người chứng kiến lấy làm kinh ngạc, và tin đồn bắt đầu lan ra rằng Bồn Quang là thần thánh tái sanh.

(*Giai Thoại Thiền*)

289. ÔNG PHẬT SAY

Túy Ông Nguyễn Lư (1716-1789) và Đông Tỉnh Viên Từ (1721-1792) là hai phụ tá đặc lực nhất của đại sư

Bạch Ân Huệ Hạc (1685-1768). Túy Ông được biết là một bậc sư có khả năng to lớn, và Đông Lĩnh là một bậc thầy tinh tế. Nhiều người thừa kế sau này của Bạch Ân thực sự đã nhận sự huấn luyện từ một hay cả hai vị sư trẻ hơn này.

Túy Ông đã hơn ba mươi tuổi khi gặp Bạch Ân lần đầu tiên. Người ta không biết gì cả về quãng đời trước kia của sư. Đại sư Bạch Ân nhìn thấy Túy Ông có tinh thần phi thường và do đó thúc ép sư thật mạnh để sư nhận thức tiềm năng của mình.

Túy Ông đã trải qua hai mươi năm trong tông môn của Bạch Ân, nhưng sư sống cách xa chùa mười dặm và chẳng bao giờ đến chùa trừ phi có thuyết pháp. Những cuộc tham vấn riêng tư của sư với Bạch Ân luôn luôn xảy ra vào ban đêm, vì thế không ai thấy sư tới lui. Vào những ngày có thuyết pháp, sư thường rút lui ngay khi bài pháp vừa hết. Vì thế người ta khó nhận ra sư là đệ tử của Bạch Ân.

Túy Ông là người có đặc tính kỳ lạ. Sư thích rượu và không bao giờ để ý để những chuyện lật vật. Sư thường nói và hành động ngoài ước lệ thông thường. Có thể nói là sư chẳng ngại thiên gi cả và cũng chẳng đọc kinh sách.

Sư không có chỗ ở nhất định và thường nằm lăn ra ngủ ở bất cứ chỗ nào có thể được. Sư tự coi là may mắn nếu có đủ rượu để được ngà say. Sư thích các môn giải trí như đánh cờ, vẽ và sống cuộc sống tùy thích. Người ta không thể quyết định được sư ẩn tàng thâm sâu hay chỉ là người nông cạn.

Mặc dù Túy Ông không cần sống trong chùa của Bạch Ân nhưng khi Đại sư Bạch Ân bị bệnh lần cuối cùng, sư đã trở lại để chăm sóc Bạch Ân. Sau khi Bạch Ân tịch, Túy Ông thừa kế ngôi chùa nhưng chẳng làm gì cả. Bất cứ khi nào có người đến học Thiên, Túy Ông chỉ đơn giản bảo họ đến Đông Lĩnh. Mặc dù sư từ chối nói Thiên nhưng

người cầu tìm vây quanh sư không bao giờ ít hơn bảy tám chục.

Bảy giờ, Đại Hưu (Daikyu) và Reigen, hai Thiền sư cũng học Thiền với Bạch Ân, bắt đầu viết thư cho Túy Ông, thúc giục sư làm việc. Tuy nhiên, bất chấp mọi nỗ lực của họ, Túy Ông vẫn tịch nhiên bất động.

Bảy năm sau khi Bạch Ân viên tịch, Đại Hưu, Reigen và Đông Lĩnh cuối cùng đã cùng nhau tập hợp lại với Túy Ông, khẩn khẩn rằng sư là chủ lễ truy niệm Bạch Ân bảy năm do môn đồ tổ chức. Không thể từ chối, Túy Ông chối dậy trong dịp này bằng cách thuyết pháp về Năm Nhà Thiền với một hội chúng hơn hai trăm người.

Lúc này, Túy Ông đã năm mươi tám tuổi. Bây giờ số người theo sư đã lên hơn năm trăm. Họ sống trong các khu nhà chật hẹp quanh vùng, không đủ thì giờ cho Túy Ông gặp tất cả mọi người khi họ cùng nhau đến.

Túy Ông cũng được các nơi mời nói chuyện, thu hút thính chúng từ ba trăm đến năm trăm người. Những năm về sau, sư thu hút cả đến khoảng bảy tám trăm người nghe, khi sư thuyết giảng về các tác phẩm Thiền cổ điển.

Túy Ông thường nói với chúng rằng, “Người xưa nói rằng quá thư thả hay hơn là quá khẩn trương. Tôi không đồng ý; quá khẩn trương tốt hơn là quá thư thả.” Sư thêm, “Đừng quá nhu nhược và tùy thuộc. Ai liên tục tìm đạo, trong một hai đêm, cũng có thể thâm nhập được.”

Túy Ông cũng thường nói, “Các nơi khác người ta trật tự và đều đặn, mang mẫu mực nghi lễ uy nghiêm. Ở đây chúng ta có ất voi, mũi khi , với ống quyển không lông. Người thế gian kiếm sống bằng tụng kinh để làm gì?”

Khi nói về tông môn của lão sư Bạch Ân, Túy Ông nói, “Kẻ duy nhất chộp hết tất cả vốn liếng tinh thần trong nhà của Bạch Ân là Đông Lĩnh. Kẻ duy nhất thâm nhập tận nguồn giáo lý của Bạch Ân là Đại Hưu.”

Túy Ông cũng nói, “Ngay cả Thiên tăng tự do hành cước khắp cả đất liền không bị cấm cản, cũng thấy mình lạc mất khi gặp Bạch Ẩn. Tại sao vậy? Bởi vì đã vi trường vi cao thấu trời, kềm gai nhọn phủ rợp đất, nên chẳng thể tiến cũng chẳng thể lui. Vì vậy mới bảo hạ cờ lui trống, nên cỡi giáp đầu hàng. Không ai trong các Thiên hội khác có loại dã trường vi này; đó là tại sao các ông tăng đi lướt qua bên cạnh mà không thể bắt kịp ai cả. Tôi cho là hợp vậy.”

Khi Túy Ông sắp tịch, các thị giả yêu cầu sư cho kệ phó pháp. Túy Ông nằng họ. Khi họ lặp lại lời thỉnh cầu, sư lấy bút viết:

*Bảy mươi ba năm,
Ta đã
Lừa Phật lừa sư.
Lời cuối cùng ư!
Cái gì ? Cái gì ?
Kaa!*

(Giai Thoại Thiên)

290. ĐẠI SƯ VI TẾ

Đông Lĩnh Viên Từ (1721-1792) đầu tiên học Thiên với Cổ Nguyệt Thiên Tài (1667-1751), sau đó sư đến tham học nghiêm túc với Bạch Ẩn.

Sự tu tập của sư đã được chuẩn bị tốt khi ở với Cổ Nguyệt, không bao lâu Đông Lĩnh đã đạt ngộ dưới sự chỉ dạy của Bạch Ẩn. Chỉ trong vòng vài năm, sư đã học hết tất cả nội giáo của Bạch Ẩn.

Không may, sự cường bức tận lực của sư đã làm cho thân thể sư suy sụp, và sư ngã bệnh suýt chết. Không tìm được thuốc chữa trị có hiệu quả, sư tự nghĩ, “Dù ta đã

tìm ra tất cả cái nguồn và các phương pháp của Thiên, thì có gì hay nếu bỗng nhiên ta chết đi?”

Vì vậy sư viết một cuốn sách nhan đề là *Tông Môn Vô Tận Đẳng Luận*. Khi trình sách với Bạch Ân, sư nói, “Nếu sách này có gì giá trị, con muốn truyền nó cho đời sau. Nếu nó chỉ là một mớ tạp nhạp, con sẽ ném nó ngay vào lửa.”

Bạch Ân xem qua sách và nói:

- Đây sẽ là phương thuốc mở mắt cho đời sau.

Rồi Đông Lĩnh từ giả Bạch Ân đi Kyoto, nơi đây sư sống lặng lẽ, tự chăm lấy sóc bệnh mình, từ chối tất cả những gì dành sẵn cho sư, sống và chết.

Một hôm, khi ở trong cảnh giới vô tâm, Đông Lĩnh bỗng thấy suốt kinh nghiệm cả đời của Bạch Ân. Ngay đó sư liền bình phục.

Quá vui, Đông Lĩnh viết thư cho thầy, kể lại sự việc xảy ra. Đại sư Bạch Ân gọi Đông Lĩnh trở về và bảo sư làm người thừa kế.

Sau khi Đông Lĩnh bình p hục, sư và Bạch Ân thiết lập chương trình cho Thiên môn. Phần lớn việc xét duyệt chi tiết chương trình hiển nhiên là do Đông Lĩnh làm. Vào cuối đời của Bạch Ân, khi năng lực của Sư cuối cùng đã hao mòn, Đông Lĩnh thúc giục và khuyến khích các đệ tử. Nhiều người trong hàng đệ tử cuối cùng của Bạch Ân còn thô sơ trong nghệ, những người xuất sắc là những người được Đông Lĩnh tinh luyện, thành toàn cho.

(Giai Thoại Thiên)

291. PHẬT TRONG ĐỜI NÀY

Một hôm, Thiền sư Đông Lĩnh đang thuyết pháp ở Saga, ở vùng núi ngoại ô Kyoto. Trời mùa đông lạnh chết người. Thời tiết lạnh đến nỗi mọi người trong thính đường tỏ vẻ khó chịu kịch liệt.

Đông Lĩnh rống to, “Những ai trong quý vị sợ thời tiết lạnh nên trở lại đời sống thế gian ngay! Quý vị làm sao học Thiền được? Tại sao quý vị không tìm nó trong tâm của quý vị? Con cá ở trong nước, nhưng không biết nước ngay ở đó; con người ở giữa đạo lý tối thượng mà không biết đạo lý.”

Lúc đó, trong thính đường có một người theo phong trào Tâm Học tên là Nakazawa Doni, người sau này lập hội Tâm Học ở miền đông Nhật Bản, nghe những lời Đông Lĩnh nói, bỗng nhiên tỉnh ngộ. Sau này, Nakazawa giải thích, “Hiển Bày Giáo Lý có nghĩa là không đặt tâm ra ngoài,” rồi thêm, “Đây là những gì họ muốn nói qua câu thành Phật ngay trong thân này.”

(Giai Thoại Thiền)

292. ÁN KHẢ QUÁ SỚM

Ryozai ban đầu tham học với Thiền sư Cổ Nguyệt. Sau sư theo Bạch Ân và đạt ngộ dưới sự chỉ dạy của Bạch Ân.

Khi Ryozai đến tham kiến Bạch Ân, Bạch Ân thấy ngay sư là người có khả năng phi thường. Ryozai đã ở lại với Bạch Ân nhiều năm, đương nhiên nhận sự ấn khả của Bạch Ân và trở thành sư. Như vậy Ryozai trở thành người thứ nhất trong hàng sư do Đại sư Bạch Ân đào tạo.

Tuy nhiên, sau này Bạch Ẩn nói, “Tôi đã ấn khả cho Ryozaï quá sớm. Vì vậy, bây giờ ông ta không thể làm nắm vững được sự việc. Nếu tôi có thể đợi thêm ba năm nữa, trước khi cho phép ông ta dạy người, không một ai trên thế gian có thể phê bình ông ta được.”

Có người hỏi Bạch Ẩn tại sao sư ấn khả cho Ryozaï quá sớm. Đại sư đáp, với sự hối tiếc sâu xa, “Lúc đó tôi chỉ ý thức rằng tìm được một người như thế thật khó biết bao. Tôi đã không nhận thức ra là ấn khả quá sớm.”

(*Giai Thoại Thiền*)

293. ĐẠI SỰ

Nga Sơn Từ Trác (1727-1797) đã hành cước khi sư mới mười sáu tuổi. Khi vào Thiền viện, trong thời gian chín mươi ngày tu tập kịch liệt sư đã tỉnh ngộ. Sau đó, sư hành cước viếng hết sư này đến sư khác, tham học với hơn ba mươi Thiền sư. Không một Thiền sư nào có thể làm gì sư được, vì thế sư trở về với bốn sư là Nguyệt Thuyền Thiền Huệ (1702-1781).

Nguyệt Thiền thừa nhận sư nắm vững Thiền của Nga Sơn trẻ tuổi, lúc đó Nga Sơn cũng tin rằng mình nắm được Thiền.

Bây giờ, Nga Sơn bắt chợt đi ngang qua Thiền viện của Bạch Ẩn đôi lần, nhưng sư không muốn gặp bậc thầy danh tiếng này.

Nhưng một hôm sư chợt nghĩ, “Trong các sư trên khắp đất này, không một ai có thể chỉ cho mình điều gì. Bạch Ẩn là người duy nhất có những phương pháp mà ta không biết.”

Ý nghĩ này đã khơi nơi sự dậy lòng mong muốn gặp Bạch Ân. Sự nói với Nguyệt Thiên ý mình. Nguyệt Thiên nói, “Tại sao ông cần phải gặp Bạch Ân? Nga Sơn lại nghĩ Nguyệt Thiên đúng nên ở lại.”

Một năm nữa trôi qua, khi Nga Sơn bất ngờ nghe Bạch Ân được mời đến thuyết pháp về Bích Nham Lục ở thủ đô Edo. Bấy giờ sư nghĩ, “Bao lâu ta chưa gặp vị lão sư ấy, ta chưa thực sự là bậc đại trượng phu.”

Dù cho Nguyệt Thiên cố giữ sư lại, bấy giờ Nga Sơn đã quyết tâm đi. Sư hành cước thẳng đến Edo để gặp đại sư Bạch Ân.

Khi Nga Sơn tình kiến giải của mình, Bạch Ân hét to, “Đồ lừa gạt, hơi thở thổi tha, ở đâu đến đây lừa ta?” Và sư ném Nga Sơn ra ngoài.

Nga Sơn không bỏ cuộc. Sau khi bị ném ra ngoài ba lần, sư vẫn nghĩ mình đạt chân ngộ và Bạch Ân cố hạ sư vì có mục đích.

Một đêm nọ, khi loạt bài thuyết pháp gần chấm dứt, Nga Sơn suy nghĩ, “Quả thật Bạch Ân là bậc thầy vĩ đại nhất trên đất này. Tại sao ông ta lại phản đối người ta một cách độc đoán? Ất phải có yếu chỉ.”

Bấy giờ Nga Sơn đến xin lỗi Bạch Ân vì thô xuất, và xin chỉ dạy. Bạch Ân nói, “Ông chưa trưởng thành. Suốt đời ông sẽ mang Thiên cái da bụng chạy quanh. Dù ông nói có trôi chảy, đó cũng chẳng cho ông năng lực gì khi ông đến bờ sanh tử. Nếu ông muốn cuộc sống hằng ngày của ông thực sự thỏa mãn, ông phải nghe tiếng vỗ một bàn tay.”

Sau này Nga Sơn nói với môn đệ, “Tôi mất ngón hai chục năm hành cước khắp xứ, tham học với hơn ba chục Thiên sư. Tôi đã quá sắc bén nên không ai hợp với tôi. Cuối cùng, tôi chạy đâm đầu vào lão Bạch Ân và đã bị đá ra ba lần, thấy ra năng lực thông thường của tôi vô dụng tại điểm ấy. Rồi tôi trở thành kẻ chân thành theo đạo.”

Vào lúc đó, trên thế gian này ai là kẻ có thể đánh tôi được ngoại trừ Bạch Ân? Tôi không đánh giá đạo hạnh vĩ đại hay hơi thở danh vọng của sư. Tôi không đánh giá nhận thức siêu việt hay nội kiến thông suốt của sư qua các công án phức tạp của cổ nhân. Tôi không đánh giá sự giảng giải lưu loát và sự phơi bày gan dạ của sư. Tôi không đánh giá số người theo sư. Tôi chỉ đánh giá sự kiện trong khi tất cả các Thiền sư khác không thể làm gì tôi được. Bằng phương tiện đo lường thô bạo, Bạch Ân đã đưa tôi vào ngõ cụt, cuối cùng khiến tôi có thể hoàn thành Đại Sư.

Hiển nhiên, việc này chẳng dễ chút nào. Tôi theo Bạch Ân chỉ được bốn năm, khi sư trở nên già đến nỗi đòi khi sư quá mệt mỏi cho việc tham vấn. Kết quả, tôi đã đến Đông Lĩnh để học giáo lý tối thượng thừa. Nếu không có Đông Lĩnh ở đó, tôi không thể kiện toàn chi tiết cuối cùng.”

(Giai Thoại Thiền)

294. SAILÂM

Chodo đã tham học với Cổ Nguyệt và chứng nhập cảnh giới chơn không.

Vào lúc ấy, môn phái của Thiền sư Bạch Ân đang thịnh phát, người cầu đạo khắp nơi trên đất nước lũ lượt đến với đại sư.

Chodo muốn đến tranh luận về Thiền với Bạch Ân, nhưng Cổ Nguyệt khuyên Chodo đừng đi. Chodo không nghe, vì thế Cổ Nguyệt nói, “Nếu anh cứ khẩn khẩn, để tôi viết thư giới thiệu.”

Vì vậy, Chodo thẳng đến chỗ Bạch Ân, mang theo thư giới thiệu của Cổ Nguyệt.

Chodo đến chỗ Bạch Ân nhằm lúc Bạch Ân đang tắm. Khởi sự, Chodo trình Kiến giải của mình. Bạch Ân nói, “Nếu anh như thế này, không vì gì anh đã không đến đây. Nhưng bây giờ hãy nghỉ ngơi đi.”

Bây giờ Chodo nghĩ rằng Bạch Ân cũng đã ẩn khả cho mình.

Cuối cùng, khi Bạch Ân ra khỏi phòng tắm, Chodo chính thức gặp sư, trình thư giới thiệu của Cổ Nguyệt.

Mở lá thư do thầy của Chodo gửi đến, Bạch Ân chỉ thấy thư nói một cách đơn giản, “Thanh niên này không phải không có chút tỉnh ngộ, nhưng y là người độ lượng nhỏ hẹp. Xin tùy nghi đối đãi.” Bạch Ân liền hét to, “Anh là người có căn cơ nhỏ bé, khả năng bậc dưới. Lấy gì để hoàn thành Đại Sự?”

Thình lình bị cướp mất quan điểm, Chodo hóa điên và không bao giờ bình phục. Chodo trở lại tỉnh nhà, dựng một thiền đường nhỏ, tu tập một mình.

Theo truyền thống, các Thiền viện tổ chức tuần niêp tâm đặc biệt vào đầu tháng chạp mỗi năm, kỷ niệm ngày Phật thành đạo. Vào những dịp ấy, Chodo thường đem các chú tiểu và mèo vào thiền đường của mình, bảo ngồi. Khi nào mèo bỏ chạy, Chodo bắt lại đánh đập vì cho rằng phá luật lệ.

Bạch Ân thường bi thán, “Tôi dạy nhiều người, mà sai lầm trong hai trường hợp, một là Chodo và một trường hợp khác.”

(Giai Thoại Thiền)

295. MỘT NGÀY KHÔNG LÀM, MỘT NGÀY KHÔNG ĂN

Châm ngôn này được dùng trong các thiền viện là do Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải (720 - 814) nói ra. Câu chuyện xảy ra như sau:

Thiền sư Bách Trượng hằng ngày làm việc lao động ngoài trời (một sinh hoạt của Thiền tăng gọi là *lao tác* (samu)).

Khi sư đã quá già, môn sinh yêu cầu sư đừng lao tác nữa. Nhưng Bách Trượng làm ngược lại đề nghị của họ và tiếp tục làm việc hằng ngày. Vì thế một ông tăng đem đầu dụng cụ làm việc của sư. Kết quả, Bách Trượng vào phòng ngồi im lặng. Vị tăng thị giả một ngày đem cơm cho sư ba lần. Bách Trượng không ăn. Bất chấp vị tăng thị giả nài nỉ bao nhiêu lần, sư vẫn từ chối. Vị tăng thị giả hỏi, “Hoà thượng có chuyện gì vậy?” Bách Trượng đáp, “Một ngày không làm, một ngày không ăn.”

Lao tác không chỉ có nghĩa là làm việc ngoài đồng. Ngồi thiền là một trong những lao tác truyền thống của chúng ta. Vì thế chúng ta có thể nói: Một ngày không ngồi thiền, một ngày không ăn.

(Thiền Ngữ Thiền Tự)

296. YÊU HOA

Thuở ấy có một lãnh chúa thích hoa cúc vô cùng. Ông ta có cả một khu vườn trồng đầy hoa cúc phía sau lâu đài. Ông ta đã bỏ nhiều thì giờ chăm sóc và vun quén.

Thực tế, lãnh chúa đã chú ý chăm sóc hoa cúc nhiều hơn vợ và các tỷ thiếp của ông ta. Nhiều tùy viên đã bị ông

trùng phạt vì làm gãy một cái hoa của ông. Nói chung, sự đam mê hoa cúc của ông ta đã làm cho đời sống mọi người chung quanh khốn khổ.

Một hôm, một tùy viên vô ý làm gãy một cành hoa, liền bị lãnh chúa phẫn nộ ra lệnh tổng giam. Uất hận vì sự đối xử bất công này, người tùy viên quyết định tự mổ bụng để phản đối, theo truyền thống chiến sĩ Nhật.

Lúc ấy, Thiền sư Tiên Nhai Nghĩa Phạn (1750 - 1837) bắt chợt nghe chuyện, vội vã can thiệp, ngăn cản người tùy viên tự tử vì một việc như thế.

Không hài lòng với biện pháp tạm thời, Tiên Nhai quyết tâm áp dụng giải pháp lâu dài. Một đêm mưa, khi hoa cúc nở đầy, Tiên Nhai cầm một lưới liềm, lên vào vườn lãnh chúa, cắt tất cả hoa cúc, không chừa một cành nào.

Nghe tiếng động lạ ngoài vườn, lãnh chúa nhìn ra và thấy có người ở đó. Vội vã rút kiếm với cảnh giác cao độ, ra xem coi ai đang làm gì.

Tiên Nhai bình tĩnh nói, “Nếu cỏ như thế này mà không cắt, chúng sẽ trở thành tầng bậc.”

Bây giờ lãnh chúa nhận ra mình đã sai lầm như thế nào. Tựa như vừa chợt tỉnh một cơn mộng. Từ đó về sau, ông ta không trồng hoa cúc nữa.

(Giai Thoại Thiền)

297. CỎ THƠM HOA RỤNG

Đại sư Chiêu Hiền ở Lộc Uyển, Trường Sa thừa kế Pháp của Nam Tuyên, là người đồng thời với Triệu Châu và Tử Hồ. Cơ phong sư nhanh bén.

Ai hỏi kinh, lấy kinh đáp; ai muốn kê, liền cho kê. Nếu ông muốn cùng lão thông gặp nhau, liền dùng lão thông gặp nhau.

Ngưỡng Sơn thường được coi là thuộc hàng cơ phong bậc nhất. Một hôm sư với Trường Sa cùng nhau ngắm trăng, Ngưỡng Sơn chỉ mặt trăng, nói:

- Mọi người đều có cái này, chỉ là dùng chẳng được.

Trường Sa nói:

- Đúng vậy, ông dùng được chẳng?

Ngưỡng Sơn nói:

- Sư thúc thử dùng xem.

Trường Sa liền cho Ngưỡng Sơn một đập té nhào.

Ngưỡng Sơn bật dậy nói:

- Tôn thúc giống như con cọp.

Do đó, người sau gọi Trường Sa là “Sầm Con Cọp.”

Một hôm, Trường Sa đi dạo núi về đến cổng chùa, vị tăng thủ tọa, cũng là người trong hội chúng Trường Sa, hỏi:

- Hòa thượng đi đâu về vậy?

Trường Sa đáp:

- Đi dạo núi về.

Thủ tọa hỏi tiếp:

- Hòa thượng đã đến chỗ nào về?

Trường Sa đáp:

- Trước theo cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về.

Thủ tọa nói:

- Rất giống ý xuân.

Trường Sa nói:

- Còn hơn cả sương thu trên hoa sen.

(Bích Nham Lục)

298. BA CHUYỆN NGŨ

Trong hội chúng [Vân Môn], Ba Lăng có biệt danh là Giám Lắm Lòi. Khi đi hành cước, sư luôn lu ôn may vá toạ cụ, thâm đạt đại sự dưới gót Vân Môn, như vậy nên rất kỳ đặc. Sau này, khi ra mặt với đời, với tư cách là người thừa kế Vân Môn. Trước tiên dừng lại ở Ba Lăng, Nhạc châu [Hồ nam]. Sư chẳng viết gì về truyền thừa giáo pháp mà chỉ dùng ba chuyện ngữ sau đây dâng lên Vân Môn:

- Thế nào là Đạo?
- Người mắt sáng rơi giếng.

- Thế nào là kiếm thời lông?
- Cành cành san hô chống đến trăng.

- Thế nào là tông Đè Bà?
- Trong chén bạc đựng tuyết.

Vân Môn nói, “Sau này vào ngày ừi ky của lão tăng, chỉ cần cử ba chuyện ngữ này, kể như đã đền ơn đầy đủ.” Quả nhiên từ đó về sau, sư không tổ chức trai ky, chỉ theo ý Vân Môn, cử lên ba chuyện ngữ này.

(*Bích Nham Lục*)

299. AI Ở TRONG GIẾNG?

Đam Nguyên tên là Ứng Chơn, ở chỗ [Nam Dương] Quốc Sư làm thị giả. Sau sư đến trụ tại chùa Đam Nguyên ở Kiệt châu [Giang Tây]. Lúc ấy, Ngưỡng Sơn đến tham kiến Đam Nguyên. Đam Nguyên lời nói nặng nề, tánh tình thô bạo, khó gần gũi. Không thể ở đó được, vì vậy trước

tiên Ngưỡng Sơn đến tham kiến Thiên sư Tánh Không. Ở đó có một ông tăng hỏi Tánh Không:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây Thiên đến?

Tánh Không đáp:

- Giả sử có kẻ ở dưới giếng sâu ngàn thước, nếu ông có thể đem y lên khỏi giếng mà không dùng một tác dây, sẽ vì ông nói ý Tổ sư từ Tây Thiên đến.

Ông tăng nói:

- Gần đây, hòa thượng Xương ở Hồ Nam cũng nói đồng nói tây với thiên hạ như vậy.

Lúc ấy, Tánh Không gọi Ngưỡng Sơn, bảo:

- Sa di, lôi cái xác chết này ra.

Sau Ngưỡng Sơn đem chuyện này đến hỏi Đam Nguyên:

- Hòa thượng làm sao đem người đó ra khỏi giếng?

Đam Nguyên nói:

- Kìa, đồ ngốc! Ai ở dưới giếng?

Ngưỡng Sơn không hiểu.

Sau đó đến hỏi Qui Sơn. Qui Sơn liền gọi lớn [tên của Ngưỡng Sơn]:

- Huệ Tịch!

Ngưỡng Sơn ứng tiếng:

- Dạ!

Qui Sơn nói:

- Ra rồi.

Lần này Ngưỡng Sơn đại ngộ. Sư nói:

- Con ở Đam Nguyên được thế, ở Qui Sơn được dụng.

(Bích Nham Lục)

300. NÊN CƯỜI HAY NÊN KHÓC

Khi Lục Hoàn Đại phu làm Quán Sát sử ở Tuyên châu, đến tham học với Nam Tuyên. Khi Nam Tuyên tịch, Lục nghe khóc than liền vào chùa dự tang lễ. Cúng điệu xong, Lục liền cười ha hả. Viện chủ nói:

- Tiên sư và ngài có nghĩa thầy trò, tại sao chẳng khóc?

Lục Đại phu nói:

- Nói được thì khóc.

Viện chủ lặng câm. Lục bèn khóc lớn:

- Hỡi ôi! Hỡi ôi! Tiên sư cách biệt xa rồi.

Sau Trường Khánh nghe chuyện bèn nói: “Đại phu nên cười, chẳng nên khóc.”

(Bích Nham Lục)

301. TỔ PHẬT LỪA NGƯỜI

Long Nha dạy chúng, nói:

- Người tham học phải thấu đạt Phật Tổ mới được.

Hòa thượng Tân Phong [Động Sơn Lương Giới] nói, “Nếu thấy lời dạy của Phật Tổ như thấy oan gia, thì mới đáng gọi là tham học. Nếu chẳng thấu được, tức bị Tổ Phật lừa.”

Lúc ấy có một ông tăng hỏi:

- Phật Tổ có ý lừa người chẳng?

Long Nha nói:

- Nói tôi nghe, sông hồ có ý ngăn ngại người chẳng?

Lại nói tiếp:

- Sông hồ không có ý ngăn ngại người, chỉ vì người qua chẳng được, thành ra sông hồ ngăn ngại người. Ông không thể nói sông hồ không ngăn ngại người. Tổ Phật

không có ý lừa người, chỉ vì người chẳng thấu được, thành ra Tổ Phật lừa người. Lại nữa, ông không thể nói Tổ Phật chẳng lừa người. Nếu ai thấu được Tổ Phật, thì mới qua được Tổ Phật. Phải thấu đạt ý Tổ Phật, mới cùng với người xưa hướng thượng đồng nhau. Nếu ông chưa thấu qua được, dù có học Tổ học Phật ngàn kiếp, cũng không mong gì đạt được.

Ông tăng lại hỏi:

- Làm sao khỏi bị Tổ Phật lừa?

Long Nha đáp:

- Phải tự ngộ đi.

(*Bích Nham Lục*)

302. DỨT BỎ THỂ TÌNH MÊ HOẶC

Đông Sơn [Lương Gối] là con trai yêu quý của mẹ sư. Anh sư **đ** mất, người em trai thì nghèo, cha cũng đã qua đời. Nhưng khi thích cửa không, sư liền từ giả mẹ già, thể không ngộ Đạo không trở về quê gặp lại người thân. Sư ra đi với quyết tâm như thế.

Cuối cùng, Động Sơn đã hoàn tất thành công việc tham học. Mẹ sư, vì xa con, không ai trợ giúp, ngày nào cũng tìm sư; cuối cùng gặp một ông tăng hành cước. Khi nghe con trai đang ở đâu, bà muốn đi gặp con, nhưng Động Sơn từ chối --sư đóng cửa không cho bà vào bởi vì sư không muốn gặp bà. Vì vậy, cuối cùng bà đã chết vì buồn rầu bên ngoài phòng con.

Sau khi **n** chết, Động Sơn ra lấy cơm bà mang theo trộn với cháo buổi sáng của chúng tăng làm vật dâng cúng trong tang **l**. Trước đó đã lâu, mẹ sư đã hiện đến nói với sư trong một giấc mộng, “Bởi vì con kiên tâm không

gặp mẹ, tình cảm mê hoặc ràng buộc đã chấm dứt tại chỗ này; nhờ hạnh lực, mẹ đã được sinh ở cõi trời tự tại.”

(Truyền Quang Lục)

303. LƯỚI TÌNH THẾ GIAN KHÔNG CÓ NGÀY DỨT

Sau khi thọ giới đầy đủ, sư [Triệu Châu] nghe bốn sư đã dời đến viện Hồ Thông ở phía tây Tào châu, vì vậy sư về đó lễ bái. Nhân dịp sư về, bốn sư của sư gửi tin về nhà nói, “Người con của gia đình thí chủ đi hành cước đã trở về.” Những người trong gia đình hết sức sung sướng, định hôm sau đến thăm. Triệu Châu nghe vậy bèn nói, “Lưới tình trần tục không có ngày dứt. Tôi đã khước từ và xuất gia. Tôi không muốn gặp họ lần thứ hai.” Đêm đó sư thu gói hành trang ra đi.

(Triệu Châu Ngữ Lục)

304. GỌI TRÂU ĐI TẮM

Khi Nam Tuyền tắm xong trở về phòng, thấy ông tăng lo việc phòng tắm đang nhóm lửa, bèn hỏi:

- Ông làm gì vậy?

Ông tăng đáp:

- Con đang nhóm lửa.

Nam Tuyền nói:

- Chớ quên gọi trâu đến tắm.

Ông tăng đồng ý.

Chiều hôm sau, ông tăng đến phòng Nam Tuyền,
Nam Tuyền hỏi:

- Ông làm gì đó?

Ông tăng đáp:

- Gọi trâu đi tắm.

Nam Tuyền hỏi:

- Có mang dây thừng đến không?

Ông tăng không đáp được.

Khi Triệu Châu đến gặp Nam Tuyền, Nam Tuyền
kể lại chuyện đã xảy ra .

Triệu Châu nói:

- Con có điều muốn nói.

Nam Tuyền hỏi:

- Vậy à, có mang thừng theo không?

Triệu Châu bước đến nắm mũi Nam Tuyền lôi vào
phòng tắm.

Nam Tuyền nói:

- Được rồi! Được rồi! Đồ súc sinh!

(Triệu Châu Ngữ Lục)

305. HAI MẢNH NGỌC HỢP

Khi Vân Môn ở ngôi làng ở chân núi Tuyết
Phong, sư gặp một ông tăng , bèn hỏi:

- Hôm nay thượng toạ có lên núi chăng?

Ông tăng đáp:

- Có.

Vân Môn nói:

- Tôi nhờ thượng toạ hỏi hòa thượng Tuyết Phong
một câu, nhưng chớ nói đây là lời của người khác!

Ông tăng đồng ý và Vân Môn nói tiếp:

- Đến chùa rồi, khi thượng tọa thấy hòa thượng ngồi trên tòa cao trong pháp đường thuyết pháp. Ngay lúc tăng chúng tụ tập, thượng tọa hãy lập tức bước tới nói: “Này, ông già, tại sao không gỡ cái gông sắt trên cổ xuống đi?”

Ông tăng làm đúng theo chỉ dẫn của Vân Môn. Khi Tuyết Phong nghe ông tăng nói như thế, liền xuống tòa, thọt ngực ông tăng, bảo:

- Nói, nói, Nhanh lên!

Ông tăng không đáp được, Tuyết Phong buông ông ta ra, nói:

- Đây chẳng phải lời của ông.

Ông tăng khấn khấn nói là ph Nhưng Tuyết Phong bảo:

- Thị giả, hãy mang thùng gậy ra đây.

Ông tăng thừa nhận:

- Đây chẳng phải lời con, là lời của một thượng tọa từ Chiết trung đến, đang ở dưới làng. Ông ta dạy con đến nói với hòa thượng như thế.

Tuyết Phong bảo:

- Các ông trong hội, hãy xuống làng đón bậc thiện tri thức của năm trăm người!

Hôm sau Vân Môn lên núi và thấy sư, Tuyết Phong liền hỏi:

- Nhân đâu đến được chỗ ấy?

Vân Môn bèn cúi đầu. Từ đó họ khế hợp nhau như hai mảnh ngọc hợp.

(Vân Môn Ngữ Lục)

306. MẶC ÁO ĂN CƠM

Vân Môn hỏi Tào Sơn:

- Thế nào là phận sự của nạp tăng?

Tào Sơn đáp:

- Ăn cơm ruộng chùa.

Vân Môn nói:

- Nếu chỉ có thế thì thế nào?

Tào Sơn đáp:

- Ông ăn được không?

Vân Môn nói:

- Con ăn được.

Tào Sơn hỏi:

- Ông làm sao ăn?

Vân Môn đáp:

- Mặc áo ăn cơm có gì là khó?

Tào Sơn nói:

- Sao ông không nói ông đang mang da mọc sừng?

Vân Môn lễ bái.

(Vân Môn Ngữ Lục)

307. AI LÀ KẸ KHÔNG CÙNG
MUÔN PHÁP LÀM BẠN

Vào đầu niên hiệu Trinh Nguyên [785-804] đời nhà Đường, Bàng cư sĩ tham kiến Thiền sư Thạch Đầu, hỏi:

- Ai là kẻ không cùng muôn pháp làm bạn?

Thạch Đầu lấy tay bịt miệng cư sĩ. Cư sĩ liền lãnh hội!

Một hôm Thạch Đầu hỏi:

- Từ khi ông gặp tôi đến nay, chuyện hằng ngày của ông thế nào?

Cư sĩ đáp:

- Khi hòa thượng hỏi con chu yện hằng ngày, con thực chẳng thể mở miệng được.

Thạch Đầu nói:

- Chỉ vì biết ông như thế nên tôi mới hỏi.

Vì vậy cư sĩ trình bài kệ sau đây:

*Hằng ngày chẳng việc khác,
Chỉ tôi tự hòa hài.
Mỗi mỗi không nắm bả
Chỗ chỗ chẳng trái ngăn.
Đổ tí nào ai phân?
Đồi núi sạch bụi trần.
Gánh nước là diệu dụng,
Bỏ củi ấy thần thông.*

Thạch Đầu chuẩn nhận rồi hỏi:

- Ông sẽ mặc áo thâm hay tiếp tục mặc áo trắng?

Cư sĩ đáp:

- Con muốn theo sở thích.

Do đó, cư sĩ không cạo tóc hay nhuộm quần áo.

Sau đó, cư sĩ đến Giang tây tham kiến Thiền sư Mã Tổ. Cư sĩ cũng hỏi Mã Tổ cùng một câu hỏi đã hỏi Thạch Đầu:

- Ai là kẻ không cùng muôn pháp làm bạn?

Mã Tổ đáp:

- Đợi khi nào ông một hớp uống hết nước Giang tây, tôi sẽ nói ông biết.

Ngay câu nói này, cư sĩ bỗng nhận ra được huyền chỉ và trình bài kệ trong đó có câu: “Tâm không: thi ầu về.”

Cư sĩ ở lại hai đề năm tu học với Mã Tổ.

Một hôm, cư sĩ hỏi Mã Tổ:

- Một người không mờ bản tánh xin hoà thượng nhìn lên.

Mã Tổ bèn nhìn thẳng xuống.

Cư sĩ nói:

- Hoà thượng một mình chơi đàn cầm hay lắm.

Mã Tổ liền nhìn thẳng lên.

Cư sĩ lễ bái. Mã Tổ trở về phương trượng.

Lúc ấy cư sĩ nói:

- Giở đây lúng túng làm tài khôn.

Hôm khác, cư sĩ hỏi Mã Tổ:

- Nước chẳng gân xương sao đỡ được thuyền vạn học ?

Mã Tổ đáp:

- Ở đây nước thuyền còn chẳng có, nói chi đến gân xương?

(Bàng Cư Sĩ Ngữ Lục)

308 CÂU HỎI NHẤT THỪA ĐÃ MẮT

Bàng cư sĩ đến viếng Thiền sư Dược Sơn. Dược Sơn hỏi:

- Ông đưa cái này vào Nhất thừa được chăng?

Cư sĩ nói:

- Mỗi ngày tôi chỉ kiếm ăn chẳng làm gì khác, làm sao biết có đưa được cùng không vào Nhất thừa?

Dược Sơn lại hỏi:

- Tôi nói ông chưa từng thấy Thạch Đầu, có đúng chẳng?

Cư sĩ đáp:

- Nắm một buồng một chẳng phải là tay lão thông.

Dược Sơn nói:

- Trụ trì nhiều việc.

- Hãy trân trọng.

Cư sĩ nói và đi ra.

Dược Sơn nói:

- Nắm một buồng một chính là tay lão thông.

Cư sĩ nói:

- Câu hỏi Nhất thừa đã mất.

Dược Sơn đồng ý:

- Phải, phải.

(Bàng Cư Sĩ Ngữ Lục)

309. CƯ SĨ CÓ ĐÂY KHÔNG?

Một hôm Thiền sư Đan Hà Thiên Nhiên đến viếng Bàng cư sĩ. Vừa đến cổng, thấy con gái cư sĩ, Linh Chiếu, đang cầm rổ rau, Đan Hà hỏi:

- Cư sĩ có đây không?

Linh Chiếu để rổ rau xuống đất, lễ phép chấp tay đứng im.

Đan Hà lại hỏi:

- Cư sĩ có đây không?

Linh Chiếu nhặt rổ rau lên, bỏ đi. Đan Hà ra về.

Lát sau, cư sĩ trở về, Linh Chiếu kể cha nghe câu chuyện. Cư sĩ hỏi:

- Đan Hà có đây không?

Linh Chiếu đáp:

- Ông ta đi rồi.

Cư sĩ nói:

- Đất đỏ son bằng sữa.

Sau đó, Đan Hà ở lại, mặc dù cư sĩ thấy sư đến nhưng chẳng đứng dậy cũng chẳng nói gì. Đan Hà dựng g phát tử lên, cư sĩ dựng chày gõ lên.

Đan Hà hỏi:

- Chỉ thế thôi hay còn gì khác?

Cư sĩ quan sát:

- Gặp thầy lần này chẳng giống gặp thầy lần trước.

Đan Hà nói:

- Cứ tiếp tục hạ danh dự tôi đi, tùy thích.

Cư sĩ nói:

Lúc nãy thầy nhận một gậy rồi.

Đan Hà nói:

- Thế à? Rồi ông muốn bảo Thiên Nhiên này miệng câm.

Cư sĩ nói:

- Thầy câm là do bản tánh, bây giờ thầy lại đem cái câm làm khổ tôi.

Đan Hà hạ phát tử xuống, ra về.

Cư sĩ gọi:

- Xà lê Nhiên! Xà lê Nhiên!

Nhưng Đan Hà chẳng nhìn lại.

Cư sĩ nói:

- Y không những đã câm mà còn điếc nữa.

Hôm khác, Đan Hà lại đến viếng cư sĩ. Vừa đến cổng là họ gặp nhau.

Đan Hà hỏi:

- Cư sĩ có đây chăng?

Cư sĩ đáp:

- Người đói chẳng chọn thức ăn.

Đan Hà lại hỏi:

- Lão Bàng có đây chăng?
Cư sĩ kêu, “Hur! Hur!” rồi vào nhà. Đan Hà cũng kêu,
“Hur! Hur!” rồi ra về.

(Bàng Cư Sĩ Ngữ Lục)

310. MỘT CÂU SAU CÙNG CHẲNG AI NÓI ĐƯỢC

Một hôm Đan Hà hỏi Bàng cư sĩ:

- Gặp nhau hôm nay so với hôm qua thế nào?

Cư sĩ đáp:

- Hãy chỉ tôi xem việc hôm qua thế nào, hãy chứng
minh con mắt Thiền của thầy.

Đan Hà đáp:

- Con mắt Thiền, nó có thể để ông vào chãng, ông
Bàng?

Cư sĩ nói:

- Tôi ở trong con mắt của thầy.

Đan Hà nói:

- Con mắt tôi hẹp. Làm sao có chỗ để thân ông vào?

Cư sĩ đáp:

- Con mắt này sao hẹp! Thân này sao để vào!

Đan Hà bèn thôi.

Cư sĩ nói:

- Nếu thầy nói một câu nữa thôi, chuyện này có thể
thành toàn.

Đan Hà không đáp.

Cư sĩ nói:

- Chỉ câu tối hậu này thôi, chẳng ai nói được.

(Bàng Cư Sĩ Ngữ Lục)

311. LÀM SAO QUÊN ĐƯỢC

Một hôm cư sĩ đến trước Đan Hà đứng chấp tay. Sau một lát, cư sĩ bỏ đi. Đan Hà không buồn để ý.

Cư sĩ trở lại, ngồi xuống. Đan Hà đến trước cư sĩ đứng chấp tay. Sau một lát, sư trở về phương trượng.

Cư sĩ nói:

- Tôi đi vào, thầy đi ra. Chúng ta chẳng đi đến đâu cả.

Đan Hà đáp:

- Cái lão này vào ra, vào ra--bao giờ mới dứt!

Cư sĩ nói:

- Thầy chẳng chút từ bi.

Đan Hà than:

- Ta đã khiến lão này đến tình cảnh như vậy.

Cư sĩ hỏi:

- Thầy đã khiến cái gì?

Ngay đó, Đan Hà giờ lấy cái mũ trên đầu cư sĩ và nói:

- Ông giống y như một lão tăng.

Cư sĩ lấy cái mũ đội lên đầu Đan Hà, nói:

- Thầy giống y như một thường nhân trẻ.

Đan Hà đồng ý:

- Thừa ngài, đúng, đúng.

Cư sĩ nói:

- Thầy vẫn còn tinh thần thời xưa.

Đan Hà ném cái mũ xuống, nói:

- Rất giống mũ nhà quan.

Cư sĩ thừa nhận:

- Thừa ngài, đúng, đúng.

Đan Hà nói:

- Làm sao tôi quên được tinh thần thời xưa.

Cư sĩ búng ngón tay ba lần, nói:

- Chuyển trời, chuyển đất.

(*Bàng Cư Sĩ Ngữ Lục*)

312. HÃY CÒN CÂU THỨ NHÌ

Một hôm khi Đan Hà thấy cư sĩ đến liền làm thế chạy.

Cư sĩ nói:

- Đó là thế phóng chụp, còn thế gài gù đâu?

Đan Hà bèn ngồi xuống.

Cư sĩ dùng gậy vẽ số bảy trước mặt Đan Hà. Đan Hà liền vẽ số một ngay dưới số bảy.

Cư sĩ nói:

- Vì bảy, thấy một; thấy một, quên bảy.

Đan Hà đứng dậy.

Cư sĩ nói:

- Hãy ngồi thêm chút nữa. Vẫn còn câu thứ nhì.

Đan Hà hỏi:

- Tôi đặt một trước ngữ vào đây được chăng?

- Ô! Ô! Ô!

Cư sĩ khóc và bỏ đi.

(*Bàng Cư Sĩ Ngữ Lục*)

313. AI NHỜ MAY MÀ THUA

Một hôm, khi Bàng cư sĩ và Đan Hà cùng đi với nhau, chợt thấy một ao nước trong. Cư sĩ lấy tay chỉ ao nước, nói:

nó.
- Như hiện tại, chúng ta chẳng thể phân biệt được

Đan Hà đáp:

- Dĩ nhiên, chẳng thể phân biệt được.

Cư sĩ dùng tay tạt Đan Hà hai bùm nước.

Đan Hà kêu:

- Đừng làm vậy, đừng làm vậy!

Cư sĩ đáp:

- Tôi phải làm, tôi phải làm!

Vì thế, Đan Hà tạt cư sĩ ba bùm nước, nói:

- Bây giờ ông làm được gì?

Cư sĩ đáp:

- Không gì khác.

Đan Hà nói:

- Người ta hiềm khi nhờ may mà thắng.

Cư sĩ đáp:

- Ai nhờ may mà thua.

(Bàng Cư Sĩ Ngữ Lục)

314. LÃO GIÀ GANH TỊ CHẲNG PHÂN TỐT XẤU

Một hôm Đan Hà đang đeo tòng teng râu chuối trên tay. Bàng cư sĩ đến, giựt lấy râu chuối, nói:

- Hai chúng ta đều tay không cả. Bây giờ tất cả đã qua.

Đan Hà nói:

- Lão già ganh tị, chẳng phân tốt xấu.

Cư sĩ nói:

- Tôi thực chẳng biết ý thầy. Tôi sẽ chẳng như vậy nữa.

Đan Hà rống lên:

- Ma.a..., ma.a..!

Cư sĩ kêu:

- Thầy ghê quá, thầy ơi!

Đan Hà nói:

- Tôi thiếu cây gậy.

Cư sĩ nói:

- Tôi già rồi, chẳng chịu nổi gậy đâu.

Đan Hà đáp:

- Lão gan lì, đánh lão làm gì?

Cư sĩ nói:

- Thầy vẫn chưa có kế dụ tôi.

Đan Hà bỏ râu chuối, ra đi.

Cư sĩ kêu:

- Lão ăn cắp! Lão sẽ chẳng bao giờ đến lấy nó lại.

Đan Hà quay đầu lại, cười khoan khoái:

- Ha, ha!

Cư sĩ kêu:

- Lão ăn cắp, lão thua rồi!

Đan Hà đến nắm lấy cư sĩ, nói:

- Lão chẳng nên bảo thủ như vậy.

Cư sĩ tát sư một cái.

(Bàng Cư Sĩ Ngữ Lục)

315. BÀNG CƯ SĨ ĐỌC KINH

Một hôm Bàng cư sĩ nằm trên trường kỷ đọc kinh.
Một ông tăng thấy vậy liền nói:

- Cư sĩ! Ông phải giữ oai nghi khi đọc kinh chứ.

Cư sĩ liền giơ một chân lên.

Ông tăng không lời để nói.

(Bàng Cư Sĩ Ngữ Lục)

316. MAI ĐÃ CHÍN CHƯA

Bàng cư sĩ viếng Thiền sư Đại Mai Pháp Thường.
Khó khăn lắm họ mới gặp nhau, cư sĩ nói:

- Tôi muốn gặp huynh lâu lắm rồi, Đại Mai. Không biết mai đã chín chưa?

Đại Mai kêu lên:

- Chín rồi! Ông muốn cắn bên nào?

Cư sĩ đáp:

- Múc trái cây khô.

Đại Mai chìa tay ra nói:

- Trả miếng mai lại cho tôi.

Cư sĩ bỏ đi.

(Bàng Cư Sĩ Ngữ Lục)

317. MỘT CÂU CŨNG CHẴNG CẦN

Bàng cư sĩ đến chỗ Thiền sư Đại Ngu. Đại Ngu đãi ăn. Khi Đại Ngu đưa thức ăn cho cư sĩ, cư sĩ sắp nhận lấy thì Đại Ngu rút tay lại, nói:

- Ngày xưa Duy Ma Cật phê bình việc nhận của bố thí khi tâm động. Ông có đồng ý hành động này chăng?

Cư sĩ hỏi:

- Trường hợp đó, Tu Bồ Đề chẳng phải là hàng lão thông sao?

Đại Ngu đáp:

- Tôi chẳng quan tâm chuyện ông ta.

Cư sĩ nói:

- Khi thức ăn đến miệng [Tu Bồ Đề] thì Duy Ma

Cật giựt lại.

Vì vậy Đại Ngu để đồ ăn xuống.

Cư sĩ nói:

- Một câu cũng chẳng cần.

(Bàng Cư Sĩ Ngữ Lục)

318. MIỆNG CÂM MẮT MÙ

Cư sĩ đến viếng Thiền sư Lạc Phổ. Vừa bái chào sư xong, cư sĩ nói:

- Giữa hè nóng chết người, đầu đông lạnh đóng băng.

Lạc Phổ đáp:

- Chớ làm.

Cư sĩ nói:

- Tôi già rồi.

Lạc Phổ nói:

- Sao không nói “lạnh” khi lạnh, và “nóng” khi nóng.

Cư sĩ hỏi:

- Mắc phải điếc có gì là tốt?

Lạc Phổ nói:

- Tha ông hai chục gậy.

Cư sĩ đáp:

- Thầy làm tôi câm miệng, tôi làm thầy mù mắt.

(Bàng Cư Sĩ Ngữ Lục)

319. ĐƯỜNG ẤY ĐI ĐÂU

Một hôm Bàng cư sĩ gặp một cậu bé chăn trâu. Cư sĩ hỏi:

- Đường ấy đi đâu?

Cậu bé chăn trâu đáp:

- Tôi chẳng biết đường ấy.

Cư sĩ kêu lên:

- Ngươi kẻ chăn trâu!

Cậu bé chăn trâu đáp:

- Ông lão súc sanh!

Cư sĩ lại hỏi:

- Hôm nay là thời gì?

Cậu bé chăn trâu đáp:

- Thời trồng lúa.

Cư sĩ cười sáng khoái.

(Bàng Cư Sĩ Ngữ Lục)

320. CHUYỂN Y CÔNG ĐỨC

Một hôm vợ Bàng cư sĩ đến chùa Lộc Môn cúng dường thực phẩm. Vị hòa thượng của chùa hỏi bà mục đích việc cúng dường để chuyển y công đức. Bà liền lấy cái lược cài lên mái phía sau. “Công đức đã chuyển xong,” bà vừa nói vừa bước ra.

(Bàng Cư Sĩ Ngữ Lục)

321. BÀNG CƯ SĨ CÙNG VỢ VÀ CON GÁI

Một hôm Bàng cư sĩ đang ngồi trong túp lều tranh, bỗng nhiên ông nói:

- Khó, khó, khó, mùi tạ dầu mè vuốt trên cây.

Bàng bà liền ứng tiếng tiếp:

- Dễ, dễ, dễ, tựa như bỏ chân xuống đất, ra khỏi giường.

Cô con gái Linh Chiếu bèn hòa vào:

- Chẳng khó cũng chẳng dễ, trên đầu trăm cỏ ý Tổ sư.

Cũng một hôm đang ngồi, Bàng cư sĩ hỏi Linh Chiếu:

- Sáng, sáng, đầu trăm cỏ. Sáng, sáng, ý Tổ sư. Con hiểu thế nào?

Linh Chiếu trách:

- Cha già rồi nói chuyện như thế làm gì.

Cư sĩ hỏi:

- Vậy, con nói thế nào?

Linh Chiếu đáp:

- Sáng, sáng, đầu trăm cỏ. Sáng, sáng, ý Tổ sư.

Cư sĩ cười.

Một hôm cư sĩ đi bán giò tre. Lúc đi xuống cầu, ông bị vấp té. Linh Chiếu thấy vậy, liền chạy đến bên cha, gieo mình xuống đất.

Cư sĩ kêu lên:

- Con làm gì vậy?

Linh Chiếu đáp:

- Thấy Bố té, con đến giúp vậy mà.

Cư sĩ nói:

- May là chẳng ai thấy.

(Bàng Cư Sĩ Ngữ Lục)

322. KẸ KHÔNG HIỂU LÀ AI?

Một hôm Bàng cư sĩ đang bán giỏ tre ở chợ Hàng châu. Thấy một ông tăng đang xin bố thí, cư sĩ lấy một tiền ra, hỏi:

- Thầy nói được làm sao cảm ơn của bố thí chẳng? Nếu thầy nói được, tôi sẽ cho thầy cái này.

Ông tăng không nói gì được.

Cư sĩ bảo;

- Thầy hỏi đi, tôi nói cho.

Ông tăng hỏi:

- Làm thế nào cảm ơn của bố thí?

Cư sĩ nói:

- Người hiếm khi nghe.

Lại nói thêm:

- Thầy hiểu không?

Ông tăng đáp:

- Tôi không hiểu.

Cư sĩ hỏi:

- Kẻ không hiểu ấy là ai?

(*Bàng Cư Sĩ Ngữ Lục*)

323. BỎI VÌ TÔI COI ĐÓ LÀ KẸ THÙ

Trong *Dị Văn Ký*, Thiền sư Đạo Nguyên Hy Huyền, người khai sáng tông Tào Động Nhật bản, nói về Bàng cư sĩ như sau:

Bàng, dù là một cư sĩ, không thua kém tăng nhân. Trong Thiền người ta nhớ đến tên ông bởi vì đầu tiên khi ông bắt đầu tham học với một Đại sư, ông gôm hết của cải có trong nhà ới mục đích ném xuống biển. Có người i

khuyên ông: “Ông nên đem chúng cho người ta hay dùng vào Phật sự cần thiết.”

Bàng đáp: “Tôi ném những thứ ấy đi bởi vì tôi xem chúng là kẻ thù. Làm sao tôi có thể cho người khác những vật như thế? Giàu sang là kẻ địch chỉ mang lại buồn phiền cho thân và tâm.” Cuối cùng, ông đã ném cả kho tàng của mình xuống biển và từ đấy về sau ông sống bằng cách đan giỏ tre đem bán. Dù là cư sĩ, ông nổi tiếng là người tốt bởi vì ông đã đồ bỏ sự giàu sang theo cách này. Vậy thì đối với tăng nhân, sự đồ bỏ đi kho tàng của mình còn cần thiết hơn biết bao nhiêu?

(*Di Văn Ký*)

324. VƯƠNG MẮC THÂN TÂM

Thiền sư Đạo Nguyên dạy:

Những người học đạo, có một điểm quan trọng cần phải xét kỹ khi quý vị gạt sang một bên các quan hệ thế gian. Quý vị phải từ bỏ cái thế gian mà chư vị quen biết, gia đình của quý vị, thân và tâm của quý vị. Hãy xem xét điều này thật kỹ.

Mặc dù họ đã chạy trốn thế gian và dấu mình trong núi sâu rừng thẳm, có một số người không thể dứt được mối quan hệ gia đình đã liên tục qua nhiều thế hệ; họ cũng không thể giữ mình không nghĩ đến những người trong gia đình và thân nhân của họ. Có những người khác đã thoát ly được thế gian, gia đình và ảnh hưởng của thân nhân, song vẫn còn quan tâm đến thân họ và tránh bất cứ cái gì đem lại sự đau đớn. Họ do dự nhận lấy bất cứ sự tu luyện nào có thể đem lại nguy hiểm cho sức khỏe của họ. Những người như thế là chưa xả bỏ thân. Rồi có những người chấp nhận

sự tu luyện khó khăn chẳng màng đến thân họ, nhưng đối với Phật giáo họ lại giữ tâm họ lại. Họ từ chối bất cứ hình thái Phật giáo nào không hợp với những khái niệm có sẵn của họ. Những người như thế là chưa xả bỏ tâm.

(Dị Văn Ký)

325. THOÁT LẠC THÂN TÂM

Thiền sư Đạo Nguyên dạy:

Các hành giả, trước hết nếu quý vị điều hoà được tâm, thì việc xả bỏ cả thân và thế gian sẽ dễ dàng. Nếu quý vị lo người khác sẽ phản ứng như thế nào đối với lời nói và cách hành xử của mình, nếu quý vị chùn bước không làm điều gì đó bởi vì người khác sẽ cho là xấu, hoặc quý vị nghĩ rằng người khác sẽ ngưỡng mộ vì đó là một Phật sự, là quý vị còn chấp vào thế gian qui định. Mặt khác, những người tùy ý hành động có dụng tâm thực sự là những kẻ xấu. Chỉ quên đi những ý định xấu, quên đi thân mình, và chỉ vì Phật Pháp mà làm. Hãy ý thức mỗi sự việc khi nó phát khởi.

Những người mới bắt đầu với Phật Pháp có thể phân biệt và suy nghĩ theo cách thế tục. Sự cố gắng tránh điều xấu làm điều tốt với thân, khiến họ thân tâm thoát lạc.

(Dị Văn Ký)

326. ĐỌC NGŨ LỤC THIÊN ĐỂ LÀM GÌ?

Một hôm Thiền sư Đạo Nguyên dạy chúng:

Khi tôi ở một Thiền viện ở Trung quốc, trong lúc tôi đang đọc ngũ lục của các Thiền sư xưa thì một ông tăng người Tứ xuyên hỏi:

- Đọc những ngũ lục Thiền này để làm gì?

Tôi đáp:

- Để hiểu hành trạng của các sư xưa.

Ông tăng ấy nói:

- Dùng cái đó làm gì?

Tôi đáp:

- Tôi muốn có thể hướng dẫn người khác khi tôi trở về Nhật bản.

Ông tăng ấy hỏi:

- Dùng cái đó làm gì?

Tôi nói:

- Lợi ích mọi người.

Rồi ông tăng ấy hỏi:

- Nhưng về lâu về dài dùng cái gì?

Sau đó tôi suy nghĩ về vấn đề này. Đọc ngũ lục và công án Thiền, hiểu hà nh trạng của các Thiền sư xưa để dạy người mê, rốt ráo là hoàn toàn vô dụng, dù là để tự mình tu ập hay là để hướng dẫn người khác. Nếu chư huynh đệ tự mình minh bạch Yếu Lý trong tọa thiền thì sẽ có vô số cách để hướng dẫn người khác, dù cho chư huynh đệ có thể chẳng biết một chữ. Đây là lý do tại sao ông tăng ấy nói “dùng về lâu về dài”. Chấp nhận rằng lời của ông tăng ấy là lý lẽ chơn chánh, sau đó tôi thôi đọc ngũ lục Thiền và các sách khác. Nhờ thế mà tôi lãnh hội được Yếu Lý.

(Dị Văn Ký)

327. TÌM NGỘ

Một hôm Thiền sư Bàn Khuê Vĩnh Trác dạy:

Tận lực tự tu tập theo tôn giáo, cố gắng tạo ra ngộ bằng các phép tu tôn giáo và tọa thiền, cũng là hoàn toàn sai lầm. Tâm của chư Phật và Tâm Phật của mỗi người trong quý vị chẳng có gì khác nhau hết. Như ng vì muốn chứng ngộ, quý vị tạo ra sự chia đôi giữa người *chứng* ngộ và cái được chứng ngộ. Khi quý vị áp ủ ngay cả một khát vọng dù nhỏ bé nhất về chứng ngộ là quý vị đã bỏ cõi Bất Sinh lại phía sau và đi ngược lại với Tâm Bất Sinh. Tâm Phật Bất Sinh này quý vị có từ lúc cha sinh mẹ đẻ thì chỉ là một - không hai, không ba.

(Tâm Phật Bất Sinh)

328. NGỘ LÀ GÌ?

Một ông tăng hỏi Thiền sư Bàn Khuê:

- Ngộ là gì?

Sư đáp:

- Chẳng có cái gì là ngộ hết. Ấy là sự theo đuổi chẳng có gì liên quan. Kết cuộc, nhận ra rằng Tâm Phật ông vốn có từ khi cha mẹ sinh đẻ là bất sinh và diệu chiếu - đó là ngộ. *Không* nhận ra Tâm Phật này khiến ông mê hoặc. Vì Tâm Phật Bốn Lai là bất sinh, nó vận hành không có những ý nghĩ như mê hoặc hay muốn ngộ. Ngay khi ông nghĩ đến muốn ngộ là ông lia bỏ chỗ của Bất Sinh và đi ngược lại nó. Bởi vì Phật Tâm là bất sinh, nó chẳng có ý nghĩ ngộ gì hết. Ý nghĩ là nguồn của mê hoặc. Khi ý nghĩ không còn, mê hoặc cũng biến mất. Một khi ông không còn mê hoặc,

nói về muốn đạt ‘ngộ’ chắc chắn sẽ vô dụng, ông không đồng ý sao?

(Tâm Phật Bất Sinh)

329. BẰNG CHỨNG

Một hôm Đạt Sơn Tổ Nhân, đệ tử kế thừa Bàn Khuê Vĩnh Trác, hỏi sư:

- Đọc kinh Phật và ngữ lục của các sư xưa có giúp ích gì cho việc học Đạo?

Sư đáp:

- Tất cả là tùy. Khi đọc kinh và ngữ lục, nếu ông dựa vào những đạo lý chứa trong ấy, ông sẽ bị mù mắt. Mặt khác, đến lúc ông cố thể bác bỏ đạo lý, nếu đọc, ông sẽ tìm thấy bằng chứng về cái ngộ của ông.

(Tâm Phật Bất Sinh)

330. HÃY Ở TRONG TÂM PHẬT BẤT SINH

Một ông tăng hỏi Thiên sư Bàn Khuê:

- Cách tu **ập** chính của con là đọc kinh và ngồi thiền. Con cảm thấy làm những việc này là công đức và luôn luôn làm như vậy. Bây giờ con có nên bỏ những việc ấy đi vì vô dụng không?

Sư đáp:

- Ngồi thiền và đọc kinh đều tốt. Ngồi thiền là điều mà tất cả tăng nhân tìm mức nước từ dòng Thích Ca, phải tu tập và không nên khinh chê. Đạt Ma nhìn vách, Đức Sơn đốt sách, Câu Chi giơ một ngón tay, Lâm Tế hét -- dù cho

những cái này có biến đổi tùy theo hoàn cảnh khác nhau vào lúc ấy và cách thức kỳ đặc của mỗi sư lâm cảnh, tất cả các ngài phải làm thế vì muốn ông kinh nghiệm Tâm Phật Bất Sinh Duy Nhất này mà thôi. Ông không làm cho tiếng chuông là tiếng trống, tiếng quạ là tiếng chim sẻ, tiếng chim sẻ là tiếng quạ--tất cả các thứ tiếng ông nghe mỗi mỗi đều được nhận ra và phân biệt không sót một tiếng nào. Ấy chính là Tâm Phật Bất Sinh diệu chiếu đang nghe, Tâm Phật ấy bất sinh. Những lời trong Lâm Tế Lục và những gì tôi đang nói với ông hoàn toàn giống nhau, chẳng có gì khác biệt. Từ đây, vấn đề duy nhất là ông có tin hay không thôi. Nếu ông không thể ở trong Tâm Phật Bất Sinh như là Tâm Phật Bất Sinh và khởi dậy những ý nghĩ khác nhau, tiếc nuối quá khứ, lo âu tương lai, thì chỉ trong một ngày, dù không biết nó chuyển biến, ông cũng sẽ đổi Tâm Phật ấy để lấy những ý nghĩ diễn qua, và ông sẽ không bao giờ có được giây phút bình yên!

Bây giờ, ông có thể ngồi thiền đọc kinh, nhưng hãy ở trong Tâm Phật Bất Sinh mà ông vốn có từ cha mẹ ông, y nhiên như vậy, và hãy nhận ra cái Bất Sinh ấy. Nếu ông ngồi thiền và đọc kinh với một mục đích suy tính trong tâm, hy vọng tích lũy công đức, hoặc bất cứ thứ gì, thì ông sẽ chỉ là đánh đổi Tâm Phật Bất Sinh để lấy công đức, hoặc đánh đổi nó để lấy ngôi thiên và đọc kinh! Nó là như vậy đó. Vậy thì tất cả những gì ông phải làm là thừa nhận với niềm tin sâu xa và nhận ra rằng tất cả sự vật mỗi mỗi được nhận thức và phân biệt như chính nó, mà không nảy sinh một ý nghĩ nào hay trông cậy vào bất cứ sự thông minh hay lanh lợi nào. Tất cả bởi vì Tâm Phật diệu chiếu này bất sinh và điều lý mỗi và mọi sự vật một cách hài hòa.

(Tâm Phật Bất Sinh)

331. CÒN GÌ ĐỂ TRUYỀN

Một hôm Thiên sư Bàn Khuê dạy chúng bằng bài kệ sau đây:

*Đuổi chữ, theo câu bao giờ mới dứt,
Tự mình cuồng chạy góp nhặt kiến tri.
Tự tánh chơn không, chiếu sáng diệu kỳ,
Để vật tự lo, còn gì truyền đạt.*

(Tâm Phật Bất Sinh)

332. ÔNG NÚI

Linh Phong Thiền Tự, tục gọi là chùa Ông Núi, là tên một ngôi chùa trên núi Bà, ~~ở~~ phía nam, thuộc thôn Phương Phi, quận Phù Cát, tỉnh Bình Định. Chùa có từ thời Trịnh Nguyễn phân tranh.

Người sáng lập chùa Linh Phong là một nhà sư Trung Hoa, tên gì không ai ~~biết~~ đích xác. Có người bảo là Lê Bang, nhưng không ~~biết~~ gì làm chắc. Người địa phương gọi nôm na là Ông Núi, vì thấy nhà sư ở trên núi suốt năm.

Người ta nói rằng Ông Núi dùng vỏ cây làm y phục, và ít khi xuống đồng bằng. Thỉnh thoảng cần lương thực thì gánh một gánh củi xuống chân núi để nơi ngã ba đường rồi trở lên. Người quanh vùng đem muối gạo đến để đó rồi gánh củi về dùng. Hôm sau nhà sư đến nhận gạo muối, nhiều ít không thiết, mắt còn không bận. Những khi trong hạt có bệnh tả bệnh dịch, thì tự nhiên nhà sư đem thuốc xuống cứu chữa. Chữa xong đi ngay, một cái vá cũng không nhận.

(Nước Non Bình Định)

333. ÔNG TĂNG TRÌ ĐỘN

Trong tăng chúng của Phật Thích-ca Mâu-ni có một ông tăng từ độn. Ông ta cũng muốn giác ngộ như những người khác. Vì vậy ông ta đến nói với Phật ý muốn của mình. Phật bảo:

- Được rồi. Tôi sẽ nói ông biết phải làm gì. Tôi sẽ lăn một quả bóng đến ông. Ông bắt nó rồi lăn trở lại cho tôi. Chúng ta sẽ làm như vậy ba lần, sau lần thứ ba ông sẽ giác ngộ.

Ông tăng nói:

-Ồ, thật ư?

Phật đáp:

- Thật.

Vì vậy họ ngồi ở hai góc phòng đối diện nhau và Phật Thích Ca Mâu Ni lăn quả bóng đến cho ông tăng lần thứ nhất. Ông tăng bắt lấy và lăn lại. Phật lăn quả bóng lần thứ hai. Ông tăng bắt lấy và lăn lại. Phật lăn quả bóng

lần thứ ba . Ông tăng bắt lấy, liền ngộ.

(Thiền Quang)

*

*

*

THƯ MỤC

A First Zen Reader Charles E. Tuttle Company,
compiled and translated by Inc. Ruthland, Vermont,
Trevor Leggett 1998

A Man of Zen (The Recorded Sayings of Layman Pang) Weatherhill, New York,
 1992
translated by Ruth Fuller Sasaki...

A Primer of Soto Zen (Zuimonki) University of Hawaii
by Zen Master Dogen Press
translated by Masunaga Reiho Honolulu, Hawaii,
 1971

Bankei Zen (From the Record of Bankei) Grove Weidenfield,
 New York, 1990
translated by Peter Haskel

Book of Serenity (Ts'ung-jung lu) Shambala, Boston,
by Zen Master Hung-chi Chêng-chueh 1988
translated by Thomas Cleary

Lust for Enlightenment (Buddhism and Sex) Shambala, Boston,
 1990
by John Stevens

Master Yunmen (From the Record of Chan Teacher "Gate of the Cloud") Kodansha America,
 New York,
translated by Urs App 1994

- Shobogenzo by Zen Master Dogen*** Windbell Publications
translated by Gudo Nishijima & Woods Hole,
Chodo Cross Massachusetta, 1994
- The Blue Cliff Record (Pi-yen lu)*** Shambala, Boston,
by Zen Master Yuan-wu 1992
translated by Thomas Cleary &
J. C. Cleary
- The Complete Guide to*** Shambala, Boston,
Buddhist America 1998
edited by Don Morreale
- The Recorded Sayings of*** Shambala, Boston,
Zen Mater Joshu 1998
translated by James Green
- The Practice of Zen*** Harper & Row, New
by Garma C. C. Chang York ,1970
- Transmission of Light*** North Point Press, San,
by Zen Master Keizan Francisco, 1990
translated by Thomas Cleary
- The Teachings of the Buddha*** Shambala, Boston, 1993
edited by Jack Kornfield
- Zen Antics*** Shambala, Boston, 1993
translated and edited by
Thomas Cleary

Zen and The Ways Charles E. Tuttle Company, Inc.
compiled and translated Ruthland, Vermont, 1998
Trevor Leggett

Zen Flesh, Zen Bones Charles E. Tuttle Company, Inc.
compiled and translated Ruthland, Vermont,
by Paul Reps 1969

Zen Light Charles E. Tuttle Company, Inc.
by Stefano Mui Barragato, Ruthland, Vermont, 1997
Sensei

Zen, Merging of East and West Doubleday, New york,
by Roshi Philip Kapleau 1980

Zen Speaks, Shouts of Nothingness Doubleday, New
by Tsai Chih Chung york, 1994
Translated by Rrian Bruya

Zen Word, Zen Calligraphy Shambala, Boston,
by Eido Tai Shimano & Kogetsu Tani 1992

Wisdom of the Zen Masters Doubleday, New york, 1994
by Tsai Chih Chung
translated by Rrian Bruya

Wisdom of the Zen Masters New Direction Publishing
translated by Irmgard Schloegl Corp., New York, 1976

Nước Non Bình Định Nam Cường, Sài gòn,
Quách Tấn Việt Nam, 1967

Thiền Sư Việt Nam
Thích Thanh Từ

Phật Học Viện Quốc Tế
Sepulveda, California, 1984

Trung Hoa Chư Thiền Đức
Hành Trạng
Thích Thanh Từ

Phật Học Viện Quốc Tế
Sepulveda, California, 1988

